bài tặng anh chị:
Nguyễn văn Rôi

St. 1/10/2000

Nguyễn Đức Hoà

VATICAN THÚ TỘI VÀ XIN LỖI?

6 TÁC GIẢ

VATICAN
THÚ TỘI và XIN LỖI?

GIAO ĐIỂM 2000

Giao Điểm xuất bản
Chủ biên: Lê Bá Khiếu, Phan Mạnh Lương
Hoàng Phấn, Trần Quý.
Trình bày: Nguyễn Văn Hóa
Bìa: Khánh Trường
Phật Lịch 2544 - Thường Lịch 2000

Mục Lục

Lời giới thiệu
GIAO ĐIỂM

1. *Nhận định về việc Vatican xin tha tội* 1
BÙI KHA
2. *O! Felix Culpa* 49
HOÀNG NGUYÊN NHUẬN
3. *Vài cảm nghỉ về vụ Giáo hoàng "xưng thú bảy núi tội lỗi"* 93
TRẦN CHUNG NGỌC
4. *Nhìn vào trong sự khủng hoảng của Giáo hội Gia tô La mã* 163
NGUYỄN VĂN HÓA
5. *Những tội ác của Giáo hội La mã và việc cáo thú tội ác của Giáo hoàng John Paul II* 207
NGUYỄN MẠNH QUANG
6. *Một số hình ảnh về Kitô giáo* 291
LAM HỒNG THỂ

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 12 tháng 3 năm 2000, tại "thánh đường" Phê-rô, Rô-ma, Giáo hoàng Gioan Phao-Lồ II cùng với 5 hồng y và 2 tổng giám mục, trong số này có tổng giám mục Nguyễn Văn Thuận, đã cáo thú tội lỗi cùng thế giới, những tội lỗi của Gia Tô giáo dàn trải trong suốt 2000 năm lịch sử Gia Tô, cùng xin được tha thứ. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử giáo hội Gia Tô, "tòa thánh" Vatican đã công khai thú tội và xin lỗi. Dư luận thế giới có nhiều quan điểm khác nhau về hành động cáo thú tội lỗi và xin được tha thứ của "hội thánh" Gia Tô. Cuốn "Vatican: Thú Tội Và Xin Lỗi ?" mà quý độc giả đang cầm trên tay là tác phẩm của 6 tác giả trí thức Việt Nam quen thuộc, nếu kể luôn phần phụ lục hình ảnh đặc biệt của tác giả Lam Hồng Thể. Đi vào nội dung cuốn sách, chúng ta sẽ thấy các tác giả đã đưa ra những quan điểm khác nhau qua những phân tích và nhận định cá nhân về hành động nói trên của giáo hội Gia Tô.

Giao Điểm rất lấy làm hân hạnh được giới thiệu cùng bạn đọc các tác giả mà tên tuổi chắc cũng không xa lạ gì: ***Hoàng Nguyên Nhuận****, bút hiệu* ***Giới Tử,*** *tác giả quen thuộc của những bài viết đượm tình dân tộc trên tờ Chuyển Luân cũng như trên nhiều báo chí khác ở hải ngoại, đặc biệt là bài "Xưng Tội Với Lịch Sử", viết cách đây đã hơn 10 năm để giáo dục Linh mục Thomas Trần Xuân Thời;* ***Nguyễn Mạnh Quang,*** *tác giả 2 cuốn sử nổi*

*tiếng "Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa Toàn Thư" và "Thực Chất Của Giáo Hội La Mã"; **Nguyễn Văn Hóa** với những bài phê bình, phỏng vấn, bình luận sắc xảo trên báo chí cũng như trên Internet; **Bùi Kha,** đồng tác giả với Trần Chung Ngọc trong những tác phẩm nghiên cứu "Nguyễn Trường Tộ: Thực Chất Con Người Và Di Thảo" và "LM Trần Lục: Thực Chất Con Người Và Sự Nghiệp"; và **Trần Chung Ngọc,** tác giả thiên khảo cứu "Công Giáo Chính Sử", đồng tác giả với Tỳ Kheo Thích Nhật Từ trong cuốn "Vạch Trần Âm Mưu Phá Ngầm Phật Giáo", tác giả nhiều bài viết về Khoa Học và Phật Giáo đăng trên nhiều báo Phật Giáo hải ngoại cũng như trên Internet.*

***R**ất hiếm khi có một tác phẩm quy tụ một số tác giả có tên tuổi như trên. Điều này hẳn nhiên bảo đảm giá trị trí thức của cuốn "Vatican: Thú Tội và Xin Lỗi ?". Trong tác phẩm này, các tác giả đã trình bày các quan điểm khác nhau về cùng một chủ đề, có thể có những chi tiết không phù hợp nhau, nhất là khi tác giả trích dẫn quan điểm về tôn giáo của Hội Ki Tô Học; nhưng đây chính là điều mà độc giả cần biết để tự mình nhận định và đưa ra một sự so sánh. Nhưng đại cương thì các tác giả đã cho chúng ta một kiến thức tổng quát và chính xác về hành động cáo thú tội lỗi và xin được tha thứ của "hội thánh" Gia Tô. Điểm nổi bật trong tác phẩm "Vatican: Thú Tội Và Xin Lỗi ?" là chúng ta sẽ thấy các tác giả đều có chung một tâm cảnh: đó là lòng yêu quê hương, yêu dân tộc, yêu nền văn hóa truyền thống của Việt Nam.*

***T**rước những lời cáo thú tội lỗi và xin được tha thứ một cách tổng quát của Giáo hoàng Gioan Phao Lồ II và bộ tham mưu của "tòa thánh", những người quan tâm đến vấn đề tôn giáo, không khỏi không có những thắc mắc.*

Những tội lỗi của Gia Tô giáo là những tội lỗi như thế nào, nguồn gốc những tội lỗi đó từ đâu mà ra, và tại sao một tôn giáo thường tự nhận là thiên khải, duy nhất chân thật, thánh thiện v..v.. lại là tôn giáo duy nhất trên thế gian gây ra quá nhiều tội lỗi như vậy? Lẽ dĩ nhiên, với một lịch sử đầy tội ác trải dài trong suốt 2000 năm, với cả trăm triệu sinh mạng vô tội chồng chất trên bờ vai "lương tâm" còn sót lại của một số vị chức sắc trong Giáo hội, không ai có thể liệt kê ra hết những tội ác mà Gia Tô giáo đã phạm. Nhưng xuyên qua 5 bài viết và phần hình ảnh trong tác phẩm "Vatican: Thú Tội Và Xin Lỗi?", những thắc mắc trên đã được giải đáp thích đáng. Từ đó, chúng ta có thể phần nào ý thức được mức độ tội lỗi của Gia Tô giáo đối với nhân loại nói chung, dân tộc Việt Nam nói riêng. Chúng ta cũng sẽ hiểu nguồn gốc tội lỗi của Gia Tô giáo từ đâu mà ra, và nhận thức rõ được thực chất của hành động xưng thú tội lỗi của Vatican, xuyên qua sự đối chiếu những lời đầy vẻ nhân đức của giáo hoàng với những hành động và sách lược của chính giáo hoàng và giáo hội là cả một trời mâu thuẫn và đối nghịch khủng khiếp.

***Điểm** đặc biệt về cuốn "Vatican: Thú Tội Và Xin Lỗi?" thì đến một nữa trong số 6 tác giả, có người bạn đời là những tín đồ Gia Tô thuần thành. Đó là các phu nhân của Hoàng Nguyên Nhuận, Nguyễn Mạnh Quang và Nguyễn Văn Hóa. Các tín đồ Gia Tô này đã ủng hộ việc làm của các đức lang quân. Sự kiện này là một hệ quả tất nhiên đối với giới nữ lưu có trình độ trí thức và văn hóa. Nhưng, xuyên qua các hiện tượng xã hội đang tìm về "cội nguồn" dân tộc của một số lớn tín đồ Gia Tô cho thấy, trí tuệ của một số tín đồ Gia Tô đã mở mang, lấy lại lòng yêu nước*

truyền thống của người dân Việt, biết đặt lương tâm trí thức và sự thực lên trên cảm tính và niềm tin cá nhân. Đây chính là một hi vọng lớn lao cho sự hoà hợp trong đại khối dân tộc.
Và, chúng tôi mong rằng "Vatican: Thú Tội và Xin Lỗi ?" sẽ là một trong những đóng góp để biến niềm hy vọng ấy trở thành một sự kiện lịch sử cụ thể.

Giao Điểm
Phật Lịch 2544

nhận định về việc

Vatican xin tha tội

BÙI KHA

1 "BẢY NÚI TỘI"

Ngày chủ nhật, 12 tháng 3 năm 2000, Giáo hội Ca-tô [1] Vatican lại một lần nữa công khai xin tha thứ những lỗi lầm mà Giáo hội đã tác hại cho nhân loại suốt hai ngàn năm qua. Việc làm nầy được thế giới và các cơ quan truyền thông quốc tế quan tâm đón nhận và loan báo.

Có thể nói đây là một việc làm đáng ca ngợi vì ít ra Giáo hội Ca-tô, nhất là Giáo hoàng John Paul II, đã đến lúc không thể giấu giếm tội lỗi nên đành phải công khai. Xem thế, còn hay hơn, có quân tử hơn so với một số lãnh đạo các tôn giáo khác hoặc như Giáo hội Ca-tô Việt Nam tìm cách bào chữa để ém nhẹm những tội lỗi

[1] Ca-tô: phiên âm từ chữ Catholic, tức là đạo Chúa hay đạo Công giáo.

của mình.

Tuy vậy, điều đáng phàn nàn là Giáo hội Ca-tô La Mã, mà đứng đầu là Giáo hoàng Phao Lồ II (John Paul II), thiếu thành thật và thiếu sót trong việc xin nhân loại tha thứ các núi tội mà Giáo hội đã phạm. Để độc giả thấy rõ thế nào là thiếu thành thật và thiếu sót, tôi xin tóm lược nội dung của những tội ác mà Giáo hội đã đọc trong buổi lễ xin tha thứ.

1. Xưng thú tội lỗi chung: đó là các tội đi ngược lại với Thánh kinh và từ chối vâng phục Chúa. *"Chúng ta khiêm nhường nhìn lại tội lỗi"*.

2. Xưng thú lỗi lầm đã phạm lúc phục vụ chân lý: những người con của Giáo hội đôi lúc vì hăng say bảo vệ chân lý nên đã sống bất khoan hòa và không trung thành với giới luật yêu thương.

3. Xưng thú tội lỗi đã làm tổn thương đến sự hiệp nhất: làm tổn thương tình bác ái huynh đệ giữa tất cả các Ki-tô hữu, đôi lúc chống đối và gây chiến với nhau.

4. Xưng thú các tội chống lại dân Do Thái (Israel): xin tha thứ tội lỗi chống lại dân của giao ước và các lời chúc lành.

5. Xưng thú các tội đã phạm khi hành động ngược lại đức yêu thương, hòa bình, những quyền của các dân tộc. Kính trọng các nền văn hóa và tôn giáo: các Ki-tô hữu có thể sám hối về những lời nói và thái độ gây ra bởi sự kiêu ngạo, hận thù, muốn thống trị kẻ khác, thù nghịch bởi những người theo các tôn giáo khác và các nhóm người yếu kém lang thang trong xã

hội.

6. Xưng thú các tội chống lại phẩm giá phụ nữ và sự hiệp nhất của nhân loại: các Ki-tô hữu đã phạm tội khi có những thái độ hất hủi và loại trừ phụ nữ và kỳ thị chủng tộc và sắc tộc.

7. Xưng thú các tội liên quan đến các quyền căn bản của con người

Trên đây là bảy tội mà Giáo hội Ca-tô Vatican đọc trong buổi lễ xưng tội và xin tha thứ. Mỗi tội do một đại diện của giáo triều Vatican đọc trong buổi cầu nguyện có tên là *"Universal Prayer Confession of Sins and Asking for Forgiveness"* (Cầu Nguyện Phổ Quát Sám Hối Tội Lỗi và Xin Tha Thứ). Bảy tội tóm lược ở trên là căn cứ theo bản tiếng Anh do báo Hiệp Nhất của giáo phận Orange California, Hoa Kỳ, dịch ra tiếng Việt được tuần báo Saigon Post đăng lại với phụ bản tiếng Anh.

2 THIẾU SÓT VÀ THIẾU THÀNH THẬT LÚC XƯNG TỘI

Để bắt đầu nhận định việc Vatican xin tha tội, tôi trích một số ý kiến của *"Học Hội Đức Giê-su Ki-tô Phục Sinh"* (HHĐGSKTPS). Cần nói thêm rằng Học Hội nầy là một ban nghiên cứu gồm nhiều trí thức Ca-tô, bang Texas, Hoa Kỳ. Dưới đây là đoạn tóm lược: *"Giáo hội dạy giáo lý nhồi sọ giáo dân rằng TỘI là QUỶ SATAN, và QUỶ SATAN là TỘI, người phạm tội là người của QUỶ SATAN, người có TỘI là người bị SATAN bắt linh hồn, nắm đầu nắm cổ và chịu sai khiến như tù nhân khổ sai... **Giáo hội Công giáo Roma La tinh ôm ấp 7***

mối tội to như 7 trái núi hàng ngàn năm và 7 chương tội là 7 đàn quỷ có sừng có đuôi hàng triệu đứa, Giáo hội nắm gọn trong tay 7 đàn quỷ và bị 7 đàn quỷ này thống trị, Giáo hội Công Giáo Roma La tinh còn thiếu một chương thứ 8 "về tội trong hoàng cung và triều đình Giáo Hoàng". *Ví dụ Giáo Hoàng Tây-ban-nha* ***dòng Borgia là Alexander VI (1492-1503) hiện nguyên hình là một "con quỷ râu xanh" loạn luân 3 đời trực hệ đàn bà, con trai là Cesare và con gái là Lucrezia lộng hành*** *đến nỗi thay cha cai trị Giáo hội, có lần* ***Lucrezia ngồi trên tòa Phêrô và các triều thần, các thầy dòng xúm vào hôn chân nàng...*** *Đây là chuyện* ***"thất tình lục dục" của ngàn năm thứ hai, nếu ngược lên ngàn năm thứ nhất, có chuyện cổ kim Đông Tây độc nhất vô nhị là "Phiên Tòa Đại Hình Khai Quật Xác Giáo Hoàng Formosus (891-896) chết đã mục xương ngồi vào ghế bị cáo", sử gọi là "CADAVER SYNOD",*** *một phiên tòa Giáo Hoàng xử tội Giáo Hoàng mà người đời mường tượng ra cảnh dưới âm ti cắt lưỡi móc mắt chặt từng ngón tay, phân thây ra trăm mảnh ném xuống sông Tiber. Năm sau Giáo Hoàng Stephen VI và người bố trí phiên tòa xử xác chết này bị lật đổ, bị tù và bị thắt cổ cho chết. Hàng trăm cuộc phế lập, tranh quyền, thanh trừng, cướp ngôi Giáo Hoàng cực kỳ hung bạo, tàn nhẫn, vô luân, y hệt thời Xuân Thu Chiến Quốc".*

"Hàng ngàn năm, để bưng bít và che dấu 7 chương tội đối ngoại, và 1 chương tội đối nội là tám – nghệ thuật tuyên truyền của Giáo hội Roma phải đạt đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa, một nghệ thuật tuyên truyền thần thánh, một nghệ thuật tuyên truyền nhồi sọ tuyệt vời: Giáo hội là Thánh,

Giáo hội là Mầu Nhiệm, Giáo hội là Bí Tích, Giáo hội là Hiền Thê Đức Giê-su, Giáo hội là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền, Giáo Hội là vương Quốc của Thiên Chúa... Giáo hội tự nhận cho mình hết tất cả những khái niệm cao cả thánh thiện, vừa linh thiêng siêu hình, vừa hữu hình thế tục, chẳng bỏ sót một phạm trù nào! Ngoài nghệ thuật tuyên truyền, Giáo hội vẫn phải xây "vạn lý trường thành đức tin" *và buông bức* ***"màn sắt thần học"*** *lên đầu đoàn chiên. Mỗi tòa giảng là một cái loa tuyên truyền, dựa vào khoa thần học phù phép ảo thuật biến núi tội thành con chuột", "cho kẻ cướp mặc áo thầy tu", và "quỷ Satan có diện mạo ông thánh".*

Trong 7 chương tội mà Giáo hội Công Giáo Roma La tinh cáo thú, có nhiều tội danh phải kể là "vượt tội" mang cấp số cộng hay cấp số nhân. Ví dụ: Giáo hội phạm tội A, muốn giấu kín và bưng bít tội A, Giáo hội nhắm mắt phạm thêm tội B để bảo vệ tính bí mật, mầu nhiệm của tội A, Giáo hội bị cuốn hút vào quy luật dây chuyền của những con bài dominos, Giáo hội phạm tội C để bảo vệ A+B... Thử tưởng tượng từ ngày Giám Mục Pierre Cauchon (đồng nghĩa với con heo) thiêu sống Bà ***Thánh Gioan Đác*** *(Joan of Arc), cho đến* ***ngày Bà được phong Thánh là 400 năm****, các tòa giảng của Giáo hội trên khắp cõi Âu châu phải* ***ăn gian nói dối*** *và* ***vu oan giá họa cho Bà bao nhiêu lần? Giết Bà cũng một tay Giáo hội, phong thánh cho Bà cũng một tay Giáo hội, nhưng có mấy ai được may mắn như Bà. Hầu hết các trọng tội Giáo hội phạm tại các "Tòa Điều Tra Dị Giáo" là tội đẻ ra tội theo cấp số cộng và cấp số nhân".***

Buổi lễ xưng tội và xin tha thứ trông có vẻ rình rang nhưng thật sự quá đơn giản, kiểu đại khái để lấy lòng người, nhưng không có một hình ảnh tương đối khả dĩ cho thấy Vatican thành thật trong vấn đề. Đã thế, Giáo hội Ca-tô Vatican còn dùng những danh từ trịch thượng như *"khiêm nhường nhìn lại tội lỗi"*, Giáo hội *"tha thứ"* và xin được tha thứ (May we forgive and request forgiveness). Nhất là phát ngôn viên của Vatican, Joaquin Navarro-Valls còn xác định rõ ràng rằng Giáo hội xin Thiên Chúa tha thứ chứ không phải xin các nạn nhân của Giáo hội tha thứ.

Theo sử liệu thì Giáo hội đã tạo ra vô số rừng tội, sa mạc tội chứ không nằm gọn trong 7 loại tội như buổi lễ đề cập. Các tội ác dã man tàn bạo và khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người. Theo đó hơn cả trăm triệu người đã bị Giáo hội giết bằng bom đạn, thiêu sống, trấn nước và chết vì những hệ quả do chính sách bất lương của Giáo hội. Chỉ riêng các tòa án xử các người khác tín ngưỡng hoặc khác ý kiến với Giáo hội cũng đã lên đến con số trên 11 triệu người (more than eleven million people had been killed by the Inquisition of the Church). Nói như đại tư tưởng gia Voltaire là Giáo hội La Mã không làm gì ích lợi mà chỉ làm hại cho nhân loại mà thôi (done nothing but harm).

Những rừng tội không thể kể hết. Dưới đây chỉ đơn cử vài tội ác tiêu biểu: hơn tám cuộc Thập ác Chiến tranh[1], các tòa án xử dị giáo kéo dài trên 500 năm. Toa rập và dẫn đầu trong các phong trào đánh chiếm thuộc địa. Đốt phá đình, chùa, tượng, tháp của các quốc gia

[1] Tôi thích dùng chữ Thập Ác Chiến Tranh thay vì chữ Thánh chiến. Vì chiến tranh là đổ máu, là chết chóc thì không thể gọi là thánh được.

bị xâm chiếm, đốt phá, tiêu hủy các thánh tích cơ sở văn hóa và thư viện của nhiều quốc gia. Đe đọa, cản trở các công trình phát minh khoa học. Đào tạo các đạo quân xung kích để lật đổ các chính quyền hợp pháp. Trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia các cuộc chiến tranh diệt chủng. Đầu tư mua bán cổ phần trong các công ty sản xuất khí giới và dụng cụ chiến tranh. Mở công ty ma, chuyển ngân bất hợp pháp, giết các người giàu để cướp tài sản. Đầu tư vào công ty thuốc ngừa thai nhưng bên ngoài Giáo hội luôn luôn phản đối các phương tiện và thuốc ngừa thai, liên hệ và cấu kết với các chính quyền quân phiệt và phát xít trong hai cuộc chiến tranh thế giới. Âm mưu tận diệt dân Do Thái. Riêng vào cuối Thế Chiến Thứ II, 1945, sáu triệu dân Do Thái bị giết (By the end of the war, some six million Jews had perished). Đã thế, Giáo hội Vatican còn ăn cắp vàng của các nạn nhân. (... for dealing in gold plundered by Nazis during World War II, a U.S. government document came to light... containing evidence that links the Vatican with such dealings. L.A Times July 23, 1997). Giết dân Mọi da đỏ ở Bắc Mỹ. Buôn bán nô lệ dân Phi châu. Mua linh hồn qua các chương trình từ thiện. Cổ võ và thực hiện các chương trình giáo dục ngu dân và cuồng tín để dễ dàng bóc lột tín đồ. Giáo hội đã không từ bỏ một chương trình một hành động đẫm máu và phi nhân nào trên thế gian. Gần đây, từ tháng 4-7, 1994; 800.000 (tám trăm ngàn) dân tộc thiểu số Tutsis, Rwanda (Phi châu) bị giết, lại có sự liên hệ của Giáo hội Vatican La Mã trong tội ác tắm máu dã man nầy. Hơn 20 linh mục và bà sơ đã bị tòa xét xử, trong đó có hai linh mục đã bị án tử hình (The highly publicized trial strained Rwand's relations with the Vatican. Misago is the highestranking Roman Catholic

cleric among more than 20 nuns and priests accused of participating in the genocide; two priests have already been convicted and sentenced to death. *[L.A. Times 16.6.2000]*).

Máu của nhân loại đã tuôn chảy lai láng cùng khắp mặt đất và nhiều nhất là trên các mảnh đất nghèo nàn của châu Mỹ La tinh, Phi châu và Á châu qua chiêu bài rao *giảng "Tin Mừng" Của Chúa "Cứu Thế"*. Sự độc ác tàn bạo của tôn giáo Tây phương đến nỗi Giáo hoàng Phao Lồ II hiện thời, được xem như là vị Giáo hoàng tốt nhất của Giáo hội từ trước đến nay, nhưng một tờ báo ở Hoa Kỳ đã đặt câu hỏi với tít lớn như sau:

"Ai là người độc ác nhất của thế kỷ 20?"

(Who is the Most Evil Man of the 20th Century?). Bài báo trả lời:

"Trong lúc Hitler chỉ phạm tội dự định diệt chủng những nhóm người đặc biệt. Còn Giáo hoàng Phao Lồ II hiện tại sẽ bị cáo buộc về tội dự định tiêu diệt toàn thể nhân loại... Nên nhớ rằng Phao Lồ II là người làm tăng gia sự đau khổ cho con người hơn bất cứ ai trong lịch sử văn minh hiện đại". (Whereas Hitler was guilty of premediated genocide against particular groups of humans, John Paul II will be charged with premediation of genocide against the human race itself. ... John Paul II will be remembered as the man who increased human misery more than anyone in the history of civilization! Frank R. Zindler, đài CBS và TV *"Greatest Hits from Ohio,"* AA Press, Austin, Texas, 1991, p.182).

Lời cáo buộc trên bắt nguồn từ hai lý do chính:

a. Dựa vào Thánh kinh Giáo hội Ca-tô La Mã, mà người đứng đầu là Giáo hoàng Phao Lồ II, ngăn cấm tín đồ không cho xử dụng các phương tiện hạn chế sinh đẻ như uống thuốc ngừa thai, xử dụng bao cao su để tránh có thai và tránh bệnh Ci-da (HIV). Sự cấm đoán này sẽ làm cho dân số các nước châu Mỹ La tinh và Phi châu gia tăng nhanh chóng, nạn thiếu lương thực đang hoành hành trên quê hương của họ, và có một số quốc gia bệnh Aid (Ci-da) đã lên đến 25% dân số.

b. Hai ngàn năm qua, Giáo hội Ca-tô La Mã đã tàn phá nhân loại một cách dã man, hơn cả trăm triệu sinh linh là nạn nhân của Giáo hội. Âu châu và Mỹ châu đã thức tỉnh. Các quốc gia nầy ngày càng khước từ Ki-tô giáo, như Anh quốc ngày nay. Theo tiến sĩ Peter Brieley trong công trình kết tập bản thăm dò tín đồ đi lễ nhà thờ hàng năm (Church Attendance Survey), thì hiện nay tại Anh quốc chỉ còn 7.5% (bảy rưỡi phần trăm) đi lễ nhà thờ vào ngày chủ nhật, và ông tiên đoán rằng trong vòng 40 năm nữa, chỉ còn 0.5% (không chấm năm phần trăm) đi lễ nhà thờ mà thôi. Nói cách khác Ki-tô giáo sẽ không còn hiện hữu tại Anh quốc.

Trước buổi chợ chiều ấy, Giáo hoàng Phao Lồ II hiện nay, kêu gọi các linh mục, giám mục của ông, dốc lòng truyền bá Ki-tô giáo trong các quốc gia Á châu. Điều đó có nghĩa là đem tai họa khủng khiếp đến cho Á châu trong thiên niên kỷ thứ 3 nầy, như Giáo hội Ca-tô La Mã đã đem họa đến cho Âu châu thiên niên thế kỷ thứ nhất, cho Mỹ châu và Phi châu thứ 2, nay đến lượt Á châu. Để ngăn chặn hiểm họa ấy, quốc hội Nga tháng 7 năm 1997 thông qua đạo luật cho phép tất cả

các tôn giáo được tự do truyền đạo tại Nga ngoại trừ Tin Lành và Thiên Chúa giáo La Mã. Nhiều quốc gia khác ở Á châu như Ấn, Indonesia, Trung Hoa v.v... cũng đang có những phản ứng quyết liệt trước âm mưu muốn nhuộm đen Á châu của Ki-tô giáo. Trong lúc đó quốc hội Hoa Kỳ thông qua đạo luật *"Tự do tôn giáo thế giới"* (The International Religious Freedom Act) vào tháng 10.1998 để hỗ trợ cho Ki-tô giáo (TCG, Tin Lành) truyền đạo vào các quốc gia kém mở mang nhằm theo đuổi một chính sách thực dân mới. Nhưng rất tiếc, có một số nhà sư và phi Ki-tô giáo đã trúng kế.

Trở lại một số danh từ lập lững mà Giáo hội Vatican xử dụng trong buổi lễ nói trên.

1. Khiêm nhường nhìn lại tội lỗi: Thế nào gọi là khiêm nhường? Khiêm nhường là xuống một nước. Ông có lỗi, tôi cũng có lỗi, tôi chịu nhịn thua ông, nhường ông một nước để cho êm đẹp.

2. Giáo hội tha thứ và xin được tha thứ: Lại là một danh từ tráo trở khác. Có ai tạo ra trên tám cuộc **Thập Ác Chiến** đẫm máu để giết tín đồ của Giáo hội? Có ai bày ra tòa án xử dị giáo (Inquisition) để giết con chiên của Giáo hội? Ai đã săn giết người Do Thái để trả thù tội gán ép họ giết Giê-su? Ai dẫn đầu và toa rập các phong trào chiếm thuộc địa? Ai chủ trương tàn phá đền chùa miếu vũ của các dân tộc khác? Ai đốt thư viện, đốt sách và chủ trương tiêu diệt văn hóa của dân bản địa v.v...? Nếu Giáo hoàng Phao Lồ II và các chức sắc của Giáo hội trả lời được các câu hỏi ấy, nghĩa là thủ phạm của các hành động dã man, tàn bạo nói trên không do Giáo hội chủ trương, không do các Giáo hoàng ký sắc lệnh để thi hành thì Giáo hội mới có thể, dùng danh từ

"Giáo hội tha thứ". Còn không, thì chỉ nên xử dụng danh từ xin được tha thứ và thành khẩn trong lời xin đó.

3. Con cái của Giáo hội đã phạm tội lỗi

Giáo hội và Giáo hoàng đương kim đã không thành thật nhận tội mà đổ thừa cho các con chiên. Cuộc xuất binh Thập Tự giá năm 1096 không phải do Giáo hoàng Urbano II đồng ý? Cuộc Thập Tự chiến thứ II, 1145, không phải do Giáo hoàng Eugenius III tuyên chiến? Các tòa án dị giáo phải chăng không phải do các Giáo hoàng bổ nhiệm các giám mục hoặc hồng y đứng ra xử tử nạn nhân? Các phong trào chiếm thuộc địa không phải do Giáo hoàng Martin V ký sắc lệnh năm 1449, Giáo hoàng Calixte III năm 1452 và Giáo hoàng Georgia Alexandre VI năm 1493 thì ai ký? Nói theo danh từ của Học Hội Giê-su Ki-tô thì Giáo hội đã tạo ra các *"sa mạc tội"*, tội to lớn như trái núi, mênh mông cùng khắp như sa mạc do ***"7 đàn quỉ có sừng có đuôi hàng triệu đứa"*** trong Giáo hội. **Để bưng bít tội lỗi, nghệ thuật tuyên truyền của Giáo hội Roma phải đạt đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa**, *"một nghệ thuật nhồi sọ tuyệt vời, Giáo hội là Thánh, Giáo hội là mầu nhiệm, Giáo hội là bí tích v.v... Giáo hội tự nhận cho mình hết tất cả những khái niệm cao cả thánh thiện, vừa linh thiêng siêu hình, vừa hữu hình thế tục, chẳng bỏ sót một phạm trù nào"*... Ngoài ra Giáo hội còn cáo buộc những ai nói lên sự thật là chống Ca-tô, là vi phạm quyền tự do tôn giáo.

4. Chúa Cha giàu lòng trắc ẩn thương xót, đầy yêu thương...

Trong lễ xin tha tội, Giáo hoàng và các triều thần

cũng cho rằng Thiên Chúa, Cha *"chúng ta"*, đấng giàu lòng thương xót và trắc ẩn, chậm giận, đầy yêu thương v.v... Nhưng thực tế có phải vậy không? Sau đây là một số bằng chứng trích dịch từ Thánh Kinh.

a. *"Phải giết tất cả những kẻ đồng tính luyến ái"*. [If a man also lie with mankind, as he lieth with a woman, both of them have committed an abomination: they shall surely put to death. Trích trong Thánh kinh cuốn Leviticus (Lê-vít-ký) chương 20, đoạn 13].

Tại Hoa Kỳ tháng 4 vừa qua, một trong 50 tiểu bang đã thông qua và ban hành đạo luật cho phép đồng tính luyến ái. Sau đó có nhiều cuộc diễn hành gần cả triệu người vui mừng tán thành đạo luật ấy! Như thế họ là đối tượng cần thải tiêu diệt của Giáo hội Vatican?

Theo thăm dò mới nhất cho thấy 34% dân số Hoa Kỳ (nghĩa là khoảng 70 triệu người) chấp nhận đồng tính luyến ái. Vậy Giáo hội La Mã có tiêu diệt họ không? (L.A. Times Jun. 1.00).

b. *"Lúc đánh trận, ngươi phải giết tất cả các kẻ thù mà đức Chúa Trời giao cho ngươi"* [When thou goest out to battle against thine enemies... And when the Lord thy God hath delivered it into thine hands, thou shalt smite every male thereof with the edge of the sword. Trích trong Thánh kinh cuốn Phục Truyền Luật Lệ (Deuteronomy), chương 20, đoạn mở đầu và đoạn 13].

c. *"Nếu ai không nghe lời và không làm rạng danh ta (Giê-su), Chúa Trời sẽ trét phân lên mặt người đó:* [If ye will not hear, and if ye will not lay it to heart, to give

glory unto my name, saith the Lord of hosts, I will even send a curse upon you. Trích trong Thánh kinh cuốn Malachi (Ma-la-cai), chương 2, đoạn 2]. Đây là một trong những lời giáo huấn thiếu đạo đức, thiếu văn hóa và quá lỗ mãng. Giả sử có người nói với một người bạn rằng nếu ông không nghe lời tôi, không làm cho tôi nổi danh, tôi sẽ trét phân lên mặt ông. Chuyện gì sẽ xảy ra sau lời nói đó giữa hai người bạn?

d. *"Nếu dân trong một thành phố không thờ đức Chúa Trời mà thờ thần khác, thì ngươi phải tận diệt tất cả bọn chúng. Sau đó đốt thành và giết hết súc vật của bọn chúng để thành phố của chúng mãi mãi là một đống tro tàn."* (Thánh kinh Ca-tô, và Tin Lành cuốn Phục Truyền Luật Lệ, chương 13 các đoạn 13, 14, 15 và 16). Tiếng Anh (... Let us go and serve other gods... thou shalt surely smite their inhabitants of that city with the edge of the sword, destroying it utterly..., and the cattle thereof with the edge of the sword... and shalt burn with fire the city... it shall not be built again. Deuteronomy, 13:13-16).

e. ***Đức Chúa Trời* chia chác gái trinh và của cải cướp được của dân Do Thái**, bộ tộc Mi-đi-an. Sau đây là một đoạn trong cuốn Thánh Kinh Dân Số Ký, chương 31, đoạn từ 2 đến 41 cho ta thấy đức Chúa Trời mà Giáo hội xin Ngài tha thứ là một người không có nhân tính, xúi kẻ khác đi cướp của giết người đem súc vật, và gái trinh về chia cho Ngài. Tôi trích từ Thánh kinh do Giáo hội ban hành chứ không phải trích trong sách. Đoạn trích dịch sau đây cũng đã có trong một số sách do Giao Điểm xuất bản trước đây như cuốn *"Phê Bình Về Những Bài Phê Bình, cuốn Đối Thoại với Giáo*

Hoàng, cuốn *Trả Lời Ông Đỗ Mạnh Tri*"... Nay tôi trích dịch lại, đăng vào đây để tiện cho các độc giả mới:

Đức Chúa Trời bảo ông Môi-se rằng: "Hãy báo thù dân Do Thái, thuộc giống Mi-đi-an rồi người sẽ được về làm dân nước Chúa" (31:1-2). Vì vậy ông Môi-se truyền cho dân rằng: Các ngươi hãy sắm sửa binh khí mà ra trận hãm đánh dân Mi-đi-an để báo thù cho đức Chúa Trời (31:3). Vậy, chúng giao chiến cùng dân Mi-đi-an, như đức Chúa Trời đã bảo ông Môi-se và giết hết thảy đàn ông (31:7). Dân Y-sơ-ra-ên bắt đàn bà và con nít Mi-đi-an dẫn theo. Cướp hết thảy súc vật, bầy chiên và của cải họ (31:9), đốt hết thành, nhà ở, và quê hương chúng nó (31:9) cũng lấy đem theo hết thảy của đoạt được, bất kỳ người hay vật (31:11). Bây giờ hãy giết hết thảy các người đàn ông trong đám trẻ con và giết những người đàn bà nào mất trinh (31:17), nhưng các cô gái còn trinh thì để lại làm quà cho các giáo sĩ và binh lính (31:18).

Ông Môi-se và E-lê-a-sa, thầy dòng, làm y như lời đức Chúa Trời dạy bảo (31:31). Tài sản cướp được là 675 ngàn con chiên cái, 72 ngàn con bò, 61 ngàn con lừa đực (31:34) và 32 ngàn cô gái còn trinh (31:35). Số 675 ngàn con chiên cái nói trên chia cho các binh lính 50% còn đức Chúa Trời 50% (31:35-36)... 16 ngàn cô gái còn trinh chia cho binh lính, 32 cô dâng cho đức Chúa Trời (31:4). Môi-se và E-lê-a-ra lấy vật cướp được và cô gái còn trinh bắt được dâng cho đức Chúa Trời, y như đức Chúa Trời đã phán dặn cùng Môi-se. (31:41)".

Sau đây là nguyên văn Anh ngữ để quí độc giả đối

chiếu:

(Anh the Lord spake unto Moses, saying, 2 Avenge the children of Israel of the Mid'i-an-ites: afterward shalt thou be gathered unto the people.

3 And Moses spake unto the people, saying, Arm some of yourselves unto the war, and let them go against the Mid'i-an-ites, and avenge the Lord of Mid'i-an.

.....

7 And they warred against the Midi-an-ites, as the Lord commanded Moses; and they slew all the males.

.....

9 And the children of Israel took all the women of Mid'i-an captives, and their little ones, and took the spoil of all their cattle, and their flocks, and all their good.

10 And they burnt all their cities wherein they dwelt, and all their goodly castles, with fire.

11 And they took all the spoil, and all the prey, both of men and of beasts.

.....

17 Now therefore kill every male among the little ones, and kill every woman that hath known man by lying with him.

18 But all the women children, that have not known a man by lying with him, keep alive for yourselves.

.....

31 And Moses and E-le-a'zar the priest did as the Lord commanded Moses.

32 And the booty, being the rest of the prey which the men of war had caught, was six hundred thousand and seventy thousand and five thousand sheep.

34 And threescore and one thousand asses.

35 And thirty and two thousand persons in all, of women that had not known man by lying with him.

36 And the half, which was the portion of them that went out to war, was in number three hundred thousand and seven and thirty thousand and five hundred sheep:

.....

40 And the persons were sixteen thousand; of which Lord's tribute was thirty and two persons.

41 And Moses gave the tribute, which was the Lord's heave offering, unto E-le-a'zar the priest, as the Lord commanded Moses.)

Cứ mở Thánh kinh Cựu ước và Tân ước ra chúng ta sẽ thấy vô số những lời dạy quái gở, dã man, rùng rợn khó có thể tưởng tượng nỗi. Do đó, những tội ác nhiều như cát sa mạc mà trong hai ngàn năm qua Giáo hội và tín đồ của Giáo hội Vatican La Mã cũng như Tin Lành đã tác hại cho nhân loại có lẽ bắt nguồn từ lời dạy của Thánh kinh. Trên đây tôi chỉ đơn cử 5 thí dụ chứ thực ra có vô số.

Nguyên nhân của các tội ác dã man phát xuất từ Thánh kinh, từ lời dạy của *"Đức"* Chúa Trời, của "Đức" Chúa con Giê-su, thế mà Giáo hội, Giáo hoàng, và các

triều thần thay vì lên án Chúa Giê-su, lên án Chúa Trời lại đi xin Chúa Cha tha tội trong buổi lễ xin tha tội nói trên. Thêm vào đó, Giáo hội lại còn xử dụng nghệ thuật ***"tuyên truyền cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa, một nghệ thuật thần thánh...nhồi sọ tuyệt vời"*** (lời của Học Hội Ki-tô) để đánh bóng Giáo hội và đánh bóng Chúa.

Là người Việt Nam, được sinh ra và lớn lên trong một đất nước bị Pháp đô hộ mà nguyên nhân do Giáo hội Vatican La Mã chủ động. Do đó, nhân lễ *"Sám Hối Xin Tha Tội"* của Giáo hội, tôi sẽ nói một số tai họa mà Giáo hội Ca-tô Việt Nam đã tác động trên vận mạng đau thương của dân tộc kể từ khi tôn giáo nầy truyền vào Việt Nam khoảng thế kỷ 17. Còn những sa mạc tội ác mà Giáo hội Vatican gieo rắc cho nhân loại hai ngàn năm qua, hi vọng sẽ có những tác giả khác trình bày chi tiết hơn để từ đó chúng ta có thể ôn cố tri tân.

3 NHỮNG TỘI ÁC CỦA GIÁO HỘI CA-TÔ VIỆT NAM ĐỐI VỚI TỔ QUỐC

Lúc ôn lại một số tội mà Giáo hội Ca-tô Việt Nam đối với dân tộc, không nhằm mục đích khơi lại các đống tro tàn của những năm xưa. Nhưng không thể có sự hòa đồng tôn giáo hay đoàn kết tôn giáo, để xây dựng xứ sở sau bao năm tang tóc vì chiến tranh, mà không phân biệt rõ chính tà phải trái để cái đúng thì theo điều sai thì bỏ, và nên bỏ hẳn thề không bao giờ tái phạm. Hoặc cứ vì rụt rè, sợ mất lòng, sợ đụng chạm, hoặc sợ tánh mạng thiếu an toàn không giám nói ra, thì lịch sử luôn luôn sẽ bị xuyên tạc, bị bóp méo, bị tráo trở. Mà hậu quả của vấn đề ngại ngùng sợ sệt

này, làm cho trắng đen lẫn lộn, chân giả giống nhau, những bước đi sai lầm của quá khứ vẫn còn duy trì và tiếp tục thì làm thế nào để có thể đoàn kết và phát triển quốc gia cho kịp đà văn minh của nhân loại.

Do đó, những ai cảm thấy sự vinh nhục của tổ quốc cũng là sự vinh nhục của chính mình, sự phồn thịnh của dòng giống Việt cũng là điều hãnh diện cho những ai đã từng sinh ra lớn lên trên mảnh đất hình cong chữ S, đã từng ăn mắm ăn cà để nhớ quê hương hơn bốn ngàn năm văn hiến. Hơn bốn ngàn năm lấy xương máu đắp giang sơn. Giặc ngoại xâm nào cuối cùng cũng phải cuốn gói, sức mạnh của bất cứ cường quốc nào sớm muộn cũng bị dẹp tan, để giang sơn gấm vóc Việt Nam vẫn là của người Việt oai hùng lẫm liệt trên quả địa cầu nầy.

Trong tâm tình và suy nghĩ ấy, tôi muốn nêu ra một vài lỗi lầm nghiêm trọng mà các nhà truyền giáo Tây phương và Giáo hội Ca-tô Việt Nam đã gieo rắc đau thương cho dân tộc Việt. Để từ đó chúng ta sẽ rút tỉa được một bài học thích đáng ngõ hầu tránh sự tái phạm trong tương lai.

1. Chỉ thị từ La Mã

Sắc lệnh của Giáo hoàng Alexandre VI, 1493 là một tai họa lớn cho các nước Á châu trong có có Việt Nam. Theo đó, Alexandre VI chia thế giới làm hai, chỉ giành riêng cho Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha mà thôi, và buộc họ đi chiếm thuộc địa để cưỡng bách dân bản xứ cải đạo. Nhưng sắc lệnh nầy là một cản trở lớn cho việc bành trướng của Giáo hội Ca-tô Pháp vào Á châu nhất là Việt Nam. Vì thế ngày 11.9.1652 Linh mục

Dòng Tên Alexandre de Rhodes (Rốt) được sự đồng ý của Giáo hoàng để đi Pháp vận động chính phủ Pháp đánh chiếm Việt Nam. Cuộc vận động nầy được chính Rốt, chớ không phải ai khác, đã nói rõ trong cuốn *"Du hành và Truyền Giáo"* (Divers Voyages Et Missions) in tại Pháp năm 1653, trang 73 và 74, mà chúng tôi đã trình bày tường tận trong cuốn *"Alexandre de Rhodes, người đầu tiên vận động Pháp chiếm Việt Nam, và chữ quốc ngữ"* và cuốn *"Linh mục Trần Lục Thực Chất Con Người và Sự Nghiệp"*, Giao Điểm, 1999, trang 193 & 194.

Để có một cái nhìn tương đối tổng quát về thảm họa mà các nước Á châu, bao gồm cả Việt Nam, phải gánh chịu do Ki-tô giáo (cả Công giáo lẫn Tin Lành) mang đến, chúng ta nên đọc một đoạn trong cuốn *"Catholic Imperialism and World Freedom"* (Chủ Nghĩa Đế Quốc Gia Tô và Tự Do Thế Giới) của Sử gia Avro Manhattan, trang 341):

"Những công vụ truyền giáo của Ki-tô không bao giờ chỉ là thuần túy truyền giáo. Những công vụ truyền giáo này luôn luôn hoặc theo sau, hoặc đồng hành, hoặc làm đạo quân tiền phong cho những kho hàng Tây phương, ngoại giao Tây phương, và những binh đội Tây phương. Bất kể sự diễn tiến như thế nào, kết quả đều giống nhau: những dân tộc Á châu mất đi hoặc một phần, hoặc toàn phần sự tự do của họ, bất cứ khi nào và ở nơi nào mà cái Thánh giá cùng cái mũ Tây phương xuất hiện. Sự chấp nhận, tự nguyện hay cưỡng bức, hai thứ trên được tuyên dương là chiến thắng của nền văn minh Ki-tô, và văn minh Ki-tô có nghĩa là bất cứ cái gì

có tính cách thống trị – hay nói khác đi, bất cứ cái gì của Tây phương – sự thành công thường thường tùy thuộc ở sự hiện diện của những hạm đội ở ngoài khơi"[*]

(Christian missions were never solely Christian missions. They were invariably preceded, accompanied, or followed by Western warehouses, Western diplomacy, and Western armies. Whichever the sequence, the result was eternally the same: the partial or total loss of the regional, national, and racial liberty of the Asiatics, wherever and whenever the Cross and the Western Hat had made their appearance. The voluntary or forced acceptance of both was proclaimed to be the victory of Christian civilization, and Christian civilization came to mean whatever tended to be dominant – in other words, whatever was Western – success very often depending on the appearance of naval squadrons off the coasts.)

Đoạn văn trên có hai điểm cho thấy rõ công việc của các người truyền giáo gắn liền với các phong trào chiếm thuộc địa, và sự thành công của việc truyền đạo tùy thuộc vào khí giới của Tây phương.

Lúc cải đạo bị bắt buộc hay tự nguyện, con người sẽ bị tẩy não bị tuyên truyền rằng tất cả đất đai đều thuộc của Chúa Trời, mà Giáo hoàng ở Vatican là đại diện cho Chúa Trời. Nói khác đi, tất cả đất đai của các quốc gia trên thế giới là của Vatican. Trong chiêu bài ấy, các linh mục, giám mục đã biến họ và biến con chiên thành một đạo quân nội gián chống lại quê

---

[*] Dẫn theo Trần Chung Ngọc trong cuốn *Công Giáo Chính Sử*, Giao Điểm, 2000.

hương. Họ là những thành phần ăn cơm quốc gia thờ ma đế quốc. Bởi thế, chúng ta không lấy làm lạ tại sao Giáo hội Ca-tô Việt Nam chạy theo Pháp rồi lại chạy theo các ngoại bang khác, và Giáo hội Tin Lành Việt Nam lại muốn biến vùng cao nguyên dân tộc thiểu số trở thành một quốc gia độc lập tự trị mà phong trào Furô trước 1975, và vụ dân Hmong (Mường) ở vùng Cao Bằng Lạng Sơn hiện nay là những bằng chứng. Vấn đề nầy tôi đã trình bày khá đầy đủ trong bài *"Tự Do Tôn Giáo Thế giới"* Giao Điểm số 33, 1999.

2. Chạy theo ngoại bang

Các sử gia đã viết nhiều về vấn đề nầy, nhưng ít ai dùng những danh từ *"mạnh"* để mô tả vì vấn đề tế nhị sợ đụng chạm đến tôn giáo. Nhưng dẫu có nói quanh, nói bóng thế nào đi nữa thì người ta vẫn ám chỉ và đồng ý rằng Giáo hội Ca-tô Việt Nam là thành phần Việt gian bán nước. Bằng chứng?

a. Giám mục Nguyễn Bá Tòng

Chúng ta biết rằng theo cuốn Autour des Fêtes du 3 Décembre 1940 à Phát Diệm (Chung Quanh Đại lễ ngày 3.12.1940 ở Phát Diệm) do chánh phó Giám mục, Linh mục và các giáo hữu địa phận Phát Diệm chủ trương, thì Nguyễn Bá Tòng là người Việt Nam đầu tiên được phong Giám mục. Trong buổi lễ tại Phát diệm nói trên, toàn quyền Decoux thay mặt Thống tướng Pétain, chính phủ thực dân Pháp trao tặng cho Giám mục Nguyễn Bá Tòng Ngũ Hạng Bắc Đẩu bội tinh. *"Đức cha Tòng đọc bài diễn văn tỏ lòng cảm ơn chính phủ, tỏ lòng trung thành con dân Việt Nam đối với Mẫu quốc"*. (Dẫn theo Toan Ánh trong cuốn Nếp Củ Hội Hè Đình

Đám, quyển Thượng, Sài gòn 1969, trang 292). Một Giám mục đầu tiên của Giáo hội Ca-tô Việt Nam nhờ công lao phục vụ đắc lực cho chính phủ thực dân Pháp trong việc chiếm và đô hộ nước ta nên được tặng huy chương cao cấp *"Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh"*. Đã thế, còn thề thốt *"tỏ lòng trung thành con dân Việt Nam đối với Mẫu quốc"*. Nếu không thiếm xưng chữ con dân, và nói cho đúng ý, đúng thực chất thì phải nói rằng *"Giáo hội Ca-tô Việt Nam tỏ lòng trung thành với mẫu quốc Pháp"*. Công lao phục vụ thực dân lớn lao như thế nên Nguyễn Bá Tòng luôn luôn được Giáo hội Ca-tô Việt Nam đặt trên đường tên trường Trung học Nguyễn Bá Tòng trước 1975 tại Sài Gòn, hình như ngày nay vẫn còn (và vì ngại ngùng nên chính quyền Việt Nam chưa tháo gỡ chăng?)

b. Giám mục Ngô Đình Thục

Trong bức thư viết tay của Giám mục Ngô Đình Thục gởi cho Đô đốc Jean Decoux, toàn quyền Đông Dương, ngày 21.8.1944, từ Tòa Truyền Giáo Vĩnh Long để xin tên thực dân Decoux thả Ngô Đình Khôi và Ngô Đình Diệm bị Pháp bắt vì lý do hai ông nầy chạy theo thực dân Nhật sau khi bị thực dân Pháp không trong dụng như trước. Trong thư Giám mục Ngô Đình Thục có những tiết lộ hết đường phê phán như sau:

"... Nếu hoạt động của hai em tôi được chứng tỏ là có hại cho quyền lợi nước Pháp thì – với tư cách của một Giám mục, của một người An-nam, và với tư cách là người con của ***một gia đình mà phụ thân đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp mới đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong***

các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ An và Hà Tịnh – *tôi, tự đáy lòng, không chấp nhận hoạt động của các em tôi".*

"... Có thể tôi lầm, tuy nhiên, thưa Đô đốc, tôi xin thú thực là ***không tin*** *– cho đến khi được chứng minh ngược lại –* ***rằng các em tôi đã phản lại truyền thống của gia đình chúng tôi đến như thế, một gia đình đã tự mình gắn liền với nước Pháp từ lúc ban đầu, trong khi ông cha của những quan lại bây giờ hầu hết đều chống lại Pháp".***

"... Tôi nêu ra điều nầy khi xét thấy rằng ***thân phụ tôi là Ngô Đình Khả đã từng được vinh dự phục vụ nước Pháp dù sinh mạng bị hiểm nguy****, và khi xét đến quá trình lâu dài của* ***các em tôi, một quá trình được hình thành bằng lòng tận tụy vô bờ của các em tôi đối với nước Pháp****, mà không sợ phải hy sinh mạng sống của mình cho nước Pháp."*

Thư này viết bằng tiếng Pháp, được dịch ra tiếng Việt đăng trong cuốn *"Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi"*, hồi ký của cựu tướng Hoành Linh Đỗ Mậu và trong cuốn *"Tại Sao Không Theo Đạo Chúa"* tuyển tập I, in tại Texas Hoa Kỳ, 1994, có phóng ảnh bản viết tay của Ngô Đình Thục.

c. Linh mục Trần Lục

Nguyên là cai quản chánh xứ Phát diệm một thời. Ngày 5.12.1873. Trần Lục giúp Chuẩn úy thực dân Pháp chiếm thành Ninh Bình. Năm 1886 Trần Lục dẫn năm ngàn giáo dân đến giúp quân đội thực dân Pháp

đánh chiến lũy Ba Đình của nhà ái quốc Đinh Công Tráng. Trần Lục là đàn em của giám mục thực dân cuồng nhiệt và gian ác Puginier, người chủ trương đồng hóa toàn dân Việt Nam và biến Bắc kỳ trở thành một nước Pháp nhỏ ở Viễn Đông. Nhờ công lao giúp thực dân Pháp đô hộ dân tộc ta, nên Linh mục Trần Lục được chính phủ thực dân Pháp trao tặng hai huân chương thuộc loại đặc biệt và cao cấp: Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội tinh năm 1884 và Tứ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh năm 1899 (theo Linh mục Trần ngọc Thụ trong cuốn *"Trần Lục"*, Canada, 1996, nhiều tác giả, trang 18). Muốn rõ thêm chi tiết, mời độc giả xem thêm cuốn *"Linh mục Trần Lộc, Thực Chất Con Người Và Sự Nghiệp"*, tác giả Bùi Kha và Trần Chung Ngọc, Giao Điểm, 1999. Cùng nên rõ thêm rằng tên Giám mục gian ác và nguy hiểm Puginier cũng chỉ được tặng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, nhưng Trần Lục được đến hai cái.

Trần Lục với những tội danh bán nước chạy theo thực dân Pháp mà lịch sử cho thấy như thế. Nhưng nhiều năm qua Giáo hội Ca-tô Việt Nam đã đặt tên trường để vinh danh ông. Gần đây, ngày 17.7.1999, Giáo hội Ca-tô Việt Nam lại làm lễ kỷ niệm có tính quốc tế để vinh danh ông Linh mục Việt gian nầy.

d. Pétrus Trương Vĩnh Ký

Một giáo sĩ Ca-tô Việt Nam tu xuất, người đã từng viết thư kêu gọi Pháp đánh chiếm Việt Nam. Trong thư viết vào cuối tháng 3, 1859, 6 tháng sau khi quân Pháp đánh Đà Nẵng (tháng 9.1858), gởi cho quan lớn (Grand chief) Pháp. Có vài đoạn đáng ghi nhớ sau đây:

"Ngài là người đã được Chúa chọn trong sứ mạng thiên khải để giải phóng chúng tôi khỏi bàn tay kẻ thù của chúng ta".

"Và tôi, người nô bộc hèn mọn của Ngài đang nôn nóng được gặp Ngài.

"Bây giờ thì khó mà tiếp tục, nên đành phải chờ đợi vũ khí vô địch của Ngài đến giải cứu chúng tôi" (xin xem đầy đủ bức thư viết tay bằng tiếng Pháp trong cuốn *"Pétrus Trương Vĩnh Ky"*, Tuyển Tập, Cửu Long Lê Trọng Văn, Hoa Kỳ 1996, trang 93-101).

Thành tích cõng rắn cắn quê hương, nhưng được Giáo hội Ca-tô và 2 thời Tổng thống Ca-tô, Diệm và Thiệu, đặt tên Trường để vinh danh hắn.

e. Nguyễn Trường Tộ

Hơn 125 năm, hầu như tất cả đều lầm rằng Nguyễn Trường Tộ là một nhà canh tân, một người yêu nước. Nhưng năm 1998, Bùi Kha (bút hiệu là Nguyễn Kha) và Trần Chung Ngọc đã sưu tầm các sử liệu, nhất là các tài liệu mật trong thư khố Pháp và thấy rằng Nguyễn Trường Tộ là một người Pháp tay trong, phỉnh gạt Triều đình để Gia-tô hóa và Pháp hóa Việt Nam (xin xem cuốn *"Nguyễn Trường Tộ, Thực Chất Con Người Và Di Thảo"*, Nguyễn Kha và Trần Chung Ngọc, Giao Điểm 1998). Dẫu vậy, hiện nay Giáo hội Ca-tô Việt Nam vẫn đặt tên *"Trung Tâm Văn Hóa Nguyễn Trường Tộ"* ở Paris Pháp để vinh danh tên Việt Nam nầy.

f. Ngô Đình Diệm

Giám mục Ngô Đình Thục xác nhận em mình, Ngô Đình Diệm, là một tên Việt gian trong câu sau đây: *"... và khi xét đến quá trình lâu dài của các em tôi (Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Khôi, BK) một quá trình được hình thành bằng lòng tận tụy vô bờ của các em tôi đối với nước Pháp, mà không sợ phải hy sinh mạng sống của mình cho nước Pháp"* (Thư của NĐT đã nêu ở mục b, trên). Tài liệu Mật của Ngũ Giác đài trang 70 còn cho biết:

"Sản phẩm của một gia đình vừa Gia-tô giáo cuồng nhiệt vừa mang nặng tính phong kiến của giai cấp quan lại thống trị, ông Diệm là kẻ độc tài, câu nệ luân lý, cứng nhắc, thư lại và đa nghi. Tính tình ông Diệm thì giống như một "ông Tòa thời tòa án dị giáo Tây Ban Nha". Nghĩa là giống ông quan tòa xử tử bất cứ ai không theo quyền lực của Giáo hội Gia-tô La Mã.

(The product of a family that was both zealously Roman Catholic and a member of the traditional Mandarin ruling class, Mr. Diem was authoriatarian, moralistic, inflexible, bureaucratic and suspicious. His mentality is described in the account as like that of a "Spanish Inquisitor". (The Pentagon Papers, p.70).

Với mẫu người *"hung thần"* ấy, ông Diệm đối xử với các tôn giáo khác (ngoại trừ Ki-tô) như các hiệp hội thể thao, hội đua ngựa v.v...

Vì thế *"từ năm 1955-1960 ít nhất có 24.000 người bị đánh đập, bị thương, 80.000 người bị xử tử hay bị giết, 275.000 bị bắt giữ điều tra, có hay không tra tấn, và khoảng 500.000 bị đưa vào trại tập trung hay trại giam".*

(... From 1955 to 1960 at least 24,000 were wounded, 80,000 people were executed or otherwise murdered, 275,000 had been detained, interrogated with or without physical torture, and about 500,000 were sent to concentration or detention camps) (Avro Manhattan,"Vietnam Why Did We Go?", p.89). Con số trên còn lớn hơn nữa nếu tính đến cuối năm 1963, lúc nhà Ngô bị sụp đổ (1-11-1963). Thế mà hàng năm Giáo hội Ca-tô hải ngoại làm lễ kỷ niệm tên Việt gian và hung thần khát máu nầy.

Hệ quả của chính sách dẫn đường và toa rập với thực dân, Giáo hội Ca-tô đã gián tiếp làm thiệt mạng hai triệu người Việt vì đói năm 1945 và hơn ba triệu chết vì chiến tranh, hàng trăm ngàn người bị tra tấn tù đày, hãm hiếp. Các cơ sở văn hóa, đền, chùa, miếu bị tàn phá, nhà cửa ruộng vườn của hàng triệu dân Việt vô tội bị thiêu hủy. Ngoài ra, đời sống kinh tế, chính trị, xã hội bị xáo trộn, phong tục văn hóa, lễ giáo bị đổi thay, thuốc phóng xạ, chất độc khai quang đã và đang đe dọa giống nòi của chúng ta. Giáo lý *"cứu thế"*, *"cứu rỗi"*, *"chuộc tội"*, *"tin mừng"* mà Giáo hội thường rao giảng là thế! Đúng ra nên đưa cả Giáo hội Vatican và Giáo hội Ca-tô Việt Nam ra tòa án quốc tế xét xử và bắt bồi thường chiến tranh. Dân Việt Nam hiền hòa đã không đòi xử tội cái *"Giáo hội khốn nạn"* ấy, trong lúc đó cái Giáo hội nầy lại có thái độ trịch thượng như đã nói trên.*

3. Lừa gạt và gian dối trong các chương trình từ thiện xã hội

Gần như hầu hết các chương trình *"từ thiện xã hội"* của Ki-tô giáo đều nhằm mục đích mua bán linh hồn,

**Xin xem chú thích ở cuối bài*

nhất là tại các trại tị nạn ở Á châu trong nhiều năm trước đây, vụ lập làng Việt Nam tại Phi Luật Tân năm 1996 và vụ cứu trợ nạn nhân bão lụt Việt Nam cuối năm 1999.

a. Dối gạt đồng bào trong trại tị nạn và diện HO

Sau 30.4.1975, hơn cả triệu dân Việt Nam vượt biên sống vật vã trong các trại tị nạn ở Á châu là một dịp tốt cho Giáo hội Ca-tô và Tin Lành lừa gạt để đổi đạo. Những người nhẹ dạ cả tin được tuyên truyền rằng các nước Tây phương đa số theo Ca-tô và Tin Lành cả. Do đó, ***"nếu ai cải đạo thì sẽ được đi định cư nhanh hơn"***. Thực tế không phải như vậy. Điều kiện được đi định cư tại các quốc gia không lệ thuộc, không dính dấp gì đến tín ngưỡng và tôn giáo cả. Có nhiều người đạo dòng nhưng cũng vẫn bị trả về lại Việt Nam, và có nhiều Phật tử rất thuần thành không chịu đổi đạo nhưng lại được xuất trại qua Mỹ qua Pháp... trước những người Ki-tô đạo dòng.

Lúc các trại tị nạn đóng cửa, chương trình di dân theo diện HO bắt đầu, nhiều Linh mục, nhất là mục sư Tin Lành, đến từng gia đình đã nộp đơn đi Hoa Kỳ theo diện HO, khuyên họ cải đạo *"để được đi nhanh"* có người cũng lại nhẹ dạ tin theo, nhưng kết quả cũng giống như trong trường hợp ở các trại tị nạn nói trên. Những người đi dụ dỗ hầu như không bao giờ biết ngượng, biết mắc cỡ và biết thể diện là gì.

a. Gian lận hơn hai triệu mỹ kim trong việc lập làng Việt Nam tại Phi luật Tân

Khoảng tháng 8, 1996, khởi đầu là bà sơ Pascale Lê Thị Tríu và Giáo hội Ca-tô Việt Nam tại Phi (CADP)

ra thông cáo, gởi thư và được các báo Ca-tô, đài phát thanh, đài truyền hình v.v... Ca-tô hỗ trợ mãnh liệt chương trình quyên góp để lập làng Việt Nam tại Phi Luật Tân, cho *"hai ngàn"* người Việt còn kẹt lại ở trại Palawan Phi có thể định cư vĩnh viễn. Hệ thống truyền thông Ca-tô cổ động quyên góp rầm rộ. Trước cảnh máu chảy ruột mềm, đồng bào hải ngoại nhất là tại Hoa Kỳ, đóng góp được trên hai triệu mỹ kim, nhưng kết quả như thế nào?

Số người trong trại tị nạn Phi lúc đó chỉ có khoảng 600 (sáu trăm) người, chứ không phải hai ngàn như người ta phóng lớn để lừa gạt. Vùng đất chọn để lập làng quá xa thành phố, thuộc vùng *"kinh tế mới"*, các gia đình người Việt tị nạn tại Phi đi xem đất về, ai cũng thở dài. Vùng đất lại bị chất độc thủy ngân. Chính phủ Phi chưa bao giờ có quyết định cho thuyền nhân định cư tại Phi. Đất lập làng ở chỗ đèo heo hút gió nầy mỗi nền nhà trị giá khoảng 40 mỹ kim (mỗi thước vuông 4 mỹ kim). Tất cả những tin tức sai lạc, dối trá nêu trên được các báo và cơ quan truyền thông của Ca-tô ém nhẹm hết. Kết quả là số tiền trên hai triệu mỹ kim chỉ xử dụng vài trăm ngàn để lập làng. Hiện nay làng hầu như bị bỏ trống. Số tiền còn lại khoảng 2 triệu do sơ Lê Thị Tríu và các tay trên tay dưới ăn sạch hết. Một hệ thống tổ chức chặt chẽ đầy quyền lực như Giáo hội Ca-tô, thì sơ Pascale Lê Thị Tríu không thể đủ sức để nuốt hết cả hai triệu mỹ kim, mà có sự thông đồng che chở và chia chác với nhau từ trên xuống dưới. (Muốn rõ thêm chi tiết về vụ gian lận lớn nhất trong cộng đồng người Việt hải ngoại nầy, xin xem báo Công Luận ngày 23.7.1996 tại Nam California, Đông Dương Thời Báo tại Texas , nhiều số từ năm 1997, và Tạp Chí Người Dân

tại Nam California, Hoa Kỳ, từ các số 68 đến 90).

b. Gian lận lừa dối tiền cứu trợ lũ lụt miền Trung

Từ ngày 3.11.1999 cơn lụt chưa từng có, cả trăm năm qua, đã giáng xuống từ Quảng Bình đến Quảng Nam Đà Nẳng. Đồng bào hải ngoại lại một lần nữa đóng góp từng đồng Food Stamp (phiếu mua thực phẩm), bớt ăn quà buổi sáng để cứu trợ nạn nhân lũ lụt tại quê nhà.

Qua phương tiện truyền thông, Giáo hội Ca-tô tại California cho biết là Giáo hội sẽ gởi tiền về Việt Nam cứu trợ không phân biệt tôn giáo. Vì thế, nhiều Phật tử và phi Ca-tô cũng gởi tiền đến văn phòng của Giáo hội Ca-tô để cứu trợ. Số tiền quyên góp được trên 600 ngàn (sáu trăm ngàn) mỹ kim. Ông Nguyễn Xuân Tùng, làm việc tại Trung Tâm Công Giáo Việt Nam (phone số: (714) 554-4211) cho biết, số tiền quyên góp được một phần gởi cho cơ quan Caritas (cơ quan từ thiện Công giáo) số còn lại gởi cho tòa giám mục Huế để phân phối cho đồng bào. Kết quả, vì có lời hứa sẽ phân phát không phân biệt tôn giáo nên Trung Tâm Công giáo mới thu được số tiền trên 600 ngàn mỹ kim. Nếu chỉ có con chiên góp để giúp con chiên thì Giáo hội chỉ thu được vào khoảng dưới ba trăm ngàn mà thôi, vì Giáo hội Ca-tô có số lượng tín đồ ít trong cọng đồng Việt Nam so với Phật giáo. Số tiền mà Trung tâm Công giáo gởi cho Caritas không biết kết quả thế nào? Còn số tiền gởi về cho tòa giám mục Huế và các nơi khác thì chỉ phát trong khuôn viên nhà thờ mà thôi. Ngay cả những người tới nhà thờ nhưng vì lạ mặt cũng không được phát. Qua cuộc lũ lụt vừa rồi, nếu ai có về

Việt Nam cứu trợ cũng đều thừa nhận rằng trên các tuyến cứu trợ, nhất là hai tuần đầu của vụ lụt người ta chỉ thấy áo đà và áo lam mà không thấy áo đen. Đồng bào Ca-tô được nhận quà hậu hĩ từ các nhà thờ. Được như thế vì trong đó có sự đóng góp của tín đồ phi Ca-tô. Một vài đoàn thể ở hải ngoại lúc quyên góp được tiền cũng lại chia đều làm hai: 50% gởi cho Giáo hội Công giáo, 50% cho Phật giáo. Làm như thế để tỏ ra là công bằng. Nhưng họ không thấy rằng tín đồ của Ki-tô tại Việt Nam, chỉ có khoảng 7-8% mà thôi. Đã thế lại chỉ phát trong nhà thờ chứ không phải phân phối đồng đều bình đẳng cho quần chúng nạn nhân lũ lụt như Phật giáo và các đoàn thể khác.

c. Tin mù quáng

Những tháng cuối năm 1999, một số bài viết của người Ca-tô, nhất là đi rỉ tai những người nhẹ dạ cả tin rằng đến năm 2000 là tận thế, lúc đó Giê-su sẽ trở lại trần gian và Chúa Trời sẽ xét người nào có tội thì sẽ đày xuống địa ngục vĩnh viễn, ai tin Chúa thì được thăng thiên đường. Vậy, ***"bà con nên mau mau cải đạo, để hưởng cái ân sủng của Chúa"***. Tại Việt Nam cũng như hải ngoại có những bài viết; *"Thảm Họa Năm Hai Ngàn"* hoặc *"Dự Báo Khoa Học"*... được đăng trên báo hoặc cẩn thận gởi đến các tư gia, hay chuyền tay nhau để hăm dọa và dụ dỗ. Không riêng gì Việt Nam, tại các nước tân tiến cũng thế. Theo sở tình báo của Gia Nả Đại, (Canadian Security Intelligence Service), và cơ quan FBI Hoa Kỳ thì có khoảng 400 nhóm mê tín chuẩn bị có thể đi đến bạo động để thực hiện niềm tin ngày tận thế trong năm 2000. *Họ tập trung vũ khí; và sẵn sàng bạo động để gở danh dự và tránh mất mặt*

nếu niềm tin của họ theo Thánh kinh không xẩy ra. Tin nầy được một số báo Việt ngữ loan tải vào tuần cuối tháng 12, 1999.

4 MỘT SỐ SỰ KIỆN KHÔNG THẬT KHÁC

Trên đây là một vài bằng chứng của Giáo hội hoặc có tính Giáo hội Ca-tô Việt Nam đã tác động trên quê hương và cho cộng đồng người Việt khắp nơi. Dưới đây là một số hành động khác của người trí thức Ca-tô cho thấy cái bản chất *"cha nào con nấy"*.

1. Linh mục Phan Phát Huồn để ra hơn 30 năm nghiên cứu để viết sách chạy tội cho Giáo hội Vatican lúc truyền vào Việt Nam, và chạy tội cho Giáo hội Ca-tô Việt Nam, trong vai trò *"nguyện trung thành với mẫu quốc"* Pháp. Những tài liệu mà Phan Phát Huồn xử dụng, hầu hết là lấy từ các giáo sĩ thực dân Pháp làm sao có được sự chính xác. Vấn đề nầy được sử gia Mark W. Mc Leod trong cuốn *"The Việt Nam Response to French Intervention, 1862-1874"* phê bình như sau: *"Phan Phát Huồn và Nicole Dominique Le, cũng bị phê bình vì họ dựa vào tài liệu của phái bộ truyền giáo Pháp, và không cân nhắc cẩn thận nên đã lập lại những sai lầm của các tác giả Pháp trước đây"*. (Phan Phát Huồn and Nicole – Dominique Le – are likewise to be criticized when it is evident that their reliance on the French missionary source and/or their failure to critically evaluate them has led to a reiteration of the errors of the early French authors". (Dẫn theo Trần Chung Ngọc, "Công Giáo Chính Sử" , p. 344).Vì tính thiếu ngay thẳng

của Linh mục, nên cuốn *"Việt nam Giáo Sử"* của tác giả có người đề nghị đổi thành "Việt Gian Giáo Sử".

2. Nhóm trí thức Ca – tô, Lê hữu Mục, Phạm thị Nhung và Đặng quốc Cơ viết cuốn *"Truyện Kiều và Tuổi Trẻ"* với mục đích xuyên tạc lúc cho rằng: *"thông điệp của Nguyễn Du là nhắn nhủ thế hệ trẻ phải hết sức can đảm, phải khai triển hết sức mạnh của ý chí, đồng thời phải tin vào thế giới bên kia, vào một lực lượng siêu nhiên nhất định"* (hàm ý là tin vào Thượng Đế). Lê hữu Mục còn đi xa hơn trong lập luận méo mó và cho rằng cụ Nguyễn Du lúc viết truyện Kiều đã lấy cảm hứng từ Thánh kinh. Trong lúc đó, cụ Nguyễn Du sinh năm 1765 và mất năm 1820, thì cuốn Thánh kinh chưa lưu truyền tại Việt Nam, ít nhất là chưa ai dịch nó ra tiếng Việt, mà Nguyễn Du lại không biết đọc tiếng La Tinh và tiếng Pháp. Nếu ai có đọc truyện Kiều cũng đều thấy rằng Kiều chứa đựng tinh thần Phật giáo, nhất là thuyết nhân quả nghiệp báo và thuyết thiên định của Khổng giáo chứ không hề có ảnh hưởng gì từ cuốn Thánh kinh của Ca-tô giáo. Giả sử Nguyễn Du trong một cách nào đó, đọc được Thánh kinh Ki-tô hì chắc chắn sẽ không viết được một tác phẩm tuyệt tác như thế. Vì trong Thánh kinh chứa đựng những chuyện tàn ác, dâm ô, dã man, quái gở...thì làm thế nào mà ảnh hưởng đến thuyết nhân đức trong truyện Kiều. Lê hữu Mục thấy người sang bắt quàng làm họ nhưng quá vụng về không che đậy được sự kém cỏi của mình!

3. Đức Ông Nguyễn Đức Tiến: Báo người Việt ngày 27.2.1999 có đăng bài phỏng vấn Đ.Ô. Nguyễn Đức Tiến vì có hai bức thư Ngỏ gởi Giáo Hoàng nhân dịp ông muốn qua thăm Việt Nam. Trong một đoạn trả

lời, ông Tiến có trích dẫn cuốn "Gương sử Nam" để lập luận rằng vì vua Tự Đức không chịu canh tân đất nước nên bị Pháp chiếm, chứ các giáo sĩ không liên đới gì trong việc Pháp đô hộ Việt Nam. Vì trích dẫn từ cuốn *"Gương Sử Nam"* mà không nêu tên tác giả nên đã làm cho ông Trần Chung Ngọc trong một bài viết khác và ông Bùi Kha nghi ngờ sự trích dẫn thiếu chính xác, qua bài *"Trả lời nhóm Ki-tô Hữu và Đức Ông Nguyễn Đức Tiến"* đăng trong phần phụ lục cuốn *"linh mục Trần Lục, Thực Chất Con Người Và Sự Nghiệp"*, Bùi Kha và Trần Chung Ngọc, Giao Điểm 1999.

Điểm nghi ngờ của Bùi Kha về cung cách trích dẫn của Đ. Ô. Nguyễn Đức Tiến rất hữu lý. Vì gần đây nhân dịp đến tiệm sách, tình cờ tôi đọc lướt qua cuốn "Văn Học Việt Nam" của Dương Quảng Hàm, do Bộ Giáo Dục và Trung Tâm Học Liệu Xuất Bản trước 1975 tại Việt Nam (không thấy đề năm). Cơ sở Đại Nam Hoa Kỳ in lại. Trang 173 có nói đến cuốn "Gương Sử Nam" tác giả là Hoàng Cao Khải do nhà in Dufour và Nguyễn Văn Vĩnh xuất bản năm 1910, Hoàng Cao Khải là một tên Đại Việt Gian mà dân Việt hầu như ai cũng biết. Vì vậy, Đ. Ô. Tiến không giám đề tên tác giả cuốn sách "Gương Sử Nam" là vì lý do đó.

4. Tổng Giám mục Nguyễn Văn Thuận: là chủ tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình và là giảng phụ của Giáo hoàng trong lễ nghi phụng vụ tại Tòa Thánh và là người mới đây phụ trách việc ***"đọc lên những lỗi lầm chống lại công lý và hòa bình v.v..."*** trong buổi lễ xin tha tội. Để đánh bóng TGM Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, ngày 12.3.2000, hãng thông tấn Zenit của Vatican thực hiện một cuộc phỏng vấn

TGM Thuận về *"Thương yêu kẻ thù"*. Cuộc phỏng vấn nầy hình như mục đích để đánh bóng TGM Thuận trước lúc ông lên đường du thuyết cho một chương trình mới của Vatican. Bài phỏng vấn được nhiều báo Việt ngữ đăng lại để quảng cáo cho ông Tổng Giám mục. Nhưng cũng vì lúc quá hăng say đánh bóng nên cả ông TGM, hãng thông tấn Zenit và các báo Việt ngữ nhất là báo Ca-tô đã để lộ ra một câu chuyện ngụy tạo lúc cha Nguyễn Văn Thuận còn ở trong trại tù cọng sản. Câu chuyện ngụy tạo qua cuộc phỏng vấn được tóm lược: Cha Thuận trả lời câu hỏi của đài Zenit nguyên văn như sau: *"Có một hôm, một anh quản giáo* (người giữ trại tù, BK) *hỏi tôi:*

— *"Cụ có thương mến chúng tôi không?"*

— *"Có, tôi thương mến các anh."*

— *"Chúng tôi giam giữ cụ suốt bao năm qua mà cụ còn thương mến chúng tôi à? Tôi không tin"...*

— *"Bởi vì Chúa Giê-su đã dạy tôi phải yêu mến mọi người, kể cả kẻ thù của mình. nếu tôi không làm đúng như lời dạy thì tôi không xứng đáng mang danh Ki-tô Hữu..."*

Cuộc đối thoại giữa ông cai tù và cha Thuận láo ở chỗ nào? Trả lời: nếu ai có ở tù cải tạo cũng sẽ thấy rằng:

a. Các cai tù không có quyền được thảo luận vấn đề chính trị và tôn giáo với tù nhân. Nhất là tù nhân lại là một ông linh mục bà con với gia đình độc tài Ngô Đình Diệm (gọi Ngô Đình Diệm bằng cậu ruột) và dòng dõi của một gia đình có người phản lại tổ quốc chạy

theo Pháp chạy theo Vatican nên được phong Thánh (Thánh của Vatican, không phải thánh của người Việt yêu tổ quốc).

b. Người cộng sản, nhất là mấy ông cai tù thời trước năm 1990, không bao giờ gọi ai bằng cụ trong tù cả. Họ gọi bằng ông là quá lắm rồi. Giàn giá, trình diễn một tuồng kịch chỉ có vài câu hỏi và vài câu trả lời mà sơ hở đến thế làm sao người khác có thể tin những gì lớn hơn. Đã vậy, các tờ báo Ca-tô và báo lá cải lại đăng bài nhưng không để ý xem câu chuyện có hợp lý, có thực hay không!

Giả thiết rằng TGM Nguyễn Văn Thuận thực hiện lời dạy *"phải yêu mến mọi người"* còn không *"Thì không xứng đáng mang danh Ki-tô hữu"*. Khẳng định như đinh đóng cột, nhưng TGM Nguyễn Văn Thuận lại không làm gì cả để giải quyết vụ gian lận gần hai triệu mỹ kim trong việc lập làng Việt Nam tại Phi Luật Tân năm 1996 mà trong đó ít nhiều Giáo hội có dính líu. Tờ Đông Dương Thời Báo tại Houston, Texas, Hoa Kỳ, có đăng thư của ông Thanh Nghị đề ngày 3.3.1999: *Kính gởi: ĐTGM Nguyễn Văn Thuận, Bộ Công Lý và Hòa Bình – Tòa Thánh La Mã; Đ. Ô. Philippe Trần Văn Hoài văn phòng Điều Hợp người Tỵ nạn Việt Vatican; Toàn thể ngành truyền thông và báo chí.* Thư ông Thanh Nghị có một số đoạn đáng chú ý như sau:

... *"Một thiểu số lãnh đạo tinh thần đã bị Soeur Pascal Lê Thị Tríu bịt mắt, lợi dụng, đã vô tình xử dụng quyền lực của Giáo hội Ki-tô cổ võ, che chở cho bầy "chiên ghẻ" núp dưới tôn giáo và lòng nhân đạo của đồng bào tị nạn thực hiện một chương trình lừa gạt vô*

tiền khoáng hậu trong lịch sử tị nạn"... "Lương tâm quí vị có được yên ổn không khi nghĩ đến việc tiếp tay của quí vị với sơ Pascal Lê Thị Tríu đã tạo nên biết bao truân chuyên, khốn khổ cho đồng bào thuyền nhân bất hạnh ở Phi Luật Tân? Nếu không có chương trình "nhân đạo" nghiệt ngã "Làng Việt Nam, các thuyền nhân đã trở về nước và đến nay đã được ra đi đoàn tụ với thân nhân ở hải ngoại"... "Chúng tôi thỉnh cầu Đức Tổng Giám mục Nguyễn Văn Thuận đặc trách Bộ Công Lý và Hòa bình La Mã, Đức ông Nguyễn Văn Hoài... chính thức lên tiếng về vụ tai tiếng "làng Việt Nam" ngõ hầu làm sáng tỏ công luận".

Thực ra thì không những chỉ có thư của nhóm ông Thanh Nghị mà có gần cả trăm bức thư, bài báo... nội dung tương tự đã trực tiếp hoặc gián tiếp gởi cho Bộ Công Lý và Hòa Bình của TGM Thuận, cho Văn Phòng Điều Hợp Người Tị Nạn Việt Vatican của Philippe Trần Văn Hoài, nhưng những vị lớn tiếng rêu rao tình thương, công lý cứ ngậm miệng ăn tiền. Việc sờ sờ như thế, từ nay có ai tin những lời nói hoa mỹ của Giáo hội quí vị nữa không? Đức tin mỗi ngày mỗi tối dần, nên TGM Nguyễn Văn Thuận đến hô hào con chiên Việt Nam tại Sidney, Úc *"Thắp sáng Niềm Tin"* đêm 27.5.2000. Trong chương trình đi giải độc và vận động chính trị lần nầy TGM Nguyễn Văn Thuận không mời được vị sư nào bên GHPGVNTN tham dự vì họ đã bị lừa nhiều lần rồi, chỉ có sư khất sĩ Phước Long một người có hoàn cảnh bất an, thuộc tịnh xá Ngọc Xá Lợi tại Úc đến làm cảnh, và ở Hoa Kỳ có sư Giác Nhiên (quận Cam) sẽ đóng vai hoa lá cành cho dễ mà mắt thiên hạ, nếu có tổ chức tại nơi nầy. Bắc cali. có Thích Giác Lượng.

5. Phong thánh cho thầy giảng Andrê Phú Yên: Ngày 12.3.2000 Giáo hội Ca-tô La Mã làm lễ sám hối và xin nhân loại tha thứ các tội ác, trong đó có tội gian dối bóp méo sự thật không tôn trọng chân lý. Nhưng khoảng một tuần lễ trước đó, ngày 5.3.2000 Giáo hội Vatican và Giáo hội Ca-tô Việt Nam lại làm lễ phong thánh cho thầy giảng Andrê Phú Yên, một tên Việt gian. Sở dĩ tôi quả quyết như vậy vì vào cuối tháng 2.2000, nhiều báo Ca-tô Việt ngữ ở hải ngoại, trong đó có Việt Báo Kinh Tế, đăng bài của ông Võ Thành Văn (có lẽ là một Linh mục) có tựa đề *"Ý nghĩa phong Chân Phước cho Vị Thánh Tử Đạo Việt Nam"* Bài báo cho biết *"Thầy giảng Andrê Phú Yên (là) học trò của Giáo sĩ Alexandre de Rhodes"*. Mà Giáo sĩ Rốt là người ngoại quốc đầu tiên vận động Pháp đánh chiếm Việt Nam như chính ông ta đã nói rõ trong cuốn hồi ký của ông, *Divers Voyages Et Missions* (Hành Trình và Nhiệm Vụ) trang 78 và 79 (tiếng Pháp), đã có bản dịch tiếng Việt. (Xin xem đầy đủ chi tiết trong cuốn *LM Trần Lục, Thực Chất Con Người Và Sự Nghiệp,* phần phụ lục, Bùi Kha và Trần Chung Ngọc, Giao Điểm xuất bản, 1999). Như thế thầy giảng Andrê Phú Yên bị giết là đúng vì đã liên hệ mật thiết trình thầy trò với một tên Linh mục gián điệp Pháp.

Giáo hội Vatican La Mã và Giáo hội Ca-tô Việt Nam đã không nghiên cứu hay cố tình bóp méo lịch sử, để phong thánh cho một tên Việt gian đã làm cho chúng ta nghi ngờ các ông *"Thánh"* của Giáo hội, nhất là 117 người được phong *"Thánh"* trước đây.

Việc phong Thánh bừa bãi không tôn trọng sự thật lịch sử, và cuộc trưng bày *tấm vải liệm giả* để lấy tiền tín hữu, làm cho buổi lễ xin nhân loại tha thứ tội lỗi mất

hết ý nghĩa và làm cho bộ mặt của Giáo hội thêm đáng bị nghi ngờ.

6. Trưng bày tấm vải liệm (Shroud of Turin to Be Displayed): trong bảy núi tội mà Vatican và Giáo hoàng xin tha thứ trong buổi lễ, có nói rõ: ***"Xin đoái nhận quyết tâm của chúng con là tìm kiếm và cổ võ chân lý..."*** Tìm kiếm và cổ võ chân lý có nghĩa là đi tìm sự thực, tôn trọng sự thực và khuyến khích người khác tôn trọng sự thực, tôn trọng chân lý. Những lời thề thốt xin sám hối xin tha thứ mới xẩy ra ngày 12.3.2000, nhưng Giáo hoàng Phao Lồ II lại ra lệnh cho *trưng bày tấm vải liệm giả* cho tín đồ đi hành hương, đi chiêm bái để làm tiền những con chiên cuồng tín và thiếu trí tuệ: *"Giám mục Severino Poletto thành phố Turin, người cất giữ tấm vải liệm, trong một cuộc họp báo tại Vatican mới đây nói rằng, Giáo hoàng Phao Lồ II chỉ thị cho trưng bày tấm vải liệm (xác Chúa Giê-su) cho quần chúng xem từ ngày 13.8 đến 22.10.2000, là một phần trong việc kỷ niệm năm Thánh. Nhiều tín đồ Ca-tô và người khác vẫn còn tin tấm vải mang dấu tích dường như được lấy từ cơ thể và mặt của một người đàn ông có râu là tấm vải chôn xác Giê-su. Tuy nhiên, những cuộc thí nghiệm bằng chất các-bon tại Anh quốc, người ta đã cắt ba miếng từ tấm vải để định tuổi, kết quả cho thấy tấm vải liệm nầy chỉ mới bắt đầu có từ thế kỷ thứ 13"* (theo nhật báo Los Angeles Times, Hoa Kỳ, ngày 3.6.2000).

(Archbishop Severino Poletto of Turin, who serves as custodian of the shroud, told a recent Vatican news conference.

Poletto said that, on instructions of Pope John Paul II, the shroud will be displayed to the public from Aug. 13 to Oct. 22 as part of the church's Jubilee Holy Year celebrations.

Many Catholics – and others – continue to believe the linen sheet bearing what appears to be the out-line of the body and face of a bearded man was Jesus' burial shroud. Carbon dating tests carried out in England, however, have indicated that three fragments cut from the border of the cloth dated only to the 13th century. LA Times June 3, 2000)

Giê-su chết đã 20 thế kỷ, mà tấm "vải liệm" thì mới có 13 thế kỷ tuổi. Vậy mà cũng chỉ thị đem ra triển lãm, và rồi cũng sẽ có hàng triệu người đi chiêm bái. Lộ liễu, trắng trợn quá đáng, hết đường phê phán.

Viết bài nầy tôi cố gắng đem tâm bình tĩnh cho văn phong như nước chảy êm dòng. Nhưng đôi lúc cũng khó đè nén, xin độc giả thông cảm. Để tránh danh từ thiếu ái ngữ, phần Tổng luận tôi sẽ xử dụng ngôn ngữ của người nước ngoài và con chiên của Giáo hội. Những chữ nầy tôi sẽ để trong ngoặc kép [" "] cho dễ phân biệt.

5 TỔNG LUẬN

Hiến pháp của một quốc gia là kim chỉ nam của chính sách đối nội, đối ngoại và đời sống của quốc gia đó. Hiến pháp tiến bộ thì quốc gia có cơ hội phú cường. Hiến pháp lỗi thời, què quặt thì quốc gia sẽ chậm tiến, tụt hậu dẫu quốc gia đó có người lãnh đạo tốt.

Ở lãnh vực tôn giáo cũng thế, giáo lý của một tôn giáo sẽ hướng dẫn đời sống tâm linh và đạo đức của tín đồ. Giáo lý tốt sẽ có những tín đồ tốt, và tín đồ là những phần tử của một xã hội, họ sẽ có những ảnh hưởng nhất định vào bản chất tốt xấu của nhân loại nói chung.

1. Chúa và Thánh kinh

Hai ngàn năm qua Ki-tô giáo (tất cả các tôn giáo thờ Chúa Trời: God), nhất là Ca-tô giáo Vatican La Mã, đã mang đến những tai họa khủng khiếp cho nhân loại như đã dẫn chứng ở trên. Vì sao vậy?

Vì *"Cuốn Thánh kinh đã được dùng trong nhiều thế kỷ để sát hại nhiều triệu người, Ki-tô giáo đã phá nát gia đình như Giê-su đã nói:*

"Ta sinh ra để làm cho con trai chống cha, con gái chống mẹ, dâu chống mẹ chồng, và những người trong gia đình trở thành kẻ thù của nhau"... "Nhưng không phải chỉ có những chuyện độc ác tàn bạo khó tưởng tượng nỗi mà còn nhiều chuyện tục tĩu dâm ô cũng đầy dẫy trong Thánh kinh" * (Bà Ruth H.Green). Cố tổng thống Hoa Kỳ, Jefferson nói rằng: ***"cuốn Khải Huyền trong Thánh kinh là những lời nói dốt nát của một kẻ điên khùng"*** (the ravings of a maniac).

Thánh kinh chứa những chuyện dâm ô tục tĩu, những lời dạy ác độc phi nhân, tại sao người ta không vất bỏ nó đi? Trả lời:

"Những người rao giảng không dám vì họ sẽ bị đuổi khỏi bục giảng. Những giáo sư đại học không giám vì họ

sẽ mất nồi cơm. Các chính trị gia không giám, vì họ sẽ bị truất phế. Các chủ bút không giám, vì họ sẽ mất độc giả. Các nhà buôn bán không giám vì họ sẽ mất khách hàng" (Robert Ingersoll).

Thánh kinh là lời giảng dạy của Thượng Đế, của Chúa Trời. Thế thì Thượng Đế, Chúa Trời là thành phần như thế nào mà sản phẩm của ông ta lại bị phê phán như thế?

Căn cứ vào Thánh kinh mà tôi chỉ mới trích dẫn một số đoạn như trên thì Thượng Đế hay Chúa Trời là một ông Thần (god) dâm dục, tàn ác, dã man, xúi ông Môi-se đi cướp của giết người, đem súc vật và gái trinh về chia cho y 32 cô. Còn Chúa Giê-su thì hăm dọa rằng ***"Nếu ngươi không tôn thờ ta và không làm rạng danh ta thì đức Chúa Trời sẽ trét phân lên mặt ngươi"***. Lời dạy thiếu lịch sự, thiếu văn hóa, xem ra quá lỗ mãng nhưng lại tìm thấy trong Thánh kinh (cuốn Malachi, chương 2) được lưu truyền suốt hai ngàn năm qua. Bởi vậy **David Voas**, Giáo sư đại học tiểu bang New Mexico (New Mexico State University), trong *"Cuốn Thánh Kinh Mang Tới Tin Xấu: Cuốn Tân Ước"* ("The Bad News Bible: The New Testament", trg. 1-2) viết như sau:

*"Vấn đề là người ta nghĩ rằng họ biết trong Thánh kinh có những gì, hoặc ít nhất là Thánh kinh chứa loại tài liệu nào. Hầu hết đều lầm, họ chỉ quen thuộc với vài đoạn trích dẫn đã được Giáo hội chấp thuận, và họ sẽ ngỡ ngàng khi thấy không những Thượng Đế trong kinh Cựu Ước khủng khiếp dễ sợ như thế nào, mà con của hắn (*Giê-su*) trong kinh Tân Ước cũng còn ở dưới mức*

hoàn hảo khá xa).[*]

(The problem is that people think they know what's in the Bible, or at least what kind of material it contains. Most of them are wrong: they are only familiar with a few church-approved extracts, and are astonished not just how awful God is in the Old Testament, but also at how much less than perfect his son seems in the New.)

2. Niềm bất hạnh cho nhân loại

Chúa Cha như thế, Chúa con cũng vậy. Nên sản phẩm của hai người là cuốn Thánh kinh đầy phi lý và dã man. Thánh kinh là kim chỉ nam của Giáo hội, của Giáo hoàng và của con chiên. Vì thế Linh mục Ernie Bringas nhận định:

"Ki-tô giáo đã để lại một dấu vết kinh hoàng, khổ sở và chết chóc như đã được ghi trong các trang sử đẫm máu"[*]*. Còn Henri Guillemin gọi đó là "một Giáo hội khốn nạn"(Malheureuse Eglisé,* đây cũng là tên cuốn sách của tác giả*).*

Để dụ được kẻ khác tin vào cái "Giáo hội khốn nạn" của hai ngàn năm qua, *"Nghệ thuật tuyên truyền của Giáo hội Roma phải đạt đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa..., một nghệ thuật tuyên truyền nhồi sọ tuyệt vời: Giáo hội là Thánh, Giáo hội là mầu nhiệm..., Giáo hội là duy nhất..."* Tất cả các danh từ hoa mỹ ấy không những là những cái bánh vẽ mà còn hơn thế nữa. Vì thế bà Dorothy Nelkin thấy rằng: *"Hai ngàn*

---

[*] Dẫn theo Trần Chung Ngọc trong cuốn *Công Giáo Chính Sử*, Giao Điểm, 2000.

năm qua, tín đồ Ki-tô giáo bị lừa bịp bởi một lời nói láo vĩ đại". (Christians for nearly 2000 years have been duped by a monstrous lie). Nói láo và lừa đảo trong tất cả mọi lãnh vực.

Giáo hội có thể từ bỏ những hành động độc ác của mình lúc nào Giáo hội bỏ cuốn Thánh kinh, và **không còn bắt chước các hành động cướp của giết người chia gái và hăm dọa trét phân lên mặt** người nào không theo và không làm rạng danh mình. Nếu có được những hành động can đảm biết bỏ cái sai theo cái đúng thì mới mong tiến đến một Giáo hội thánh thiện đúng nghĩa của nó. Nhưng xem ra có vẻ khó, vì Giáo hội và Giáo hoàng vẫn quì gối xin ông thần dâm dục (God) tha tội và còn gọi Thánh kinh là Phúc Âm là Tin Mừng. Do đó, buổi lễ sám hối và xin tha tội nói trên có lẻ có một dụng tâm khác nhằm lấy lòng người về những tội lỗi không thể che dấu được, để sau đó dễ theo đuổi chương trình, nhuộm đen, nhuộm đỏ Á châu và vẫn tiếp tục những hành động cuồng tín, dã man phi nhân tính như Giáo hội đã từng gieo rắc cho nhân loại suốt hai ngàn năm qua.

3. Giáo hội Ca-tô Việt Nam

Mấy thập niên gần đây các tài liệu trong thư khố Pháp đã được giải mật. Những cáo buộc vua quan Việt Nam cấm đạo giết giáo sĩ oan ức, là những lập luận hư cấu thiếu cơ sở. Những ai phản lại tổ quốc đều bị trừng trị, quốc gia nào cũng thế, thời đại nào cũng phải vậy thôi. Tuy nhiên, mức độ trừng trị sẽ tùy thuộc vào trình độ dân trí và luật lệ của mỗi quốc gia và mỗi thời đại.

Giáo hội và giáo dân Việt Nam toa rập với ngoại

bang và với Vatican để cưỡng bách dân Việt cải đạo, và muốn biến họ trở thành những người Pháp, và biến Việt Nam trở thành một nước Pháp nhỏ ở Viễn Đông là những sự kiện không còn phải bản cải nữa, ngoại trừ những ai thiếu lương thiện trí thức tối thiểu muốn bóp méo lịch sử. Chỉ cần nhắc lại vài phát biểu của Giám mục Nguyễn Bá Tòng, Ngô Đình Thục, Hoàng Quỳnh, Trương Vĩnh Ký v.v... đã dẫn chứng trong bài, cũng đủ nói lên cái bản chất thực của hàng giám mục, linh mục Việt Nam trước đây. Và câu nói chí lý: ***"Không có các giáo sĩ và giáo dân Ki-tô thì người Pháp cũng như con cua bị bẻ gãy hết càng"***[1] của Giám mục Puginier đã phơi bày đúng tâm cảnh của Giáo hội Ca-tô và Giáo dân Việt Nam đối với tổ quốc họ, dĩ nhiên cũng có một số ngoại lệ.

Do đó, những người được Vatican phong thánh là thánh của Pháp, thánh của Vatican còn dân Việt Nam thì gọi họ là những kẻ tội đồ của dân tộc vì, đã có những hành động chống lại tổ quốc nên bị xử tử. Luật pháp quốc gia nào cũng thế, chỉ có xử tội nặng hay nhẹ tùy theo hoàn cảnh và pháp luật mà thôi.

Những hành động phản quốc của Giáo hội Ca-tô Việt Nam chỉ là hậu quả của những niềm tin sai lạc trong Thánh kinh, của những hành động và lời dạy độc ác phi nhân của Chúa Trời và Giê-su như đã dẫn chứng. Ngày nay, hội Jesus Seminar gồm các học giả, sử gia và giáo sư Ki-tô đã nghiên cứu và thấy rằng trên 80% những lời dạy trong Thánh kinh là ngụy tạo (no more than 20 percent of the sayings and even fewer of

---

[1] Sans les missionnaires et les chrétiens, écrit Mgr. Puginier, les Francais seraient comme les crabes auxquels on aurait cassé toutes les pattes.

the deeds attributed to Jesus are authentic. US News & World Report 8.4.1996). Vậy để Giáo hội Ca-tô Việt Nam có thể đóng góp vào sự thịnh vượng của tổ quốc thì Giáo hội nên công khai xin lỗi, tạ tội với dân tộc, trả lại dân Việt Nam những tài sản chiếm đoạt bằng quyền lực, tổ chức lại Giáo hội, chỉnh đốn Thánh kinh, chỗ nào thực sự lời Chúa nói, giữ lại. Chỗ nào ngụy tạo bỏ đi. Hiện nay ở nhiều nước Tây phương đã in lại Thánh kinh với hai loại mực: mực đen là ngụy tạo, mực đỏ là thật. Và tôi nghĩ muốn cải cách tận gốc rễ, thì Giáo hội nên giải quyết vấn đề cuốn Thánh kinh trước vì đó là kim chỉ nam cho mọi hành động của Giáo hội và giáo đồ.

Không tìm cách giải quyết vấn đề tận gốc rễ. Giáo hội lại mang mặc cảm đã từng phản bội quê hương, nên tìm đủ mọi cách để xuyên tạc và bóp méo lịch sử bằng việc đánh bóng, vinh danh đặt tên đường, tên trường cho những thành phần tội đồ của dân tộc Việt như Alexandre de Rhodes, Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Bá Tòng, Hồ Ngọc Cẩn, Trần Lục v.v... Gần đây, các tài liệu mật về các thành phần vừa kể chúng tôi đã viết thành sách để làm sáng tỏ những sự kiện nhầm lẫn vô tình hay cố ý trong quá khứ. Nhưng Giáo hội cả vú lấp miệng em, và dùng tiền bạc đút lót để duy trì những gì có thể duy trì được lúc nào tốt lúc đó.

Cứ vẫn theo đuổi những lời dạy gian ác bất lương trong Thánh kinh, nên tất cả mọi lãnh vực từ việc từ thiện xã hội, văn hóa, học thuật, sách báo và chương trình truyền thanh, truyền hình do Giáo hội hoặc con chiên của Giáo hội thực hiện, đã làm cho Giáo hội Ki-tô

Việt Nam ngày càng mất thêm thiện cảm đối với dân tộc và quê hương của họ.

Việc mở các chủng viện, lập các nhà thờ mới và rao giảng Phúc Âm cũng chỉ nên thực hiện sau khi đã tu chính cuốn Thánh Kinh, còn không... thì chỉ tạo ra những con người ***"sống trên quê hương nhưng vắng bóng giữa lòng quê hương"***.

Mấy dòng viết thêm cuối bài:

Tuần vừa qua (đầu tháng 6.2000) Tiến sĩ Garry Wills, giáo sư sử của Đại học Northwestern University, một học giả và trí thức Ca-tô La Mã vừa ra một cuốn sách dày 326 trang, với tựa đề *"Papal Sin"*, tố cáo các tội ác, lươn lẹo và xảo trá của các Giáo hoàng gần đây, trong đó có Phao Lồ II hiện nay. Thế nhưng các giáo dân và hàng giáo phẩm Việt Nam luôn luôn quị lụy, một tí gọi *"Đức Thánh Cha"*, hai tí *"Đức Thánh Cha"*, phục tòng lòn cúi đến nỗi ông Nguyễn Văn Trung, một trí thức Ca-tô, cựu khoa trưởng Đại học Văn khoa Sài Gòn, than phiền một số linh mục rằng: *"Tòa Thánh đánh rắm cũng khen thơm"* với tinh thần vọng ngoại và nô lệ Vatican đến thế, thử hỏi Giáo hội Ca-tô Việt Nam sẽ đi về đâu?

June 16, 2000

Bùi Kha

** Thật là phi lý và bất công, ông A-Đam và bà E-Và chỉ nghe lời rắn dụ dỗ ăn phải trái táo Chúa cấm, mà con cháu muôn đời của họ bị tội đọa đày. Còn cái giáo hội Vatican của Chúa liên tục suốt 2000 năm qua, ăn cắp đồ cứu trợ, ăn cắp vàng, cướp đi các nền văn hóa và cuộc sống an bình của nhân loại, cướp đi mạng sống của trên trăm triệu người. Nói gọn là ăn cướp đủ thứ, mà không bị một hình tội nào!*

Vài lời của Ban Chủ Trương:

Bài viết "O! Felix Culpa" của tác giả Hoàng Nguyên Nhuận vì tôn trọng tinh thần của "Hội Ki tô học", nên đã trích dẫn tài liệu nguyên bản. Tuy nhiên, ban chủ trương Giao Điểm không hoàn toàn đồng ý với nội dung của các phần trích dẫn: Một số nhận xét của Hội Kitô học do xuất phát từ sự sử dụng tài liệu lược giản và phiến diện, nên có những sơ sót và thiếu minh bạch về lịch sử và Gia tô giáo.

O! FELIX CULPA

Hoàng Nguyên Nhuận

Buổi Phụng Vụ Ngày Tha Thứ tại đền Thánh Phêrô ở Vatican hôm 20.3.2000 là một biến cố trọng đại đối với Giáo Hội Kitô Roma hay Kitô giáo, và riêng đối với sự nghiệp của đương kim Giáo Hoàng John Paul II.

Theo tín lý Kitô giáo, ngày xưa Đức Kitô chết trên cây thập tự để xóa bỏ tội tổ tông cho loài người và khởi sáng Kitô giáo thì ngày nay Giáo Hoàng John Paul II chính *là người đầu tiên* đang tìm cách xóa bỏ tội lỗi Kitô giáo đã vấp phạm suốt 20 thế kỷ.

20.3.2000 là ngày mà kẻ lãnh đạo một Giáo Hội được giáo lý xác quyết là 'dân của Thiên Chúa, thân thể của Chúa Kitô, đền thờ của Chúa Thánh Thần, một Giáo Hội duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền' đã công khai thú nhận và ăn năn những sai trái tự mình gây ra.

Theo giáo lý Kitô, tội tổ tông có thể đẩy con người làm 10 điều răn, hay phạm 10 giới cấm. Nếu đã vấp phạm thì phải xưng tội, và phải xưng tội mỗi năm ít nữa là một lần trong mùa Phục Sinh. Với tín hữu thường là thế nhưng với Giáo Triều Vatican thì 2000 năm rồi, bây giờ mới chịu ăn năn xưng tội lần đầu. Có còn hơn không.

Cuộc thống hối tội lỗi nầy diễn ra dưới hai hình thức. Thứ nhất là cuộc họp báo ngày 7.3.2000 tại Vatican để công bố tài liệu *Ký Ức và Hòa Giải*, với chủ điểm *Thú Nhận Các Tội Lỗi của Quá Khứ và Xin Tha Thứ*. Chủ tọa cuộc họp báo nầy là Hồng Y Ratzinger, Tổng Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin, Hồng Y Etchegaray, Chủ Tịch Ủy Ban Trung Ương Năm Thánh 2000, Giám Mục Marini Trưởng Ban Nghi Lễ Phụng Vụ, Linh Mục Cottier cố vấn thần học riêng của Giáo Hoàng, Tiến Sĩ Valls Giám Đốc Báo Chí của Vatican. Thứ hai, đại lễ ăn năn xưng tội ngày 12.3.2000 tại đền Thánh Phêrô do Giáo Hoàng chủ tế và bảy phụ tế là năm Hồng Y Gantin, Ratzinger, Etchegaray, Cassidy, Arinze và hai Tổng Giám Mục Hamao người Nhật và Nguyễn văn Thuận, lần lược mỗi người xưng một loạt tội và sau đó Giáo Hoàng đích thân sám hối và xin thứ tha. Ngoài phần trực tiếp truyền thanh, truyền hình và chứng kiến của ký giả quốc tế, chương trình nầy cũng được loan truyền trên Internet và trên làn sóng điện của cơ quan phát ngôn của Giáo Hội ở Á Châu là Radio Veritas Asia ở Phi Luật Tân.

Nguyên văn 7 lời sám hối nầy theo bản dịch chính thức của Vatican như sau.

1. Cáo chung các tội lỗi trong quá khứ với mục đích xin ơn thanh tịnh tâm trí và dấn thân trong việc trở lại thành thực, dứt khoát.

2. Các tội phạm trong khi phục vụ chân lý: bất khoan dung và bạo hành chống lại những người ly khai, chiến tranh tôn giáo, bạo hành trong các chiến dịch nghĩa binh thánh giá, những thể thức cưỡng ép của Tòa 'Điều Tra'.

3. Các tội đã gây nên thiệt hại cho sự hiệp nhất nhiệm thể Chúa Kitô: các vạ tuyệt thông, bách hại và chia rẽ.

4. Các tội đã phạm trong môi trường của các mối quan hệ với dân của Cựu Ước, dân Israel: khinh dễ, thù địch, yên lặng.

5. Các tội chống lại đức yêu thương, hòa bình, quyền của các dân tộc: không tôn trọng các nền văn hóa và các tôn giáo trong thời kỳ rao giảng Tin Mừng.

6. Các tội phạm đến phẩm giá con người và sự hiệp nhất nhân loại: đối với người phái nữ, các chủng tộc, các mầu da.

7. Các tội trong lãnh vực các quyền căn bản của con người, các tội chống lại công bình xã hội: các người hèn yếu, nghèo khổ, trẻ em sẽ sinh ra, những bất công về kinh tế và xã hội, việc loại trừ ngoài lề xã hội.

Trên tờ *Avvenire* số ngày 8.3.2000, Domenico Del Rio loan báo biến cố nầy với hàng tít lớn: *Con Đường Chưa Bao Giờ Có: Con Đường Do Wojtyla Khởi Sự.*

Ngày xưa, Đức Kitô vác thập ác lên đồi Golgotha thọ hình thế nào*thì ngày nay Giáo Hoàng John Paul II cũng vác tội lỗi hai ngàn năm của Kitô giáo đến đền thờ Thánh Phêrô để sám hối và xin giải tội như thế ấy. Trước Giáo Hoàng John Paul II, quả thực cũng có những người như Giáo Hoàng Phaolồ VI trị vì từ năm 1963 đến 1978, và trước đó là Giáo Hoàng Adriano VI ở ngôi được hai năm 1522 - 1523, cũng từng nghĩ đến chuyện ăn năn tội. Lúc tiến hành đại hội Công Đồng Vatican II, Giáo Hoàng Phaolồ VI đã gọi Giáo Hội là 'Giáo Hội của nước mắt' và nói thêm: 'Nếu có lỗi lầm nào về chia rẽ nầy, là do lỗi lầm của chúng tôi, chúng tôi thành thực xin Chúa tha thứ và

*Xin xem chú thích ở cuối bài

chúng tôi cũng xin anh em bị xúc phạm tha thứ nữa'. Giáo Hoàng Adriano rúng động vì những tội ác của Giáo Hội trong phong trào bách hại trấn áp cuộc cách mạng Tin Lành do Luther khởi xướng phải thú nhận: 'Có những sự việc đáng ghê tởm đã xảy ra' và hứa sẽ cải cách. Nhưng cả hai Giáo Hoàng nầy chỉ nói suông thế thôi chứ không có một hành động cụ thể nào. Cho đến ngày 12.3.2000 mới có Giáo Hoàng John Paul II lên tiếng.

*

* *

Cũng như các tông thư, giáo chỉ hay các văn kiện chính thức khác của Giáo Hội, lời cáo thú và hành động ăn năn tội của Giáo Hoàng John Paul II cũng được đón nhận bằng những dư luận khác nhau.

Dư luận bi quan cho rằng đây chỉ là chiến thuật hòa giải và đoàn kết nội bộ khối độc thần giáo như Kitô giáo, Chính Thống giáo, Anh giáo, các nhóm Tin Lành lớn, để đối phó với chủ trương thánh chiến của Hồi giáo và sự phát triển ngày một sâu rộng của Phật giáo trong các xã hội Tây phương.

Dư luận thứ hai, một mặt cho rằng đây chỉ là chuyện nói cho có nói chẳng đi đến đâu. Giết người, đốt nhà, cướp đoạt tài sản, đàn áp tinh thần, đưa người vô tội xuống hỏa ngục và cho những kẻ bất nhân ác độc lên thiên đàng... bây giờ chỉ ăn năn suông mà không đền tạ thì có ích gì? Một dư luận khác lại nói đây chỉ là chuyện làm lấy lệ chứ thực chất chẳng có gì vì Giáo Hội do Thượng Đế toàn thiện tạo ra nên không thể bất toàn. Do đó Giáo Hội không thể sai trái, khoan nói là có tội gì với loài người. Tập thể Giáo Hội không có tội, người của Giáo Hội nếu có tội thì cũng chỉ có tội với Thượng Đế, chứ không có tội với loài người, nên

làm gì có chuyện Giáo Hội phải hạ mình xin lỗi người đời. Theo quan điểm đó, dĩ nhiên thế nào cũng có chủ trương triệt để hơn cho rằng nói thật hay nói đùa thì Giáo Hoàng vẫn không thể, không nên và không được quyền lên tiếng xin lỗi. Lên tiếng như vậy là rối đạo, là tà đạo.

Dư luận bi quan cũng có thể hỏi rằng Giáo Hội tồn tại 2000 năm và thu hút được một ngàn triệu tín đồ như thế là nhờ những điều thiện hay điều ác Giáo Hội đã gây ra và ăn năn xin lỗi?

Điều quan trọng không phải là nói mà là hành động. Và hành động khó khăn nhất lại chính là lời nói. John Paul II đương nhiệm là vị Giáo Hoàng đầu tiên làm được công việc khó khăn ấy.

Những lời cáo thú của Giáo Hoàng chứng tỏ Giáo Hoàng - hay ít ra là trên 260 vị tiền nhiệm của ngài trong 2000 năm qua, cũng sai lầm chứ không phải là vô ngộ. Dù theo tín lý là đại diện Thượng Đế toàn năng toàn thiện, Giáo Hoàng cũng có thể nói - và phải nói, lỗi tại tôi mọi đàng - mea culpa.

Giáo Hoàng là đại diện Thượng Đế toàn năng toàn thiện nhưng Giáo Hoàng là kẻ không toàn năng toàn thiện. Vì không toàn năng toàn thiện nên ngài phải thỏa hiệp với một bên là khuynh hướng cởi mở tiến bộ và bên kia là phe bảo cựu hữu khuynh, chứ không thể đường mình mình đi theo 'ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần' nữa. Vì vậy hành động và lời nói của Giáo Hoàng đôi khi không tránh khỏi mâu thuẩn như:

1. Cáo thú tội lỗi xâm phạm nhân cách phẩm giá đồng loại, xâm phạm nhân quyền nhưng vẫn cấm phụ nữ làm linh mục, cấm các linh mục không được lập gia đình hay có bạn đời, vẫn công khai chính thức cấm hôn nhân dị

chủng, cấm ly dị và tái giá, và dứt phép thông công hay khai trừ những người đồng tính luyến ái.

2. Cáo thú tội lỗi xâm phạm đến những trẻ chưa sinh ra đời nhưng vẫn công khai cấm ngừa thai, cấm trợ tử, đẩy các tín hữu đến chỗ phá thai, trợ tử, nghĩa là đẩy họ đến chỗ chịu tiếng sát nhân.

3. Cáo thú tội lỗi xâm phạm sự hiệp nhất nhân loại, tội kỳ thị và coi thường quyền lợi của các dân tộc nhưng vẫn tuyên xưng thành tích tội ác của một số người đã phản lại đồng loại, nòi giống qua nghi lễ phong thánh.

4. Tố cáo những bất công thâm căn cố đế của giới lãnh đạo các chính quyền Nam Mỹ và Phi Châu nhưng lại cấm các giáo phẩm tiến bộ chủ trương thần học giải phóng dấn thân đấu tranh cho hạng nghèo hèn bị áp bức bóc lột tại các lục địa đó.

5. Liên tục tấn công và khai trừ bách hại những người cộng sản khắp nơi trên thế giới nhưng không hề đụng đến chủ nghĩa Quốc Xã của Hitler, chủ nghĩa Phát-xít của Mussolini, chủ nghĩa tư bản rừng rú, và cũng không hề đụng đến Mafia ngay trên đất Roma, ít nữa là cho đến năm 1993, sau khi thế lực hắc ám của Mafia bắt đầu suy thoái vì dân chúng Ý quyết công khai đứng lên chống lại Mafia, và khi có những chỉ trích ngày một mạnh mẽ từ trong nội bộ cho rằng Giáo Hội đã nhắm mắt làm ngơ với Mafia.

Thỏa hiệp là nhu cầu chính trị chứ không phải là nhu cầu tâm linh. Và như vậy hành động ăn năn và xưng tội của Giáo Hoàng John Paul II ngày 20.3.2000 tại Vatican phải chăng cũng chỉ là một khổ nhục kế chính trị?

Xin nhường câu trả lời cho chính những tín hữu Kitô. Cụ thể là tiếng nói của những tín hữu Kitô trong tổ chức mệnh danh là Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh, tọa

lạc tại số 11614 High Star Dr., Houston, Texas 77072, Hoa Kỳ.

Học Hội nầy đã lên tiếng qua hai văn kiện là Tuyên Ngôn số 1 ngày 15.9.1999 và Tuyên Cáo số 6 ngày 15.6.1999 liên hệ đến tội lỗi Kitô giáo đã phạm suốt 2000 năm qua. Hai văn kiện nầy được khởi thảo trước ngày 20.3.2000, nên có thể xem như là đã đi trước - và biện minh cho sự cần thiết phải có hành động sám hối chính thức đó.

TUYÊN NGÔN 1

1. *Đức đương kim Giáo Hoàng John Paul II, liên tiếp trong nhiều năm của 2 thập niên 80 và 90, trong nhiều trường hợp cụ thể và thuận tiện, đã lên tiếng nhân danh một Giáo Hoàng, và đại diện cho Giáo Hội công giáo Roma La-tinh, thú nhận nhiều lỗi lầm sai trái của Giáo Hội phạm vào con người đồng loại, và chí thành xin lỗi đồng loại trong cuộc chung sống trên mặt địa cầu này. Đứng trước ngưỡng cửa nhìn hừng đông của thiên niên kỷ thứ ba đang đến gần bên song, Đức Giáo Hoàng ngoại tám mươi này, đã một lần nữa, ngày mùng 1 tháng 9 năm 1999, dốc cạn lời hứa với con người thời đại này về một cuộc sưu tra khoa học, lương thiện, và nghiêm túc để khui ra những sai lầm và tội lỗi của con cái Giáo Hội đã phạm trong quá khứ.*
2. *Song song với lệnh truyền mở một phần mật hàm Vatican, một khoảng thời gian dài 500 năm bằng 1/4 tuổi đời dương thế của Giáo Hội, và 4.500 pho tài liệu lịch sử Giáo Hội mở ra cho các nhà hàn lâm, sử gia, và học giả nghiên cứu về cuộc đời thật*

của Giáo Hội đã sinh sống và đã làm gì. Đức Giáo Hoàng ra tay nỗ lực đổi mới Giáo Hội trong mọi lãnh vực theo vận tốc ngựa phi nước đại. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và 23 Hội Đồng Giám Mục các nước của Châu Á, trong Đại Hội Thượng Hội Đồng Giám Mục Á Châu tháng 4 và 5 năm 1998, đã nhập cuộc với Đức Giáo Hoàng, tiếp tay với Đức Giáo Hoàng sửa sai Giáo Hội và đổi mới Giáo Hội. Riêng Hội Đồng Giám Mục Việt Nam trong đại hội này đã minh thị từ chối không tuân theo nền thần học Roma, một nền thần học kinh bang tế thế, và không tuân theo quyền giáo huấn trịch thượng, quyền dạy bảo cha chú, của Giáo Hội phương Tây La-tinh.

3. *Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh đã nhập cuộc lên đường theo chân Đức Giáo Hoàng, theo chân Hội Đồng Giám Mục Việt Nam để đổi mới Giáo Hội trung ương, địa phương, và trong dòng họ gia đình, bản thân chúng tôi, từ nhiều năm qua. Anh chị em trong Học Hội đã hoan hỉ hưởng ứng và nhiệt thành đáp lại Hịch Tiếng Gọi Thanh Niên - Open The Door To Christ Your Savior - của Đức Giáo Hoàng trong lá thư gửi cho thanh niên Roma và thanh niên thế giới đề ngày 8 tháng 9 năm 1997 (Hịch Thư này cũng chịu chung số phận vùi chôn tại chân các tòa giảng trong thánh đường, nay đã mãn tang). Hôm nay, tạ tội với toàn thể nhân loại, Đức Giáo Hoàng đương kim John Paul II để chừa khoảng trống các tội danh của Giáo Hội công giáo Roma La-tinh đã phạm, dành quyền cho các Giáo Hội muôn phương thiên hạ điền tội danh vào khoảng trống này. Đức*

Giáo Hoàng nhiều lần hô hào 'Đừng sợ', và nhiều lần Ngài tuyên bố 'Giáo Hội không sợ sự thật'. Người Kitô hữu Việt Nam đứng từ phương Đông, trên nền văn hóa nhân bản nhiều ngàn năm của Châu Á Viễn Đông, và của riêng dân tộc Đại Việt, Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh nhìn thấy Giáo Hội công giáo Roma La-tinh đã phạm vào những lỗi lầm thành tội, và những tội này đã và đang được lịch sử chung của thiên hạ con người ghi khắc những chứng tích đậm nét trên bia. Học Hội viết tội danh của Giáo Hội công giáo Roma vào khoảng trống hối lỗi tạ tội của Đức Giáo Hoàng, và những tội lỗi này còn tồn tại lê lết cho đến ngày hôm nay, di họa cho đồng bào chúng tôi tại Viễn Đông 4 thế kỷ.

4. *Giáo Hội công giáo Roma La-tinh, trên đường truyền giáo bành trướng và củng cố quyền lực độc tôn của Giáo Hội bằng mọi giá, đã tự biến mình thành một tổ chức tuyên truyền nhồi sọ đức tin, nhỏ ra to, nhẹ ra nặng, diễn nghĩa Tin Mừng một chiều, áp dụng dụ ngôn bừa bãi vào các phạm trù, lấy cái đặc thù làm quy tắc chung, ngọn lộn ngược thành gốc, thế tục ra linh thánh, củ ấu tròn như hòn bi, mặt trời quay quanh trái đất đứng, và có cả lộng giả thành chân, bẻ cong queo giáo huấn của Đức Giêsu Kitô, trắng trợn gạt phăng những yêu cầu lớn trong nhiệm cuộc cứu độ nhân loại của đấng cứu thế v.v... Giáo Hội là một tổ chức cực kỳ kiêu ngạo và ra mặt khinh người thiên hạ năm châu bốn biển như cỏ rác. Một thời tội lỗi điên đảo đã qua, 'Mùa phúc đã hết! Mùa tội phải đền! Bao nhiêu kẻ còn sống hãy mở*

mắt ra! Và ai có tai hãy nghe lời nói của Đức Giáo Hoàng'... Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh trân trọng viết Tuyên Ngôn này điền vào khoảng trống tội danh sám hối và tạ tội trước hừng đông của thiên niên kỷ thứ III của Đức Giáo Hoàng để đáp tạ hồng ân tri ngộ.

TỘI THỨ NHẤT

Giáo Hội đã tự hiến mình cho Đế Quốc Roma của Caesar. Giáo Hội nhận danh xưng là 'công giáo' để trở thành 'đế quốc giáo' của Caesar. Giáo Hội nhận ngôn ngữ La-tinh của Đế Quốc Roma là ngôn ngữ chính thống và duy nhất của Giáo Hội. Giáo Hội nhận cung điện Lateran là tặng phẩm của Hoàng Đế Constantine đệ nhất, Giáo Hoàng Miltiades vào ở trong cung điện này. Từ đầu thế kỷ thứ tư, Giáo Hội có khung tổ chức là một Giáo Hội triều đình, rập khuôn trung ương tập quyền của Đế Quốc La Mã của Caesar. Từ thứ nhất đến thứ tám Đại Công Đồng Chung của Giáo Hội do các hoàng đế và nữ hoàng triệu họp. Giáo Hội thuộc về Caesar Hoàng Đế nhiều hơn là thuộc về Đức Giêsu Kitô, đấng cứu thế, và là đại sư phụ của linh đạo và minh triết, của cứu độ học. Trọng tội của Giáo Hội là bội phản Đức Giêsu Kitô và Thiên Chúa cha của tình thương nhân hậu, đi theo Caesar vào đường kinh bang tế thế, bắt bàn dân thiên hạ phải khuất phục Giáo Hội cả thể xác lẫn linh hồn.

TỘI THỨ HAI

Giáo Hội đi vào khung tổ chức Giáo Hội triều đình, Giáo Hội phải tuân theo những quy luật của một triều đình thế tục của Caesar. Đứng tại vị trí triều đình, Giáo Hội

không thể nào làm tôi hai chủ cùng một lúc! Giáo Hội chọn con đường thà phản bội Đức Giêsu Kitô, chẳng thà từ bỏ triều đình Caesar. Và từ thế kỷ thứ tư Caesar là hình bóng của Giáo Hoàng, Đế Quốc là hình bóng của Giáo Hội. Đến khi Đế Quốc Roma suy yếu và sụp đổ thì Giáo Hoàng là Caesar, và đến thời Boniface VIII thì tại Roma, một người vừa là Giáo Hoàng vừa là Caesar - Ego sum Caesar, ego imperator - vương quốc của Thiên Chúa và vương quốc của Caesar nhập một trong tay Giáo Hội. Giáo Hội quay ngược về quá khứ vài ngàn năm, thời du mục sa mạc, thời Cựu Ước dưới chân núi Sinai, Giáo Hoàng kiêm nhiệm quyền cai trị, quyền giáo huấn, quyền trói buộc, và quyền sinh sát, Giáo Hoàng thời Tân Ước của Đức Giêsu Kitô vừa là ông Mai-sen vừa là ông A-a-ron của Cựu Ước. Ông thánh tông đồ Phêrô, Giáo Hoàng tiên khởi có tiếng mà không có miếng, hiện nguyên hình là pho tượng đất, hình nhân, bù nhìn dọa người phương xa. Trọng tội của Giáo Hội là đi ngược chiều con đường cứu độ học rất nhân bản và nhân đạo của Đức Giêsu Kitô, đấng cứu thế. Giáo Hội triều đình Caesar mở cửa mời gọi các tà thần và nghi lễ tế tự tà thần vào Giáo Hội Tân Ước, nô lệ hóa con người vào tín ngưỡng.

TỘI THỨ BA

Các Caesar tạo dựng Đế Quốc La Mã giữa một thế giới đa thần giáo, tất nhiên tôn giáo và chư thần là công cụ cai trị và an dân của các Caesar. Thánh Kinh Cựu Ước và Tân Ước trộn lộn vào nhau là công cụ cai trị của Giáo Hoàng, nhân danh thần học của cả hai Cựu và Tân Ước, Giáo Hoàng mở rộng quyền lực của Hội Thánh đến vô cùng vô tận. Giáo Hội có hai bản tính, thứ nhất là quyền lực đế quốc, và thứ hai là văn hóa du mục. Tổ chức của Giáo Hội

là đế quốc trung ương tập quyền, độc tài và bạo lực. Giáo Hội cai trị và mở rộng vương quốc của mình và vương quốc của Thiên Chúa bằng hai con đường song song, vừa tuyên truyền Tin Mừng, đạo đức, bác ái, văn hóa, thiên đường và địa ngục, chinh phục nhân tâm... vừa xử dụng thần học bạo lực, hình luật, khủng bố, tiêu diệt, chế tài, rút bỏ thông công, loại trừ, phạt vạ, và bức màn sắt. Giáo Hội có bàn tay sắt bọc nhung. Đức Giêsu chỉ có một đôi tay hiền hòa nâng đỡ loài người, và một khuôn mặt nhân hậu giảng dạy minh triết cứu độ loài người, nhưng Giáo Hội có hai khuôn mặt, một khuôn mặt thánh nhân khi truyền giáo, và một khuôn mặt bạo chúa khi cai trị. Đôi tay của Giáo Hội, một tay là xây dựng vương cung, đền đài, thánh điện, lăng tẩm, cương thổ, kho tàng, mammon, và một tay là củng cố quyền lực cai trị và thống trị đoàn chiên. Đoàn chiên gánh lấy thân phận nô lệ và vong thân, không có tự do, không có bình đẳng, không có huynh đệ bao dung, không có tự do ngôn luận, không có nhân quyền... Trọng tội của Giáo Hội là mồm Amen bụng bồ dao găm, chống lại đời sống sinh hóa của con người tự do, con cái Thiên Chúa. Giáo Hội không phải là Chúa chiên lành! Giáo Hội không hiền lành! Giáo Hội có một thời nghiêm cấm Kitô hữu lưu giữ và đọc Kinh Thánh tại gia.

TỘI THỨ TƯ

Vì tôn giáo là công cụ của đế quốc, nên thần học là công cụ của quyền lực. Giáo Hội Roma gây dựng lên một nền thần học kinh bang tế thế cực kỳ phản Kitô. Giáo Hội đặt quyền lợi của giai cấp thống trị trong Giáo Hội lên trên hết, trên cả Thiên Chúa ngôi Cha, ngôi Con và ngôi Thánh Thần, trên cả Đức Giêsu và Đức Maria, trên cả Tin Mừng,

và trên tín điều, giáo điều, bí tích, trên cả 10 điều răn, và giáo huấn cứu độ của đấng cứu thế, và đương nhiên trên các thánh tông đồ và các thành phần thánh nhân nam nữ khác. Khi lãnh đạo Giáo Hội là các đại tư tế và các tư tế thừa tác thuộc giòng họ Lêvi dâng thánh lễ, tế lễ Thiên Chúa, mặt chủ yếu là biểu dương quyền lực, và khi giai cấp tư tế phục vụ đoàn chiên qua các bí tích, mặt chủ yếu là củng cố quyền lực của mình. Tội lỗi to lớn nhất của Giáo Hội công giáo Roma là làm sống lại Cựu Ước trong Tân Ước, và trộn lộn hai thành phần này vào nhau, với mục đích làm sống lại dòng họ Lêvi của A-a-ron là ông tổ đúc bò vàng để thờ dưới chân núi Sinai. Các thầy tư tế Lêvi của Cựu Ước thời xưa được thần học Roma phù phép hóa thân thành các Linh mục tư tế thời Tân Ước của Kitô giáo. Đã là Kitô giáo, thì tuyệt đối không có thầy Tư Tế Lêvi, cho dù được cải danh là Linh mục tư tế. Trọng tội của Giáo Hội là lộng giả thành chân: Cựu Ước lộng vào Tân Ước, A-a-ron lộng vào Giáo Hoàng, Lêvi lộng vào Linh Mục! Truyền thống tông đồ hữu danh vô thực.

TỘI THỨ NĂM

Giáo Hội công giáo Roma La-tinh, đã phù phép làm sống lại Cựu Ước, đã phù phép cho phục sinh dòng họ Tư Tế Lêvi, cũng đã làm sống lại trong đức tin thành thánh Jerusalem và bỏ vùng biển hồ Galilê, thiên đô về Jerusalem... Giữa hai dung mạo Đức Giêsu Kitô, một là Đức Giêsu Kitô tử nạn oan khiên trên thập giá của Jerusalem, và hai là Đức Giêsu Kitô phục sinh, sư phụ uy nghi minh triết của biển hồ, Giáo Hội đã chọn thập giá Jerusalem là trung tâm và là biểu tượng của thần học cứu độ là một sai lầm to lớn. Từ Đức Giêsu chết treo trên thập giá

do âm mưu của các thượng tế Jerusalem, Giáo Hội buộc một sợi giây giả tạo nối thập giá với huyền thoại tội tổ tông, thế là Giáo Hội đứng trên sợi giây đu đưa này nắm toàn quyền thao túng diễn nghĩa Tin Mừng, tín điều, giáo lý, bí tích, giới răn... gom lại thành một khối chân lý mặc khải và hình luật hóa mặc khải. Giáo Hội nắm toàn quyền và độc quyền mặc khải Thiên Chúa cứu độ nhân loại. Giáo Hội thi hành khắc nghiệt không khoan nhượng bộ hình luật mặc khải, bách hại các tôn giáo khác, Giáo Hội tận diệt bách gia chư tử, Giáo Hội cấm đoán bách gia tranh minh, Giáo Hội ngăn chặn bách hoa tề phóng. Tin Mừng là mớ chữ nghĩa bị vo tròn bóp méo trong tay Giáo Hội, mớ giây leo bòng bong tầm gửi, úa tàn, khô đẹt! giăng mắc heo may vướng vít trói buộc chân con người... Trọng tội của Giáo Hội là thiên đô từ biển hồ Galilê về Jerusalem, vùi chôn minh triết, xiển dương mặc khải thành một thứ quyền lực độc tôn, ma quái, tàn bạo, tái lập quyền lực của Annas và Caiaphas, giết chết người công chính, tiên tri, kẻ sĩ và người có lương tâm thanh khiết, người dám nói lên sự thật...

TỘI THỨ SÁU

Giáo Hội công giáo Roma La-tinh đổ dồn mọi nỗ lực hành động và tư tưởng tập trung vào khu vực quyền lực thế tục của giai cấp thống trị, đến nỗi tối mắt tối mũi, tối tâm tối dạ, không còn khả năng phân biệt mặc khải và minh triết! Cựu Ước là mặc khải, Tân Ước là minh triết, hai chất liệu như một cát với một vàng không trộn vào nhau được. Giáo Hội chọn những hạt cát mặc khải vun lại thành đống và vùi sâu khối vàng minh triết vào đống cát. Nền văn hóa La Hi bán du mục bán định cư là bạn đồng hành với mặc khải Cựu Ước. Cựu Ước là cửa ngõ mời gọi các tà thần

ngoại đạo vào Tân Ước, và biến Tân Ước thành giáo thuyết của một tôn giáo chuyên nghiệp tế lễ thần thánh. Giáo Hội lao mình vào cuộc chạy đua xây dựng đền thờ, thánh điện, lâu đài, tu viện, lăng mộ... những kiến trúc cực kỳ xa hoa, vĩ đại, huy hoàng, tráng lệ, nhiều như bát úp. Giáo Hội là đại chủ nhân xử dụng một khối nhân lực lao động khổng lồ trong nhiều thế kỷ, gồm nông nô, lao nô, tù khổ sai, và Giáo Hội đập tan xã hội, gia đình, thành những mảnh vụn cá nhân, để Giáo Hội tiện bề quản lý. Trong thời Giáo Hội thống trị vùng Địa Trung Hải và lục địa Âu Châu, Giáo Hội theo đuổi chủ trương vô gia đình và vô tổ quốc, và Giáo Hội là tất cả thực tại trên trời dưới đất. Chủ trương của Giáo Hội là minh triết phục vụ mặc khải, là chân chống lên trời đầu lộn xuống đất, gốc ngọn đảo điên. Trọng tội của Giáo Hội là làm điên đảo các phạm trù huyền học, nhân linh và tâm linh:

1. Hạ lưu tôn giáo là: Thánh Kinh, thánh truyền, mặc khải, tín điều, thần học, tế lễ, bí tích, cầu kinh, và kể cả đức tin... là bản năng tín ngưỡng hướng ngoại thấp hèn của đại đa số nhân loại chưa được giáo dục đủ để có một hiểu biết chân thật về chính mình, là vong thân và đi tìm một thiên đường trên mây, bên ngoài con người... Giáo Hội rất mạnh nơi thôn dã, chài lưới, làng mạc, dân ngu và nghèo.
2. Trung lưu tôn giáo là: Minh triết, tu đức học, đạo học, tâm học, lý học, hình nhi thượng học, nhân chủ học, con người hiểu biết chân thật về mình, đạo tại tâm, thiên đường tại tâm, linh tại ngã bất linh tại ngã, cảm nghiệm thiên - địa - nhân, chùa miếu, thánh đường là nơi giảng đạo, học đạo, hành đạo và tu đạo.

3. Thượng lưu tôn giáo là: Huyền học, thực nghiệm sự tịch lặng, thực hành siêu thoát lên trên mọi sự, là đạo khả đạo phi thường đạo, hiệp thông đạo lý trời đất vạn vật, tìm Phật trong chùa không thấy Phật, tìm Chúa trong nhà thờ không thấy Chúa, chẻ khúc gỗ làm hai có Chúa ở trong, nhấc tảng đá lên sẽ tìm thấy Chúa bên dưới...

Trọng tội của Giáo Hội là bỏ đèn, bỏ đường, bỏ chân lý, bỏ minh triết, bỏ con người... trèo tường khoét lỗ đi theo liên minh Mammon + Satan, làm điên đảo giao ước mới và hệ minh triết của Đức Giêsu Kitô.

TỘI THỨ BẢY

Giáo Hội đập tan các sinh hoạt tâm linh, văn hóa, văn nghệ, và tôn giáo tại các đơn vị cơ sở cấp nhỏ như gia đình, dòng họ, hội đoàn, xóm ngõ và khu phố... để tập trung vào các đại thánh đường ngày Chúa Nhật - ngày của thần mặt trời Roma - là ngày tế lễ, ngày mít-tinh, và quyên góp tiền. Giáo Hội đã thi hành kế hoạch đốt sách chôn học trò, phủ nhận tính độc lập và tự chủ của cá nhân, mọi người phải gia nhập đoàn chiên của Giáo Hội và chịu sự chỉ huy chăn dắt của Giáo Hội. Giáo Hội tuyên bố không có nguồn lực cứu độ nào khác bên ngoài Giáo Hội, và Giáo Hội tuyên bố xác định chính mình là trung gian duy nhất của đấng trung gian duy nhất là Đức Giêsu Kitô, con Thiên Chúa cha. Nhân danh nguồn giáo lý và chân lý cứu độ duy nhất trong tay, Giáo Hội xử dụng bạo lực áp đặt chân lý mặc khải lên các xã hội, các dân tộc, kể cả các dân tộc Châu Phi, Châu Á, và Châu Mỹ La-tinh. Các nhà truyền giáo khoác áo choàng Tin Mừng, kéo cờ văn hóa La Hi, theo chân con buôn hàng hải, theo chân quân đội súng đạn viễn chinh, đến các miền đất xa xôi mở rộng nước Chúa bằng bạo lực,

mượn súng đạn của ông tây thuộc địa để áp đặt chân lý, tín điều, đức tin tại các thuộc địa... Trọng tội của Giáo Hội là từ truyền thống chế tài hình sự chặt đứt thông công 'let him be anathema' bị thiêu sống thời Trung Cổ, biến hóa thành bản án thờ bụt thần ma qủy mất linh hồn sa địa ngục tại các nơi truyền giáo. Giáo Hội luôn luôn sách nhiễu và khủng bố đời sống tâm linh của con người.

TỘI THỨ TÁM

Hoàng Đế Gia Long trong chỉ dụ ngày 4 tháng 3 năm 1804 viết: 'Còn về đạo Bồ-đào-nha là một đạo ngoại lai đã được truyền cách chùng lén khắp trong nước và hiện nay vẫn còn, mặc dù chính phủ đã cố gắng để hủy bỏ cái đạo dị đoan này. Hỏa ngục là một chỗ ghê gớm đạo này dùng để làm cho kẻ ngu xuẩn khiếp sợ. Thiên đàng mà đạo hứa sẽ ban cho những người ngay lành là một thành ngữ rất kêu để quyến rũ những đứa khờ khạo. Đạo này đã được dạy trong đám dân ngu. Một số khá lớn trong nước bị thâm nhiễm tà đạo, và đã quen giữ lề luật một cách mờ quáng, không suy nghĩ, và không sao mở mắt cho họ được' (*Việt Nam Giáo Sử,* quyển I trang 268, tác giả Linh Mục Phan Phát Huồn). Tội lỗi của Giáo Hội là mượn chiêu bài truyền giáo Tin Mừng và tôn giáo cứu độ, nhưng chủ yếu là chinh chiến xâm lăng mở rộng quyền lực cai trị trên đất đai và trên con người. Từ Hoàng Đế Khang Hi của Trung Quốc đến Hoàng Đế Gia Long của Việt Nam, những con người thông minh từng trải việc đời ấy đã nhìn thấy rõ ý đồ sâu kín của Giáo Hội không đơn thuần là tôn giáo. Những cuộc cấm đạo đương nhiên sớm muộn ắt phải xảy ra trên toàn cõi Đông Á. Mặc khải phương Tây đụng độ minh triết phương Đông, và các Thánh tử đạo đổ máu đào vì tình yêu Thiên

Chúa hay vì trung thành với Giáo Hội? Mỗi vị tự biết khi bước qua cửa tử! Miễn luận bàn. Trọng tội của Giáo Hội là đồng hóa đại cuộc truyền giáo Tin Mừng vào công việc thương mại hàng hải, Giáo Hội đồng hành với các đạo quân viễn chinh của các nước Tây phương đi cướp đất cướp dân làm thuộc địa và nô lệ hóa dân bị trị cả thể xác lẫn văn hóa và linh hồn. Giáo Hội chủ trương làm cỏ nền văn hóa và lễ nghi Trung Hoa và Việt Nam.

TỘI THỨ CHÍN

Giáo Hội chọn chân lý mặc khải là chân lý toàn khối và tuyệt đối! Chư thần kể cả Giê-hô-va và Gia-vê, luôn luôn ban phát giao ước thế tục, và mặc khải một thiên đường ở ngoài con người, ở trên các tầng mây, ở trên trời. Duy nhất Đức Giêsu Kitô vâng lệnh cha ngài giảng dạy một thiên đường tại tâm, một hệ giáo lý minh triết lấy tâm làm tiêu điểm, lấy tâm làm chủ thể. Tội lỗi to lớn nhất của Giáo Hội công giáo Roma La-tinh là ngả theo mặc khải của chư thần truyền bá và cổ võ đức tin vào một thiên đường hiện hữu ở ngoài con người, xa tít trên chín tầng mây! Thiên đường trên mây là một ảo tưởng cực kỳ phản Kitô học nếu không nói là thiên đường ấy là của thần Satan. Thần Satan là sở hữu chủ đích thật của thiên đường trên mây. Chưa bao giờ, cho đến hôm nay, phương Tây biết phân biệt một thực tại có hai chiều kích là thể và dụng. Thể là bản chất, biến hóa là dụng, dù thiên đường có ở trên chín tầng mây chiếm một khoảng không gian vật lý ở ngoài con người, thì thể và lý vẫn là tại tâm, và không gian chỉ là dụng, là cái áo khoác ngoài. Nhưng Giáo Hội tuyên truyền tà thuyết của thần Satan tái thiết Jerusalem trên nước trời, Giáo Hội lấy duy vật chủ nghĩa làm tiền đề thần học nước trời, phản bội giáo

huấn của Đức Giêsu Kitô là nước trời giống như hạt cải nhỏ bé, nước trời giống như mảy men... Trọng tội của Giáo Hội là nãi thiên duy vật chủ nghĩa! Ngàn năm không hề giác ngộ hạt cải là nhất điểm lưởng tri, mảy men là nhất điểm lưởng tri! Và như thế lưởng tri là thiên đường tại tâm! Ngàn năm phưởng Tây văn hóa du mục không hề hay biết thiên đường tại tâm.

TỘI THỨ MƯỜI

Giáo Hội không biết mình, không biết người! Giáo Hội công giáo Roma La-tinh rất chủ quan, trịch thượng và kiêu ngạo, luôn luôn có quyết tâm lấy mặc khải đánh đổ minh triết, lấy chư thần bức bách con người, lấy văn hóa La Hi tiêu diệt văn hóa thiên hạ. Nền minh triết và văn hóa định cư nhiều ngàn năm của Châu Á Viễn Đông đã có hùng lực Đức Sung Phù kháng cự dẻo dai bền bỉ trước cuộc tấn công của mặc khải và văn hóa bán du mục bán định cư của phưởng Tây. Kitô giáo bị chặn đứng tại cửa ngõ các trường Nho học, Khổng học, Lão học, Phật học, học trò chư thánh hiền đông phưởng và giới trí thức khoa bảng tam giáo có giòng máu văn hóa bách gia chư tử đã đồng thuận khinh thị và tẩy chay văn hóa Tây phưởng. Giai cấp nho sĩ đã bước qua phạm trù hạ lưu tôn giáo là mặc khải, thần học, tín điều, giáo điều, đức tin... và đã thăng đường nhập thất bước lên phạm trù thượng lưu tôn giáo là minh triết, đạo học, tâm học, lý học, hình nhi thượng học... Dưới mắt các nho sĩ Đại Việt, thần thánh là cỏ rác chó rơm, và 7 phép bí tích của Kitô giáo là việc hành quái, nhất là bí tích Thánh Thể, rượu và bánh biến thành thịt và máu Đức Giêsu Kitô là hiện tượng hành quái và dị đoan tuyệt đối không thể chấp nhận được. Trọng tội của Giáo Hội là phản giáo huấn của Đức

Giêsu Kitô, là đem vải phương Tây tháp vào áo phương Đông, đem rượu phương Tây đổ vào bình phương Đông, đem lều da thú phương Tây dựng giữa cánh đồng lúa và nương dâu phương Đông... gây biến động những cuộc đổ máu oan khiên vô ích!

TỘI THỨ MƯỜI MỘT

Mang trong cơ thể giòng máu văn hóa bán du mục bán định cư, Giáo Hội công giáo Roma thiên về bạo lực, chiến tranh, xâm lăng, chiếm cứ đất đai và thống trị dân cư. Ngay cả trong truyền giáo và mở rộng nước Chúa, Giáo Hội đi đến nơi đâu là có máu đổ chan hòa dưới gót chân. Lịch sử truyền giáo của Giáo Hội tại Mỹ Châu La-tinh là một bằng chứng rõ ràng nhất, dân cư bản xứ biến mất, chỉ còn lại các cổ mộ và lăng miếu ẩn khuất trong rừng sâu. Tại Á Châu, các thừa sai cũng đã nhúng tay rất sâu vào các cuộc biến động binh bị, chính trị, phế lập. Ông Tây thuộc địa và ông Cố thừa sai như bóng với hình. Cố Tây Đắc Lộ đàng trong gọi Đức Phật Thích Ca bằng '**xằng**', Cố Hưởng là tay nho học bên Đoài, đàng ngoài, viết *Phục Phật Xích Độc* chê bai mắng nhiếc cả nhà cụ Khổng, cả nhà Đức Phật. Các nhà truyền giáo đi đến đất nước xứ sở người ta, xây nhà thờ kiểu Roma hay Gô-tíc, nền cao cửa rộng, chuông tây kéo rền vang, được thế là do lòng hiếu khách của văn hóa người bản xứ. Nhưng Giáo Hội đã tự cao tự đại, mục hạ vô nhân, cứ chà đạp và làm cỏ đời sống văn hóa và bản sắc dân tộc người ta để thi hành kế hoạch Tây phương hóa thiên hạ. Trọng tội của Giáo Hội là Giáo Hội Roma đã trải qua nhiều cuộc khủng hoảng thập tử nhất sinh tại phương Tây, nhất là cuộc khủng hoảng dân quyền năm 1789, nhưng đã bưng bít người phương Đông, tuyên truyền - tốt đẹp khoe ra xấu xa

đậy lại - nhồi sọ người phương Đông, và mở chiến tranh tôn giáo với Viễn Đông tiếp theo những cuộc thánh chiến đẫm máu thế kỷ 11, 12 và 13 với Hồi giáo Trung Đông. Giáo Hội không đi theo con đường làm gương sáng, hữu xạ tự nhiên hương, nhưng đi con đường ngôn nghênh ngược lại.

TỘI THỨ MƯỜI HAI

Đức Giêsu Kitô, đại sư phụ Nazareth, khi mời gọi và chọn các tông đồ, đã chọn những người hiền lành, chất phác, ít học, bình dân, ... lớp người dễ sống phù hợp với giáo lý cứu độ của ngài. Bình thường tâm thị đạo. Đạo của người quân tử khởi đi từ đạo vợ chồng, từ đạo gia đình, đạo làm người. Đạo tại gia như gia đình ông Phêrô, gia đình chị em Maria và Mátta, gia đình hai anh em ông Giacôbê và Gioan... là khuôn mẫu Giáo Hội Đức Giêsu Kitô thích nhất. Thần học mà làm chi? Triết học mà làm chi? Thuyết giáo giỏi mà làm chi? Thánh đường mà làm chi? Tử đạo mà làm chi? Nếu không có gương sáng trong đời sống lương thiện giữa đời, thường ngày, trong mối giao tiếp giữa người và người. Chính danh phận đạo tại tâm, quý trọng hơn tín điều, quý trọng hơn đức tin. Giáo Hội công giáo Roma cho nhập cảnh lậu các thầy Lêvi Cựu Ước vào Giáo Hội Tân Ước, và Lêvi tư tế cải danh là Linh mục tư tế. Linh mục tư tế được trao cho quá nhiều quyền phép đến nỗi tự biến thành giai cấp cực quyền, một tay nắm Thiên Chúa, một tay nắm linh hồn người ta. Và thần học trên mây, thiên đường trên mây, Linh mục tư tế tha hồ ba hoa muốn nói gì thì nói, làm cha thiên hạ. Giai cấp Linh mục tư tế cực quyền nhân danh chủ chiên, phá nát Tin Mừng, phá nát truyền thống tông đồ, phá nát đời sống con người, phá nát gia đình, và phá nát tâm hồn người ta, lôi kéo thiên đường ra khỏi tâm hồn con

người để buôn thần bán thánh. Trọng tội của Giáo Hội là để có được một giai cấp cai trị trung kiên, đã đào tạo từ thành phần hạ lưu tôn giáo một giai cấp Linh mục tư tế - tuy biết rõ là phản bội truyền thống tông đồ - và trao cho họ quá nhiều chức quyền linh thánh, gây đại họa hàng ngàn năm không biết sao nói cho cùng. Ngày nay, thời thế thay đổi, con người mỗi ngày một thăng tiến về mọi mặt, thánh đường bị bỏ hoang phế rất nhiều, Tin Mừng bị từ chối khắp nơi, Giáo Hội bị gạt sang bên lề các xã hội, cần phải thay đổi hàng Linh mục tư tế sang ngang thành Linh mục truyền giáo. Than ôi! Đã quá muộn! Không đổi được nữa! Không ai có thực tâm muốn làm công việc truyền giáo trong thời buổi này, nặn vắt lắm được năm bảy phần trăm là cùng.

TỘI THỨ MƯỜI BA

Giai cấp Lêvi Linh mục tư tế đích thật là bầy con ngoại hôn của Giáo Hội dâm phụ và và tên gian phu Caesar, không được Tin Mừng thừa nhận, không được Tin Mừng cấp giấy khai sinh, và cũng không được Tin Mừng cấp giấy hành nghề tư tế. Sách *Giáo Lý* của Giáo Hội công giáo ban hành năm 1992, từ số 1536 đến số 1600 xác minh sự thật này. Giáo Hội một thời cấm đoán đoàn chiên không được lưu giữ và đọc Thánh Kinh tại gia, chủ yếu là muốn dấu kín sự xuất sinh, lý lịch, và thân trạng của hàng Lêvi Linh mục tư tế quá mờ ám, ngoài Tin Mừng. Máy in của nhà Gutenberg thế kỷ 15 tung ra 50,000 cuốn Thánh Kinh là một lưỡi gươm đâm vào tim gan Giáo Hội, và phản ứng cuồng điên của Giáo Hội là tuyên truyền nhồi sọ đức tin đoàn chiên tối đa, truyền khẩu được đề cao hơn kinh sách và học vấn, vâng lời trọng hơn của lễ... hàng Lêvi Linh mục độc chiếm thần học, độc chiếm tín lý, độc chiếm giáo huấn,

độc chiếm tòa giảng, độc chiếm quyền ăn nói trong các cuộc mít-tinh tại thánh đường. Giáo Hội bằng mọi giá, dù phải cắt bỏ phần cốt tủy của Tin Mừng, dù phải diễn nghĩa sai tâm ý của Đức Giêsu trong giáo huấn cứu độ, dù phải san định lại Tin Mừng cắt lời này thêm lời kia... Giáo Hội nhắm mắt làm bừa để duy trì bằng được giai cấp cán bộ Linh mục tư tế có quyền thế cai trị đoàn chiên. Giáo Hội tuyển mộ các Lêvi Linh mục tư tế, 80 phần trăm từ thôn quê, hạ dân, lao động, nghèo khổ và thất học... để ban ân huệ, cho quyền cao, chức trọng, làm cha thiên hạ... để đổi lấy lòng trung thành, vâng phục, và biết ơn Giáo Hội. Trọng tội của Giáo Hội là thiết lập và đào tạo một giai cấp Lêvi Linh mục tư tế thay thế truyền thống của tông đồ đoàn truyền giáo, Giáo Hội trao cho họ quá nhiều quyền bính linh thánh không có trong Tin Mừng, phản lại giáo huấn cứu độ và giao ước mới của Đức Giêsu Kitô. Giáo Hội đã cố tình diễn nghĩa sai và hiểu sai mối tương quan giữa chủ chiên và đoàn chiên, giải nghĩa một chiều là thành phần cai trị và thành phần bị trị. Các từ mục tử, linh mục, mục vụ và giám mục... người dân thuộc văn hóa du mục dễ hiểu theo nghĩa tượng hình tổ chức, nhưng người dân thuộc văn hóa làng xã định cư định canh vùng Đông Á và Viễn Đông không hiểu được, và bị dị ứng đội khi bị coi tương đương là con chiên trong đoàn chiên... gợi lên mối tương quan giữa người chủ và đàn súc vật.

TỘI THỨ MƯỜI BỐN

Giáo Hội công giáo Roma La-tinh trong thời cực thịnh kinh bang tế thế, đội vương miện cho các hoàng đế, tung hoành dọc ngang, làm mưa làm gió, thâu tóm cả thiên hạ trong tay, tiền rừng bạc biển, đã không biết tự chế,

không học bài học khiêm hạ rửa chân, tự cao tự đại, coi bàn dân thiên hạ như cỏ rác... hôm nay hối bất cập, lịch sử còn nằm trơ ra đó. Người Âu Châu khiếp sợ Giáo Hội và tránh xa như tránh hủi! Người Á Châu có thành kiến ghép Giáo Hội vào ông Tây thực dân và chống thực dân! Người Mỹ Châu La-tinh đồng hóa Giáo Hội vào đại họa diệt chủng! Và người Trung Đông làm sao quên được 250 thánh chiến tàn bạo hãi hùng! v.v... Trọng tội của Giáo Hội là Giáo Hội không phải là nguồn phúc lộc bình an dưới thế! Ngược lại, và riêng tại Việt Nam, Giáo Hội chống phá đạo hiếu, phế bỏ bàn thờ tổ tiên, chà đạp văn hiến dân tộc Đại Việt, gọi các tôn giáo bản địa là thờ Bụt Thần Ma Qủy... Giáo Hội chia hai dân tộc Việt Nam thành dân có đạo là dân riêng của Giáo Hội, và dân vô đạo là dân ngoại theo tà thần, tạo dựng thành kiến kỳ thị rất sâu đậm và thô bạo. Đức Hồng Y Hà Nội Phạm Đình Tụng xác minh trọng tội này của Giáo Hội trong bài tham luận đọc tại Roma năm 1998, có Đức Giáo Hoàng đương kim ngồi dự thính.

TỘI THỨ MƯỜI LĂM

Những trọng tội của Giáo Hội liệt kê trên chưa phải là tất cả! Những trọng tội trải dài hàng ngàn năm, và còn hiện hữu trong thế giới ngày nay cuối thế kỷ 20, tại bất cứ nơi nào và bây giờ. Gốc và đầu mối trọng tội của Giáo Hội còn nằm trơ y nguyên trạng không thay đổi! Giáo Hội là Caesar, và Caesar là Giáo Hội, đế quốc thường phạm vào những tội danh gì, Giáo Hội cũng phạm vào những tội danh ấy và có phần nhiều hơn vì tội nhìn thấy và tội nhìn chẳng thấy. Hình bóng một đế quốc chính trị và tôn giáo chưa phai nhòa trong trí nhớ của Giáo Hội. Để chứng minh trí nhớ phi thường này, Sách *Giáo Lý* của Giáo Hội công giáo

ban hành năm 1992 có hiệu lực hoàn vũ, nơi số 528 viết rằng:

'Lễ hiển linh là sự Chúa Giêsu được bày tỏ là đấng Messia của Israel, là con Thiên Chúa và là Chúa cứu thế. Cùng với phép rửa của Chúa Giêsu tại sông Giođanô và tiệc cưới Cana, lễ hiển linh cử hành việc các đạo sĩ từ phương Đông đến thờ lạy Chúa Giêsu (Mt 2:1). Nơi các vị đạo sĩ này, những đại diện của các tôn giáo ngoại giáo ở vùng đó, Phúc Âm đã nhận ra những hoa trái đầu mùa của các dân ngoại đón nhật Tin Mừng ơn cứu độ của mầu nhiệm nhập thể. Sự các đạo sĩ tới Jerusalem để tỏ lòng tôn kính vua của người Do Thái (Mt 2:2) đã cho thấy rằng, theo sự hướng dẫn của ánh sao Messia của nhà Đavít, các ông đến tìm tại Israel đấng sẽ làm vua của muôn dân. Việc các ông tới đây như thế có nghĩa là những người ngoại giáo chỉ có thể phát hiện ra Đức Giêsu và thờ lạy ngài là con Thiên Chúa và là Chúa cứu thế, bằng cách quay về với người Do Thái, và nhận được từ nơi họ lời hứa về đấng Messia như đã chứa đựng trong bộ Cựu Ước. Lễ hiển linh cho thấy rằng đông đảo người ngoại giáo nhập vào gia đình các tổ phụ và nhận được tư cách là người dân Israel (Israelitica dignitas).

Giáo Hội truyền giáo cứu độ là danh là diện là chiêu bài, Giáo Hội đế quốc là thực là điểm là cứu cánh! Qua đoạn giáo lý ngắn vài hàng dẫn chứng, hạng ngu phu thất học cũng nhận ra ngay tâm địa tuyên truyền nhồi sọ xảo quyệt của Giáo Hội bắt mọi người phải trả giá cho hồng ân cứu độ của đấng cứu thế bằng cái giá từ bỏ căn tính dân tộc riêng của mình để nhận lấy phẩm giá dân tộc Do Thái là dân riêng của Thiên Chúa, là dân riêng của Giáo Hội qua phép rửa. Ráp nối phép rửa và tiệc cưới Cana vào lễ hiển linh rõ ràng muốn đổi máu bàn dân thiên hạ sang máu Do

Thái: Cana là hôn thú Do Thái, phép rửa là giấy khai sinh Do Thái, cả hai chứng từ này làm thành chứng thư quốc tịch Roma và nước trời.

Cuốn sách *Giáo Lý* 1992 dày ngàn trang gồm 2865 số này là một công trình tổng hợp Cựu Ước và Tân Ước, tổng hợp đế quốc và Giáo Hội, tổng hợp chính đạo và tà đạo phương Tây, không có mấy lời Tin Mừng và có tí ti đóng góp của nền minh triết và linh đạo phương Đông. Một cuốn giáo lý của Tây phương chín mười chín phần trăm, thoáng một vài từ ngữ mới Cha Trời, Mẹ Đất và Chị Hằng Nga là của Đông phương. Trong tủ sách triết học và thần học, chính nó là cuốn *Giáo Lý* công giáo vĩ đại vô tiền khoáng hậu có hiệu lực hoàn vũ, và là một cuốn *Giáo Lý* tràn đầy âm khí, nhiều hình bóng yêu tinh ma quái kinh dị khủng khiếp chưa từng thấy, nó là một con bê vàng thứ hai sau con bê vàng thứ nhất trong sa mạc Sinai thì đúng hơn. Bàn tay tác giả soạn thảo ra nó có lẽ là bàn tay của lũ quỷ bỏ đi lang thang rồi bỗng quay trở lại nhà trống tác yêu tác quái dữ dội hơn trước. Nếu Đức Giáo Hoàng muốn đưa Giáo Hội vào một thời sám hối, trước hết phải tiêu hủy cuốn *Giáo Lý* này và thay thế bằng một bản hướng dẫn đại cương về giao ước mới dài khoảng ngàn chữ là quá đầy đủ.

Lịch sử là lịch sử! Thượng Đế cũng không thay đổi được lịch sử! Đã sám hối là sám hối suốt giòng lịch sử 2000 năm, sau đó bỏ quá khứ lại sau lưng, đi về phía tương lai trước mặt, ngưỡng cửa thiên niên kỷ 3. Phép rửa là sám hối, nhà Phật có Kinh Thủy Sám, người Ấn nhảy xuống Sông Thánh... Thành ý, chính tâm, Đức Giáo Hoàng đưa toàn thể Giáo Hội vào cuộc tĩnh tâm sám hối.

Trong bí tích hòa giải, một người tự xét mình có tội phải xưng ra trong tòa cáo giải rõ ràng từng tội danh, bao

nhiêu lần phạm và gồm cả trường hợp làm cho tội phạm ra nặng hơn. Vị Linh mục phải được nghe và biết rõ từng tội, Linh mục điếc bí tích giải tội không thành. Theo đúng quy luật sám hối, xưng tội, và đền tội, Học Hội Đức Giêusu Kitô Phục Sinh, chẳng mất được gì, viết tuyên ngôn xét mình xưng tội chung cho cả Giáo Hội, vâng theo lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng: 'Anh Em Đừng Sợ'! 'Giáo Hội Không Sợ Sự Thật'! 'Giáo Hội muốn hoà giải với Thiên Chúa và với cộng đồng nhân loại'!

Viết Tuyên Ngôn xét mình xưng tội trống này, tiếp theo đại cuộc đổi mới Giáo Hội, trao trả thiên đường vào tâm hồn riêng mỗi người Kitô hữu, Phật hữu, Thánh hữu, Khổng hữu, Tổ Tiên hữu... bất phân tôn giáo, Học Hội chúng tôi viết với tinh thần chí công vô tư, nếu có đụng chạm trực tiếp tới một hai tầng lớp người nào đó trong Giáo Hội, chúng tôi thành thật xin lỗi.

Chúng tôi tri nhận thấu đáo tâm ý của Đức Giáo Hoàng trong phương án táo bạo đổi mới Giáo Hội: Cùng một lúc phóng ra hai kế hoạch, một là trao trả thiên đường vào tâm con người, Giáo Hội không giữ gìn thiên đường làm của riêng, và hai là mở lịch sử Giáo Hội điều tra nghiêm túc những tội lỗi của Giáo Hội, tội quy vu trưởng, tội lỗi ở thượng tầng, không xuống đến đoàn chiên, Đức Giáo Hoàng giải thoát Giáo Hội khỏi vòng tay Caesar. Cái gì của Caesar trả cho Caesar, giáo huấn cứu độ và giao ước mới của Đức Giêsu trả cho Đức Giêsu, và tình lý yêu thương và nhân từ của Đức Chúa Cha trả cho Đức Chúa Cha, Đức Giáo Hoàng hoàn thành sự nghiệp huyền nhiệm, công chính, chân thật, đạo đức, và chan chứa tình yêu dành cho tất cả con cái loài người, chẳng thương riêng con nào, cũng chẳng ghét bỏ con nào! Giáo Hội là một gia đình

nhiều hơn là một tổ chức quyền lực, nếu cần thì có một bản gia quy thế thôi.

Giáo Hội trong thiên niên kỷ 3, sẽ là Giáo Hội của người chịu phép rửa và của cả những người không chịu phép rửa. Bí tích thánh thể Jerusalem cử hành giới hạn trong các tu viện nam và nữ biệt lập và bình đẳng. Bí tích thánh thể Capernaum là bí tích thánh thể đại chúng - thiên đường tại tâm - cử hành tại thánh đường và tại tư gia. Chủ tế là nam hay nữ phó tế cử hành tại thánh đường, và chủ tế tại gia là ông bà, cha mẹ, trưởng nam trưởng nữ v.v... Bí tích phép rửa, bí tích xức dầu, bí tích hôn phối cũng sẽ được trao trả về cho các gia đình để dựng xây thiên đường tại gia. Thiên đường trong nhà thờ phải nhỏ đi, thiên đường tại gia phải lớn lên, và thiên đường tại tâm phải lớn hơn hết!

Ngày xửa ngày xưa, có một gia đình tại làng Nazareth, ba mái đầu là ba thiên đường trong tâm. Mỗi năm nếu có điều kiện thuận tiện, Thánh cả Giuse, Đức Maria, và Đức Giêsu, cả nhà đi trẩy hội Jerusalem một hay hai lần là nhiều. Những năm về sau, Đức Giêsu đã khôn lớn đưa ra ý kiến không nên đi trẩy hội Jerusalem vừa mệt sức vừa tốn tiền, cả nhà đồng ý không đi Jerusalem nữa!

Viết tại Houston ngày 15 tháng 9 năm 1999.

*

* *

TUYÊN CÁO 6

Tri Ân Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
và
Ủng Hộ Phong Trào Dân Chủ trong Giáo Hội Việt Nam

XÉT RẰNG (1)

Nền thần học về Giáo Hội của Giáo Hội công giáo Roma đã phát triển cực độ quyền lực qua nhiều thế kỷ đồng bước song song với quyền lực Đế Quốc Roma. Người Roma tập trung các thần ngoại đạo của muôn dân về thủ đô của đế quốc. Giáo Hội chịu ảnh hưởng văn hóa ngoại đạo tại Roma. Vương miện của Giáo Hoàng Pontifex Maximus là tiara ba tầng, và mũ của hàng giám mục là mũ đầu cá há mõm, tất cả là di sản của văn hóa vua thần của vùng Lưỡng Hà Assyria, Babylon, Niniveh. Thánh Ignatio thành Antiokia tuyên bố: 'Giám Mục là hình ảnh sống động của Thiên Chúa Cha' (Typos tou Patros). Sách *Giáo Lý* tân biên 1992 viết nới số 1554: 'Hết mọi người hãy tôn kính các thày Phó tế như tôn kính Chúa Giêsu Kitô, và tôn kính Đức Giám Mục, hình ảnh của Chúa Cha, và hãy tôn kính các Linh mục như thượng viện của Thiên Chúa, và như hội nghị các tông đồ. Không có họ, người ta không thể nói đến Giáo Hội'. Trong một Giáo Hội phẩm trật quyền cao chức trọng đến như thế, *người ta không thể nói đến dân chủ*!

XÉT RẰNG (2)

Giáo Hội công giáo hàng ngàn năm chịu ảnh hưởng sâu nặng của Đế Quốc Roma, nền thần học đi lạc hướng Tin Mừng cứu độ, và trở thành một nền thần học kinh bang tế thế. Giáo Hội chủ trương một Giáo Hội triều đình và một

chính sách duy quyền lực cai trị. Giáo Hoàng tấn phong và đội vương miện cho các hoàng đế và các vua. Giáo Hội mở các cuộc chiến tranh liên miên vừa mở rộng bờ cõi, vừa chinh phạt các bè rối, vừa thu tích tài sản, các hồng y các giám mục là tướng nguyên soái, là tướng tiên phong, điều khiển ba quân xông pha trận mạc. Giáo Hoàng Julius II (1503-1513) mười năm không rời xa bộ áo giáp, ông thề sẽ không cạo bộ râu rậm rạp như chổi xể cho đến khi đánh đuổi hết quân thù. Trong một Giáo Hội triều đình huy hoàng, trọng quyền, trọng binh như thế, *người ta không thể nói đến dân chủ*!

XÉT RẰNG (3)

Vào thế kỷ 15 và 16, không kể đất cát cứ, chỉ nguyên bất động sản thuộc loại kiến trúc của Giáo Hội trên khắp cõi Âu Châu và Địa Trung Hải, nếu đặt gần nhau, chiều dài bằng và hơn với chiều dài vạn lý trường thành của nhà Tần bên Trung Quốc, nhưng chiều dày thì dày hơn kiến trúc của nhà Tần rất nhiều lần. Nông nô hay tá điền, lao nô hay công nhân phục vụ cho Giáo Hội có thời, có nơi lên đến 1/3 dân số đất nước của các vua chúa thời phong kiến. Ngoài ra Giáo Hội thiết lập một hệ thống thuế vụ riêng, một hệ thống pháp đình riêng, cả hai độc lập ngoài quyền kiểm soát của các hoàng đế và các vua. Khối lượng mammon của Giáo Hội công giáo là một khối tài sản thủ đắc khổng lồ, vô địch thiên hạ cổ kim. Một Giáo Hội kinh bang tế thế thành công vẻ vang huy hoàng như thế, *người ta không thể nói đến dân chủ*!

XÉT RẰNG (4)

Công Đồng Chung thứ 19 Triđentinô (Trentô 1545-1564), Giáo Hội đã ra tay củng cố quyền giáo huấn là một chân lý tuyệt đối. Công Đồng đã đưa tín lý và giáo điều vào các canon hình luật, một lời nói phạm vào điều cấm của một canon là thụ án hỏa thiêu sống dễ như chơi. Cha con tố cáo nhau, vợ chồng tố cáo nhau, anh em tố cáo nhau, bạn hữu tố cáo nhau, hàng xóm láng giềng tố cáo nhau v.v... trước tòa án của Giáo Hội. Giáo Hoàng Paul IV tuyên bố: 'Nếu bố tôi là dị giáo đồ, tôi sẽ chụm củi thiêu sống ông ta luôn' v.v... Ví dụ canon thứ nhất bị thiêu sống, viết: 'Nếu bất cứ ai nói rằng, con người có thể tự biện minh trước Thiên Chúa bằng việc làm của chính nó, bất kể việc làm qua giáo huấn nhân bản tự nhiên, hay giáo huấn của luật, nhưng không qua ân sủng của Thiên Chúa, thông qua Đức Giêsu Kitô, nó phải bị án tuyệt thông' (let him be anathema). Hàng trăm canon anathema chi li vụn vặt như thế, giáo điều được huấn quyền tuyệt đối của Giáo Hội đưa vào hình luật, giết hại cả man nào là người trong 8 thế kỷ (năm 1232 Giáo Hoàng Gregory IX thiết lập tòa án xử bọn dị giáo, gọi là Inquisition). Một phương ngôn của khoa thần học Roma là: 'Khi Giáo Hội Roma nói, mọi tiếng nói khác phải câm đi'. Một Giáo Hội tự 'tuyệt đối hóa' mình và nắm cực quyền trên sinh mạng đồng loại như thế, *người ta không thể nói đến dân chủ*!

XÉT RẰNG (5)

Đức Giêsu Kitô không hề có ý muốn thiết lập một Giáo Hội phẩm trật kiện toàn với một hệ thống giáo điều và luật tắc hà khắc. Hình như ngài chỉ muốn khởi dậy một phong trào về nguồn nhân chi sơ tính bản thiện, và giáo lý của ngài là nhắm đến cứu cánh tập tướng cận Thượng Đế.

Vì thế có một lần nơi ngoại thành Caesarea Philippi, trên phần đất của dân ngoại phía bắc biển hồ Galilêa, ngài lên tiếng hỏi các tông đồ theo học ngài đã 3 năm, câu hỏi đơn sơ mộc mạc là: 'Người ta nói Con Người là ai?" Các tông đồ 12 ông trả lời tùm lum, người nói Gioan Tẩy Giả, người nói Elia, người nói Jêrêmia, người nói một vị ngôn sứ đương thời... cuối cùng chỉ một mình Simon Phêrô nói đúng (Mt 16:13-16). Các tông đồ nhao nhao trả lời đúng hay sai, Đức Giêsu không cho là điều quan trọng! 'Thế rồi người cấm ngặt các tông đồ không được nói cho ai biết người là Đấng Kitô' (Mt 16:20). Trên mọi nẻo đường xứ Palestina, từ dân ngoại đến dân riêng không phân biệt, Đức Giêsu Kitô, sư phụ Nazareth, chỉ muốn khởi dậy một phong trào tập tưởng cận với cái gọi là tính bản thiện cũng là tính tương cận với cha của ngài.

XÉT RẰNG (6)

Đạo của Đức Giêsu Kitô là đạo tại tâm, và khởi đi từ tâm. Vì đã hơn một lần ngài tuyên bố cực kỳ nghiêm túc một điều kiện tối quan trọng rằng là: 'Nhưng bây giờ là chính lúc những người thành thật thờ phượng Chúa Cha, sẽ thờ phượng trong tâm hồn và theo chân lý. Vì Chúa Cha ước mong có những người thờ phượng như vậy. Thiên Chúa là thần linh, ai thờ phượng Thiên Chúa phải thờ phượng trong tâm hồn và theo chân lý' (Jn 4:23-24). Đạo tại tâm là đạo của con tim, đạo của tự do, đạo dân chủ, đạo không cần một tôn giáo có tổ chức kiện toàn, hùng mạnh, cao sang, vĩ đại, huy hoàng. Mỗi cá nhân trực tiếp trả lời trước Thiên Chúa về cái tính bản thiện, và về cái bản lai diện mục của chính mình lần cuối cùng, vào lúc mà 'tín điều về 4 sự sau hết đột xuất hiện', vào lúc mà tôn giáo và Giáo Hội đã trọn

vẹn giải thể và triệt tiêu không có thối thân. Đạo tại tâm, ắt tín điều tại tâm, giáo điều tại tâm, luật tại tâm, trung tín tại tâm, nhân đức tại tâm, yêu thương tại tâm, bác ái tại tâm, và cả cuộc sống cũng tại tâm (tham cứu nội dung bức bích họa *Phiên Tòa Nhân Dân Đại Hình Chung Thẩm* - The Final Judgment, của nhà danh họa Michelangelo tạo hình trong pháo đài Sixtine, tiền bán thế kỷ 16).

XÉT RẰNG (7)

Đức Giêsu Kitô loan báo Tin Mừng cho người nghèo, người tật bệnh, và người bị xã hội bỏ rơi (Lk 7:22). Thang giá trị cứu độ được thiết lập cố định theo ý chí tự nguyện của đấng cứu thế là: Tin Mừng người nghèo vi qúy, Giáo Hội và giáo điều thứ chi, Giám Mục và Tư Tế vi khinh, kể cả Giám Mục Roma. Sư phụ Nazareth lo sợ mai sau thang giá trị cứu độ này bị thất truyền, trong bữa tiệc ly biệt các tông đồ, ngài đã chẳng nề hà đột xuất làm gương cho các tông đồ noi theo, ngài quỳ gối rửa chân, lau chân, và hôn chân 12 người anh em theo ngài học đạo. Rửa chân và hôn chân người nghèo, người tật bệnh, người bị xã hội bỏ rơi... là một bí tích tại tâm, là hơn cả ghé vai vác thập giá, là cần và đủ cho đại cuộc loan báo Tin Mừng.

XÉT RẰNG (8)

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã chuyển đổi cụm từ 'truyền giáo', sang ngang lấy cụm từ 'loan báo Tin Mừng'. Truyền giáo thì cần có một tôn giáo và một Giáo Hội cụ bị thành toàn làm gương mẫu từ A đến Z để tuyên truyền, thuyết phục, lôi kéo người ngoại đạo vào trong đạo... Loan báo Tin Mừng thì chỉ cần một phong trào có trăm có ngàn có vạn, những ngón tay chỉ mặt trăng trên

nước trời là đủ. Và Đức Giêsu Kitô chỉ muốn có thế thôi, ngài sai các tông đồ đi khắp muôn dân thiên hạ giơ tay chỉ mặt trăng và loan báo Tin Mừng có thế thôi. Ở đâu và muôn đời, trong cõi người ta, dân là quý nhất, dân là chủ, dân là chủ cả Tin Mừng, dân là chủ Giáo Hội, dân là chủ giáo sĩ. Tự do và dân chủ là hiến chương của Tin Mừng.

XÉT RẰNG (9)

Dung mạo, giáo huấn, ngôn từ, và cuộc sống của Đức Giêsu Kitô, sư phụ Nazareth, toát ra một vẻ uy nghi, hiền hòa, nhân hậu, khoan dung, thương yêu, tha thứ, và không bảo thủ, không nệ cổ, không câu chấp, không hùa theo hủ tục... ngoài ra và nhất định ngài còn là hiện thân của nhiều chủ nghĩa nhân bản hiện sinh như dân chủ, công chính, bình đẳng, tự do, huynh đệ, xã hội, bác ái, người năm châu bốn biển như anh chị em một nhà, không phân biệt dân riêng dân ngoại v.v.... Trong ngài, với ngài, qua ngài, trước ngài, sau ngài, và bên tả bên hữu ngài chỉ có con người và sự thật, ngoài ra không có thỏa hiệp. Trấn thủ Philatô là nhà chính trị nên chỉ biết có thỏa hiệp. Đức Giêsu Kitô là đấng cứu thế ban bố giao ước mới của nước trời nên chỉ biết có sự thật. Quan tòa và bị can hai bên không hiểu con đường của nhau tại phiên tòa xử Đấng Kitô, nay đã là án lệ được gọi là 'Đây là người' (án lệ Ecce Homo). Thỏa hiệp là con đường tập tưởng viễn đi ra xa cái tính bản thiện, ngược lại sự thật là con đường tập tưởng cận tiến gần đến tính bản thiện. Và dân chủ là một sự thật, một chân lý trên nước trời, gần Thiên Chúa. Vậy dân chủ là một tín điều trong nhiệm cuộc cứu độ của Con Thiên Chúa.

XÉT RẰNG (10)

Tiếp theo mười điều răn ông Mai-sen của Cựu Ước. Dân Chủ là điều răn thứ mười một, tự do là điều răn thứ mười 12, và bài thuyết giảng trên núi của Đức Giêsu Kitô về 8 mối nhân tạo quả phúc nước trời, là mười điều răn của Tân Ước. Cộng hết cả Cựu và Tân thành 20 điều răn cho thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ III. Cựu Ước là chế độ thị tộc 12 chi họ, tôn giáo toàn trị, độc tài tuyệt đối, dập tắt mọi tiếng nói đối lập, người dân sống dưới dạng đoàn bầy, cúi đầu vâng phục Moses và A-a-ron từ đời trước đến đời sau, muôn đời. Nhưng mười điều răn của Tin Mừng Tân Ước là dân chủ đứng đầu, đang là giòng chảy lưu lượng tràn lan vô bờ bến trong cuộc sống của cộng đồng nhân loại cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21. Giáo Hội Kitô giáo Việt Nam nhập lưu dân chủ hôm nay là đúng với thiên thời địa lợi và nhân hòa. Tiếp theo đại cuộc Giáo Hội đã nhập lưu văn hóa dân tộc, con thuyền Giáo Hội Kitô giáo Việt Nam, chư Giám Mục đã khua chèo dân chủ, kéo căng lên cánh buồm dân chủ, ra khởi.

Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh

Trân Trọng Tuyên Cáo:

THỨ NHẤT

Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh, hội viên trong và ngoài nước Việt Nam, hết lòng tin yêu và khâm phục Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã lên đường mới, và dẫn đưa Giáo Hội Kitô giáo Việt Nam càng ngày càng về gần bên Tin Mừng, là suối nguồn Kitô học, hay cứu độ học, của Đức Giêsu Kitô, sư phụ Nazareth. Khẩu hiệu 'Aggiornamento' cho Công Đồng Vaticano II của Đức Giáo

Hoàng thánh hiền thượng ngoại hạng Gioan XXIII, phiên dịch là nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân.

Hôm qua là Roma, hôm nay là Việt Nam. Hôm qua là tiếng La-tinh, hôm nay là tiếng Việt Nam, tiếng nước ta.

THỨ HAI

Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh, hội viên trong và ngoài nước Việt Nam, đồng tâm nhất trí ủng hộ nhiệt liệt, và tích cực tham gia phong trào vận động dân chủ trong Giáo Hội. Dân chủ phải trở thành một chủ đề lớn trong Kitô học, thiếu tính dân chủ trong Kitô học, Kitô học không có sinh khí, nghèo nàn, bệnh hoạn và lạc hướng Tin Mừng, như đã xảy ra dài rộng tại triều đình Giáo Hội Roma, liên tục hàng ngàn năm trong quá khứ. Đức Giêsu Kitô tuyên bố: '*Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy đã gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha của Thầy, Thầy đã cho anh em biết*' (Jn 15:15).

THỨ BA

Nếu có một nền dân chủ đích thực và phổ quát trong Giáo Hội, một mặt dân chủ sẽ là thực lực ngăn chặn hữu hiệu đại nạn giáo sĩ trị, hay nạn giai cấp tăng lữ cực quyền, một thực tại cực kỳ phản Kitô học thời Trung Cổ. Mặt khác dân chủ sẽ trở thành luồng sinh khí mới có khả năng làm thức tỉnh và hồi sinh Giáo Hội đang đi xuống, xuống bên dưới Hồi giáo hơn 200 triệu chỉ trong một thập niên cuối này. Tại Việt Nam, tỷ lệ 7 phần trăm Kitô hữu trên dân số cả nước đã chết đứng từ trước năm 1945! Nếu rạng đông thế kỷ 21 có luồng gió mới Thánh Thần dân chủ thổi vào lòng Giáo Hội Kitô giáo Việt Nam, 25 năm sau, năm 2025, nhất

định tỷ lệ Kitô hữu Việt Nam sẽ vọt tăng lên 10 phần trăm dân số cả nước: 10 triệu trên 100 triệu.

THỨ TƯ

Đề tài nghe rất bùi tai và phấn khởi của Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới khóa 10 năm 2000 là: 'Giám Mục: tôi tớ của Tin Mừng Đức Giêsu Kitô vì niềm hy vọng của thế giới'. Niềm hy vọng của riêng Việt Nam là dân chủ. Là tôi tớ của Tin Mừng, ắt các Giám Mục phải biết Tin Mừng và người nghèo là bạn đồng hành song bước trên hành tinh này. Người nghèo muôn đời muôn nơi chiếm đa số tuyệt đối, và Giám Mục của Tin Mừng phải đứng xếp hàng vào thành phần đa số tuyệt đối người nghèo khổ khốn cùng, người tật bệnh, người bị xã hội bỏ rơi, người vô gia cư, cô nhi quả phụ không nơi nương nhờ.

THỨ NĂM

Vấn đề dân chủ trong Giáo Hội công giáo Roma, đã được đặt thành vấn đề nhiều lần trong quá khứ, nhưng tiếng nói của phía thiểu số tiến bộ và dân chủ luôn luôn bị dập tắt từ trong trứng nước, chưa kịp đội đến manh nha. Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, đã hơn một lần là hiện thân của những kẻ sĩ trí tuệ, những trượng phu bất khuất, những nhà văn hóa dân tộc, những bậc chân tu đạt đạo, những chí sĩ nhân nhân đứng về phía người nghèo... trong Thượng Hội Đồng Giám Mục Á Châu 1998 tại Roma. Một lần thứ hai, phái đoàn Hội Đồng Giám Mục Việt Nam hiên ngang mang vác món hàng dân chủ - món hàng tưởng đưởng đồ quốc cấm như cần sa bạch phiến - vào Roma rao bán tại Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới năm 'Năm Thánh 2000'.

THỨ SÁU

Muôn dân thiên hạ, trong đó có Việt Nam, cúi xin Đức Giáo Hoàng tha nợ tha vạ, và ban hồng ân 'dân chủ', thể theo lời ngài viết xuống trong cuốn tự sự tự tình *Hãy Bước Vào Ngưỡng Cửa Hy Vọng*: 'Tôi nghĩ tới các công nghị địa phận, mà hầu như tự nhiên, đã loại bỏ chế độ quả đầu cổ xưa của hàng giáo sĩ, để trở nên một phương thế bày tỏ trách nhiệm của mỗi người đối với Giáo Hội. Trách nhiệm cộng đoàn đối với Giáo Hội mà giáo dân ngày nay cảm nghiệm được một cách đặc biệt, chắc chắn sẽ là nguồn gốc của phong trào canh tân. Nhờ đó mà chân dung của Giáo Hội sẽ được thành hình để trình bày cho các thế hệ trẻ, trong viễn tượng của ngàn năm thứ ba' (Chương 25).

THỨ BẢY

Dân Chủ trong Giáo Hội ! Điểm hẹn gặp nhau giữa chí lớn của Giám Mục Roma, và chí lớn của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, năm 2000. Hoan hô Ba-lan! Hoan hô Việt Nam! Đừng sợ! Hãy vui mừng và hy vọng! Dân chủ là nguồn sống sung mãn trong Tin Mừng: Dân vi quý, Giáo Hội thứ chi, Giám Mục vi khinh. Hosanna! Vivat! Hosanna! Vivat! Alleluia! Alleluia! Amen! Amenamen!
Viết tại Houston ngày 15 tháng 6 năm 1999.
Đại diện anh chị em trong Học Hội
Tản Viên Cư Sĩ Phan đình Diệm.

*
* *

Đèn nhà ai nấy sáng. Tiếng nói của Học Hội là một tiếng nói thẳng thắn. Ít nữa là trong ước vọng về một *Giáo*

Hội Kitô Việt Nam chứ không phải là một *Giáo Hội Kitô Roma tại Việt Nam.*

Về Kitô giáo - và nhất là Kitô giáo tại Việt Nam, quả thật còn có rất nhiều điều hai văn kiện nầy chưa nói hết. Đặc biệt là điểm tự cao tự đại cho tôn giáo mình là tối thượng, các tín ngưỡng khác là thấp kém, sai lạc và tội lỗi. Tội trọng nầy được cụ thể hóa vào câu kinh nhật tụng của tín hữu Kitô: Cầu cho những kẻ thờ lạy bụt thần ma quỹ, tin mê Hồi giáo. Hoặc qua quyết đáp của Anh giáo rằng Đức Kitô chết vì tội lỗi của loài người, và người trở thành độc đạo đưa loài người về với Thượng Đế. Không có Đức Kitô thì loài người sẽ về địa ngục hết và các tín ngưỡng khác đều vô dụng. *Không phải Hồi giáo, không phải Ấn giáo, không phải Phật giáo - chỉ có GiêSu Kitô.*

Hai văn kiện nầy đã đưa ra những bằng chứng thần học, lịch sử và thực hành tôn giáo để trả lời những câu hỏi đắng cay là tại sao ở Việt Nam, thống kê cuối cùng năm 1945 cho biết tín hữu Kitô chiếm 7 phần trăm dân số, thế nhưng hơn nửa thế kỷ rồi, số 7 phần trăm đó vẫn đứng nguyên tại chỗ? Tại sao không chỉ những vùng nghèo hèn lạc hậu bị áp bức mà tại những nước văn minh giàu tiền bạc, thừa thực phẩm, thừa giải trí, tín đồ Kitô đều âm thầm bỏ đạo dù trong các thống kê hay điều tra nhân khẩu chính thức, những người đó đều luôn luôn tự nhận là tín hữu Kitô?

Giáo Hội Kitô nói là có gần một ngàn triệu tín đồ nhưng trong những quốc gia văn minh, tiến bộ, an lạc thì nhà thờ trống vắng, và những kẻ trên danh nghĩa còn tự nhận là tín hữu lại thường chỉ tới nhà thờ bằng xe nôi, xe hoa và xe tang, chẳng mấy ai chịu đi xe hay đi bộ đến nhà thờ trong ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật bình thường? Người ta âm thầm bỏ đạo vì họ không những không thể theo đạo

bằng linh hồn thích lên thiên đàng và sợ xuống hỏa ngục thôi, mà họ cũng không thể theo đạo bằng con tim và lý trí của họ. Cho nên ai còn chuyên cần giữ đạo thì họ chỉ giữ theo lối *cafetaria catholics* của Mỹ, nghĩa là chỉ giữ những gì mình thích, chống những gì mình không thích chứ không theo tín lý phổ biến của Giáo Hội. Mặt khác, chế độ vô thần độc tài tàn lụi ở Nga và Đông Âu không phải nhường chỗ cho tôn giáo hữu thần phát triển nhưng là cho khuynh hướng trần tục thụ hưởng và bệnh AIDS trăm hoa đua nở. Ở Phi châu, người ta bỏ đạo để theo Hồi giáo hay tín ngưỡng ma thuật truyền thống. Ở Nam Mỹ, để theo Tin Lành. Ở Trung Hoa, để theo Pháp Luân Công. Ở Việt Nam, để trở lại đạo Phật...

Các đợt cách mạng khoa học dồn dập, những đại chiến và bạo hành liên tiếp đã gây nên những chuyển biến tự thân như quyết tâm tự đi tìm ý nghĩa cho đời mình không cần những giá trị mặc khải, ý chí tự tìm đạt hạnh phúc không cần tín lý, tham vọng thụ hưởng phẩm vật trần gian bất chấp giới cấm, lòng dè dặt nghi ngờ về những chủ trưởng lối có tính cách quốc tế và đế quốc... Tất cả đã tạo thành những cơn lốc xoáy đẩy Giáo Hội Kitô dạt sang bên lề nhân thế. Giáo Hội chỉ còn tồn tại bằng những tín lý độc tôn độc thiện đông lạnh hay hóa thạch, bằng hình thức lễ nghi hào nhoáng cao sang, những di tích văn hoá, những địa điểm du lịch. Giáo Hội Kitô ngày một xa lìa nhân loại, tín hữu Kitô ngày một xa cách đồng bào vì giáo lý và lề lối sống đạo không còn đáp ứng được nhu cầu tâm linh duy lý, thực tiễn, tự chủ và phổ biến cũng như nhu cầu chính trị lấy dân tộc, quốc gia, bộ tộc làm gốc của thời đại.

Vì bất chấp - và có chấp thì cũng bất lực, trong việc đáp ứng những nhu cầu ấy nên Giáo Hội Kitô và Giáo Triều

Vatican đã lấy sự tồn tại của mình làm cứu cánh và lấy cứu cánh đó biện minh cho bất cứ phương tiện nào thích hợp. Đó là nguyên do chính gây ra 2000 năm tội ác mà Giáo Hoàng John Paul II đã cáo thú trong đền Thánh Phêrô ngày 20.3.2000.

Cầu mong những tín hữu Kitô có đủ kiên nhẫn đọc hết Tuyên Ngôn 1 và Tuyên Cáo 6 do chính những đồng đạo của họ thức tỉnh viết ra và dành cho hai văn kiện đó một đôi phút suy tư trăn trở, khoan nói là có đủ can trường nhận hết nội dung của hai văn kiện đó.

Thiểu số dựa vào thế lực ngoại nhân để độc chiếm quyền lực quốc nội như thời Pháp thuộc, hoặc thời Mỹ trong Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa đã là lịch sử. Và lịch sử không tái diễn lần thứ hai ở Việt Nam. Mặc dù người ta đang cố gắng tái diễn ở Sri Lanka, ở Miến Điện, ở Đông Timor, cũng như người ta đã cố gắng độc diễn ở Ba Lan, ở Bắc Ireland và Phi Luật Tân. Đã đến lúc, đồng bào Kitô giáo Việt Nam nghĩ đến việc hiệp thông với đồng bào 'ngoại đạo' của mình, hiệp thông với tổ tiên, với truyền thống lịch của quốc gia mình, và nhất là hiệp thông với con tim và lý trí của chính mình để có thể hiệp thông với dân chủ tự do, với đức công bằng, khoan nhượng và khiêm cung. Có lẽ đó cũng chính là hy vọng âm thầm của Giáo Hoàng John Paul II khi ngài nói rằng chỉ có thiên đàng hỏa ngục tại tâm.

Nhiều người có lý để nghĩ rằng, Giáo Hoàng John Paul II là một người trí dũng. Công Đồng Vatican II đã đẩy Giáo Hội Kitô Roma đi một bước dài trên đường hợp thông với nhân loại. Giáo Hoàng John Paul II tiếp tục dẫn dắt Giáo Hội tiến lên những dặm dài hơn trên đường đó. Tội sinh phúc, nhận tội để tiến lên. Ngài đã giúp những tín hữu

công chính và tự tín trong Giáo Hội ngài chăn dắt thoát được những mặc cảm tội khiên hay tự cao tự đại để tiến lên trên đường tu học và phục vụ đồng loại.

Giáo Hoàng John Paul II đã mở đường cho người con hoang đàng trở về như Thánh Kinh nói đến, mở đường cho những tín đồ Kitô Việt Nam trở về hiệp thông với đồng bào với lịch sử, với gia tài văn hóa luân đạo của tổ tiên. Con đường hòa hợp hòa giải giữa Giáo Hội Kitô ở Việt Nam với đất nước Việt Nam, với đồng bào các tôn giáo khác vẫn là một con đường hun hút với bao nhiêu oan khiên lịch sử.

Con đường hợp thông hòa giải đó sẽ có cơ duyên thành tựu hơn một khi người Việt Nam bất kể lương hay giáo, có đạo hay không có đạo, ý thức rõ rằng trên đường đi đến độc lập tự do hạnh phúc, Việt Nam cần vượt chiến tuyến Nam - Bắc, chiến tuyến giàu - nghèo, văn minh - chậm tiến, dân chủ - toàn trị, chứ Việt Nam không cần phân định chiến tuyến Đông - Tây hay chiến tuyến ý thức hệ chính trị hay tôn giáo nữa, bởi vì người Việt Nam đã có thừa kinh nghiệm về những mâu thuẩn chua xót và tàn ác của thế kỷ 20.

Cách mạng mùa Thu 1945, những Kitô hữu Việt Nam yêu nước đã hiệp thông với cách mạng bằng khẩu hiệu *Vì Chúa, Vì Nước, Một Lòng*. Chẳng mấy chốc khẩu hiệu đó trở thành *Thà Mất Nước Không Thà Mất Chúa* và họ trở thành những đồng minh môi hở răng lạnh của Pháp, của Mỹ cho đến ngày Chúa còn nhưng nước Chúa thì mất thật qua cỏn di tản vượt biên. Pháp nhân danh lý tưởng tự do - bình đẳng - huynh đệ để biến Việt Nam thành một địa ngục thuộc địa. Mỹ nhân danh tự do dân chủ và phồn thịnh để thế chân Pháp nhưng lại tự tung tự tác đẩy Việt Nam trở lại nền văn minh thời Đồ Đá. Trung Hoa và Nga nhân danh lý

tưởng Marx-Lenin về giải phóng nhân cách, bình đẳng, tự do để bảo bọc những kẻ thường chỉ có sở năng làm ngược những điều Marx và Lenin mong ước. Đàn áp tâm tưởng và tù đày thân xác thay vì tự do, thiếu thốn nghèo đói thay vì phồn vinh, lạc hậu thoái hóa thay vì tiến bộ, kém tài kém đức thay vì đức độ hiệu năng cao, tham ô bè phái cửa quyền thay vì bình đẳng vô giai cấp, bí lối tuyệt vọng thay vì hanh thông hy vọng.

Mỹ đã viện trợ phủ phê để cứu Stalin và Nga Sô khỏi tay Hitler, nhưng đã đem bom làm cỏ Bắc Việt nói là để truy diệt đám lãnh đạo vốn chỉ là những kẻ học mót ý thức hệ của Stalin.

Khối Tự Do lập tòa án Nuremberg xử những tội phạm chiến tranh Đức nhưng lại viện trợ cho Pol Pot, mở cửa đón chào liên minh Pol Pot - Son Sann - Sihanouk vào Liên Hiệp Quốc và trừng phạt Việt Nam vì Việt Nam dám đưa quân sang cứu dân Campuchia khỏi nạn diệt chủng của Pol Pot.

Tây Âu phát động Chiến Tranh Lạnh để chống lại Marx-Lenin vô thần, ngăn chận Nga Sô vô tôn giáo. Thế nhưng trong thế giới tưởng thuộc hôm nay, chính Tây Âu đã thực hiện được điều mà Marx-Lenin mơ ước là một xã hội không có ma túy tâm linh. Xã hội mà hầu hết các nước Tây Âu đang sống là những xã hội duy vật về nếp sống, xã hội tiến hóa theo chiều hướng mạnh được yếu thua kiểu Darwin. Một xã hội vô tôn giáo độc thần, chống Giáo Hội và nếu còn nghĩ đến tôn giáo thì đó là một thứ supermaket-religion, nghĩa là muốn giữ đạo cách nào, đến mức nào thì tùy ý, như người đi vào siêu thị chọn mua - và bị dụ mua, những món hàng tùy thích. Trong khi đó quần chúng trong những nước Đông Âu từng được tắm nước sôi ý thức hệ

suốt 60, 70 năm qua không chỉ thèm khát khoa học kỹ thuật, tài kinh doanh làm giàu, tài quản trị và tài thuyết phục chính trị của Tây phương mà còn cúi đầu thần phục những linh tượng mới của Tây phương như Big Mac, KFC, Nestlé, chocolat, rượu champagne, áo quần thời trang, và bạch phiến, hồng phiến, ectasy và phim sex.

Những lời cáo thú của Giáo Hoàng có đổi ngược được trào lưu đó không? Những lời cáo thú đó có thể làm đầy nhà thờ với tín đồ thuần thành ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật như trăm năm trước không? Những lời cáo thú đó có thể phục hồi địa vị điều hướng tâm linh và đạo hạnh của Giáo Hội Kitô Lamã từng có ở Tây Âu trước cách mạng Pháp 1789, ở Việt Nam trước 1975 không? Hỏi là trả lời, trả lời là khởi sự. Có khởi sự thì vẫn còn hơn là đứng ỳ một chỗ hay thối lui. Đã quyết khởi sự thì khởi hành càng sớm càng tốt.

Ước mong sao khóa lễ Phụng Vụ Ngày Tha Thứ tại đền Thánh Phêrô ở Vatican ngày 20.3.2000 là bước khởi hành đó. Xin mừng cho Giáo Hội Kitô Roma Việt Nam trên đường trở về.

Hoàng Nguyên Nhuận
Phong Trang Mùa Phục Sinh 2000.

---

* Theo sử liệu, Giê Su phạm tội nên bị triều đình La Mã xử tử bằng cách đóng đinh tội nhân lên cây thập giá. Ngài cố tình chạy trốn nhưng không thoát khỏi chứ không phải sẵn sàng chết để "chuộc tội" cho nhân loại như huyền thoại loan truyền.

VÀI CẢM NGHĨ VỀ VỤ GIÁO HOÀNG ✞ "XƯNG THÚ 7 NÚI TỘI LỖI"

Trần Chung Ngọc

Ngày Chủ Nhật 12 tháng 3, 2000, một tuần lễ trước ngày đi hành hương nơi "Thánh địa" Jerusalem, trong một cuộc "Thánh lễ" công cộng tại "Thánh đường" Phê-rô, trước nhiều chục ngàn con chiên, người Chủ Chiên, Đức "Thánh cha" Gion Pôn Hai (John Paul II), đại diện cho "hội Thánh" Gia Tô gồm gần một tỷ tín đồ, trong đó có khoảng 5 triệu tín đồ Việt Nam, đã chính thức "xưng thú 7 núi tội lỗi" đối với nhân loại của Gia Tô Giáo, một tôn giáo tự nhận là "thiên khải", "duy nhất", "thánh thiện", "mầu nhiệm", "tông truyền", "vương quốc của Thiên Chúa", "cao quý", "ánh sáng của nhân loại" v...v..., và xin thế giới tha thứ cho những hành động phi Thánh phi phàm, đặc thù Gia Tô, của những con cái giáo hội Gia Tô "thánh thiện". Những hành động này, qua gần 20 thế kỷ, đã đưa đến những thảm họa to lớn cho nhân loại như Thánh Chiến, Tòa Hình Án xử Dị Giáo, kỳ thị phái nữ, xâm lăng văn hóa, ý muốn thống trị và thái độ thù nghịch đối với những tôn giáo khác, bách hại dân Do Thái, gây

chia rẽ trong cộng đồng Ki Tô, liên kết với những thế lực thực dân, phát xít v...v... như đã được nhắc tới hết sức đại cương trong những lời xưng thú 7 núi tội lỗi của Gia Tô La Mã Giáo (Công Giáo).

Đây không phải là lần đầu tiên Giáo hoàng xưng thú tội lỗi của Gia Tô Giáo. Người ta ghi nhận, trong thời gian 21 năm ở ngôi vị giáo hoàng, ông ta đã xin lỗi hơn 100 lần về những tội lỗi chuyên biệt liên hệ đến Giáo hội. (Chicago Tribune, March 13, 2000: By some counts he has already apologized for specific sins linked to the church on more than 100 occasions during his 21- year pontificate). Nhưng lần này, sự xưng thú tội lỗi của giáo hoàng có tầm mức rộng lớn hơn những lần trước rất nhiều, vì nó bao quát, tuy không đầy đủ, 7 núi tội lỗi chính của giáo hội Gia Tô đối với nhân loại trong suốt 2000 năm qua, đặc biệt là trong thiên niên kỷ thứ hai, theo Thường Lịch.

Các tín đồ Gia Tô, nhất là tín đồ Gia Tô Việt Nam, bèn tung hô hành động của Gion Pôn Hai là một hành động can đảm chưa từng có trong giáo hội, theo luận điệu diễn giải của giới chăn chiên dạy các con chiên có đầu nhưng không có óc.

Ngoài giáo hội, ai cũng biết đây là một bước đi chính trị bắt buộc của giáo hoàng trong một thế giới mà ý niệm về đa nguyên tôn giáo đã được chấp nhận rộng rãi. Trong thế giới này, nhãn hiệu tự phong của Gia Tô Giáo như là một tôn giáo "thiên khải", "thánh thiện duy nhất" v..v.. thực chất chỉ là những lời tự đề cao, hoàn toàn vô giá trị đối với hơn 5 tỷ người phi-GiaTô trên tổng số 6 tỷ người trên thế giới. Học Hội Đức Giêsu Ki Tô Phục Sinh (Hội Ki Tô Học) của một nhóm tín đồ Gia Tô Việt Nam ở

Houston, Texas, Hoa Kỳ, đã vạch rõ: *"Roma chọn con đường cáo thú tội lỗi của mình là có những lý do thầm kín đã suy nghĩ lâu dài và nát óc để có quyết định này. Trong những con đường xấu* (nghĩa là có ảnh hưởng tai hại đến giáo hội - TCN), *chọn con đường ít xấu hơn, là con đường "xưng tội trống với Thiên Chúa và với đồng loại"*. Hơn nữa, có xưng thú tội lỗi hay không thì cả thế giới cũng đã biết rõ bản chất của Gia Tô La Mã Giáo như thế nào rồi, bằng chứng ở trong sự hiện hữu của hàng trăm, hàng ngàn tác phẩm nghiên cứu về lịch sử Gia Tô Giáo. Hành động xưng thú tội lỗi của giáo hoàng không phải là một hành động can đảm. Đó chẳng qua chỉ là sự thú nhận những điều mà thế giới đã biết rõ từ lâu, và vì trước công luận thế giới, trước sự tiến bộ trí thức của nhân loại, Giáo hội Gia Tô không có cách nào có thể bưng bít, che dấu sự thực được nữa. Để vớt vát uy tín của Gia Tô Giáo qua việc xưng thú tội lỗi này, Giáo hoàng phán: *"Người ngoài sẽ khó mà hiểu được ý nghĩa tôn giáo linh thiêng của hành động thống hối"*, trong khi thực sự có gì là linh thiêng và khó hiểu đâu, vì hành động thống hối này không phải là một hành động đặc thù Gia Tô, chỉ riêng Gia Tô Giáo mới có.

Không ai lấy làm lạ vì tại sao cho tới thời điểm này mới có một giáo hoàng công khai xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ cùng thế giới. Chúng ta đã biết, 359 năm sau khi kết án Galileo Galilei và sau 13 năm nghiên cứu của một ủy ban gồm những nhân vật thượng thặng trong Tòa Thánh, giáo hội mới chính thức công nhận sự sai lầm của giáo hội trong vụ án này, trong khi cả thế giới đã biết là Galilei đúng, Kinh Thánh và Giáo hội sai, từ mấy thế kỷ nay. Chúng ta cũng đã biết, Giáo hội đã kết tội oan một

nữ anh hùng cứu quốc của Pháp, Jeanne d'Arc, là phù thủy và đưa bà lên giàn hỏa thiêu sống năm 1431, rồi gần 500 năm sau (1920), mới thống hối bằng cách truy phong chức Thánh cho bà. Sự kiên trì che dấu tội lỗi của Giáo hội Gia Tô đã nổi tiếng trên hoàn cầu, cực chẳng đừng giáo hội mới công khai hóa những sự kiện lịch sử có ảnh hưởng không tốt cho giáo hội, vì những sự kiện lịch sử này đối ngược hẳn với những nhãn hiệu "thánh thiện" v..v.. tự phong của giáo hội.

Dù giáo hội có giải thích hành động xưng thú tội lỗi của giáo hoàng như thế nào đi chăng nữa, là hành động can đảm hay theo đúng tinh thần tự kiểm ăn năn thống hối của Gia Tô Giáo, là để thanh tẩy ký ức hay để tiến tới sự hòa hợp tôn giáo v...v..., các tín đồ Gia Tô vẫn không thể nào giải đáp được thỏa đáng những câu hỏi như:

Tại sao một giáo hội do chính Chúa thành lập, thường tự xưng là "thánh thiện", là "ánh sáng của nhân loại", là quán quân về "công bằng và bác ái", được "thánh linh hướng dẫn" v...v... lại có thể phạm những tội ác vô tiền khoáng hậu trong suốt 2000 năm nay đối với nhân loại như vậy? trong khi các đạo khác, thí dụ như đạo Phật, thường bị Ki Tô Giáo chụp cho cái mũ vô thần lên đầu, lại không hề làm đổ một giọt máu hoặc gây nên bất cứ một phương hại nào cho con người trong quá trình truyền bá trải dài hơn 2500 năm, từ trước Ki Tô Giáo hơn 500 năm? Vậy vô thần so với hữu thần, đằng nào tốt hơn?

Những câu hỏi này sẽ luôn luôn ám ảnh những tín đồ Gia Tô có đầu óc, còn đôi chút lương tri và óc suy luận. Vì một tôn giáo mà gây ra nhiều tội đại ác như tra tấn, tù đầy, thiêu sống v..v.., giết hại hàng chục triệu sinh mạng vô tội, gồm cả đàn bà và trẻ con, bất cứ vì lý do nào, thì không thể được coi là một tôn giáo nữa. Đó chẳng qua

chỉ là một tổ chức núp sau bình phong tôn giáo để duy trì những quyền lực thế tục. Lương tâm trí thức của họ bắt họ phải trực diện với sự thực này. Phải chăng họ đã bị lừa dối từ bao thế kỷ nay bởi một cái bánh vẽ trên trời mà không cần đếm xỉa gì tới vấn đề đạo đức, luân lý? Phải chăng họ đã bị nhào nặn từ nhỏ để có một tâm cảnh vô cùng ích kỷ, chỉ ham hố một sự "cứu rỗi" tưởng tượng cho riêng mình mà không cần biết đến cái cộng đồng tôn giáo của mình ra sao? Phải chăng họ đã bị nhồi sọ từ nhỏ đến độ chỉ còn có thể tin một cách mù quáng, không còn khả năng suy nghĩ để tìm ra lẽ thật? v..v..

Tín đồ Gia Tô muốn tôn vinh quyền năng của Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần, và Giáo hoàng thế nào thì tôn vinh, nhưng họ không bao giờ có thể xóa bỏ được những sự thực lịch sử về Gia Tô Giáo, những sự thực đã làm cho cả thế giới phải lắc đầu thở dài và đã bị phanh phui đến mức độ giáo hội không thể làm gì khác là đưa giáo hoàng ra xưng tội cùng thế giới loài người về những tội ác của Giáo hội Gia Tô để xoa dịu dư luận thế giới. Những tội lỗi của Gia Tô Giáo đối với nhân loại, qua lời xưng thú tội lỗi của giáo hoàng, sẽ ám ảnh lương tri của người Gia Tô suốt đời, không phải vì họ phải chịu trách nhiệm về những việc làm của giáo hội trong quá khứ, mà vì dù muốn dù không, họ cũng thuộc một đoàn thể có một lịch sử quá đen tối, trái ngược với những lời tuyên truyền giả dối đã tạo thành niềm tin của họ. Từ nay, họ không còn có thể tự đề cao mà không ngượng miệng những điều họ được nhồi vào đầu óc từ khi còn nhỏ, ví dụ như Gia Tô Giáo là một tôn giáo thánh thiện, duy nhất thiên khải, cao quý hơn tất cả các tôn giáo khác, hoặc như, người trong đạo là những người lành thiện, đạo

đức hơn tất cả những người "ngoại đạo" v...v... Thế giới đã thấy rõ từ lâu, tất cả những lời tự tôn, tự ca tụng, tự tôn vinh v..v.. của Giáo hội Gia Tô chỉ là những lời tuyên truyền huênh hoang giả dối cho đám tín đồ thấp kém, trái hẳn với bản chất mê tín, hoang đường, thấp kém, tàn ác v..v.. của giáo hội Gia Tô. Sau đây, tôi xin đi vào phần phân tích vài vấn đề liên quan đến hành động "xưng thú 7 núi tội lỗi" và "xin được tha thứ" của "hội Thánh" Gia Tô.

Giáo hoàng xin thế giới tha thứ cho những tội ác của Gia Tô Giáo bằng những lời lẽ rất đại cương, cho nên không mấy người biết rõ những tội ác của Giáo hội là những tội ác nào. Lewis Weinstein viết trong tờ Chicago Tribune ngày 16 tháng 3, 2000, như sau:

> *"Hầu hết các tín đồ Gia Tô không biết đến cái lịch sử* (chứa đầy tội ác của Gia Tô Giáo. TCN) *mà Giáo hoàng nói đến, và nếu, theo lời của Hồng Y John O'Connor, tổng giám mục địa phận New York, tín đồ Gia Tô phải "được sự thật giải phóng", thì họ phải biết sự thật đó như thế nào."*
>
> (Most Catholics are unaware of the history to which the pope alluded, an if, in the words of Cardinal John O'Connor, archbishop of New York, Catholics are to be "liberated by the truth", then they must know what that truth is.)

Sự thật đó như thế nào? Đọc kỹ lịch sử truyền đạo của Gia Tô La Mã Giáo (Công Giáo), chúng ta có thể tóm tắt sự thật đó trong một câu ngắn gọn:

Tội ác của Gia Tô Giáo đối với nhân loại có thể mô tả như sau, mượn lời của Nguyễn Trãi trong bài *Bình Ngô Đại Cáo*:

> *Quyết Đông hải chi thủy, bất túc dĩ trạc kỳ ô;*
> *Khánh Nam sơn chi trúc, bất túc dĩ thư kỳ ác.*

(Độc ác thay, trúc rừng không ghi hết tội;
Dơ bẩn thay, nước bể không rửa sạch mùi.)

bởi vì, trong gần 20 thế kỷ, nhiều chục triệu sinh mạng gồm già, trẻ, lớn, bé, nam, nữ, vô tội đã bị giáo hội, nhân danh phúc âm, chân lý của Chúa, bắt bớ, giam cầm, tù đầy, bạo hành, tra tấn cực hình, cắt cổ, chôn sống, thiêu sống v...v... chưa kể đến những hành động phá hủy đền thờ miếu mạo của các tôn giáo khác, hoặc những hành động nhằm tiêu diệt các nền văn hóa phi Gia-Tô v..v...

Đi vào chi tiết, sự thật đó nằm trong những lời xưng thú tội lỗi, dù rất đại cương, liên quan đến 7 "núi tội lỗi" (từ của Hội Ki Tô Học) của giáo hội, được 5 Hồng Y và 2 Tổng Giám mục long trọng tuyên đọc tại Thánh đường Phê-rô ngày 12 tháng 3, 2000. Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận được hân hạnh đọc lên những lời xưng thú tội lỗi trong mục *chống lại công lý và hòa bình* v...v... của "hội Thánh" Gia Tô. Giáo hoàng và ban tham mưu thần học của ông đưa ra những lời xưng thú tội lỗi tổng quát trong 7 mục sau đây:

- ✞ 1. Xưng thú *"tội lỗi chung"*.
- ✞ 2. Xưng thú *"tội lỗi trong khi phục vụ "chân lý""*.
- ✞ 3. Xưng thú *"tội lỗi đưa đến sự chia rẽ giữa các tín đồ Ki Tô"*.
- ✞ 4. Xưng thú *"tội lỗi trong sách lược bách hại dân Do Thái"*.
- ✞ 5. Xưng thú *"tội lỗi trong những hành động với ý muốn thống trị kẻ khác, với thái độ thù nghịch đối với các tôn giáo khác, không tôn trọng truyền thống văn hóa và tôn giáo của các dân tộc nhỏ, kém phát triển"*.

- ✞ 6. Xưng thú *"tội lỗi trong sự kỳ thị phái nữ, coi thường phẩm giá phụ nữ"*.
- ✞ 7. Xưng thú *"tội lỗi trong việc vi phạm những quyền căn bản của con người"*.

Học Hội Đức Giêsu KiTô Phục Sinh đã viết trên trang nhà, www.kitohoc.com, ngày 5 tháng 4, 2000, một bài phê bình, gọi 7 núi tội lỗi trên là *"sa mạc tội lỗi dàn trải hàng ngàn năm trên một địa bàn rộng lớn toàn cõi Âu Châu, và các thuộc địa của Âu Châu trên khắp thế giới"*, và gồm "15 Lời Bàn" về việc Giáo Hoàng "xưng thú tội lỗi" và "xin được tha thứ". Lời bàn thứ 6 nguyên văn như sau:

"Giáo hội dạy giáo lý nhồi sọ giáo dân rằng Tội là Quỷ Satan, và Quỷ Satan là Tội, người phạm tội là người của Quỷ Satan, người có Tội là người bị Satan bắt linh hồn, nắm đầu nắm cổ và chịu sai khiến như tù nhân khổ sai...Giáo hội Công giáo Rôma Latinh ôm ấp 7 mối tội to như 7 trái núi hàng ngàn năm. Và 7 chương tội là 7 đàn quỷ có sừng có đuôi hàng triệu đứa, Giáo hội nằm gọn trong tay 7 đàn quỷ và bị 7 đàn quỷ này thống trị. Nhưng ngày xưng thú ngàn năm hi hữu này, Giáo hội còn thiếu một chương thứ 8 "về tội trong hoàng cung và triều đình Giáo hoàng". Ví dụ Giáo hoàng Tây Ban Nha dòng Borgia là Alexander VI (1492-1503) hiện nguyên hình là một "con quỷ râu xanh" loạn luân 3 đời trực hệ đàn bà, con trai hắn là Cesare và con gái là Lucrezia lộng hành đến nỗi thay cha cai trị Giáo hội, có lần Lucrezia ngồi trên Tòa Phêrô và các triều thần, các thầy dòng xúm vào hôn chân nàng... Đây là chuyện "thất tình lục dục" của ngàn năm thứ hai, nếu ngược lên ngàn năm thứ nhất, có chuyện cổ kim Đông Tây độc nhất vô nhị là "Phiên Tòa Đại Hình Khai Quật Xác Giáo Hoàng Formosus (891-896) chết đã mục xương ngồi vào ghế bị

cáo", sử gọi là "Cadaver Synod", một phiên tòa Giáo hoàng xử tội Giáo hoàng mà người đời mường tượng ra cảnh dưới âm ti cắt lưỡi móc mắt chặt từng ngón tay, tùng xẻo phân thây ra trăm mảnh ném xuống sông Tiber. Năm sau Giáo hoàng Stephen VI và người bố trí phiên tòa xử xác chết này bị lật đổ, bị tù và bị thắt cổ cho chết. Hàng trăm cuộc phế lập, tranh quyền, thanh trừng, cướp ngôi Giáo hoàng cực kỳ hung bạo, tàn nhẫn, vô luân, y hệt thời Xuân Thu Chiến Quốc."

Dù trong bản văn xưng tội giáo hoàng và ban tham mưu của ông chỉ đưa ra những lời hết sức đại cương, tránh né chi tiết và nhiều trường hợp trọng đại trong lịch sử Gia Tô Giáo và trong nội bộ Giáo hội, hành động xưng tội này cũng có một ảnh hưởng trên toàn thế giới. Ảnh hưởng như thế nào, đó là tùy theo sự nhận định của mỗi người.

Đối với dân tộc Việt Nam, những lời xưng thú tội lỗi của Giáo hội Gia Tô như trên đã bạch hóa nhiều sự kiện lịch sử. Những tác phẩm ngụy sử để biện bác, bào chữa cho Gia Tô Giáo ở Việt Nam của những tín đồ Gia Tô Việt Nam như Phan Phát Huồn, Vũ Đình Hoạt, Bùi Đức Sinh v..v.. đã trở thành vô giá trị. Vì sự bách hại đạo Gia Tô ở Việt Nam không bắt nguồn từ lý do tôn giáo mà vì ý muốn thống trị của Gia Tô Giáo, vì thái độ thù nghịch của Gia Tô Giáo đối với các tôn giáo truyền thống của dân tộc Việt Nam, vì sự liên kết của Giáo hội Gia Tô với những thế lực thực dân đưa đến sự đô hộ Việt Nam của Pháp, vì sự coi thường, không tôn trọng nền văn hóa Việt Nam, vì đã đào tạo một lớp giáo dân cuồng tín, sẵn sàng phản bội quốc gia, vì đã khích động gây nội loạn trong

đất nước Việt Nam v...v... Tất cả những điều này đã được sử sách ghi rõ. Những lý do cấm đạo mà những tín đồ cuồng tín Gia Tô bịa ra như các Vua Triều Nguyễn thù nghịch Gia Tô Giáo vì đạo này đối nghịch với Nho Giáo, giới Văn Thân "Bình Tây Sát Tả" vì Gia Tô làm cho họ mất thế đứng trong xã hội hay mất nồi cơm, vì đạo Gia Tô chủ trương công bằng, bác ái v..v... nay đã không còn một giá trị nào, vì toàn bộ những luận cứ này đã bị Giáo hoàng phủ bác dứt khoát qua những lời xưng thú tội lỗi trên.

Mặt khác, những lời xưng thú tội lỗi của giáo hội đã bảo đảm giá trị của những tác phẩm nghiên cứu về Gia Tô Giáo của một số Giám Mục, Linh Mục, Giáo Sư đại học, học giả chuyên gia về tôn giáo trên thế giới, và những tác phẩm liên hệ đến Gia Tô Giáo ở Việt Nam của một số tác giả Việt Nam: ví dụ như các cuốn *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* của Đỗ Mậu, *Phá Ngục Tù* của Trần Văn Kha, *Đạo Thiên Chúa Và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam* của Cao Huy Thuần, *Thập Giá và Lưỡi Gươm* của LM Trần Tam Tĩnh, *Bước Mở Đầu Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp ở Việt Nam* của Nguyễn Xuân Thọ, *Công Giáo Chính Sử* của Trần Chung Ngọc, *Thực Chất Của Giáo Hội La Mã* của Nguyễn Mạnh Quang, *Lòng Tin Au Mỹ Đấy* của Trần Quý, *Ki Tô Giáo: Từ Thục Chất Đến Huyền Thoại* của nhiều tác giả, *Linh Mục Trần Lục: Thực Chất Con Người Và Sự Nghiệp* của Bùi Kha & Trần Chung Ngọc, *Alexandre de Rhodes: Người Đầu Tiên Vận Động Pháp Chiếm Việt Nam, Và Chữ Quốc Ngữ* của 9 tác giả, *Nguyễn Trường Tộ: Thực Chất Con Người Và Di Thảo* của Nguyễn Kha & Trần Chung Ngọc, v..v.., vì trong những cuốn này, các tác giả

không làm chuyện gì khác hơn là đưa ra phần nào chi tiết sự thật về những tội lỗi của Gia Tô Giáo đối với nhân loại nói chung, đối với Việt Nam nói riêng, những sự thật mà Giáo Hoàng, đại diện cho Gia Tô Giáo, đã thừa nhận qua những lời xưng thú tội lỗi tổng quát và xin được tha thứ ở trên.

Vì giáo hoàng đã công khai xưng thú tội lỗi của Giáo hội Gia Tô đối với nhân loại, những tác phẩm vạch trần những tội lỗi trên ngày nay đã được bảo đảm giá trị trí thức. Giáo hội và các tín đồ Gia Tô cuồng tín không còn có thể tiếp tục theo sách lược vu khống từ trước tới nay của giáo hội, lên án các tác phẩm nghiên cứu sự thật trên là chống Gia Tô, hay là chụp mũ Cộng Sản chống tôn giáo, hoặc là tác phẩm của những kẻ thù của Gia Tô Giáo v..v...

Theo lời diễn giải của giáo hội thì hành động xưng thú tội lỗi này là để thanh tẩy ký ức (purification of memory) có tác dụng cất bỏ mặc cảm tội lỗi của giáo hội qua hành động ăn năn thống hối và thú nhận tội lỗi. Một ký giả đã nhận xét như sau: *Nhưng nếu Giáo hoàng cho rằng, với những lời xưng thú tội lỗi của giáo hội, đọc lên trong vài mươi phút, là có thể xóa bỏ cái lịch sử 2000 năm chứa đầy tội ác của giáo hội thì Ngài đã lầm.* (If the Pope thinks that he can wipe out the criminal record of the Church in the last 2000 years in a 15-minute sermon, he's wrong.) Tờ Newsweek ngày 20 tháng 3, 2000 cũng viết: *Nhưng làm sao mà Giáo hoàng nào có thể giải thích được, đừng nói đến thống hối, mọi tội lỗi mà giáo hội đã phạm nhân danh đức tin Gia Tô trong ngàn năm qua?* (But how can any pope account for, much less repent for, all the sins committed in the name of the Catholic faith over the

past thousand years?) Kết luận: "Xin được tha thứ" chỉ là một bước đi chính trị để xoa dịu dư luận quần chúng trong một thế giới mà sự tiến bộ trí thức không cho phép giáo hội hành xử như trước, vì như học giả John Remsburg đã viết: *bó củi* (để thiêu sống người) *và cây gươm* (để giết người) *đã bị tước đoạt khỏi những bàn tay đẫm máu của giáo hội* (The fagot and the sword have been wrested from her bloody hands...), hoặc che dấu sự thực lâu hơn nữa. Học Hội Đức Giêsu Ki Tô Phục Sinh cũng viết trong lời bàn thứ 7 như sau:

"Hàng ngàn năm, để bưng bít và che dấu 7 chương tội đối ngoại - và một chương tội đối nội là 8 - nghệ thuật tuyên truyền của Giáo hội Roma phải đạt đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa, một nghệ thuật tuyên truyền thần thánh, một nghệ thuật tuyên truyền nhồi sọ tuyệt vời: Giáo hội là Thánh, Giáo hội là Mầu Nhiệm, Giáo hội là Bí Tích, Giáo hội là Hiền Thê đức Giêsu, Giáo hội là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền, Giáo hội là Vương Quốc của Thiên Chúa... Giáo hội tự nhận cho mình tất cả những khái niệm (sic) cao cả thánh thiện, vừa linh thiêng siêu hình, vừa hữu hình thế tục, chẳng bỏ sót một phạm trù nào! Ngoài nghệ thuật tuyên truyền, Giáo hội vẫn phải xây "vạn lý trường thành đức tin" và buông bức "màn sắt thần học" lên đầu đoàn chiên. Mỗi tòa giảng là một cái loa tuyên truyền, dựa vào khoa thần học phù phép, ảo thuật ***"núi tội thành con chuột", "kẻ cướp mặc áo thầy tu", và "quỷ Satan có diện mạo ông thánh."***

Không ai hiểu rõ đạo mình hơn nhóm Ki Tô Học và khó ai có thể phủ bác được những lời bàn của nhóm này.

Mặt khác, giáo hoàng có thể tự ban cho mình cái quyền đại diện cho giáo hội để xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ, ***nhưng ai là người đại diện cho hàng chục triệu nạn nhân của giáo hội Gia Tô trong suốt 2000 năm qua, những nạn nhân đã bị giáo hội nhân danh "tình yêu thương" của Chúa, nhân danh chương trình "cứu rỗi" của Chúa, nhân danh "chân lý" của Chúa, nhân danh sự "mạc khải" của Chúa v..v.., chà đạp nhân phẩm, bắt bớ, giam cầm, tra tấn cực hình, cắt cổ, chôn sống, thiêu sống, tàn sát tập thể trong sách lược diệt chủng v..v.. để mà tha thứ cho giáo hội?***

Giáo hoàng và 5 hồng y cùng 2 tổng giám mục của ông đã xưng thú tội lỗi của giáo hội Gia Tô trước công chúng và xin được tha thứ. Nhưng, một ủy ban các nhà Thần học do Vatican bổ nhiệm, đã tung ra một văn kiện dài 30 trang, giải thích căn bản triết lý và thần học của việc xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ của giáo hoàng và viết rõ là sự xưng tội trong toàn thể giáo hội là xưng tội cùng Chúa. (Steve Kloehn in Chicago Tribune, March 13, 2000: Last week, a panel of Vatican-appointed theologians released a 30-page document laying out the philosophical and theological basis for the pope's apologies and repentance - the document makes it clear that churchwide confession is addressed to God). Trong bản văn này, Giáo hội cũng trốn trách nhiệm, đổ tội lên đầu các tín đồ, vài (sic) con cái của Giáo hội gây ra tội ác, chứ còn giáo hội thì vẫn *"thánh thiện bởi vì Chúa Ki Tô là Thủ Lãnh và là vị hôn phu của giáo hội; Chúa Thánh Thần là linh hồn linh động giáo hội v..v.."* (Báo *Dấn Thân* số 35, trang 4). Dù văn kiện này chỉ có mục đích vớt vát mặt mũi và uy tín của giáo hội nhưng không có cách nào giáo hội có thể hòa hợp một tín lý chính thức

của giáo hội: rằng giáo hội là nhiệm thể của Chúa Ki Tô (the mystical body of Christ), do đó không thể nào gây ra tội lỗi (incapable of sin), với thực tế hiển nhiên là giáo hội như một định chế (institution), đã gây ra nhiều tội lỗi. Linh mục Thomas Reese, một sử gia Gia Tô, cũng phải thú nhận rằng: *"Cần phải nhấn mạnh rằng, con cái của giáo hội gồm những giáo hoàng, hồng y, giám mục và linh mục chứ không phải chỉ có những tín đồ thông thường ngồi trên ghế nhà thờ."* (It should be emphasized that the "children" of the church include popes, cardinals, bishops, clergy and not just the people in the pews.) Giáo hoàng, hồng y, giám mục, linh mục là những người quyết định và thi hành đường hướng hoạt động của giáo hội, còn đám con chiên thì "bề trên" bảo sao nghe vậy, tuyệt đối tuân phục không có ý kiến. Điều này có nghĩa là, những tội ác của Gia Tô Giáo đối với nhân loại không phải là do *"một vài* (sic) *anh em chúng ta đã sa ngã"* (some of our brothers have fallen) gây nên, mà chính là trách nhiệm của giáo hội, như tôi sẽ trình bày với vài chi tiết trong phần sau. Vả chăng, nếu chỉ cần xưng tội với Chúa thì cứ đóng kín cửa thánh đường Phê-rô mà xưng tội, việc gì phải làm công khai để quảng cáo trước quần chúng? Thủ đoạn vớt vát uy tín này đã gây nhiều bất mãn trong dư luận thế giới. R. J. Weissman viết trong tờ Chicago Tribune ngày 16 tháng 3, 2000:

"Sự xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ của giáo hoàng không đặc biệt làm tôi khó chịu vì ông ta không nhắc gì tới những Lò Thiêu Sống của Đức Quốc Xã. Nó thực sự làm tôi khó chịu vì giáo hoàng không xin được tha thứ từ những kẻ đã phải đau khổ gánh chịu những sự tàn bạo ác độc. Con người là phần sống quan trọng nhất trên trái đất.. Tại sao

giáo hoàng không nhận ra điều này? Tôi là một người không chấp nhận lời xin lỗi của giáo hoàng đối với Chúa. Có thể đó là một bước đi đúng đường. Nhưng tôi nghĩ rằng đó là sự trốn tránh trách nhiệm."

(It doesn't particularly bother me that the Holocaust was not mentioned. It does bother me that the pontiff has not ask forgiveness from the people who suffered the atrociries. People are the most important part of life on Earth...Why doesn't the pontiff recognize this. I, for one, do not accept his apology to God. Perhaps it is a step in the right direction. But I think that it is an avoidance of responsibility.)

Thật vậy, Chúa, một sản phẩm do óc tưởng tượng của con người tạo ra, không phải là nạn nhân của giáo hội, mà nạn nhân chính là những con người bằng xương bằng thịt, máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn, như Giêsu khi còn sống, như các giáo hoàng, hồng y, tổng giám mục, giám mục, linh mục, và như tất cả mọi người chúng ta. Chúa đã chết trên thập giá từ lâu. Chúa không bị giáo hội Gia Tô tù đầy, tra tấn cực hình, thiêu sống, giết chóc v...v..., mà chính là con người, hàng chục triệu con người. Phạm tội đối với con người mà lại xưng tội cùng Chúa, một nhân vật đầy huyền thoại tính và không có một căn bản thuyết phục nào, về hiện thực cũng như về khoa học, để chứng tỏ rằng Chúa có thể chuộc tội hay tha thứ tội lỗi của con người, một nhân vật đã được một số đệ tử dựng lên với nhiều chi tiết mâu thuẫn và sai lầm như được viết trong Thánh Kinh, thì chuyện "xưng tội cùng Chúa" đúng là chuyện phi lý, chỉ có giáo hội Gia Tô mới có thể làm như vậy. Giáo hội vẫn giữ thái độ kiêu căng tự tôn của thời Trung Cổ: cho rằng chỉ có Chúa là có quyền tha tội

cho giáo hội. Đây cũng là điều mà khi xưa giáo hội đã từng áp dụng ở bất cứ nơi nào giáo hội có quyền hành và ở thế mạnh: những linh mục, giám mục v..v.. của giáo hội, bất cứ họ làm điều ác ôn nào, không ai có quyền phán xét họ ngoài Giáo hội. Nói tóm lại, Chúa chỉ là cái bung xung mà giáo hội đưa ra để tha hồ làm điều ác, vì làm xong chỉ việc xưng tội với Chúa, xin Chúa tha tội là ký ức đã được thanh tẩy, là mặc cảm tội lỗi đã được cất bỏ, là lương tâm lại yên ổn để tiếp tục làm ác, nếu ở vị thế có quyền hành và có cơ hội thuận tiện. Chúa chỉ là cái bình phong giáo hội đưa ra để che đậy, bảo vệ và duy trì định chế độc tài của chính giáo hội chứ thật ra chẳng làm gì có chuyện Chúa tha tội hay không tha tội. Chúng ta cũng biết, ở Việt Nam, khi các con chiên phàn nàn về mấy ông linh mục làm bậy thì giám mục "bề trên" cũng khuyên rằng: *"các con đừng có nói hành các cha mà mang tội với Chúa"*. Điều này có nghĩa là "cha cũng như Chúa", đưa Chúa ra làm bung xung che đỡ cho những hành động bậy bạ của các cha "bề trên". Nhưng ở Bắc Mỹ thì tín đồ Gia Tô tiến bộ hơn nhiều. Tín đồ đã đưa hơn 400 ông "cha cũng như Chúa" can tội cưỡng dâm trẻ phụ tế và nữ tín đồ vị thành niên ra tòa, và kết quả là nhiều ông "cha cũng như Chúa" vào tù ngồi chờ ngày lên thiên đường hưởng nhan thánh Chúa, và giáo hội đã phải bỏ ra nhiều trăm triệu, có thể đến cả tỷ đô la để trả tiền tòa phạt bồi thường cho các nạn nhân. Tiền ở đâu mà giáo hội có nhiều thế? Chắc chắn một phần là do giáo dân đóng góp "để giáo hội làm việc thiện xã hội."

Nhìn kỹ vào vấn đề xưng tội cùng Chúa và xin Chúa tha thứ, chúng ta thấy có nhiều điều không ổn, và việc

xưng tội cùng Chúa không hợp với lôgic thông thường, không có căn bản vững chắc, thực chất chỉ là một thủ đoạn của giáo hội trước đám tín đồ thấp kém bị huyễn hoặc bởi những luận điệu đầy tính chất mê tín dị đoan. Tại sao? Vì giáo hội đã theo đúng những lời trong Thánh Kinh, được coi là chứa những lời không thể sai lầm của Chúa, nên mới có những hành động dã man tàn bạo đối với nhân loại. Chúa không thể tha thứ cho giáo hội, vì chính Chúa là nguồn cảm hứng và cũng là nguồn chỉ đạo tâm linh cho giáo hội, hướng dẫn giáo hội. Vậy nếu giáo hội phạm tội, thì theo một nghĩa nào đó, tội của Chúa nặng hơn tội của giáo hội, vì giáo hội chỉ là cấp thừa hành. Đây không phải là những lời vô căn cứ, có tính cách phỉ báng Chúa, mà dựa trên sự kiện như được chứng minh qua những luận cứ sau đây.

1. Đọc Thánh Kinh, Cựu Ước và Tân Ước, chúng ta thấy rõ ràng là những hành động tội lỗi của Giáo hội Gia Tô trong 2000 năm qua bắt nguồn từ những luật lệ, những điều Chúa Cha cũng như Chúa Con dạy trong Thánh Kinh. Trích dẫn tất cả những điều này từ Thánh Kinh ra để chứng minh luận cứ trên thì chiếm quá nhiều chỗ trong bài, cho nên tôi chỉ đưa ra vài tài liệu của một số học giả có địa vị trong xã hội Âu Mỹ:

David Voas, Giáo sư đại học tiểu bang New Mexico (New Mexico State University), trong cuốn *"Cuốn Thánh Kinh Mang Tới Tin Xấu: Cuốn Tân Ước"* ("The Bad News Bible: The New Testament", trg. 1 - 2) đã viết về nội dung tổng quát của cuốn Tân Ước như sau:

"Vấn đề là người ta nghĩ rằng người ta biết ở trong Thánh kinh có những gì, hoặc ít nhất là Thánh kinh chứa loại tài liệu gì. Hầu hết đều lầm, họ chỉ quen thuộc với vài đoạn trích dẫn đã được giáo hội chấp thuận, và họ sẽ ngỡ ngàng khi thấy không những Thượng đế trong Cựu Ước khủng khiếp dễ sợ như thế nào, mà con của hắn (nghĩa là Giê-Su; TCN) *trong Tân Ước cũng còn ở dưới mức hoàn hảo khá xa. Thông điệp của Giê-su không hẳn toàn là tin mừng, thiên đường nhiều nhất là một viễn cảnh không chắc chắn. Xét về toàn bộ thì đó rất có thể là cuốn Thánh kinh mang tới tin xấu."*

(The problem is that people think they know what's in the Bible, or at least what kind of material it contains. Most of them are wrong: they are only familiar with a few church-approved extracts, and are astonished not just how awful God is in the Old Testament, but also at how much less than perfect his son seems in the New. The message of Jesus isn't all good news; paradise is an uncertain prospect at best. Taken as a whole, it could well be The Bad News Bible.)

Tiến sĩ Madalyn O'Hair, trong cuốn *Tất Cả Những Điều Mà Bạn Muốn Hỏi Những Người Mỹ Vô Thần* (All The Questions You Ever Wanted To Ask American Atheists), đã viết về ảnh hưởng của điều răn thứ nhất trong Cựu Ước và điều Giêsu truyền các tông đồ phải đi cải đạo người khác (ngày nay các học giả nghiên cứu Tân Ước đã chứng minh rằng đây chỉ là câu được ngụy tạo và thêm vào Thánh Kinh về sau để biện minh cho sự bành trướng của Gia Tô Giáo trên thế giới, vì câu này mâu thuẫn với nhiều đoạn khác trong Thánh Kinh nói về sự tái giáng trần của Giêsu và ngày phán xét đã gần kề, ngay trong thế hệ của những người sống đồng thời với Giêsu. TCN) như sau:

"Cái tiền đề căn bản của Ki Tô Giáo là không khoan nhượng các tôn giáo khác. Tín đồ Ki Tô không thể chỉ theo tín ngưỡng của mình và để cho mọi người khác tự do theo tín ngưỡng của họ. Giê-su (thực ra là sự ngụy tạo của giáo hội Gia Tô) *đòi hỏi rằng các tín đồ Ki Tô phải đi cải đạo người khác* (nghĩa là cưỡng bách người khác phải tin vào đạo Giê-su) *và điều này đã gây nên nhiều sự đau khổ cho nhân loại hơn bất cứ tôn giáo nào khác. Những Thần của tôn giáo đa thần sống hòa bình với nhau. Nhưng khi Ki Tô Giáo xuất hiện với tính cách duy nhất của nó, dựa trên điều thứ nhất của mười điều răn, "Ngươi không được có Thần nào khác ngoài Ta", thì sự giết chóc bắt đầu."*

(The basic premise of Christianity is intolerance. The Christian cannot just have his belief and permit everyone else to have theirs. Jesus Christ demanded that the Christian convert and this has caused more grief to mankind than any other religion. The old pagan gods lived side by side. But when Christianity came with its exclusivism, based on the first of the Ten Commandments, "Thou shalt have no other god before Me," the killing began.)

Linh mục Ernie Bringas viết về ảnh hưởng của sự tin mù quáng vào Thánh kinh như sau trong cuốn *Những Thảm Họa Trong Quá Khứ và Hiện Tại Do Sự Sùng Tín Thánh Kinh* (Going by the Book: Past and Present Tragedies of Biblical Authority) trg. 17-18:

"Trải qua nhiều thế kỷ, sự sùng tín Kinh Thánh đã dẫn tín đồ Ki Tô trong một niềm tin mù quáng, trong sự khủng bố, ngược đãi người Do Thái và những người phi Ki-Tô, giết hại và khủng bố, áp bức phái nữ, đè nén dục tính, kiểm duyệt, tạo tâm lý tôn sùng, và nhiều lầm lạc khác. Những mô

thức hành xử có tính cách hủy diệt này, người ta có thể thấy dễ dàng là chúng bắt nguồn từ sự tin vào quyền năng tuyệt đối của những điều viết trong Thánh Kinh...

Ki Tô Giáo đã để lại một dấu vết kinh khoàng, khổ sở và chết chóc như đã được ghi trong những trang sử đẫm máu. Và những biến cố tàn ác, lố bịch trong sử sách đã được gây ra dưới ảo tưởng (đôi khi là cái cớ): đó là sự chỉ đạo của Thần Ki Tô, là những thí dụ chủ yếu về một niềm tin bị lạc dẫn."

(Over the past centuries, bibliolatry has led Christians in bigotry, the persecution of Jews and other non-Christians, murder and terrorism, the oppression of women, the suppression of sexuality, censorship, cult mentality, and other aberrations. The destructive behavior patterns can be easily traced to the unchallenged authority accorded biblical writing.

Christianity has left an appalling trail of misery and death as recorded in the bloodstained pages of history. And the cruel, grotesque events they record are prime examples of misguided faith, perpetrated under the delusion (sometime pretext) of divine guidance.)

Robert G. Ingersoll, một tư tưởng gia lỗi lạc của Mỹ vào cuối thế kỷ 19, đã đưa ra một thách đố: ông sẽ tặng một giải thưởng là $100 (năm 1890) cho vị linh mục hay mục sư nào dám lên bục giảng, giảng những đoạn mà chính Ingersoll trích dẫn từ Thánh kinh. Trong nhiều năm, không có một người nào nhận lời thách đố này cả. Một người có óc suy luận tối thiểu có thể mường tượng ngay ra là nội dung những đoạn đó trong Thánh Kinh nó như thế nào. Ông viết về những tác hại của Thánh Kinh và của niềm tin vào Chúa trên nhân loại:

" Nhân danh Chúa Ki Tô hàng triệu nam nữ đã bị tù đầy, tra tấn và giết hại, hàng triệu người đã bị làm nô lệ. Nhân danh hắn những tư tưởng gia, khảo cứu gia, bị coi như là những kẻ tội phạm, và những tín đồ theo hắn đã làm đổ máu của những người thông thái nhất, giỏi nhất.

Nhân danh hắn sự tiến bộ của nhiều quốc gia bị chặn đứng cả ngàn năm. Trong phúc âm của hắn chúng ta thấy cái tín lý về sự đau khổ vĩnh viễn, và những lời của hắn đã gia thêm sự kinh khủng vô tận vào sự chết. Phúc âm của hắn chất đầy thế giới với thù hận và trả thù, coi sự lương thiện trí thức như một tội ác, hạnh phúc trên cõi đời là con đường dẫn xuống địa ngục, tố cáo tình thương yêu như là thấp hèn và như súc vật, thánh hóa sự nhẹ dạ cả tin, tôn vinh sự mù quáng và tiêu diệt tự do của con người. ***Nhân loại sẽ tốt hơn nhiều nếu cuốn Tân Ước chưa từng được viết ra - Chúa Ki Tô theo quan niệm thần học cũng chưa từng được sinh ra."***

(In Christ name millions and millions of men and women have been imprisoned, tortured and killed. In his name millions and millions have been enslaved. In his name the thinkers, the investigators, have been branded as criminals, and his followers have shed the blood of the wisest and the best. In his name the progress of many nations was stayed for a thousand years. In his gospel was found the dogma of eternal pain, and his words added an infinite horror to death. His gospel filled the world with hatred and revenge, made intellectual honesty a crime, made happiness here the road to hell, denounced love as base and bestial, canonized credulity, crowned bigotry and destroyed the liberty of man.

It would be far better had the New Testament never been written - far better had the theological Christ never lived.)

Nhưng rõ ràng hơn cả là những đoạn sau đây của Jack Bays viết trong cuốn *Hình Bóng Của Quỷ* (The Shadow

Of The Demon), trg. 6-7, về những điều độc ác phi lý trong Thánh Kinh, những điều đã làm nguồn cảm hứng cho những hành động của Giáo hội Gia Tô sau này:

"Theo Thánh Kinh, hơn 99% những sự trừng phạt của Chúa Cha là đổ lên đầu những người vô tội - những người không hề dính líu gì tới những trường hợp để Chúa phải trừng phạt.

Vì Adam ăn một trái táo mà cả nhân loại bị đày đọa: "Vì sự xúc phạm của một người, cả nhân loại bị kết án và luận phạt" (Rom: 5:18). Những tư tưởng như vậy là từ đầu óc của một người man rợ không hề có một mảy may ý niệm nào về công lý.

Chúng ta được biết Thần Ki Tô mang 10 tai họa đến cho dân Ai Cập vì tim của Vua Ai Cập (Pharaoh) trai cứng (nghĩa là tàn nhẫn. TCN). Những người dân này không liên quan gì tới việc Pharaoh có trái tim trai cứng. Tuy vậy, gia súc của họ bị chết hết, mùa màng hư hại, vườn tược suy sụp, nhà cửa đổ nát, và tất cả những đứa con sinh đầu lòng đều bị giết. Nếu là lỗi của Pharaoh thì chỉ mình Pharaoh phải gánh chịu tai họa mà thôi. Và chúng ta cũng biết, chính Thần Ki Tô đã làm cho trái tim của Pharaoh trai cứng.

Theo Thánh Kinh, Thần Ki Tô đã dạy dân mà Ngài đặc biệt chọn (Do Thái) làm tội ác và giúp dân này thực hiện những tội ác. Thần giúp Jacob lừa dối cậu của hắn ta (Gen: 30: 27-43), và Thần dạy dân ngài chọn đi lừa dối dân Ai Cập trong một cuộc lừa đảo lớn nhất trong lịch sử (Exo: 11: 2-4). Dân Ai Cập không trả công đủ cho dân Do Thái (đang làm nô lệ ở Ai Cập. TCN), *cho nên, bài học luân lý vĩ đại của Thần Ki Tô là: nếu chủ ngươi không trả công xứng đáng cho ngươi thì ngươi hãy ăn cắp của chủ để bù vào sự thiệt hại này.*

Những chuyện này trong Thánh Kinh chứng tỏ những người viết Thánh Kinh có đầu óc của những dân man rợ,

không có một ý niệm nào về công bằng và bác ái. *Trong những cuộc chiến tranh chiếm đất phát động bởi "dân được Thần chọn", lệnh truyền ra là phải giết sạch mọi người, già hay trẻ. Ít ra là trẻ thơ không có tội tình gì và tội lỗi duy nhất của những người lớn tuổi là họ có đất đai và con gái mà những kẻ man dại, liều lĩnh, muốn chiếm hữu. Những nạn nhân này cũng là người có tín ngưỡng khác, và sự khoan nhượng tín ngưỡng của người khác là điều mà Thần quyết định cấm, theo như Thánh Kinh.* ***Dân "thánh Chúa" được lệnh phải tiêu diệt tất cả những ai không cùng tín ngưỡng. Thánh Kinh dạy chúng ta là phải giết ngay cả con trai, con gái, cha, mẹ chúng ta nếu những người này không theo tôn giáo của chúng ta. (Phục Truyền 13: 6-10)."***

(More than 99% of all the punishment meted out by God, according to the Bible, was upon innocent people - people not even accused of having anything to do with the incidents that brought on the punishment.

Because Adam ate a certain apple all mankind is doomed: "By the offense of one, judment came upon all men to condemnation" (Rom: 5:18). Such thoughts came from the mind of a savage who never had the slightest conception of justice.

We are told that God brought the ten scourges upon the Egyptians because Pharaoh's heart was hardened. These people had nothing to do with the hardening of Pharaoh's heart. Yet their stock was killed, their crops ruined, their orchards destroyed, their buildings broken down, and their first born killed. If it was Pharaoh's fault then he alone should have suffered. As the story goes it was God who hardened his heart..

According to the Bible, God taught his chosen people crime and aided them in it. He helped Jacob cheat his uncle (Gen: 30: 27-43), and he taught and helped his chosen

people defraud the Egyptians in the largest con game in history (Exo: 11: 2-4). The Egyptians did not pay the Israelites enough, so the great moral lesson seems to be that if your boss does not pay you enough you are supposed to steal from him to make up for it.

These stories show that the Bible writers had the minds of barbarians with no conception of mercy or justice. In the wars of conquest waged by the "chosen people of God", the command was for slaughter of old and young. At least the children were innocent of anything wrong and the only sin for which adults were being punished was that they had lands and young daughters that these wild, ruthless barbarians wanted. The victims had different religious ideas, too, and religious tolerance was positively forbidden by God according to the Bible. The "holy people" were to exterminate all who had a different religion. The Bible commands that son, daughter, father or mother be killed if they differ with us in religion. (Deut: 13: 6-10)).

Từ vài tài liệu nêu trên, đây chỉ là một số nhỏ trong số rất nhiều tài liệu khảo cứu chính xác về Ki Tô Giáo hiện hữu ngày nay, và đọc lịch sử Gia Tô Giáo, chúng ta đã hiểu tại sao "hội thánh" Gia Tô lại phạm quá nhiều tội ác đối với nhân loại. Chúng ta đã hiểu tại sao, trong cuộc Thánh Chiến Albigense, khi một sĩ quan hỏi đại diện của Giáo hoàng đương thời: *"Làm sao phân biệt được ai là tín đồ Gia Tô (Catholics) và ai là kẻ lạc đạo (heretics)"* thì câu trả lời là: *"Giết hết đi, Thần Ki Tô sẽ nhận biết ai là tín đồ của Người"* (Kill them all. God will recognize His own.). Vì câu trả lời này mà trên 15000 người trong thị trấn Béziers, không phân biệt già trẻ lớn bé, đàn ông, đàn bà, con nít đều bị tàn sát không nương tay. Chúng ta đã hiểu tại sao giáo hoàng Paul IV lại có thể tuyên bố: *"Nếu*

bố tôi lạc đạo (nghĩa là không tin Chúa như tôi tin) *thì tôi sẽ đích thân nhúm củi thiêu sống ông ta.";* tại sao chính quyền Gia Tô của Ante Pavelic ở Croatia trong kỳ đệ nhị Thế Chiến, trong đó có các linh mục, giám mục làm trưởng trại giam, làm cấp chỉ huy trong tổ chức Ustashi, đã tàn sát, cắt cổ, thiêu sống khoảng 700,000 người "ngoại đạo" theo Chính Thống Giáo hoặc Do Thái; tại sao chính quyền Ngô Đình Diệm, người được Hồng Y Spellman đặt lên ở Nam Việt Nam, người đã tự nhận là một Phán Quan Tây Ban Nha, đã giết gần nửa triệu người "ngoại đạo" sau cái bình phong "chống Cộng", đã dung túng cho các linh mục, giám mục buôn lậu, chiếm đất công làm nhà thờ, dung túng cho người em vô tài vô đức như Ngô Đình Cẩn tổ chức mật vụ miền Trung, muốn giết ai thì giết, muốn cướp đoạt tài sản của ai thì cướp v..v...; tại sao Gia Tô Giáo tại Việt Nam đã làm tay sai cho Pháp, phản bội dân tộc, và rồi dựa vào quan thầy Thực dân Pháp để chiếm đất Chùa làm nhà thờ, ví dụ như nhà thờ lớn ở Hà Nội, nhà thờ La Vang ở Quảng Trị, nhà thờ Đức Bà ở Sài gòn v..v.. đều làm trên đất cưỡng chiếm của Phật Giáo.

Thật là rõ ràng, nguồn gốc tội lỗi của Giáo hội Gia Tô là ở trong Thánh Kinh. Tất cả tội ác của Giáo hội Gia Tô đối với nhân loại là do sự tin tưởng của Gia Tô Giáo vào những lời "mạc khải" không thể sai lầm của Thần Ki Tô (Christian God) được viết trong Thánh Kinh. Từ những thế kỷ đầu, Giáo hoàng đã ra lệnh đốt sách vở ngoại đạo. Giáo hoàng Urban II phát động cuộc Thánh Chiến đầu tiên vào cuối thế kỷ 11; Giáo hoàng Gregory IX ký sắc lệnh thiết lập những Tòa Hình Án xử Dị Giáo vào thế kỷ 13 và sau đó, Giáo hoàng Innocent IV ký sắc lệnh cho

phép những Tòa Hình Án dùng cực hình tra khảo để lấy những lời *"thú tội"* của những người mà giáo hội kết án là lạc đạo hay dị giáo; các Giáo Hoàng Martin V, Callistus III, Alexander VI, trong thế kỷ 15, ký sắc lệnh cho dân Chúa đi ăn cướp đất đai, chiếm thuộc địa, và cưỡng bách dân thuộc địa phải làm nô lệ, phải cải đạo. Giáo hoàng là ai? Chính là đại diện của Chúa trên trần (Vicar of Christ), không thể sai lầm trong những quyết định về Đức Tin hay đạo đức (Infallible in matters of Faith or Morals). Như vậy, xưng thú tội lỗi và xin Thần tha thứ cho những hành động bắt nguồn từ chính những luật lệ và điều răn, điều dạy của Thần trong Thánh Kinh là một điều khôi hài đối với người ngoại đạo, những người đã hiểu rõ Thánh Kinh và nguồn gốc những tội ác đối với nhân loại của Gia Tô Giáo. Nhưng ít ra, hành động xưng thú tội lỗi và xin tha thứ này cũng làm sáng tỏ một điều: những lời mà Giáo hội cho là "mạc khải" không thể sai lầm của Thần Ki Tô trong Thánh Kinh chẳng qua chỉ là sản phẩm của những đầu óc mọi rợ của thời bán khai, đầu óc của những người viết Thánh Kinh, không có một ý niệm nào về đạo đức và công bằng, như Jack Bays đã viết ở trên. Do đó, những lời "mạc khải" này không còn một mảy may giá trị trong ánh sáng của khoa học, hoặc theo tiêu chuẩn luân lý và đạo đức của chúng ta ngày nay. Đây chính là những sự thật mà tín đồ Gia Tô cần phải biết qua việc xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ của Giáo hoàng để mà tự đó họ có thể được giải phóng.

2. Ngoài ra, về phương diện lý luận, chúng ta cũng còn có thể thấy rõ trách nhiệm của Chúa về những tội ác của

giáo hội Gia Tô đối với nhân loại nằm trong bí tích "rửa tội" của Gia Tô Giáo. Để chứng minh, chúng ta hãy đi vào chi tiết từng câu một trong nghi thức "rửa tội" của Gia Tô Giáo.

Chúng ta biết rằng, mọi tín đồ Gia Tô, từ Giáo hoàng cho tới dân cùng đinh khố rách áo ôm, nếu là đạo gốc, đều bắt buộc phải thụ hưởng bí tích rửa tội từ khi mới sơ sinh mới được công nhận làm dân Chúa. Những kẻ tân tòng lớn tuổi cũng phải qua nghi thức rửa tội mới có thể chính thức được công nhận làm tôi tớ hèn mọn của Chúa, thực ra là của các linh mục và Vatican.

Sách *Giáo Lý Công Giáo* (Katholischer Katechismus), bản dịch của Hoài Chiên và Nguyễn Khắc Xuyên, nhà in Zieleks, Texas, xuất bản năm 1991, trang 149-151, viết về Nghi Thức Rửa Tội cho con nít như sau. Chỉ cần đọc nghi thức này chúng ta cũng có thể nhận ra thực chất của "bí tích" này ra sao. Tuy nhiên, tôi xin kèm theo vài nhận xét cá nhân để cho vấn đề sáng tỏ hơn. Nguyễn Khắc Xuyên là một tiến sĩ Thần học của Gia Tô cho nên chúng ta có thể tin tưởng bản dịch này. Phần chữ nghiêng thuộc nghi thức rửa tội. Phần chữ thẳng là những lời bình luận của tôi.

A. Nghi thức ngoài cửa nhà thờ:

❶ ***Những câu hỏi đầu tiên:***

Linh mục (LM): Con tên gì?

Cha, Người đỡ đầu (NĐĐ): xưng tên thánh đứa trẻ...

LM: Con xin gì cùng giáo hội Chúa?

NĐĐ: Con xin đức tin.

(Đứa trẻ sơ sinh chưa biết nói, trí tuệ chưa phát triển, chưa có khả năng hiểu biết, bị cha mẹ hay người đỡ đầu thay mặt nó, cưỡng bách nó phải xin đức tin (faith) trong khi điều mà nó cần

khi trưởng thành là lý trí, là trí tuệ để nhìn sự vật như chúng là như vậy. Đầu óc của đứa trẻ đã bị ô nhiễm ngay từ khi sơ sinh, vì theo định nghĩa của H.L. Mencken thì đức tin là *"một kiểu tin phi-lôgic vào sự xảy ra của những gì không chắc có thực"* (an illogical belief in the occurrence of the improbable), và theo định nghĩa trong tự điển thì đức tin là *"sự tin chắc vào một cái gì đó mà không chứng minh được cái đó có thực"* (Firm belief in something for which there is no proof). Ngoài ra, học giả Gia Tô Joseph Daleiden trong cuốn *The Final Superstition* cũng cho rằng *"đức tin là con đường đi tới mê tín"* (Faith: a path to superstition). Chẳng trách là đa số tín đồ Gia Tô khi lớn lên trở nên cuồng tín vì đầu óc đã bị uốn nắn và điều kiện hóa để tin mà không cần biết, không cần hiểu, vào những điều phi lý ngay từ khi vừa mới chào đời.)

LM: Đức tin sinh ích lợi gì cho con?

NĐĐ: Sinh sự sống đời đời.

(Sự sống đời đời trong Gia Tô Giáo đặt căn bản trên huyền thoại về tội tổ tông và sự tin vào khả năng "cứu rỗi" của Giê-su, sự hiện hữu của một Thiên đường, nơi Chúa ngự. Nhưng trước những khám phá của khoa học, huyền thoại Adam và Eve về tội tổ tông không còn một giá trị nào, vì trái đất đã có tuổi ít ra là 4 tỷ rưỡi năm, con người đã xuất hiện trên trái đất cách đây hàng triệu năm, chứ không phải mới được Thần Ki Tô "sáng tạo" ra cách đây trên 6000 năm như những lời "mạc khải" không thể sai lầm của Thần được ghi lại trong Thánh Kinh. Và gần đây, Giáo hoàng Gion Pôn Hai đã tuyên bố là không làm gì có Thiên đường ở trên các tầng mây. Do đó, sự sống đời đời trên thiên đường, cái bánh vẽ ở trên trời (từ của Linh Mục Ernie Bringas) của Giáo hội đưa ra, nay đã không còn ý nghĩa, dù vẫn còn vô cùng hấp dẫn đối với những tín đồ muốn lên thiên đường với một giá rất rẻ, chỉ cần xin đức tin với một linh mục)



❷ ***Nghi thức trừ quỷ:***

Từ khi có tội tổ tông thì quỷ Sa tăng, có quyền khuấy khuất nhân loại. Bởi vậy, linh mục thổi ba lần trên mặt đứa nhỏ và truyền cho Sa Tăng phải rút lui, nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần.

(Đây là điều mê tín nhất trong những điều mê tín: rằng Sa Tăng, cũng là một tạo vật của Chúa Cha, có thật, và là nguồn gốc của những sự xấu ác, có quyền khuấy khuất nhân loại, và có sẵn trong mọi người từ khi sơ sinh. Đây cũng là tín điều man rợ nhất và xúc phạm nhất đối với những người không theo đạo Ki Tô. Tín điều này, chỉ có thể có trong đầu óc của những tín đồ Gia Tô, cho rằng: bất cứ đứa trẻ nào sinh ra cũng đều bị Sa Tăng ngự trị trong đó, nếu không đuổi Sa Tăng ra khỏi thân thể đứa trẻ bằng những nghi thức "rửa tội" hoang đường phản khoa học, thì Sa Tăng sẽ còn ở lại với đứa trẻ suốt đời. Đông phương cho rằng: "Nhân chi sơ, tính bản thiện". Trái lại, Gia Tô Giáo của Tây phương quan niệm "Nhân chi sơ, tính bản ác". Lịch sử đã chứng minh rằng, không thiếu gì người Gia Tô, những người đã chịu lễ rửa tội, từ Giáo hoàng trở xuống, tệ hại và ác độc hơn những người ngoại đạo. Khi rửa tội thì Sa Tăng đã rút lui, nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần. Vậy Chúa Thánh Thần chính là nguồn gốc của những sự xấu ác trong những con người Gia Tô xấu ác khi đã trưởng thành này. Ngoài giáo hội cũng có không thiếu gì những người "ngoại đạo" suốt đời không làm điều gì xấu ác, trái với lương tâm. Điều này chứng tỏ Sa Tăng trong những người ngoại đạo chưa rửa tội còn tốt hơn gấp bội lần Chúa ba ngôi thay thế Sa Tăng trong những tín đồ xấu ác sau khi đã rửa tội)

❸ ***Ghi dấu Thánh giá:***

Linh mục vẽ dấu thánh giá trên trán và ngực đứa nhỏ.

(Để làm gì và có tác dụng gì ? Không thấy giải thích)

❹ *Nghi thức đặt tay:*

Linh mục giơ bàn tay phủ lên đầu đứa nhỏ, chỉ dấu Chúa Ki Tô chinh phục nó.

(Chúa Ki Tô ở trong bàn tay của linh mục? Cùng một lúc ở trên thế gian này có biết bao nhiêu đứa trẻ đang làm lễ rửa tội. Chúa "quyền phép vô cùng" như Tề Thiên Đại Thánh nên có thể cùng lúc nằm trong bàn tay của vô số linh mục để mà chinh phục những đứa trẻ sơ sinh chưa biết gì. Mà chinh phục đứa trẻ sơ sinh để làm gì? Để sau này lớn lên làm tôi tớ hèn mọn của Chúa như Linh mục Trần Lục tự nhận và được khắc trên tấm mộ bia của ông? Các bậc cha mẹ mang con đi rửa tội không muốn cho con mình làm người tự do, chỉ muốn con mình được một người Do Thái đã chết cách đây hai ngàn năm chinh phục làm tôi tớ hèn mọn? Thật là tội nghiệp cho những đứa trẻ này.)

❺ *Ban muối:*

Linh mục ban muối cho đứa nhỏ. Muối giữ cho khỏi hư thối, chỉ rằng đức tin gìn giữ khỏi sự tội.

(Đức tin có thực sự gìn giữ khỏi sự tội không? Tội đây tuyệt đối không phải là tội của con người trong đời sống hàng ngày, vì thực tế cho thấy đức tin đâu có gìn giữ tín đồ khỏi tội lỗi đâu? Vậy tội đây là "tội Tổ Tông". Nhưng, như trên đã nói, "tội Tổ Tông" chỉ là một huyền thoại của dân Do Thái cổ xưa, cho nên lễ tiết "ban muối" trở thành vô nghĩa, đượm màu mê tín của người dân Do Thái bán khai)

❻ *Lại trừ quỷ:*

Linh mục lại truyền cho Sa tăng lần nữa, phải ra khỏi đứa nhỏ. Ngài vẽ dấu thánh giá trên trán, bởi vì dấu đó là ấn tích của Chúa Ki Tô, đoạn truyền cho Sa tăng không bao giờ được làm mất dấu ấn tích đó.

(Trong nghi thức trừ quỷ lần đầu, Linh mục đã ra lệnh cho Sa Tăng phải rút lui nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần. Một là

Sa Tăng coi thường lệnh của Linh mục chẳng có uy lực gì, hai là Chúa Thánh Thần đã biến thành Sa Tăng trong thân thể đứa trẻ nên Linh mục lại phải đuổi Sa Tăng ra khỏi đứa trẻ lần nữa. Điều thứ hai này có thể đúng hơn vì khi lớn lên, đứa trẻ vẫn có thể làm ác, dù rằng mọi hành động, suy nghĩ của đứa trẻ sau này đều được Chúa Thánh Thần chỉ đạo. Khó mà có thể đổ tội cho Sa Tăng được nữa. Mặt khác, đứa trẻ chưa biết nghe. Linh mục nói gì nó có hiểu gì đâu. Nhiều khi đang nói thì nó ị đùn, tè dầm, hay khóc oe oe. Mà có thật là có Sa Tăng trong người đứa trẻ không? Thật tội nghiệp cho một đứa trẻ ngây thơ trong trắng, hồn nhiên, vô tội. Nếu Sa Tăng có thật thì cũng không ở trong đứa trẻ. Theo một nghĩa nào đó, chính Sa Tăng nằm trong Linh mục, người đã tin vào những điều hoang đường của thời bán khai, cưỡng nhét Sa Tăng vào trong đứa bé để rồi có cớ mà đuổi Sa Tăng ra, một quyền lực giả dối tự ban để ngự trị trên đầu óc của đám tín đồ.)

B. ***Rước vào nhà thờ:***

LM đặt dải khăn quàng của ngài trên mình đứa nhỏ, rồi đưa vào nhà thờ Chúa, vừa đi vừa đọc: Con hãy vào nhà Chúa để thông phần sự sống đời đời cùng Chúa Ki Tô.

(Lại sống đời đời. Ai đọc câu trên chẳng được, cứ gì phải Linh mục, một người chỉ có nhiệm vụ học thuộc lòng và nhắc lại những điều "giáo hội dạy rằng", bất kể những điều này vô nghĩa tới đâu.)

C. ***Trước giếng rửa tội.***

- Mọi người cùng đọc Kinh Tin Kính và Lạy Cha.

(Nội dung Kinh Tin Kính ra sao, tôi sẽ luận về Kinh này ở một nơi khác. Đại cương thì Kinh Tin Kính, đặt ra khoảng năm 150, đưa ra những khẳng định về những đức tin chính trong Gia Tô Giáo. Trong thời đại đế Constantine, qua công đồng Nicene năm 325, kinh này được thêm vào vài đoạn nâng Giêsu Kitô lên cùng hàng với Chúa Cha với những lời vô nghĩa như

"Thần của Thần, ánh sáng của ánh sáng" (God of God, light of light) v..v.. Kinh này đưa đến một sự mâu thuẫn, bất đồng ý kiến giữa giáo hội miền Đông và giáo hội miền Tây. Đến thế kỷ thứ 7, kinh này lại được thay đổi nữa, dài hơn kinh Tông đồ và kinh Nicene nhiều, trong đó thuyết Chúa Ba Ngôi và nhiều điều hoang đường khác được thêm thắt vào. Kinh này có tên là kinh Tin Kính Athanasius. Vì kinh này dài và lủng củng nên chẳng có mấy ai đọc nó. Anh Giáo thường dùng kinh Nicene làm căn bản và Công Giáo dùng kinh Tông đồ làm căn bản. Trong sách Giáo Lý Công Giáo của Việt Nam chỉ có kinh Tin Kính của Tông đồ chứ không có những kinh Nicene hay Athanasius.

Các tín đồ Gia Tô được dạy phải đọc Kinh Tin Kính hàng ngày để giữ vững đức tin gồm có: tin rằng Thượng đế phép tắc vô cùng, đã dựng nên trời đất; tin rằng Giêsu là con một của Thượng đế; tin rằng do Thánh Linh mà bà Maria đồng trinh mang thai sinh ra Giêsu; tin rằng Giêsu đã chết, xuống ngục tổ tông, nhưng sau ba ngày lại sống lại và bay lên trời lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; tin rằng Giêsu ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết; tin rằng có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này; tin ở phép tha tội, và tin xác loài người ngày sau sống lại.

Mọi người lạy Cha nào? Cha trên trời chỉ có một con là Giêsu. Còn Cha trên đời đứng trước mặt mình chỉ là một danh xưng tiếm vị của các linh mục.)

- *LM lại còn truyền cho quỷ lần nữa phải dứt bỏ đứa nhỏ; để tâm hồn em bé trở nên Đền thờ Chúa hằng sống ngự.*

(Nghĩa là quỷ vẫn còn ở trong đứa nhỏ? Nhưng đã hai lần Linh Mục truyền nó phải rút lui nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần rồi cơ mà. Hai lần trước thất bại, có gì bảo đảm là lần này ông thành công?)

- *LM vừa sờ vào tai, lỗ tai của đứa nhỏ vừa đọc: "Ephêta", nghĩa là: "hãy mở ra" có ý chỉ: hãy mở tâm hồn đón rước Chúa.*

(Ông có vừa sờ vào tai, lỗ tai của đứa nhỏ vừa đọc "Ephêta" thì đứa nhỏ cũng chẳng hiểu Ephêta là cái quái gì. Bố nó còn chẳng hiểu nữa là nó, vừa mới sinh ra chưa biết đọc, biết viết, và chưa hề học cái ngôn ngữ chết (dead language) là tiếng La Tinh, hoặc tiếng Do Thái (Linh mục Joseph McCabe cho biết ông thường đọc Ephetha bằng tiếng Do Thái (Hebrew)). Dù ông có đọc bằng tiếng Việt nó cũng chẳng hiểu. Vậy hành động của ông có tác dụng gì đối với nó? Mà thực ra, ông nhét Chúa vào tâm hồn trong trắng của nó chứ nó đâu có tự nguyện mở tâm hồn để đón rước Chúa đâu?)

- *LM hỏi: "Con có bỏ Sa tăng không? Có bỏ mọi việc dối trá nó làm không? Người đỡ đầu trả lời thay: Con xin bỏ.*

(Ông Linh mục ơi, Ông đã truyền cho Sa Tăng phải bỏ đứa trẻ, đi sang phía Tin Lành hay đi đâu đó (xin đọc tài liệu của Linh mục Joseph McCabe ở phần sau), nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần mấy lần rồi? Sa Tăng ở đâu nữa mà ông còn phải hỏi đứa con nít còn khóc oe oe chưa biết nói, chưa hiểu gì, một câu hỏi ngớ ngẩn như vậy? Mà Bố nó trả lời chứ đâu có phải là nó trả lời. Nhỡ nó không muốn bỏ Sa Tăng thì ông làm gì nó? Thực tế ở ngoài đời cho thấy, từ Giáo hoàng trở xuống cho đến tín đồ cùng đinh, trong số này có thể có cả ông nữa, không thiếu gì người khi lớn lên không muốn bỏ Sa Tăng qua những hành động phi luân lý, phi đạo đức của họ)

- *LM lấy dầu thánh xức trên ngực và vai đứa nhỏ chỉ rằng nó sẽ có sức mạnh chống nổi Sa tăng.*

(Thật hoang đường. Chính ông còn không đủ sức chống Sa Tăng nằm đầy trong Giáo hội, nhất là trong Vatican, làm sao mà chút "dầu Thánh", cái dầu mà chính ông đã xức khi nhỏ, có tác dụng chống Sa Tăng? Ông có biết trong giáo hội của ông có bao nhiêu Giáo hoàng, Hồng Y, Tổng Giám Mục, Giám mục, Linh mục phạm tội giết người, nghiện rượu, đàng điếm trai gái, cưỡng bách tình dục trẻ em, đồng giống luyến ái, bị bệnh AIDS v...v... không? Mặt khác, ông có biết rằng việc làm của ông vô giá trị hay không? Vì Thánh Kinh đã viết rõ,

dầu Thánh chỉ để xức cho người Do Thái, không được xức cho người ngoài, xức cho người ngoài là vô hiệu lực (Exodus 30: 22-33). Thỉnh ông hãy đọc lại Thánh Kinh đi)

C. Ở Giếng Rửa Tội:

Ở giếng rửa tội, LM còn bảo người đỡ đầu tuyên xưng đức tin lần nữa.

- LM đổ nước ba lần thành hình thánh giá trên đầu kẻ chịu phép rửa tội, vừa đổ vừa đọc lời rửa tội.

- LM lại xức dầu thánh trên đỉnh đầu đứa nhỏ đã trở nên giáo hữu được dự phần con cái trong gia đình Chúa Kitô.

- LM trao áo trắng cho đứa nhỏ mà nói rằng: Con hãy nhận lấy áo trắng này. Ước gì con sẽ giữ mãi cho tinh truyền, tới ngày ra trước tòa Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta mà lĩnh sự sống đời đời.

(Thánh Kinh viết rằng, Chúa sẽ trở lại trần để lập tòa phán xét nhân loại ngay khi vài môn đồ của Chúa còn sống. Sau đó thì Chúa biệt tăm. Đến nay đã 2000 năm, người ta đã tiên đoán ngày Chúa phán xét bao nhiêu lần rồi, và lần nào cũng sai. Lời hứa "lĩnh sự sống đời đời" trước Tòa Chúa rút cục chỉ là những lời hứa hẹn vô trách nhiệm của giới chăn chiên, lừa dối những tín đồ đầu óc thấp kém, cả tin.)

- LM lại trao cho đứa nhỏ cây nến thắp sáng mà bảo:

Con hãy nhận lấy ngọn nến sáng này. Hãy giữ luật Chúa, bảo vệ ân sủng đã nhận khi chịu phép rửa tội. Như vậy, tới ngày Chúa đến ban tiệc cưới đời đời, con sẽ có thể cùng các thánh ra đón rước Người, đi vào triều đình thiên quốc, hưởng phúc đời đời.

Đoạn LM chúc lành bình an cho đứa nhỏ.

(Miễn phê bình)

Bản văn của nghi thức rửa tội đã chứng minh rằng lễ tiết rửa tội vô giá trị vì không có gì chứng tỏ là cái "tội tổ tông" hoang đường đã được rửa sạch, quyền lực của Linh

mục chỉ là ngụy tạo để lừa dối tín đồ vì không có gì bảo đảm là Sa Tăng đã rút lui nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần trừ phi chúng ta hiểu rằng Sa Tăng và Chúa Thánh Thần tuy hai mà là một, theo như tinh thần bản văn và những thực tế ở ngoài đời. Thật vậy, sách *Giáo Lý Công Giáo* viết, trang 153:

"Khi chịu phép rửa tội rồi, ta được Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần tới ngự trong tâm hồn. Người giáo hữu trở nên đền thờ Chúa ngự."

Như vậy thì ai chịu trách nhiệm về những hành động xấu xa, ác độc, vô luân v..v.. của một số Giáo hoàng, Giám mục và Linh mục và vô số con chiên sau khi tất cả những người này đã rửa tội và được Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần ngự trong tâm hồn? Đổ tội cho Sa Tăng chăng? Nhưng như vậy thì rõ ràng là cả ba Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần họp lại cũng không chống nổi Sa Tăng, vậy bày đặt ra chuyện "toàn năng" với "cứu rỗi", với "ban cho sự sống đời đời" v...v... làm gì? Có phải chỉ là để lừa dối những kẻ nhẹ dạ, cả tin, không có đầu óc suy luận hay không? Để hiểu rõ hơn về hiệu lực của lễ rửa tội, chúng ta hãy đọc nhận xét sau đây của Linh mục Joseph McCabe, một linh mục có 25 năm trong nghề, và đã làm lễ rửa tội cho không biết bao nhiêu con nít, trong cuốn *Sự Thực Về Giáo Hội Gia Tô* (The Truth About The Catholic Church), trang 64-65:

"Bí tích rửa tội là để cho các trẻ sơ sinh...vì một lý do rất nghiêm trọng. Mọi hậu duệ của Adam đều mang cái tội của Adam và phải chịu trừng phạt. Mới đầu, người ta tin tưởng rằng, đàn ông, đàn bà, trẻ con nào không được nước rửa tội

rửa sạch cái tội tổ tông đó đi thì sẽ bị đầy đọa vĩnh viễn trong hỏa ngục. Niềm tin này thật là quá đáng, ngay cả đối với con người trong thời Trung Cổ, và các nhà Thần học bèn sửa đổi: Ai không rửa tội thì không được lên Thiên đường, Giáo hội bám chặt vào tín điều này. Nhưng những đứa trẻ ngây thơ vô tội không phải xuống hỏa ngục. Chúng bị đầy vào một nơi u ám, cánh tay hiện đại nối dài của hỏa ngục, và có thể sung sướng ở đây, nhưng chúng không bao giờ được "thấy Chúa", hoặc gặp lại cha mẹ chúng.

Do đó, đứa trẻ được mang vội tới nhà thờ chiều ngày Chủ Nhật ngay sau khi sanh. Nếu nó bị cảm lạnh và chết thì cha mẹ không được than khóc. Nó đã đi thẳng lên Thiên đường, nơi tuyệt đối không có tì vết nào... Tuy nhiên, ngày nay nước rửa tội đã được làm ấm, và rồi cái lễ kỳ quặc bắt đầu.

Ông (Linh mục) nhổ vào đầu ngón tay rồi bôi vội lên miệng và mắt đứa bé và nói "Ephetha" (bằng tiếng Do Thái). Ông ta cho ít muối vào miệng đứa bé; đương nhiên nó vùng vẫy chống lại và khóc lên. Ông ta nghiêm trọng ra lệnh cho bất cứ những con quỷ nào trong nó ra khỏi nó và đi đến - bọn Tin Lành hay bất cứ đâu. Rồi ông đổ ít nước, đã được trừ quỷ và ban phép lành rất kỹ, lên đầu đứa bé (phải hết sức cẩn thận đổ nước lên da đầu chứ không chỉ trên tóc, nếu không đứa bé sẽ không bao giờ được lên Thiên đường); và rồi cái án phạt khủng khiếp treo trên đầu nó, vì một nhân vật hoang đường tên là Adam ăn một trái táo hoang đường trong một cái vườn hoang đường dưới triều vua Khammurabi ở Babylon, đã được ân huệ (của Chúa) hủy bỏ...

Thật khó mà có thể thảo luận bí tích số 1 này một cách nghiêm túc. Nhổ nước bọt và quỷ, dầu thánh và nước thánh, đèn cầy thắp sáng và hộp thu tiền, đã đủ hoang đường rồi, nhưng cái nguyên lý chủ yếu của lễ rửa tội này thật là không thể chịu được. Ngay cả ý tưởng đọa đầy tương đối nhẹ những đứa trẻ không rửa tội (vào một nơi u ám, cánh

tay nối dài của hỏa ngục như đã viết ở đoạn trên. TCN), *với tất cả sự thích hợp với thời đại mới, cũng quá ngu xuẩn để có thể viết lên thành lời. Ngày nay có những học giả Gia Tô coi chuyện Adam và vườn Eden như là "một huyền thoại thích thú". Tuy vậy, bí tích này vẫn là giáo điều xác định rõ ràng và bắt buộc của giáo hội, rằng đứa trẻ nào sinh ra, (trừ Mary - đây chính là nghĩa thực của "thụ thai vô nhiễm") đều phải mang "cái tội của Adam", và phải trải qua những nghi thức kỳ lạ tôi đã mô tả"*

"The sacrament of baptism is for infants...For a very serious reason. Every child of Adam has incured the sin of Adam, and must pay the penalty. At first it was drastically held that every man, woman, or child who had not this stain "washed away" in the waters of baptism would burn in hell for ever. That was too much even for medieval human nature, and the theologians made a compromise... The unbaptized cannot enter heaven. The church sticks to that. But the innocent babes do not go to hell. They go into a sort of dim modern extension of the underworld, and may even be happy there, but they will never "see God", or see their parents again.

So the babe is rushed to the church on the first Sunday afternoon after its birth. If it caches a fatal cold, the parents must not grieve. It has gone stright to heaven, absolutely spotless. The water is, however, now warmed, and the weird ceremony proceeds.

You spit on your finger, and daub the babe's mouth and eyes, and say to it "Ephetha" (in Hebrew). You put some salt into its mouth; which is generally resents in the usual manner and tone. You talk very severely, to whatever devils there may be and bid them to go - to Protestants or anywhere. Then you pour a shell of water, very highly exorcized and blessed, over its head (taking extreme care that it touvhes the skin, not merely the hair, or the babe will

never go to heaven); and the dreadful sentence which overhung it, because a legendary being named Adam ate a legendary apple in a legendary garden in the reign of King Khammurabi of Babylon, is mercifully cancelled.

It is difficult to discuss sacrament No. 1 seriously. Spittle and devils, holy oils anf holy water, lighted candles and collecting boxes, are bad enough, but the essential principle of the thing is intolerable. Even the comparative damnation of the unbaptized, with "every modern convenience", is too stupid for words. There are Catholic scholars now who regard Adam and Eden as "a beautiful legend."..Yet it is still the emphatic and obligatory teaching of the Church that every child born (except Mary - that is the real meaning of the "Immaculate Conception") shares "the sin of Adam", and must be put through the extraordinary performance I have described.)

Linh mục McCabe viết những điều trên năm 1942. Ngày nay, có thể một số chi tiết trong những nghi thức rửa tội đã thay đổi, như được viết trong cuốn *Giáo Lý Công Giáo*. Nhưng tính chất mê tín hoang đường trong những nghi thức rửa tội nằm trong điều "giáo hội dạy rằng" thì vẫn còn nguyên. Đó chính là điều đáng nói. Và sau cùng, học giả Gia Tô Henri Guillemin, trong cuốn *Cái Giáo Hội Khốn Nạn* (Malheureuse Eglise) cũng nhận xét về phép rửa tội trong Gia Tô Giáo như sau:

"Một Giáo hội mà phải dùng đến ảo thuật để thực hiện hai "bí tích chính" của mình (Bí tích rửa tội và bí tích ban thánh thể. TCN) *Mới đầu, với một chút nước và vài câu đối thoại khôi hài, giáo hội giật đứa trẻ sơ sinh ra khỏi móng vuốt của con quỷ đã giam cầm đứa bé trong cái "tội tổ tông"..."*

(Une Eglise qui, pour ses deux "grands sacrements", recourt à la magie. Elle arrache d'abord, avec un peu d'eau et la comédie d'un dialogue, le nouveau-né aux griffes du Démon refermées sur lui par le "péché originel"...)

Trước những tài liệu nêu trên, một của linh mục, và một của một học giả Gia Tô, và trước bản văn mô tả nghi thức "rửa tội" trong sách *Giáo Lý Công Giáo* của Việt Nam mà tôi vừa bình luận ở trên, các tín đồ Gia Tô Việt Nam ngày nay đứng trước một vấn đề nan giải, vì họ chỉ có thể chấp nhận một trong hai điều sau đây, chứ không thể chấp nhận cùng lúc cả hai. Hai điều này có tính cách loại trừ hỗ tương (mutual exclusive), có điều này thì không thể có điều kia.

Một là tin vào hiệu năng của bí tích rửa tội qua quyền phép ảo thuật của linh mục hay giám mục mô tả trong nghi thức rửa tội. Vậy thì tất cả những tội lỗi của Gia Tô Giáo đối với nhân loại là tội của Chúa ba ngôi, vì sau khi rửa tội, Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần đã tới ngự trong tâm hồn của tín hữu Gia Tô. Người giáo hữu đã trở nên đền thờ nơi Chúa Ngự. Những hành động của các tín đồ Gia Tô, do đó, đều do sự hướng dẫn tâm linh của Chúa Thánh Thần. Vả chăng, giáo hội thường dạy các con chiên: Giáo hoàng là do sự mạc khải linh ứng của Chúa Thánh Thần cho các Hồng Y trong việc tuyển lựa Giáo hoàng, Giáo hoàng được Thánh Linh chỉ đạo, không thể sai lầm về đức tin hay đạo đức, giáo hội là nhiệm thể của Chúa cho nên không thể sai lầm. Nhưng nay giáo hoàng đã công khai xưng thú những tội lỗi mà giáo hội đã phạm dưới sự hướng dẫn tâm linh của Chúa ba ngôi, và

xin được tha thứ . Vậy, đúng ra điều này phải được giải thích là giáo hoàng đã đại diện cho Chúa để xin lỗi những nạn nhân của Chúa. Việc ủy ban Thần học của Tòa Thánh Vatican đưa ra luận điệu "xưng tội cùng Chúa" xét ra thậm vô lý vì Chúa là thủ phạm chính. Đầy tớ theo lời dạy của chủ đi làm điều ác, rồi khi bị thế giới lên án, lại đi xưng tội với chủ và xin chủ tha thứ. Trên thế gian này làm gì có chuyện ngược đời như vậy? Những chuyện ngược đời như vậy chỉ có thể tồn tại trong đầu óc của những tín đồ cuồng tín, bất chấp lẽ phải. Thế giới văn minh tiến bộ ngày nay không thể chấp nhận những chuyện vô lý như vậy.

Hai là tin rằng những tội lỗi của giáo hội Gia Tô đối với nhân loại không phải do Chúa chủ mưu, mà chính là do Sa Tăng khuấy khuất. Điều này đưa đến sự vô hiệu của "bí tích" rửa tội, quyền năng đuổi bỏ Sa Tăng của linh mục là quyền giả tạo, vì đã năm lần bảy lượt đuổi Sa Tăng ra khỏi đứa nhỏ để nhường chỗ cho Chúa Thánh Thần mà sau cùng Chúa Thánh Thần vẫn bị đánh bạt ra khỏi con người của đứa nhỏ. Nói tóm lại, dù trong lễ rửa tội, linh mục đã làm đủ mọi cách, trổ hết tài năng quyền phép Chúa trao cho (thực ra đây chỉ là điều giáo hội bịa đặt ra để giới linh mục ngự trị đám tín đồ thấp kém), tội tổ tông vẫn không rửa được, Chúa vẫn thua Sa Tăng, đứa trẻ khi lớn lên vẫn không đủ sức chống nổi Sa Tăng, tâm hồn người được rửa tội vẫn không có Chúa ngự, những ân sủng đã nhận khi chịu phép rửa tội trở thành những bánh vẽ trên trời, và lẽ dĩ nhiên chẳng làm gì có cuộc sống đời đời, cứu cánh chung cùng của phép rửa tội.

Phần chắc là các tín đồ Gia Tô không dám tin rằng chính Chúa là nguồn gốc của mọi tội lỗi trong Gia Tô Giáo. Như vậy thì bí tích "rửa tội" chỉ là trò ma thuật của giáo hội bày đặt ra, dựa theo một tục lệ cổ xưa của những người sống trong miền Trung Đông trong đó có Do Thái, để lừa dối đám tín đồ kém hiểu biết, nhồi sọ tín đồ khiến cho họ tin tưởng rằng linh mục có quyền thay Chúa, thực sự có khả năng rửa sạch cái tội tổ tông hoang đường, cũng như đuổi quỷ Sa Tăng nằm sẵn trong mọi đứa trẻ sơ sinh. Vì như tôi vừa chứng minh ở trên, quyền năng giáo hội ngụy tạo cho giới linh mục không có mảy may hiệu lực khi làm lễ rửa tội cho con chiên. Điều này kéo theo nhiều điều khác, tất cả bí tích trong Gia Tô Giáo đều chỉ là những điều huyễn hoặc thuộc loại mê tín. Thật vậy, nếu linh mục chẳng có quyền năng gì trong phép rửa tội, điều này thật là hiển nhiên như đã trình bày ở trên, thì có gì bảo đảm là họ có quyền năng để nhận lời xưng tội và tha tội cho các tín đồ? Hoặc biến chất một mẩu bánh thành thịt của Chúa khi làm lễ ban Thánh thể (Eucharist) để cho tín đồ ăn vào và hiệp thông cùng Chúa? Những quyền phép mà họ tự nhận ở đâu mà ra? Ai cho họ cái quyền đó? Có gì chứng tỏ những quyền phép đó là có thật và có tác dụng thực sự? Chúa cho ư? Cho khi nào? Khi tốt nghiệp chương trình huấn luyện linh mục có tính cách nhồi sọ của giáo hội? Dù Chúa có cho đi chăng nữa thì đó cũng chỉ là những hứa hẹn không thực, vì quyền phép này vô hiệu lực trong phép rửa tội. Đây không phải là nơi bàn về những bí tích trong Gia Tô Giáo. Ở một nơi khác tôi sẽ trình bày thực chất của 7 bí tích chính trong Gia Tô Giáo và chứng minh rằng những bí tích đó được giới tu sĩ Gia Tô bày đặt ra để kiểm soát đầu óc và đời

sống của các tín đồ từ lúc sinh ra cho tới lúc chết. Những sự thực này sẽ giải phóng họ ra khỏi những cơn mê muội đã làm cho họ tin vào những điều phi lý, mâu thuẫn, phi lôgic, và phản khoa học.

Qua những tài liệu vừa trích dẫn ở trên và qua sự phân tích về bí tích rửa tội trong Gia Tô Giáo, chúng ta thấy rằng luận điệu "xưng tội cùng Chúa" và "xin Chúa tha thứ" của các nhà Thần học Gia Tô thật ra chỉ để cho những tín đồ thuộc loại bảo sao nghe vậy đọc. Đối với giới hiểu biết trong cũng như ngoài giáo hội, luận điệu này không thể thuyết phục được ai vì nó hoàn toàn phi lý.

Người Gia Tô tin rằng, sau khi được rửa tội, họ chính thức là giáo hữu của "hội Thánh". Họ được nhồi sọ để tin tưởng rằng cái hội Thánh của họ là thánh thiện, thiên khải, cao quý v...v...Nhưng họ sẽ nghĩ sao trước những lời xưng thú tội lỗi vừa qua của giáo hoàng? Họ có tin rằng với vài lời xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ là lịch sử đen tối của Gia Tô Giáo trong suốt 2000 năm trở thành trong sạch không còn chút tì vết nào? Họ có tin rằng thế giới sẽ quên đi tất cả những tội lỗi của Gia Tô Giáo đối với nhân loại, hoặc các tác phẩm nghiên cứu về những tội lỗi này sẽ biến mất trên thế gian? Hơn nữa, đi sâu vào mọi vấn đề trong xã hội, ngay cả trong những hoạt động mà giáo hội thường thổi phồng phô trương như mở nhà thương, trường học, viện tế bần, hay các công cuộc từ thiện, chúng ta cũng có thể thấy mặt trái của chúng khác hẳn với những điều giáo hội thường tuyên truyền. Vậy làm sao họ còn có thể hãnh diện về tôn giáo của họ? Hãnh diện về cái gì, so với những tôn giáo khác? Trong lịch sử nhân loại, không có một tín đồ tôn giáo Đông phương nào, ví dụ như Phật Giáo, nhân danh Giáo chủ

hay tôn giáo mình đi giết người để truyền đạo. Nếu chỉ vì một chiếc *bánh vẽ trên trời* (từ của Linh mục Ernie Bringas chỉ Thiên đường: A Pie-in-the sky), hoặc vì *một viễn tượng không chắc chắn* (từ của giáo sư đại học David Voas chỉ Thiên đường: Paradise is an uncertain prospect at best), mà họ phải nép mình trong một cộng đồng mà tiếng xấu trong mọi lãnh vực không sao xóa sạch được, một cộng đồng mà bản chất chỉ *"là một sự giả dối trống rỗng và là một cặp nạng cho những người có đầu óc yếu kém cần đến sức mạnh trong số đông"* (theo định nghĩa Ki Tô Giáo của Thống Đốc Tiểu Bang Minnesota Jesse Ventura: Christianity is a sham and a crutch for weak-minded people who need strength in numbers), thì quả thật là tội nghiệp cho họ.

Trở lại vấn đề xưng thú tội lỗi của giáo hội: ngoài việc đổ tội cho "vài con cái" của giáo hội chứ không phải là chính giáo hội phạm tội, và chỉ "xưng tội cùng Chúa", Giáo hoàng còn đưa ra một luận cứ thần học có tính cách lừa dối về ý nghĩa chuộc tội của Giêsu:

"Chúa KiTô, bậc Thánh, tuy tuyệt đối không có tội, nhưng đã bằng lòng gánh những tội lỗi của chúng ta. Người đã bằng lòng hoàn thành sứ mệnh nhận từ Chúa Cha để chuộc tội cho chúng ta."

(Christ, the Saint, although absolutely without sin, agreed to take our sins upon himself. He agreed, in order to redeem us,..to accomplish the mission he received from the father.)

Tiếng nói chính thức của Vatican, L'Osservatore Romano, ngày 15 tháng 3, 2000, cũng đưa ra cùng một luận điệu:

> *"Đức Ki Tô đã gánh hết những tội lỗi của mọi người, những tội lỗi của chính chúng ta, để qua sự hi sinh cứu chuộc của Người, chúng ta có thể hòa giải với Thần Ki Tô."*
> (Christ took upon himself the burden of the sins of all people, the burden of our own sins, so that through his saving sacrifice we might be reconciled with God).

Tôi cho đây là những luận điệu thần học méo mó và mơ hồ, vì Giáo hội không giảng rõ những tội trên là tội nào. Nhưng trong khuôn khổ một bản văn liên quan đến hành động xưng thú tội lỗi của Giáo hội, chúng ta phải hiểu rằng đó là những tội mà Giáo hội đang xưng thú. Chúng ta hãy phân tích câu trên trong ánh sáng của lý trí và những sự kiện bất khả phủ bác trong khoa học.

Trước hết, chúng ta thấy ngay rằng, về phương diện luân lý và đạo đức, những câu trên đã khuyến khích con người phạm tội, vì nếu hiểu rằng Chúa đã gánh hết tội lỗi, những tội lỗi thế tục như giết người, cướp của v..v.. của giáo hội và tín đồ từ trước tới nay, thì giáo hội và tín đồ vẫn có thể tiếp tục phạm tội mà không còn phải e ngại điều gì. Thứ đến, nếu *"Đức Ki Tô đã gánh hết tội lỗi của mọi người"* thì trong "mọi người" này chắc chắn là có tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn thắc mắc một điều. Nếu tôi, khi đọc Thánh Kinh, nhận thấy những hành động Chúa Cha cũng như Chúa Con trong đó không đáng để tôi kính trọng, đừng nói đến chuyện tôn thờ, vậy thì Chúa có gánh cái tội đó, nếu có thể gọi là tội, cho tôi không? Hay là Chúa vẫn giữ lập trường trong Tân Ước, Luke 19:27 : *"Hãy*

mang những kẻ thù của Ta ra đây, những người không muốn Ta ngự trị trên họ, và giết chúng ngay trước mặt Ta" (Bring here those enemies of mine who did not want me to reign over them and slay them before me) hoặc sẽ đầy đọa tôi xuống hỏa ngục vĩnh viễn? Tôi nghĩ rằng, theo giáo lý Gia Tô, Chúa chỉ gánh hộ và tha thứ cho những tội thuộc 7 núi tội lỗi của những tín đồ tin Chúa, chứ kkông bao giờ gánh tội và tha thứ cho cái tội tự do tư tưởng, tận dụng lý trí và suy tư của những người ngoại đạo, không tin Chúa.

Thật ra thì Giáo hoàng và ủy ban thần học của ông ta đã chơi trò nhập nhằng, đồng hóa "tội tổ tông" với 7 núi tội mà giáo hội xưng thú để vuốt ve, an ủi, làm yên lòng tín đồ. Đây chính là sự thiếu thẳng thắn của những luận điệu thần học như trên của Gia Tô vì những luận điệu này không phù hợp với vai trò "chuộc tội" của Giêsu mà các nhà thần học đã bày đặt ra để chiêu dụ tín đồ.

Trước hết, chúng ta cần hiểu rõ nghĩa của danh từ "redeem": chuộc. Chuộc có nghĩa là dùng cái gì đó có giá trị để mua lại cái đã mất chứ không phải cái chưa xảy ra. Chúa chết đã 2000 năm nay, không thể "chuộc" những tội của tín đồ mà Chúa không thể biết là những tội đó như thế nào và xảy ra khi nào sau khi Chúa chết. Nếu Chúa thực sự hứa hẹn một cách vô trách nhiệm là sẽ gánh hết những tội lỗi của con người, bất kể đó là những tội nào, theo như lời diễn giải của giáo hội, thì Chúa đã là đồng lõa với tội lỗi, khuyến khích sự phạm tội, nghĩa là nguồn gốc của tội lỗi. Sự thực là, vai trò "cứu chuộc" của Giêsu bắt nguồn từ huyền thoại về sự sáng tạo của Chúa Cha, về sự sa ngã của Adam và Eve được coi như là tổ tông của loài người do đó đã gây ra cái gọi là "tội tổ

tông", về cái chết của Giêsu trên giá gỗ hình chữ thập. Trong nhiều thế kỷ, nhiều nhà lãnh đạo Gia Tô đã vật lộn với cái mà họ gọi là "Thần học về cây thập giá" (Theology of the Cross) để cố tìm chất liệu biện minh cho vai trò cứu chuộc của Giêsu: Vì Adam và Eve nghe theo lời xúi bậy của Satan (thực ra chính là lời khuyên tốt để cho họ mở mắt ra, biết rõ phải trái, thoát khỏi cảnh nô lệ ngu đần trí thức) nên đã cưỡng lời Thần Ki Tô, ăn một trái trên cây hiểu biết (the tree of knowledge). Điều này làm cho Thần Ki Tô giận dữ vì như vậy là trí tuệ của con người trở thành ngang với của Thần (thực ra thì trí tuệ con người ngày nay đã vượt xa trí tuệ của Thần như được viết trong Thánh Kinh), cho nên Thần trừng phạt con người từ kiếp này sang kiếp khác cho đến vô tận. (Đây là chuyện của những người trong thời bán khai. Vì, truy nguyên gốc gác của sự sa ngã của Adam và Eve, lỗi về phần Thần chứ không phải là Adam và Eve. Thật vậy, Thần "sáng tạo" ra Adam và Eve theo hình ảnh của Thần và tự khen là tuyệt hảo (very good), nhưng hai người này lại không đủ sức chống lại sự cám dỗ của một con rắn biết nói. Thần là bậc "toàn năng" và "toàn trí", nghĩa là làm gì cũng được và cái gì cũng biết, nhưng Thần lại thản nhiên ngồi nhìn một tác phẩm sáng tạo khác của Thần là Satan, dưới dạng một con rắn, len lỏi vào vườn Eden để cám dỗ Adam và Eve, rồi cứ để yên cho Adam và Eve nghe theo lời khuyên tốt lành của con rắn ăn trái cây trên cây hiểu biết để mở mang trí tuệ, mà không có một hành động nào ngăn cản, tuy Thần đã biết trước việc gì sẽ xảy ra (toàn trí). Ngày nay còn ai tin được những chuyện phi lý như trên không?) Vì cái gọi là "tội tổ tông" trên, hình phạt nặng nhất của Thần dành cho loài người là con người ai

cũng phải chết (thực ra thì từ thời ông Bành Tổ, chẳng có ai sống mãi, nên dân Do Thái mới cho rằng đó là hình phạt của Thần mà không biết đến 4 giai đoạn thành, trụ, hoại, diệt của các pháp hữu vi trong đó có con người). Trải qua 4000 năm (theo Thánh Kinh: Thần sáng tạo ra vũ trụ và muôn loài cách đây 6000 năm), Thần không nghĩ gì tới chuyện hòa giải với con người. Cho tới cách đây 2000 năm, Thần mới hóa thân làm Thánh Ma (Holy Ghost), xâm phạm tiết hạnh của một người đàn bà đã có chồng là Maria (trong khi thiếu gì các trinh nữ khác chưa chồng) để sinh ra "con một" của Thần là Giêsu, rồi bắt Giêsu phải chịu cực hình bị đóng đinh trên thập giá, lấy máu "rửa sạch tội lỗi" của con người, tội đã cưỡng lời Thần ăn đại một trái trên cây hiểu biết, để con người có thể được Thần tha tội và hòa giải lại với Thần. Đó chính là nhiệm vụ "cứu chuộc" của Giêsu. Giêsu dùng máu của mình (tương tự như thời xưa con người dùng máu của người hay của loài vật, để làm nguôi cơn giận của các Thần trong dân gian) để chuộc cái "tội tổ tông" của con người và cứu con người khỏi sự trừng phạt của Thần Ki Tô. Do đó, "Giáo hội dạy rằng": người nào tin Giêsu thì sẽ không còn bị luận phạt (nghĩa là bị đày đọa xuống hỏa ngục vĩnh viễn) và sẽ hưởng "sự sống đời đời", lẽ dĩ nhiên là sau khi chết, ở trên một thiên đường mà theo lời tuyên bố của giáo hoàng Gion Pôn Hai gần đây, không ở trên các tầng mây mà chính ở trong tâm con người. Theo thuyết này thì tất cả những người trong những thời đại trước khi Giêsu sinh ra đời, trong đó có cả tổ tiên, họ hàng Giêsu, vì không biết đến một Giêsu sinh sau đẻ muộn để mà tin, nên bị luận phạt hết.

Đó là sơ lược, vô cùng sơ lược, lý thuyết "thần học về cây thập giá" của Gia Tô Giáo. Còn chuyện Giêsu tình nguyện "gánh hết những tội lỗi của mọi người" là chuyện thêm thắt về sau, với mục đích gì, chẳng phải là một thần đồng mới đoán ra nổi.

Chỉ có điều, trong thời buổi này, chẳng còn ai, kể cả nhiều người trong Giáo hội Gia Tô, tin vào những chuyện hoang đường như Giêsu "chuộc tội" và "tội tổ tông". Trọng điểm của Tân Ước là vai trò "chuộc tội" và "cứu rỗi" của Chúa Con, Giêsu. Nhưng vai trò này, như chúng ta đã biết, đặt trên giả thuyết là con người có tội, cần đến một sự "chuộc tội" và "cứu rỗI". Do đó, câu chuyện con người sa ngã, phạm tội với Chúa Cha và bị Chúa Cha nguyền rủa, hành hạ, đày ải, trừng phạt v...v...được đặt ra qua các nhân vật của huyền thoại Adam và Eve như tôi vừa trình bày hết sức sơ lược ở trên. Ông Đỗ Mạnh Tri, một trí thức Gia Tô, trong cuốn *Ngón Tay Và Mặt Trăng,* đã phủ nhận những lời "mạc khải" không thể sai lầm của Thần Ki Tô trong Cựu Ước, chấp nhận chuyện Adam và Eve ăn trái cấm tạo thành tội tổ tông là một huyền thoại. Theo rõi thời cuộc, chúng ta cũng biết rằng Giáo Hoàng Gion Pôn Hai đã công nhận thuyết vũ trụ sinh ra từ một Big Bang cách đây trên 15 tỷ năm, nghĩa là phủ nhận vai trò sáng tạo ra vũ trụ của Thượng đế cách đây mới 6000 năm, và công nhận thuyết Tiến Hóa của Darwin và những khai triển của thuyết này sau Darwin, nghĩa là phủ nhận huyền thoại "tội tổ tông". Vậy thì, vai trò "chuộc tội" và "cứu rỗi" của Chúa Con có ý nghĩa gì trong thời đại này ngoài việc trở thành một chuyện hoang đường? Tội tổ tông chỉ là một huyền thoại của dân Do Thái, vậy

thì ai cần ai "chuộc tội", và ai cần ai "cứu rỗi"? Điều này kéo theo chuyện Chúa Con chịu đóng đinh trên Thập Giá để "chuộc tội" cho nhân loại là chuyện hoang đường nhất trong những chuyện hoang đường. Nói tóm lại, vai trò "chuộc tội" và "cứu rỗi" của Chúa Con, Giêsu, đặt nền tảng trên huyền thoại về các nhân vật Adam và Eve trong cuốn đầu trong Cựu Ước, Sáng Thế (Genesis), và cùng sống hay cùng chết với huyền thoại này. Nhưng, trong ánh sáng của khoa học và lý trí, giá trị đích thực của huyền thoại về tội tổ tông trong Cựu Ước đã được chứng minh rằng không hơn giá trị của một mớ huyền thoại khác thuộc lịch sử của dân tộc Do Thái. Cũng vì nhận rõ được tính chất hoang đường, vô hiệu, lỗi thời của "bí tích rửa tội", của vai trò "chuộc tội" và "cứu rỗi" của Giê-su, mà trong cuốn *Tại Sao Ki Tô Giáo Phải Thay Đổi Không Thì Chết* (Why Christianity Must Change or Die), Giám mục John Shelby Spong đã dành riêng chương 6 để viết về đề tài *Giê-su Như Là Đấng Cứu Thế: Một Hình Ảnh Cần Phải Dẹp Bỏ* (Jesus as Rescuer: An Image That Has To Go). Trong chương này, Giám Mục Spong viết như sau, trang 98-99:

"Nhân loại chúng ta không sống trong tội lỗi. Chúng ta không sinh ra trong tội lỗi. Chúng ta không cần phải rửa sạch cái tì vết tội tổ tông trong lễ rửa tội. Chúng ta không phải là những tạo vật sa ngã, mất đi sự cứu rỗi nếu chúng ta không rửa tội. Do đó, một đấng cứu thế có nhiệm vụ khôi phục tình trạng trước khi sa ngã của chúng ta chỉ là một sự mê tín trước thời Darwin và một sự vô nghĩa sau thời Darwin."

(We human beings do not live in sin. We are not born in sin. We do not need to have the stain of our original sin

washed away in baptism. We are not fallen creatures who will lose salvation if we are not baptized... A savior who restores us to our prefallen status is therefore pre-Darwinian superstition and post-Darwinian nonsense.)

Trong cuốn *"Thần Vẫn Sống: Từ Sợ Hãi Tôn Giáo Đến Tự Do Tâm Linh"* (God Lives: From Religious Fear To Spiritual Freedom, Steven J. Nash Publishing, IL., 1993), trang 114, Linh mục James Kavanaugh cũng đưa ra nhận xét sau đây về tín điều "chuộc tội" trong Gia Tô Giáo:

"Đối với bất cứ người nào trong thế giới cổ xưa đứng trước Thần Ki Tô như là một nạn nhân bất lực, tin rằng mình là một người có tội một cách vô vọng, coi Thần như là một ông quan tòa giận dữ không thể tới gần được, cái chết có tính cách hi sinh của đức Ki Tô là một huyền thoại với đôi chút thực tế. Nhưng đối với con người hiện đại, nó chẳng còn ý nghĩa gì mấy trừ khi hắn đã bị làm cho sợ hãi và tẩy não một cách thích hợp từ khi mới sinh ra đời. Đối với hắn, hắn là một nạn nhân tuyệt đối thụ động của sắc luật của Thần trong Thánh Kinh. Đối với tôi, đó là một huyền thoại "cứu rỗi" thuộc thời sơ khai miêu tả một người cha lấy cái chết của chính con mình để bớt đi cơn giận dữ. Đó là một chuyện ác độc không thể tưởng tượng được...

Tôi chấp nhận sự kiện là đức Ki Tô đã chết, ngay cả chuyện ông ta bị đóng đinh trên thập giá. Nhưng tôi không thể chấp nhận huyền thoại cho rằng cái chết của ông ta là để chuộc tội cho tôi. Huyền thoại cứu rỗi như được viết trong Tân Ước chỉ là một lối diễn giải. Đó là một huyền thoại của thời sơ khai, bản chất của nó tương đương với nhiều huyền thoại cứu rỗi của nhiều dân tộc trong thời sơ khai ở khắp mọi nơi, nhưng nó lại độc ác một cách không tưởng hơn là hầu hết các huyền thoại khác. Nó phản ánh một thế giới mà con người có thể làm nguôi cơn giận của

những thần sấm sét trong một cơn giông tố. Ngày nay, chó và mèo vẫn còn sợ sấm sét, nhưng con người thì ngồi yên trong nhà và hiểu rõ cái hiện tượng thiên nhiên đang xảy ra...

Tôi sẽ không chấp nhận cái huyền thoại về một Chúa Cha khắt khe đối xử với chính con của mình, Giêsu, bằng một công lý vô tình cảm, và đòi hỏi con mình phải chết trên thập giá cho những tội lỗi của tôi. Cái huyền thoại này cũng chẳng trở thành hấp dẫn hơn vì Chúa Cha đã làm cho con sống lại, đội mồ mà lên một cách vinh quang. Tôi không thể yêu mến một người cha như vậy hoặc phải biết ơn một người con như vậy trong một câu chuyện mượn từ một câu chuyện truyền tụng của nền thần học Do Thái cổ lỗ và thay đổi nó đi. Tôi không hề yêu cầu Giêsu phải chịu khổ thay cho tôi và ngay cả muốn ông ta làm như vậy..."

(To any man in the ancient world who stood before God as a helpless victim, who believed himself a hopeless sinner, who considered God an unapprochable and angry judge, the sacrificial death of Christ was a myth of some substance. But to modern man, it makes far less sense unless he has been suitably frightened and brainwashed from birth. To him, he is a voiceless victim of God's decree in the Bible. To me, it is a primitive 'salvation" myth which portrays an angry father appeased by the death of his own son. It is a tale of unbelievable cruelty...

I accept the fact that Jesus died, even that he was crucified. But I cannot accept the myth that his death was an atonement for my sins. The salvation myth as it appears in the New Testament is an interpretation. It is a primitive myth, in essence parallel to the salvation myths of primitive peoples everywhere, but it is more unbelievable and cruel than most myths. It rings of a world in which man could appease the gods of thunder during a storm. Now cats and

dogs are frightened during storms; man stays inside and understands the natural phenomenon that is taking place...

I will not accept this mythical God-the-demanding-Father Who could treat His own son Jesus in unfeeling justice and demand his death on the cross to pay for my sins. Nor is the myth more appealing because He brought His son gloriously from the tomb. I cannot love such a Father or even be grateful for such a son in this borrowed and modified tale of archaic semitic theology. I did not ask him to suffer for me or even want him to..)

Những nhận định như trên của Giám mục Spong và Linh mục Kavanaugh cho chúng ta thấy trí tuệ của con người trong thời đại này không còn tin vào những điều hoang đường, phi lý trong Gia Tô Giáo nữa, ít ra là trong giới trí thức hiểu biết, ở trong cũng như ở ngoài giáo hội. Tuy nhiên, điều đáng nói là, không phải là giáo hội không biết đến những sự kiện này, mà vì những quyền lợi thế tục về quyền lực cũng như về kinh tế, giáo hội vẫn tiếp tục lùa đám giáo dân thấp kém vào những ốc đảo ngu dốt (từ của linh mục Trần Tam Tĩnh), bưng bít và dấu kín mọi tiến bộ của con người. Tín đồ Gia Tô quả là những người đáng thương chứ không đáng trách. Họ bị nhào nặn từ nhỏ để tin vào những điều không còn giá trị gì trong thế giới tiến bộ vì chúng cực kỳ phi lý, phản khoa học, chỉ phù hợp với đầu óc của những tín đồ Âu châu trong thời Trung Cổ. Cho nên, theo tôi, mọi người chúng ta cần phải nỗ lực giải hoặc cho họ, giúp họ theo kịp đà tiến bộ của nhân loại, giúp họ biết rõ sự thật về bản chất của tôn giáo họ, để từ đó họ có thể tự mình giải thoát ra khỏi mớ xiềng xích tâm linh vô hình. Trong thế giới Tây phương, không thiếu gì những bậc lãnh đạo Gia

Tô, từ những nhà Thần học, các hồng y, giám mục, linh mục, cho đến các học giả trí thức v..v.. đã làm công việc này. Chính vì vậy mà giáo hội đã phải đi đến quyết định xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ.

Trên đây tôi đã phân tích vấn đề giáo hoàng đại diện cho Gia Tô Giáo xưng thú tội lỗi của Gia Tô Giáo đối với nhân loại và xin được tha thứ. Tôi đã chứng minh rằng, những tội lỗi của Gia Tô Giáo bắt nguồn từ Thánh Kinh. Cùng lúc, tôi cũng đã chứng minh rằng, những quyền phép có tính cách ảo thuật của các giới chăn chiên trong Gia Tô Giáo, từ giáo hoàng trở xuống tới các linh mục mà nền Thần học Gia Tô đã nhồi vào đầu óc đám tín đồ thấp kém, xét trong ánh sáng của lôgic, khoa học và thực tế, đều chỉ là ngụy tạo. Thực tế là, từ giáo hoàng trở xuống cho tới các linh mục, không ai có thể là đại diện của Chúa trên trần, để nắm giữ chìa khóa Thiên đường, có quyền tuyệt thông tín đồ, có khả năng đuổi quỷ Sa Tăng hoang đường ra khỏi con người, hay biến chất mẩu bánh thành thịt Chúa v..v.., vì lịch sử đã chứng tỏ, trong số các giáo hoàng và các hồng y, giám mục, linh mục từ xưa tới nay, không thiếu những kẻ dâm loạn, sát nhân, trí tuệ thấp kém, vô đạo đức, và tất cả những bí tích của giáo hội đưa ra để kiểm soát đầu óc tín đồ đều thuộc loại mê tín, không có một căn bản thuyết phục nào trước trình độ hiểu biết của con người hiện nay. Nhưng vấn đề cần bàn đến là, sau hành động xưng thú tội lỗi và xin được tha thứ này, giáo hội sẽ có đường hướng hoạt động như thế nào.

Chắc chắn là không phải giáo hội chỉ cần đưa ra vài lời "xưng thú tội lỗi" và "xin được tha thứ" suông, và coi như vậy là xong, là ký ức đã được thanh tẩy, là mọi tội lỗi đã

được Chúa gánh hộ hết rồi. Thế giới không bao giờ chấp nhận điều này. Điều quan trọng và thực tế nhất là, Giáo hội phải chứng tỏ cho thế giới, qua những hành động thực tiễn điển hình, là Giáo hội đã thành thực sám hối, ăn năn tội lỗi. Để chứng tỏ thành tâm trong việc này, giáo hội cần công bố và phổ biến rộng rãi trước thế giới, và nhất là trong mọi giáo hội địa phương, trong mọi giáo xứ, từ thành thị đến thôn quê, trong mọi quốc gia, một đường hướng mới, đoan quyết không bao giờ tái phạm những tội lỗi Giáo hội đã phạm trong quá khứ. Mặt khác, với một tài sản của Giáo hội lên đến hàng ngàn tỷ đô la, Giáo hội có nghĩ đến sự đền bù phần nào những sự tác hại mà giáo hội gây ra hay không?

Lịch sử đã chứng tỏ rằng, thế giới không thể tin vào những lời Giáo hội nói mà cần phải nhìn kỹ vào những gì Giáo hội làm. Có nhiều bằng chứng cho thấy thủ đoạn lá mặt lá trái của Giáo Hoàng, luôn luôn nói một đàng làm một nẻo. Thật vậy, Mac Kher đã viết trên Internet, www.nycny.com/columns/kher, trong bài The Pope's Asian-Spanish Inquisition:

"Sự đạo đức giả của giáo hoàng thật sự làm cho người ta sửng sốt. Năm ngoái, trong một cuộc công du Châu Mỹ La Tinh, ông ta đã buộc tội những nhà truyền giáo Tin Lành là giẫm chân lên đàn con chiên của ông ta! [NT1]Ngày nay, cũng ông giáo hoàng đó lại tuyên bố rằng cải đạo là một nhân quyền. Vậy thì, Vatican có công nhận tôn giáo nào khác ngoài Gia Tô Giáo?

..Trong khi tham gia một cuộc họp đa tôn giáo, Giáo hoàng nói đến đối thoại, sự hiểu biết, và sự đoàn kết giữa các tôn giáo. Ngày hôm sau, ông ta nói ngược ngay lại, nhấn mạnh Ki Tô Giáo là tôn giáo chân thật duy nhất, và

kêu gọi tín đồ đi cải đạo Á Châu. Đây là sự đạo đức giả, lừa dối cố ý, tệ mạt nhất."

(The hypocrisy of the Pope is really amazing. Last year during his Latin American tour, he had blamed the Protestant of poaching his flock! The same Pope today claims that religious conversion is a human right. Well, does the Vatican recognize any religion other than Catholicism? While attending an inter-faith meeting, the Pope talked about dialogue, understanding, and solidarity between religions. The next day he reverted back to his insistence on Christianity as the only true religion, and gave a call to convert Asia. This is hypocrisy and duplicity at its worst.)

Do đó, thế giới sẽ luôn luôn quan sát những hoạt động trong tương lai của giáo hội. Á Châu là lục địa cần phải đề cao cảnh giác và kiểm soát cẩn thận, coi chừng thật kỹ những hoạt động này, vì gần đây giáo hoàng đã nói rằng, Mac Kher Ibid., *"Cải đạo là một nhân quyền. Cũng như cây thập giá đã cắm chắc trên đất của Au châu trong thiên niên kỷ thứ nhất, và ở Mỹ Châu và Phi châu trong thiên niên kỷ thứ hai, thiên niên Ki Tô thứ ba có thể sẽ được mùa lớn về đức tin ở trên lục địa rộng lớn và cốt yếu này."* (The pope said that religious conversion is a human right. "Just as the 1st millenium saw the cross firmly planted in the soil of Europe, and, the 2nd, in America and Africa, so may the 3rd christian millenium witness a great harvest of faith on this vast and vital continent," the pope said.)

Giáo hoàng nói vậy vì hiện nay Gia Tô Giáo đang xuống dốc một cách thê thảm ở phương trời Âu Châu, cái nôi của Gia Tô Giáo trước đây, và ở cả Mỹ Châu và Phi Châu,. Tại sao Gia Tô Giáo lại có tình trạng suy thoái

như vậy? Câu ngắn gọn sau đây trong cuốn *Missionaries*, một cuốn sách nghiên cứu về những thành quả truyền giáo của Ki Tô Giáo trên khắp thế giới, đi kèm với một chương trình TV 6 kỳ của đài BBC, có thể cho chúng ta rõ một trong nhiều nguyên nhân xuống dốc của Gia Tô Giáo:

> *"Đòi hỏi những người Âu Châu tin vào thế giới của Thần Ki Tô và Satan có vẻ như là đòi hỏi họ phải từ bỏ sự thông minh của chính mình. Quan trọng hơn nữa, những lợi khí của thương vụ thừa sai: củ cà rốt "cứu rỗi" và cây gậy "đày đọa vĩnh viễn" đã mất đi hiệu lực đe dọa rồi."*
>
> (Asking the Europeans to believe in a world of God and Satan, seems to be asking them to deny their own intelligence. More importantly, the tools of the missionaries' trade, the carrot and stick of salvation and damnation, have lost the power to frighten.)

Câu trên có nghĩa là, trong thời đại này, trí tuệ con người đã tiến bộ, những người có đôi chút đầu óc đều không còn tin vào những chuyện hoang đường cổ xưa như "cứu rỗi" (tội ở đâu mà cứu rỗi?) và "đày đọa vĩnh viễn" (hỏa ngục ở đâu mà đày đọa?). Ngay chính Gion Pôn Hai cũng phải thú nhận là không làm gì có chỗ nào là hỏa ngục để mà đày đọa những người không tin Chúa, Giám mục Spong coi chuyện "tội tổ tông" với chuyện "cứu rỗi" là chuyện mê tín của thời trước Darwin, và linh mục Kavanaugh nói thẳng là ông không khiến và cũng không muốn Giêsu leo lên thập giá chịu khổ thay cho mình hoặc chuộc tội cho mình. Những tư tưởng khai phóng trên hiển nhiên đã soi sáng cho con người thoát ra khỏi sự tối tăm của những tín lý đã lỗi thời. Bất hạnh thay, đa số giáo

dân Gia Tô thấp kém trên thế giới, nhất là giáo dân Việt Nam, kể cả một số trí thức Gia Tô Việt Nam, không hề biết đến những sự tiến bộ trí thức ngay trong tôn giáo của họ, cho nên vẫn còn bám chặt vào những điều hoang đường chỉ có giá trị phần nào trong thời bán khai.

Để bù đắp phần nào sự hao hụt tín đồ ở những nước văn minh tiến bộ Âu Mỹ và ở những nước đang thức tỉnh ở Phi Châu, Giáo hội Gia Tô, qua lời tuyên bố của Giáo hoàng ở trên, đang có sách lược truyền giáo sang các nước kém mở mang ở Á Châu. Truyền Giáo là sự phát triển tự nhiên của mọi tôn giáo. Tôn giáo nào cũng mong muốn đạo mình có thêm tín đồ. Nhưng phương cách truyền giáo là cả một vấn đề và thường phản ánh bản chất của tôn giáo đó. Chúng ta không nên quên 7 núi tội lỗi mà giáo hoàng vừa xưng thú, những tội lỗi trải dài suốt 2000 năm và ở mọi nơi Gia Tô Giáo mang cây thập giá tới. Chúng ta cũng không nên quên Gia Tô Giáo đã giữ một vai trò then chốt quyết định trong việc đưa Việt Nam vào vòng nô lệ của Pháp. Lịch sử đã chứng minh: Sách lược truyền giáo của Gia Tô La Mã Giáo là một sách lược chủ trương xóa bỏ mọi nền văn hóa phi Ki-Tô, dùng bạo lực thắng công lý, dùng gian xảo, dối trá để lừa dối dân gian, dùng bả vật chất và mê tín dị đoan để chiêu dụ và giữ tín đồ, dùng những phép lạ ngụy tạo để huyễn hoặc làm mê mẩn đầu óc tín đồ v..v.. Một sắc thái đặc biệt nhất của Gia Tô Giáo là, bất cứ tôn giáo này truyền tới đâu là ở đó xảy ra những cảnh hỗn loạn, thù nghịch, chia rẽ v...v... trong gia đình, trong xã hội, đúng như lời khẳng định của Chúa Giê-su trong Thánh Kinh, Matthew 10: 34-36:

"Chúa Ki Tô Mang Đến Sự Chia Rẽ:

Đừng nghĩ rằng ta xuống trần để mang lại hòa bình trên trái đất. Ta không xuống đây để mang lại hòa bình mà là gươm giáo.

Vì ta xuống đây để làm cho con trai chống đối cha, con gái chống đối mẹ, và con dâu chống đối mẹ chồng.

Và những kẻ thù của một người thì ở ngay trong nhà hắn."

(Christ Brings Division:

Do not think that I came to bring peace on earth. I did not come to bring peace but a sword.

For I have come to set a man against his father, a daughter against her mother, and a daughter-in-law against her mother-in-law.

And a man's foes will be those of his own household.)

Lịch sử thế giới đã ghi rõ điều này, và kinh nghiệm cay đắng của Việt Nam đối diện với sự xâm nhập của Gia Tô Giáo còn ghi rõ trong sử sách. Ở đây, sách lược truyền giáo của đạo Gia Tô đã đưa tới những cảnh bất hòa trong những gia đình nào có người bỏ tôn giáo truyền thống của gia đình, của dân tộc, để tin theo những lời dụ dỗ huyền hoặc của Gia Tô Giáo, từ bỏ không còn tôn trọng những lễ tiết truyền thống trong gia đình. Gia Tô Giáo cũng đưa tới những cảnh Lương Giáo nghi kỵ, thù nghịch, tàn sát lẫn nhau như lịch sử đã chứng tỏ. Chính Linh mục Lương Kim Định cũng phải thú nhận rằng, *Cẩm Nang Triết Việt*, trang 57:

"Sự truyền đạo Thiên Chúa vào Việt Nam...đưa đến sự chia khối dân tộc đang thống nhất thành hai phe Lương Giáo làm cho sự liên lạc giữa đôi bên trở nên nhức nhối đầy e dè nghi kỵ. Đấy là một tai nạn lịch sử mà thời gian tuy có làm giảm đi, nhưng xem ra không sao xóa sạch được"

Vì vậy, hơn ai hết, người Việt Nam cần phải đề cao cảnh giác trước âm mưu truyền giáo sang Á Châu của Vatican. Chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng quyền tự do tôn giáo của con người và quyền tự do truyền đạo bằng những phương cách có tính cách xúc phạm đến mọi nền văn hóa phi-GiaTô của Gia Tô Giáo như Giáo hội đã thú nhận. Chúng ta cũng cần phải ý thức được rằng, Ki Tô Giáo nói chung, Gia Tô Giáo nói riêng, đang lạm dụng và núp sau chiêu bài "Nhân quyền" và dựa vào ưu thế kinh tế và quân sự của các cường quốc Âu Mỹ để truyền đạo trong những quốc gia mà họ có thể ép được. Họ không dám đụng tới khối Hồi Giáo hay Do Thái, những khối tuyệt đối không nhân nhượng về vấn đề tự do truyền đạo. Họ cũng không dám đụng tới Trung quốc, một quốc gia vĩ đại với gần một tỷ rưỡi dân, có tiềm lực kinh tế và quân sự không thể coi thường, và có một chính sách rõ rệt để ngăn chận và kiểm soát sự tự do truyền giáo. Nhưng họ lại khai thác sự yếu kém kinh tế của các nước nhỏ ở Á đông và tính dễ dãi của những dân tộc trong vùng này, trong đó có Việt Nam, để thực hiện ảo vọng Ki Tô hóa các quốc gia này. Chính quyền Việt Nam cần phải ý thức được cái hiểm họa Ki Tô nếu không muốn truyền thống dân tộc và văn hóa của Việt Nam bị xóa sạch trong tương lai, rơi vào vòng nô lệ Vatican.

Ngoài ra, để đối phó với sách lược đang được thi hành hiện nay của Gia Tô: dùng bọn người trí thức nô lệ mất gốc, đưa ra những tác phẩm xuyên tạc lịch sử, văn hóa Việt Nam, nhất là lịch sử và văn hóa Phật Giáo, hoặc đánh đồng khập khiễng vài nét văn hóa Việt Nam hoặc Phật Giáo với nền văn hóa Ki Tô, ngụy trang đằng sau

những chiêu bài như *"Thần học Ki Tô Giáo theo cung cách Á Châu"*, hoặc *"quay về với truyền thống dân tộc, hội nhập văn hóa dân tộc"*, nhưng vẫn khăng khăng bám chặt vào *"chân lý về Chúa KiTô đấng trung gian duy nhất, vẫn là và sẽ mãi mãi là một tín điều, và không thể chấp nhận sự giàn xếp hay dung hòa (compromis) nào cả"*, chính quyền và người dân Việt Nam cần ý thức được tầm quan trọng của sự mở mang dân trí.

Thật vậy, nữ học giả Gia Tô Joane H. Meehl, sau khi đã nhìn thấy rõ chủ đích và những việc làm của giáo hội Gia Tô từ thế kỷ 4 cho tới ngày nay, đã viết trong cuốn *Người Tín Đồ Gia Tô Tỉnh Ngộ* (The Recovering Catholic, Prometheus Book, 1995), trang 288:

> *"Đạo Gia Tô chỉ thịnh hành và phát triển trong đám người nghèo và ngu dốt. Nó chỉ bị khắc phục bởi giáo dục* (mở mang dân trí. TCN) *và đời sống kinh tế thoải mái."*
>
> (Catholicism thrives and grows among the poor and ignorant. It is overcome by education and economic well-being.)

Điều này đã xảy ra trong những nước văn minh tiến bộ Âu Mỹ trong đó đời sống vật chất của con người tương đối cao, và những tác phẩm nghiên cứu nghiêm chỉnh về tôn giáo của những người có uy tín trong giới trí thức như lãnh tụ tôn giáo, học giả, chuyên gia, giáo sư đại học v..v.. được phổ biến rộng rãi trong quần chúng. Đừng bao giờ nên e ngại trước những sự phản đối vô căn cứ, lên án việc mở mang dân trí là chống tôn giáo hay chia rẽ tôn giáo. Sự hòa hợp giữa những khối dân có tín ngưỡng khác nhau trong những quốc gia tân tiến Âu Mỹ, nơi đây các tác phẩm nghiên cứu về tôn giáo được phổ biến tự do

và rộng rãi, là một bằng chứng rõ rệt nhất về lợi ích của việc mở mang dân trí để cho người dân biết rõ sự thật về các tôn giáo trong xã hội.

Ngoài ra, tuyệt đại đa số người dân Việt Nam, nhất là các Phật tử, cũng cần phải biết đến vài điều khác biệt căn bản giữa hai tôn giáo lớn tại Việt Nam, Phật Giáo và Gia Tô Giáo. Hi vọng những điều này sẽ giúp cho người dân ít nhiều vốn liếng trong bất cứ một cuộc đối thoại nào với các tín đồ Gia Tô, hoặc trước những lời tuyên truyền giả dối của Gia Tô Giáo.

Thứ nhất, lịch sử truyền giáo của đạo Phật, một tôn giáo có trước Gia Tô Giáo hơn 500 năm, đã cho thế giới thấy, Phật Giáo là một tôn giáo hòa bình, không hề làm đổ một giọt máu trong quá trình truyền giáo và phát triển trong suốt hơn 2500 năm nay. Trái lại, lịch sử truyền giáo của Gia Tô Giáo trên thế giới đã chứng tỏ rằng Gia Tô Giáo là một tôn giáo hiếu chiến, sắt máu, tàn bạo v..v.., và trong quá trình truyền giáo qua 16 thế kỷ, từ thời Constantine, đã làm cho máu nhiều triệu người vô tội chảy thành sông, xương chất thành núi. Đây chính là lý do khiến cho giáo hội Gia Tô ngày nay phải công khai xưng thú 7 núi tội lỗi và xin được tha thứ. Nhưng dù giáo hội có làm gì đi chăng nữa thì núi xương sông máu này cũng vẫn muôn đời tồn tại trên bờ vai lương tâm của giáo hội và của những tín đồ còn đôi chút lương tri và đầu óc suy tư.

Thứ nhì, Kinh Luận Phật Giáo gồm thiên Kinh vạn quyển, số lượng nhiều gấp bội Thánh Kinh. Nguyên bộ Đại Phẩm Bát Nhã do ngài Huyền Trang dịch sang tiếng Hán đã gồm 600 quyển. Nhưng chúng ta không hề thấy

trong rừng kinh điển Phật Giáo bất cứ một lời nói nào hay một hành động nào của Đức Phật, hay của các đệ tử Phật, trái với những tiêu chuẩn luân lý và đạo đức của con người xưa cũng như nay. Trái lại, trong Thánh Kinh chúng ta thấy vô số những chuyện ác độc, thương luân, bại lý, không của Chúa Cha thì cũng của Chúa Con, hoặc của các bậc được gọi là Thánh trong Ki Tô Giáo, cùng những chuyện dâm ô, loạn luân, thù hận, giết người tập thể v...v... Cũng vì vậy, càng đi vào Kinh điển Phật Giáo chúng ta càng thấy chân trời của chúng ta mở rộng, càng thấy những tư tưởng Phật Giáo quả là siêu việt, vượt thời gian và không gian. Đây chính là lý do Phật Giáo đang phát triển mạnh trong thế giới, trong những nền văn minh Âu Mỹ, nhất là trong giới trí thức. Trái lại, càng đi sâu vào Thánh Kinh, chúng ta càng khám phá ra nhiều điều sai lầm, về thần học cũng như về khoa học, ngoài những điều không thể chấp nhận được vì chúng đối nghịch hẳn với những tiêu chuẩn luân lý đạo đức của con người ngày nay. Đây chính là lý do làm cho Gia Tô Giáo suy thoái khắp nơi trên thế giới.

Thứ ba, Phật giáo và Gia Tô Giáo đều là tôn giáo ngoại lai, theo nghĩa từ ngoài du nhập vào Việt Nam. Tuy nhiên bản chất của sự du nhập và ứng dụng của mỗi tôn giáo vào trong xã hội Việt Nam hoàn toàn khác nhau và đối ngược hẳn nhau.

Phật giáo đi vào dân tộc Việt Nam qua giới trí thức bằng con đường tận dụng khả năng suy tư của con người, con đường phát triển trí tuệ, tự lực tự cường, không có những giáo điều khô cứng, không có những hứa hẹn hão huyền có tác dụng ru ngủ dân chúng, và nhất là không chống lại những truyền thống văn hóa của dân tộc Việt

Nam. Với những giáo lý nhân bản, lấy con người làm gốc, phục vụ con người ngay trong đời sống này, lấy trí tuệ làm căn bản, và qua những triết thuyết cao siêu, phù hợp với tinh thần khoa học, Phật Giáo đã đáp ứng được những đòi hỏi suy luận trí thức của giới có học. Từ giới trí thức, tinh thần Phật Giáo được phát huy qua những giáo lý hòa bình, bao dung, bình đẳng, giản dị, đạo đức, từ bi v..v.. cho nên Phật Giáo đã lan xuống mọi giới bình dân, ít học trong xã hội Việt Nam. Từ đó, Phật Giáo đã hội nhập trong dân gian, để tạo nên một tinh thần Phật Giáo dính liền với tinh thần yêu nước cao độ cố hữu của người dân Việt Nam. Phật Giáo chưa bao giờ phản bội dân tộc, liên kết với kẻ ngoại xâm chống lại tổ quốc. Phật Giáo Việt Nam chưa bao giờ nhận lệnh của bất cứ chức sắc ngoại quốc nào, lệ thuộc bất cứ một tổ chức tôn giáo hay chính trị quốc tế nào. Do đó, ảnh hưởng của Phật Giáo trên nền văn hóa dân tộc thực là sâu đậm, sâu đậm đến độ người ta không còn phân biệt được đâu là văn hóa Phật Giáo và đâu là văn hóa dân tộc. Đây là những sự kiện lịch sử không ai có thể phủ bác.

Trái lại, Gia Tô Giáo du nhập vào Việt Nam qua giới cùng đinh thất học bằng những phương pháp truyền đạo xảo quyệt, xuyên tạc sự thật, và mạ lỵ, xâm phạm tới toàn bộ tín ngưỡng, đạo đức và cấu trúc văn hóa của xã hội Việt Nam. Ngoài ra nhiều thừa sai Gia Tô còn trắng trợn can thiệp vào chính trị nội bộ của Việt Nam và trong nhiều trường hợp đã xúi dục nội loạn và gây nên sự chia rẽ, bất hòa trong xã hội Việt Nam. Họ ru ngủ đám tín đồ thấp kém bằng những điều mê tín hoang đường, bằng một đức tin vào những giáo điều tín lý khô cứng, phi lôgic, phản khoa học, bằng những hứa hẹn vô trách nhiệm vào

một niềm tin "xác chết ngày sau sống lại" để có "sự sống đời đời", do sự "cứu rỗi" của một Thiên Chúa đã chết trên cây thập giá cách đây 2000 năm và chưa bao giờ xuất hiện để cứu bất cứ ai v..v... Những giáo sĩ thừa sai đầu tiên có ảnh hưởng trong việc truyền đạo không phải là những nhà tu hành đạo đức mà là những tên gián điệp như Alexandre de Rhodes, Francois Pallu, Lambert de la Motte v..v.., hoặc những tên lính đánh thuê như Pigneau de Béhaine (Bá Đa Lộc), hoặc những tên thực dân như Retord (thầy của Trần Lục), Gauthier (thầy của Nguyễn Trường Tộ), Puginier, Huc, Pellerin v..v.. Nhưng bất hạnh nhất cho Việt Nam là nền đạo lý Gia Tô đã thành công trong việc đào tạo được một lớp tín đồ trong những giới thấp kém nhất của xã hội Việt Nam (từ của Toàn quyền Đông Dương de Lanessan: the lowest classes), sẵn sàng phản bội dân tộc, tiếp tay với thực dân Pháp vì một cái bánh vẽ trên trời cho riêng mình. Lời thú nhận của giám mục Puginier *"Không có các thừa sai và giáo dân Ki Tô Giáo thì người Pháp cũng giống như những con cua đã bị bẻ gãy hết càng"* về vai trò quyết định của giáo dân Việt Nam trong sự hỗ trợ đoàn quân xâm lăng của Pháp là một bằng chứng. Sự kiện linh mục *"Trần Lục mang 5000 giáo dân đến hỗ trợ quân Pháp để hạ chiến khu kháng chiến Ba Đình"* là một bằng chứng khác. (Xin đọc chi tiết những sự kiện trên trong cuốn *Công Giáo Chính Sử,* chương VIII.) Bản chất của Giáo hội Gia Tô Việt Nam chỉ là một mớ tín đồ hạng hai. Gia Tô giáo vào Việt Nam từ 1533 nhưng 400 năm sau (1933) mới có một giám mục đầu tiên (Nguyễn Bá Tòng). Nhưng tệ hơn cả là Giáo hội này hoàn toàn lệ thuộc Vatican bất kể là những quyết định của Vatican xâm phạm đến chủ quyền dân tộc và

xúc phạm đến nền văn hóa của Việt Nam tới đâu. Lịch sử cho thấy quyền lợi của Vatican luôn luôn đối nghịch với quyền lợi của Việt Nam. Chừng nào mà tinh thần nô lệ này còn tồn tại, thì chừng đó người dân Việt Nam vẫn còn phải lưu tâm đề phòng lịch sử tái diễn.

Nhận định sau đây của học giả Gia Tô Joseph L. Daleiden trong cuốn The Final Superstition có thể nói lên phần nào sự khác biệt giữa Phật Giáo và Gia Tô Giáo:

"Những lời giới thiệu hay nhất về Phật Giáo là...cái hệ thống tín ngưỡng này đã tồn tại suốt 25 thế kỷ mà không hề có lấy một cuộc Thánh chiến, một Tòa Án xử Dị Giáo, hay một toan tính đế quốc nào (những sản phẩm đặc thù Gia Tô. TCN) *để đi xâm lăng và hủy diệt văn hóa của một dân tộc khác."*

(The best recommendations for Buddhism is that this belief system has existed for 25 centuries without a single Crusade, Inquisition, or imperialist attempt to invade and destroy the culture of another people.)

Giáo hoàng Gia Tô đã long trọng "xưng thú 7 núi tội lỗi" của Gia Tô Giáo và "xin được tha thứ". Vấn đề là chúng ta có thể tin được những lời *"xưng tội trống với Thiên Chúa và với đồng loại"* này là thành thật với thực tâm thống hối, ăn năn, và sửa đổi? Chúng ta có thể mượn lời của Tổng Thống Mỹ Ronald Reagan trước đây: *"tin, nhưng phải kiểm chứng"* (Trust, but verified), nghĩa là tin một cách hết sức dè dặt và phải thường xuyên kiểm chứng xem lời nói của giáo hội Gia Tô có đi đôi với việc làm hay không. Việt Nam đã có nhiều kinh nghiệm với những đòn phép của Vatican. Việt Nam không thể không

dè dặt khi đối diện với một thế lực quốc tế đã có 2000 năm kinh nghiệm trong những thủ đoạn thần học, chính trị, xã hội, kinh tế v..v.. để lạc dẫn tín đồ vào con đường mê muội, tuyệt đối tuân phục và theo lệnh của một thế lực thế tục ngoại quốc núp sau cái vỏ tôn giáo. Với một tổ chức vô cùng chặt chẽ, với một tài sản lên tới hàng ngàn tỷ đô la, với đa số tín đồ thấp kém cuồng tín tạo thành một lực lượng hậu thuẫn khó lường, với những phương tiện truyền thông bao trùm mọi lãnh vực v..v.., không có một quốc gia nào có thể coi thường thế lực của Vatican. Tuy nhiên, trước sự tiến bộ trí thức của nhân loại, và vì *thanh gươm* (để giết người) *và bó củi* (để thiêu sống người) *đã bị tước khỏi bàn tay đẫm máu của giáo hội Gia Tô*, ngày nay, Vatican không còn khả năng để khuynh loát những thế lực tôn giáo đối nghịch với Gia Tô Giáo. Những biện pháp quyết liệt của Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, Thái Lan v..v.. và của các khối Hồi Giáo, Do Thái Giáo, Chính Thống Giáo, Tin Lành Giáo đối với vấn nạn Gia Tô đã có thể ngăn chận và giảm thiểu âm mưu thống trị tôn giáo của Vatican trên hoàn cầu.

Những biện pháp ngăn chận này thực ra rất hợp lý và chính đáng. Tại sao? Vì trong một bài diễn văn đọc tại Maribor, Slovenia, ngày 19 tháng 5, 1996, giáo hoàng Gia Tô Gion Pôn Hai đã kêu gọi các quốc gia phải bảo tồn nền văn hóa dân tộc, nguyên văn như sau:

"Các quốc gia phải gìn giữ nền văn hóa của họ như là một biểu thị của phẩm cách quốc gia"

(Countries must preserve their culture as an expression of national dignity).

Giáo hoàng thừa biết rằng, nền văn hóa Á đông nói chung, Việt Nam nói riêng, tuyệt đối không tương hợp (incompatible) với nền văn hóa Gia Tô của Tây phương. Vậy có cách nào mà sách lược truyền đạo của Gia Tô Giáo sang Á châu không đụng chạm tới những nền văn hóa dân tộc của các nước Á Châu? Thật vậy, như trên đã nói, nền văn hóa Việt Nam cũng là nền văn hóa Phật Giáo. Phật Giáo, một tôn giáo nhân bản, không chấp nhận huyền thoại sáng tạo của Gia Tô Giáo, một huyền thoại mà tuyệt đại đa số người dân trên thế giới đã dứt khoát bác bỏ, vì huyền thoại này không còn một căn bản thuyết phục nào trước những bằng chứng tràn ngập trong khoa học về sự sinh ra của vũ trụ, tuổi của vũ trụ, và sự xuất hiện của loài người trong định luật tiến hóa. Tất cả những bằng chứng này đều trái ngược với những điều hoang đường phi thực tế, phản khoa học ở trong Thánh Kinh. Mặt khác, Gia Tô Giáo là một tôn giáo thờ một vị Thần do con người thời tiền sử tưởng tượng ra, và cho như vậy là có giá trị nhất, mọi tôn giáo khác chỉ có giá trị nếu quy phục vị Thần Gia Tô đó. Do đó, với chủ trương độc tôn này, thực chất của sách lược truyền đạo sang Á Châu là một cuộc xâm lăng văn hóa. Để gìn giữ phẩm cách quốc gia, Á châu nói chung, Việt Nam nói riêng, phải có bổn phận bảo vệ nền văn hóa của mình.

Ki Tô giáo nói chung, nhất là Gia Tô giáo nói riêng, đang suy thoái khắp nơi trong những quốc gia văn minh tiến bộ nhất. Lý do Giáo hoàng John Paul II đã phải tìm mọi cách để giữ tín đồ: từ những cuộc công du trên khắp thế giới, đặc biệt là tới các nước nghèo khó ở Nam Mỹ, châu Mỹ La Tinh, và Phi châu để phủ dụ tín đồ bằng cách đưa ra vài lời xin lỗi mơ hồ (nhiều nơi bị dân chúng biểu

tình la ó phản đối), cho tới viết cuốn *Bước Qua Ngưỡng Cửa Hi Vọng* để hạ thấp các tôn giáo khác và tôn vinh sự mạc khải bất khả kiểm chứng của Thiên Chúa, rồi hứa hẹn xá mọi tội lỗi cho các tín đồ với một giá rẻ mạt: *"chỉ cần bỏ thuốc lá hay rượu một ngày"*, *"phong thành bừa bãi"* cho các tội đồ của dân tộc Việt Nam nhưng trung thành với Vatican, phê bình các nhà truyền giáo Tin Lành ở Nam Mỹ là *"những con chó sói đói mồi..."*, một loại ngôn từ phi đạo đức tôn giáo để đời cho các tín đồ, và cao điểm là hành động *"xưng tội trống với Thiên Chúa và đồng loại"* gần đây.

Nhưng điều đáng nói nhất là, chủ trương truyền đạo sang Á Châu trong thiên niên kỷ thứ ba, theo Thường Lịch, đã cho chúng ta thấy rõ bản chất lá mặt lá trái, đạo đức giả, xâm lăng tôn giáo, văn hóa của Vatican. Vatican một mặt đưa ra chiêu bài hòa hợp tôn giáo, mặt khác vẫn âm mưu phá ngầm các tôn giáo khác nhất là Phật Giáo ở các nước yếu kém về kinh tế; một mặt kêu gọi mọi quốc gia phải gìn giữ nền văn hóa của mình coi đó như là phẩm cách quốc gia, mặt khác lại tích cực hành động để tiêu diệt các nền văn hóa địa phương để thay thế vào đó cái nền văn hóa đã phá sản của Gia Tô Giáo; một mặt chỉ trích những nhà truyền giáo Tin Lành ở Nam Mỹ là "những con chó sói đói mồi" đến chia rẽ những công đồng Gia Tô, mặt khác lại dành độc quyền gửi "những con cho sói" của Vatican (viết theo tinh thần lời phê phán Tin Lành của JPII) đi sang Á Châu để gây chia rẽ trong những quốc gia phi Gia-Tô v..v...

Người dân Việt Nam cần phải ý thức được thực chất giả dối và mục đích mị dân của những lời xưng thú tội lỗi của Giáo hội Gia Tô, tích cực đề cao cảnh giác, và đưa ra

những biện pháp ngăn chận hữu hiệu, không cho phép giáo hội Gia Tô mang bộ mặt giả nhân giả nghĩa hay "thánh thiện" để mà đi rao giảng cái gọi là Phúc Âm trên đất nước Việt Nam. Chúng ta phải có can đảm vạch ra những hành động đạo đức giả, chủ trương xâm lăng của Vatican cho đại chúng biết, dựa vào những tài liệu hiện hữu. Giáo hoàng, hoặc bất cứ thế lực tôn giáo cũng như thế tục nào khác, đều không có quyền lên án những biện pháp ngăn chận sự truyền đạo của Gia Tô Giáo ngày nay ở Á Châu nói chung, Việt Nam nói riêng, là vi phạm nhân quyền, hay vi phạm tự do tôn giáo.

Mong rằng Việt Nam giữ vững lập trường trong chính sách đối ngoại này ngõ hầu có thể tránh cho Việt Nam một hiểm họa mà hậu quả không sao lường được.

Trần Chung Ngọc
Phật Lịch 2544
Thường Lịch 2000

NHÌN VÀO TRONG SỰ KHỦNG HOẢNG CỦA GIÁO HỘI GIA TÔ LA MÃ

Nguyễn Văn Hóa

Tự đặt mình trước câu hỏi: tại sao tôi phải quan tâm tới biến cố "xưng tội" trước nhân loại của Giáo hội Gia Tô La Mã, để có lúc đêm thao thức trắng, ngày băn khoăn suy nghĩ ? Tại sao tôi không dửng dưng cho nó đi qua tâm tưởng như dửng dưng trước hàng chục, hàng trăm bản tin động trời khác vẫn diễn ra mỗi ngày, mỗi tháng trên trái đất ? Có phải vì các con số: hàng chục triệu người đã bị sát hại, khổ đau trong quá khứ, vì những cơ ngơi nhà thờ đồ sộ hào nhoáng bên ngoài, của gần một tỉ tín đồ khắp thế giới; hay có phải vì một sự lầm lẫn của tư duy đã nhập nhằng cái văn minh kỹ thuật phương Tây với Giáo hội ấy của một số người ?

Nếu một kẻ ác nhân danh cái ác để hại người, thì cái ác ấy là biểu hiện cụ thể, bất khả tư nghị. Nhưng nếu một kẻ Ác nhân danh cái Thiện để tàn ác, chà đạp con người cả nhân cách lẫn thân xác, thì việc trước tiên là một phiên

tòa lương tâm trong mỗi con người phải được đặt ra. Hơn nữa, kẻ Ác nhân danh cái Thiện ấy lại là một hệ thống tôn giáo có chủ đích chinh phục cả loài người, thì lương tâm là vấn đề chung của nhân loại.

Trên cương vị là một người Việt Nam, gắn bó với sinh mệnh lịch sử của dân tộc, tự hãnh về vinh quang hay tủi nhục; tôi không thể không biết tới chiều dài lịch sử và sự khủng hoảng cũng như dự phóng của đạo Gia Tô La Mã – kẻ đã từng nhúng tay khuynh đảo chính trị, xã hội, văn hóa trên đất nước này. Và lần nữa, cũng là con số: trên ba triệu người Việt đã chết, hàng triệu người khác đang sống trong đau khổ vì thương tích, tàn phế, bệnh hoạn đang sống; một xã hội tự vươn lên trong khó khăn của chậm tiến và nghèo nàn, sau chiến tranh – có một mối liên hệ lịch sử nhân quả với tôn giáo này. Chính vì vậy, bài viết này chỉ là biểu hiện nhỏ bé sự thao thức ấy.

1. Vài Nét Thăng Trầm Của Đạo Gia Tô La Mã

Để phân biệt thành kiến cho rằng tổ chức Cọng Sản là sự bắt chước của Giáo Hội La Mã, Guenter Lewy (giáo sư về Tổ chức Công Quyền, thuộc đại học Columbia) đã nhận xét "Không giống chủ nghĩa Mác Xít Nga, ý hệ của Gia Tô giáo không có sự chỉ dẫn để đưa tới hành động, và nó cũng chẳng phải là niềm tin cách mạng. Mục đích chính cuả ý hệ Gia Tô là phục vụ cho phạm trù ý niệm thiết đặt chính sách nhằm duy trì và gia tăng sức mạnh của Giáo hội, bảo vệ nhiệm vụ của họ như con đường mang ân sủng Thiên Chúa đến cho con người. Nhưng điểm chung cho cả hai ý hệ này là biểu hiện tính cách toàn cầu trong cơ cấu về tín lý, cả hai cùng đi trong tiến

trình đổi thay nhất định nào đó để uyển chuyển thích nghi, cả hai cùng có sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành". (1) Quan điểm này có vẻ rất phù hợp trong bối cảnh chính trị quốc tế trong thập niên 1960, khi Công Đồng Vatican Hai đang tìm cách sửa đổi lại tín lý của Giáo hội, và Cộng Sản quốc tế đang là một thực thể lớn mạnh. Lewy đã không thể nào tiên liệu được chủ nghĩa cộng sản quốc tế tan rã trong cuối thế kỷ 20, và không khải thị được tình trạng khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử của Giáo Hội La Mã như hiện nay, mặc dầu Giáo hội này không bao giờ từ bỏ mục đích Gia Tô hoá toàn thể nhân loại. Cuối thế kỉ 20, lý tưởng thế giới vô sản đại đồng đã được vùi dập trong đống rác tư tưởng, chỉ còn lại chủ nghĩa Cộng Sản quốc gia được quan niệm như một biện pháp ổn định chính trị để phát triển kinh tế trong thời hạn phụ thuộc vào hoàn cảnh phát triển. Đó có thể là đặc điểm của chế độ Việt Nam hiện nay.

Nhìn ở góc cạnh lô gích thuần tuý, có thể có điểm chung giữa Gia Tô và Cộng Sản: người Cộng Sản coi vấn đề thiết yếu không nằm ở triết lý cách mạng, nhưng là sự vận dụng nó để biến thành hành động cách mạng thực tiễn (praxis). Với ý tưởng đồng dạng, Vatican cũng quan niệm rằng vấn đề sống còn của Giáo Hội không nằm nơi lý thuyết thần học, nhưng ở hành động tạo dựng phương tiện thiết thực của quyền lực để tồn tại và cai trị. Ngoài ra trên phương diện tổ chức, đảng Cộng Sản thủ đắc một khoa học tổ chức tinh vi và chặt chẽ hơn. Tổ chức của Giáo Hội Gia Tô chỉ là một phóng ảnh của tổ chức chính quyền phổ biến khắp mọi nơi trên thế giới. Chính ở cái phóng ảnh này mà các chế độ (nơi có thế lực và tín đồ của Giáo Hội) có nền dân chủ non yếu đều lo ngại thế lực Gia Tô sẽ là

cánh tay vươn dài của Giáo Hội để tạo thế lực "quốc gia trong một quốc gia". Để nhìn rỏ tính biện chứng trong quyền lực chính trị và tôn giáo của Gia Tô, ta thử phác họa vài nét lịch sử cơ bản:

1.1 Buổi sơ khai

Giáo Hội Gia Tô từng tuyên bố Giáo hội này là một sự kế tục của tinh thần Tân Ước. Các tín lý Tân Ước trong giai đoạn đầu bao gồm những bức thư của các giáo sĩ răn dạy tín đồ [Kinh Thánh Timothy & Titus I và II], các bức thư của thánh Phêrô (Peter). Các sử gia Giáo Hội đã gọi nó là thời kỳ "Gia Tô sơ khai". Tuy vậy theo nguồn gốc lịch sử cho đến năm 200, Gia Tô giáo chưa thực sự hình thành một giáo hội, mà chỉ là một tổ chức bí mật với số hội viên khiêm tốn, đa số thuộc giai cấp xã hội bần cùng và nô lệ. Từ căn cứ lịch sử này, Giáo Hội Gia Tô thường tuyên truyền họ là giáo hội của người nghèo. Gia Tô giáo thời ấy không được giai cấp thống trị, người giàu có và thành phần trí thức ưa chuộng. Mặc dầu không được coi là hợp pháp, nhưng Gia Tô giáo được đế quốc La Mã dung thứ.

Truyền thống "xử tội" tín đồ Gia Tô thường xảy ra ở vài biến cố ở địa phương, ngoại trừ những vụ xử tội dưới thời các vua Decius, Valerian, Diocletian trong thế kỷ thứ 3. Trong lúc đó số lượng tín đồ trong các thành phần dân chúng khốn khổ lại gia tăng ở mức báo động chính quyền, La Mã chợt nhận ra rằng Gia Tô giáo có thể làm sụp đổ đế quốc, nếu tôn giáo này phá huỷ luôn tinh thần "ngoại giáo" (Paganism) vốn là truyền thống của giai cấp thống trị. Họ điều chỉnh lại sự lượng giá về tinh thần Gia Tô, nhưng không ai tiên đoán được Gia Tô giáo về sau trở

thành một hứa hẹn của đế quốc để hội nhập thành La Mã; và trong bối cảnh đó, sự thu thập tài liệu để dựng ra Tân Ước hình thành. Văn chương thần học thấy xuất hiện, những ông thầy giảng mượn Gia Tô giáo như một tín lý trong xã hội và chính sách của đế quyền La Mã. Các tín lí này là các bản văn của những nhà thần học đầu tiên đã gây ra nhiều tranh luận, bàn cãi. Dần dà với thời gian nó được đồng hóa như một tín lý chính thức trong thế giới Gia Tô La Mã.

1.2 Thời Trung Cổ (313-1517)

Năm 313, vua Constantine (Constantine the Great) ra tuyên cáo Milan (The Edict of Milan) cho phép Gia Tô có đủ các pháp định, và cuối thế kỷ thứ 4 Gia Tô trở thành quốc giáo có cơ cấu tổ chức của giáo hội, và người ta đã gọi là "Giáo hội Constantine", có vị trí biệt đãi của nhà nước. Vị thế này hiện hữu trong suốt thời Trung Cổ. Giáo Hội được bình đẳng tranh luận với chính phủ về mọi vấn đề và bao giờ giáo hội cũng thắng thế.

Thế rồi, đế quốc La Mã sụp đổ qua các cuộc chinh phục của các bộ lạc sơ khai (Barbarian), Giáo hội La Mã tìm cách giữ vai trò nối kết văn hóa giữa cũ và mới. Âu Châu thức dậy thoát ra khỏi ảnh hưởng về di sản của các cuộc chinh phục này, tạo nên một cộng đồng có căn cước chung với Giáo hội Gia Tô La Mã. Nhưng căn cước Gia Tô lại bị các cuộc chinh phục của Hồi Giáo làm cho mờ nhạt đi; cho đến sau thế kỷ thứ 7 Gia Tô Âu châu tìm cách cưỡng chống lại họa Hồi Giáo, gây nên những cuộc Thánh chiến. Nhưng làn sóng mới của Giáo hội Hy Lạp một lần nữa làm phai nhạt thêm căn cước của La Mã; cho đến năm

1054 Gia Tô Hy Lạp trở thành hiện thực và được La Mã coi như kẻ ly giáo.

Vào thế kỷ thứ 10, cộng đồng Gia Tô mới thực sự xây dựng nên một cơ chế có tôn giáo và văn hóa kết hợp, tạm gọi là cơ chế Gia Tô giáo (Christendom). Từ đây, Gia Tô phản kích lại Hồi Giáo bằng các thập tự chiến, dù thất bại nhưng thu hồi lại được một số đất đai, và duy trì sức mạnh tinh thần trở lại.

Vào thời Trung Cổ, ta thấy xuất hiện các trường đại học, các tu viện, giáo huấn tinh thần "Gia Tô" dựa trên những tri thức của Aristotle và các học giả Ai Cập. Qua môi trường đại học, Gia Tô giáo dựng nên các tầng lớp trong giai cấp thống trị:

- Thế lực chính trị (Imperium)
- Thế lực tăng lữ (Sacerdotium)
- Tầng lớp trí thức (Intellectual)

Nhưng quyền lực tôn giáo thường đi đôi với tham vọng và suy đồi. Những dấu hiệu thối rữa, mục nát bắt đầu xuất hiện. Đạo lý suy đồi ngay trong Toà Thánh trong suốt thế kỷ thứ 10 đến 15. Quyền lực Giáo hoàng mất hết hiệu nghiệm khi Giáo hoàng Pius II hết hơi kêu gọi Thánh chiến với Thổ Nhĩ Kỳ, mà trong giới đạo Gia Tô không một tiếng trả lời. (2) Theo đuổi mục tiêu của sức mạnh vật chất, tiền tài, Giáo hội không có chỗ đứng cho đạo đức Thiên Chúa mà giáo hội đã tự tuyên dương trong Phúc Âm.



1.3 Thời kỳ Cách Mạng Tôn Giáo và Công Đồng Vatican Một (1517- 1870)

Cải cách được sử gia nhìn dưới quan điểm một cuộc cách mạng quan trọng trong lịch sử Gia Tô giáo. Nó tấn công vào các định chế Gia Tô đã được tạo dựng trong suốt thời Trung Cổ, phá huỷ và đảo lộn tinh thần sâu xa, kể cả trong những quốc gia vẫn còn duy trì đạo Gia Tô La Mã. Tín lý phân ly Gia Tô La Mã và các nhà cải cách tôn giáo ở mức độ ngày một lan rộng. Từ đó, xã hội Âu Châu không còn nằm trong căn cước của Giáo hội La Mã. Quyền lực chính trị và tôn giáo của Gia Tô bị đánh mất. Giáo hội vĩnh viễn mất vai trò hướng đạo về văn hoá, khi tinh thần khoa học bắt đầu nẩy nở. Các hệ thống giáo dục ở Âu Châu đã được thế tục hóa (Secularised) và Thệ Phản hóa (Protestanised). Thế giới Gia Tô già nua hụt hẩng trước hệ thống mới của khoa học và triết học.

Nghị Hội Trento I và II (1545-63) ra đời trong nổ lực củng cố lại hoài niệm thời Trung Cổ để chống lại Thần học cải cách, trong hoài mong lấy lại tư thế đạo lý đã bị suy đồi. Linh mục Bùi Đức Sinh đã mô tả ý nghĩa và nội dung của Công Đồng này là "Giáo hội có sứ mạng bảo vệ tính cách tinh tuyền cả hai nguồn mạch đức tin (Thánh kinh và Thánh truyền), giáo dân không được tự ý giải thích Thánh kinh, hoặc đặt cho Thánh kinh một ý nghĩa khác với những điều Giáo hội đã xác định về đức tin và luân lí". (3) .Không may, Công Đồng Trento xảy ra trong bối cảnh xã hội đang thay đổi sâu xa và nhanh chóng. Dầu sao trong nổ lực vô vọng ấy, Giáo hội đã cứu mình ra khỏi cơn rã tan tức thời, nhưng Giáo hội đã bị đánh mất một số lượng tín đồ lớn ở Âu Châu trong suốt thế kỷ 16. Bù đắp lại sự thất thoát nhân sự khổng lồ này, thời cơ lại đến trong

chiến dịch khai phá đất mới (đây là thời kỳ Giáo hội mon men đến đất Việt). Cuộc khai phá đất mới dưới sự chỉ đạo của những tín đồ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đầy cuồng tín và cuồng nhiệt, đã mở cửa cho Giáo hội đón nhận thêm những con chiên mới, xa lạ, nhưng đã trám một phần vào lỗ hổng tín đồ; và đồng nhịp với mục tiêu xâm lăng kinh tế, Giáo hội Gia Tô La Mã trở thành một lực lượng của chủ nghĩa thực dân.

Thế kỷ 17 và 18 ở Âu Châu, Giáo hội lại đón nhận thêm sự suy đồi trên mọi lãnh vực. Biến cố lớn nhất của thế kỷ 18 là cuộc cách mạng Pháp; và cho đến nay các sử gia vẫn còn ngạc nhiên tại sao Giáo hội vẫn có thể tồn tại trong cơn bão lửa của cách mạng 1789 (?). Ngay trên đất Pháp, người ta thấy hình ảnh hàng giáo sĩ bị lùng bắt và bị giết. Có nơi thay vì giết bằng gươm, họ đã chất từng 100 linh mục vào một chiếc tàu rồi đánh chìm dưới sông. Các Thánh đường bị triệt hạ, người ta lấy chén Thánh đúc thành kim khí hoặc đem dùng vào việc ăn uống. (4) Ở Nga, tài sản của Giáo hội bị quốc hữu hóa, các linh mục bị bỏ tù, các tu sĩ chống đối bị đày đi Tây Bá Lợi Á. (5) Tính đến sau cách mạng có đến 22 ngàn linh mục phải từ bỏ đời sống tu sĩ. (6) Bước sang thế kỷ 19, Giáo hội lại suy đồi thêm trước các trào lưu trí thức, xã hội, chính trị hiện đại phát triển như một thách đố với Gia Tô giáo. Giáo hoàng Pius IX, người ở trên ngôi trị vì dài nhất (1846-78) đã cố níu kéo quyền lực của mình bằng cách tôn vinh tính tối thượng của Giáo hội và Toà Thánh. Hội Đồng Vatican Một ra đời (1869-70) xác định tính chính thống và bất khả lầm lỗi (Infallibility) của Giáo hoàng. Trong lúc đó vua Bismarck với khuynh hướng chống Giáo hội đã ủng hộ Giáo đoàn "Cựu Gia Tô" chủ trương bỏ

xưng tội, bỏ luật độc thân giáo sĩ, phủ nhận tín điều Đức Mẹ đồng trinh. Cuối cùng đưa tới tình huống Công Đồng bị đình hoãn, nhưng đã xúc tiến để hình thành Bộ Giáo luật (Codex Juris Canonciti) được áp dụng cho tới ngày nay.Nhưng chỉ trong vòng ba tháng sau đó, vua Victor Emmanuel II lại thế tục hóa mọi tài sản, cơ ngơi của Giáo hội, đẩy Giáo hội vào tình thế mất luôn cả quyền lợi về kinh tế và tài chính. Các tu sĩ dòng Tên bị trục xuất khỏi giáo đường và tu viện, đặc ân giáo sĩ bị bãi bỏ.

1.4 Từ Công Đồng Vatican Hai đến hiện tại

Một trăm năm sau Công Đồng Vatican Một, Giáo hội Gia Tô La Mã liên tục bị tấn công bởi các chính phủ chống lại giai cấp tăng lữ ở Âu Châu; các chế độ này dồn mọi nỗ lực đẩy Giáo hội vào vị trí tuyệt đối bất lực về chính trị. Nhưng, cũng như trong thế kỷ 16, lần này giáo hội Gia Tô lại đón nhận cơ hội mới qua làn sóng tín đồ di dân vào Bắc Mỹ, một khu vực mới với tài nguyên phong phú giàu có bậc nhất của Giáo hội, bù đắp lại mất mát, tiêu tán ở Âu Châu.

Trong thế kỷ 20, Giáo hội lại phải đấu tranh chống lại làn sóng tư tưởng thần học hiện đại bắt đầu với Giáo hoàng Pius X (1907), nhưng tinh thần thần học mới không những bị tiêu diệt mà lại khai hoa nở nhuỵ cho Công Đồng Vatican Hai (1962-65). Đặc điểm của Công Đồng này vừa là sự nối dài, vừa là sự đảo ngược với tinh thần Công Đồng Trento trong nội dung Giáo hội muốn tinh tuyền hóa cái quá khứ và chấp nhận một phần của cái mới. Tựu trung, trọng tâm của Công Đồng là để hiệp nhất Giáo hội, đồng thời sửa lại Bộ Giáo luật của Công Đồng Một cho thích nghi với thời đại. Trong thông điệp khai mạc Công

Đồng ngày 11/10 năm 1962 của Giáo hoàng John XXIII, có đoạn "Ngày nay Giáo hội Chúa ưa thích dùng liều thuốc từ bi, hơn là vung chiếc gươm thần chống đỡ; ưa thích đáp ứng với nhu cầu hiện tại bằng cách trình bày giáo lý sung mãn của mình, hơn là lên án các học thuyết". (7) Nhưng qua gần bốn thập niên, tất cả những xảo thuật ngôn ngữ đó chỉ chứng minh được Công Đồng Vatican Hai chỉ là một sự đổi thay đầy bất trắc trước một hiện trạng khủng hoảng cả bề sâu, bề rộng lẫn chiều dài.

Trong một quá trình lịch sử không mấy vinh quang đó, Giáo hội Gia Tô biểu lộ một quy luật bất thường của văn minh nhân loại: bạo phát nhưng không bạo tàn. Tại sao ? Có phải vì sự độc ác vô tiền khoáng hậu, hay nhờ vào chiến thuật bịp bợm cổ điển : che dấu triệt để hành động, nhưng lời nói luôn luôn xiển dương lẽ thánh hiền (?)

2. Sơ lược về tội ác trong hai ngàn năm

Tội ác của Vatican phát xuất từ căn nguyên của tín lý độc thần và duy nhất. Những ai không tin vào hệ thống tín lý này là tà giáo, vô thần, ma quỷ. Từ một niềm tin mơ hồ xoa dịu tinh thần khốn khổ của những kẻ nô lệ, hèn mọn luôn luôn bị giai cấp thống trị đàn áp; giai cấp thống trị đã biến cải nó thành một phương tiện vừa là cứu cánh để cai trị. Những ai chống lại quyền lực thống trị (kẻ được uỷ nhiệm và đại diện đấng Tối Cao) là chống Chúa hay ngược lại, sẽ bị tiêu diệt. Và "chính nghĩa" của kẻ thống trị lại được thần thánh hóa.

Trong gần hai ngàn năm phát triển, những thành tích tội ác cuả giáo hội đã được phát hiện dưới nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau. Ta thử nêu một vài thí dụ. Theo mật hàm của Vatican được Giáo hoàng John Paul II cho

mở ra (chỉ đến thế kỷ 19) của Hội Ki Tô học cho biết: Ngoài các tội giết những người có danh trong xã hội (các nhà khoa học, cách mạng .v.v...), qua các toà hình án (Inquisition), Giáo hội Vatican đã giết người tập thể như sau:

* Năm 1481, quan tòa Tomas Torkvenada thiêu sống một lúc 12,000 người Do Thái trên giàn hỏa chỉ vì họ không chịu làm dấu Thánh.

* Quan tòa Luxero chỉ trong một buổi xử án thiêu sống 107 người vô tội.

* Tại Âu Châu khoảng hơn một triệu phụ nữ trở thành nạn nhân Giáo Hội truy bức tàn khốc.

Trên đây là những con số rất sơ lược và dĩ nhiên hội KiTô học đã đưa ra từ tài liệu bị che đậy. Tôi xin bổ túc thêm từ các nguồn tài liệu tổng hợp khác một bản kê khai tương đối điển hình hơn (8) :

- ✞ Giáo hội thiêu huỷ thư viện Alexandria năm 310 với hàng chục ngàn cuốn sách, tư liệu, sách cuốn (scrolls). Đối với các sử gia, đây là tội ác không đo lường được, vì lịch sử Gia Tô giáo đã bị đánh mất gốc tích vì sự thiêu huỷ có chủ đích này. Lần thứ hai, giữa thế kỉ 16, sách vở lại bị đốt từng đống ở Âu châu. (9)
- ✞ Thủ tiêu có hệ thống sự đối kháng của những người không theo Gia Tô trong thời kỳ đầu của giáo hội (từ năm 325 đến 900). Số nạn nhân không thể biết đích xác, ước lượng đến 50,000 người.
- ✞ Thập tự chiến (Crusades từ 1015 đến 1300) : tổng cọng 9 cuộc thánh chiến có hàng trăm ngàn người bị tàn sát với khẩu hiệu "Chúa muốn vậy" (God wills it). Một số tài liệu khác cho rằng số bị giết lên cả triệu người.

- Giết hại thường xuyên [như một nhiệm vụ] người Do Thái (từ 350 đến 1945) : hàng triệu người trong suốt chiều dài trên muời thế kỷ, cộng thêm 6 triệu người trong thế chiến thứ hai. Sử gia Paul Blanshard trong tác phẩm "On Vatican II" cho biết đến một phần ba dân số Do Thái đã bị giết trước và sau Thế Chiến 2. (10)
- Các tòa hình án (từ năm 1200 đến 1500) : con số nạn nhân không thể đếm được, có thể hàng trăm ngàn, hàng triệu hay nhiều hơn nữa... Đa số nạn nhân là đàn ông, đàn bà, trẻ em bị tra tấn, rồi đem thiêu sống hay treo cổ. Đây là nhận xét hợp lý, vì khó có thể đưa ra con số cụ thể, chỉ cần biết đích thực rằng toàn thể Âu Châu vào thời điểm đó là một địa ngục nằm dưới quyền sinh sát của Giáo hội Gia Tô (nguyên văn "In all, total victims is immeasurable, a hundreds of thousands, a million or more, perhaps, depending on whose figures are used. Men, women, children. Most were tortured first then burned or hanged", mạng lưới Secular Humanism). Theo Frank R. Zindler trong bài báo "Pope John Paul II the Criminal" (mạng lưới Americanatheist, Spring 99) cho biết có đến hơn 11 triệu người bị giết chết bởi các tòa Hình Án. Có thể mô tả đây là hành động nhằm huỷ diệt nhân loại, tạo nên một cuộc tận thế như trong Thánh kinh, chỉ còn lại Giáo triều và những tín đồ đã thanh lọc sống sót. Học giả Nguyễn Hiến Lê mô tả tình huống giữa thế kỉ 16 "Giáo hoàng Paul IV ra lịnh khủng bố triệt để những kẻ tình nghi có tư tưởng tà giáo. Không những chỉ dùng lửa để huỷ hoại phong trào cải cách mà thôi, ông còn muốn bóp chết luôn khoa học và triết học" . (11)

- ✞ Chiến dịch "lùng bắt quỷ" (Witch hunts) từ năm 1500 đến năm 1780: hàng chục ngàn nạn nhân bị giết. Đa số là phụ nữ, trẻ em, người già và bệnh. Khởi sự các nạn nhân bị tra tấn bằng các dụng cụ man rợ, rồi bị đem thiêu sống hoặc treo cổ.
- ✞ Buôn nô lệ (American slavery) từ năm 1500-1865: hơn 50 triệu nạn nhân, bao gồm đàn ông, phụ nữ và trẻ em. Con số người bị giết chết, ném xuống biển không ghi nhận được.
- ✞ Tội ác kỳ thị phái tính và chủng tộc: hành hình, thù ghét sắc tộc, giết người hàng loạt, hăm dọa.v.v... (Lynch mobs, hate group, random killing, intimidation...) từ năm 1865 đến ngày nay: số nạn nhân chưa biết rõ, đang còn tiếp tục nghiên cứu và kiểm kê.
- ✞ Nếu tính luôn tội ác tiếp tay với chủ nghĩa thực dân trên khắp thế giới thì tội ác này vô cùng tận.

[Tội ác của Giáo hội Vatican là một bộ phận trong quá trình phát triển lịch sử thế giới phương Tây; do đó nghiên cứu về lịch sử tội ác của họ, cần đặt trên tinh thần nghiên cứu khoa học quy mô. Đưa ra một vài trưng dẫn ở đây, cốt là để phụ họa cho các nguyên nhân đưa tới biến cố xưng thú tội lỗi của Giáo hoàng John Paul II.]



3. Khủng hoảng đạo lí: nhân quả của đồng tiền tội ác

Đa số chúng ta đã suy luận một cách thông thường rằng những số tiền mà giáo dân đóng góp, cúng dường để phục

vụ Thiên Chúa và Giáo hội vào những ngày lễ thường và chủ nhật đã đóng góp cho ngân sách tài chính của Vatican. Trên thực tế như chúng ta đã biết các quốc gia Âu châu là trụ chống của Giáo Hội thì đang bị suy thoái, gần như sụp đổ. Phần lớn nhà thờ bỏ trống hoặc bị bán đứng vì không có giáo dân. Vì vậy, số tiền đóng góp của các giáo xứ còn lại rất khiêm tốn, chỉ trừ sự đóng góp tích cực của giáo dân ở các quốc gia Bắc Mỹ. Nhưng theo thời gian các giáo xứ giàu có ở Bắc Mỹ, cũng mất dần giáo dân. Một số giáo xứ nghèo khác ở các bang đông dân (Mỹ), đa số giáo dân còn đi lễ nhà thờ thuộc các sắc tộc thiểu số như Phi Luật Tân, Mễ Tây Cơ và Việt Nam. Nói vắn tắt, những số tiền này không thể nào bù đắp vào chi phí điều hành của nhà nước Vatican, với ngân sách điều hành mỗi năm được công bố chính thức vào năm 1999 là 176 triệu đô. Vậy thì thế lực tài chính của Vatican đến từ đâu ?

3.1 Vốn liếng khởi sự

Như đã trình bày trong "Vài nét thăng trầm của đạo GTLM", ta thấy trong cuối thế kỉ 19 đến đầu thế kỉ 20, Giáo hội La Mã chỉ còn là một vùng đất nhỏ bé ở Rome. Để phản đối, các Giáo hoàng đương thời đã tự coi mình là những "người tù tự nguyện" (Voluntary Prisoners). Nhưng một sự thay đổi lớn đã xảy ra khi đảng Phát xít Ý lãnh đạo bởi Benito Mussolinni lên nắm quyền: một hiệp ước được gọi là Lateran Concordat được ký kết năm 1929, Vatican được công nhận như một nhà nước có chủ quyền (sovereign country), và đạo Gia Tô La Mã được công nhận là quốc giáo ở Ý, được tài trợ một số tiền là 85 triệu (Tài liệu của Thomas Reese nói là 91.7 triệu) ; đổi lại

Vatian giữ vai trò trung lập trong các vấn đề đối ngoại của chế độ. Một ân huệ lớn nữa là chính phủ Phát xít đồng thuận cho Vatican được miễn thuế trong tất cả mọi lợi tức qua kinh tài và đầu tư.

Tưởng cũng cần nói thêm về sự hợp tác qua mật ước giữa Giáo hội và đảng Quốc Xã Đức dưới sự lãnh đạo của Hitler đã mang lại cho Vatican một ân huệ khác với đạo luật Kirchensteuer (church tax), buộc người dân phải đóng thêm một thứ thuế gọi là "thuế nhà thơ". Chỉ riêng trong năm 1943, một số tiền là 100 triệu đã chạy thẳng vào tủ sắt của Vatican từ số thuế này. Có lẽ đây là bằng cớ cụ thể nhất mà Vatican đã không thể chối bỏ được sự lên án đã hợp tác với Hitler, và đã âm thầm đồng lõa "nướng thịt" sáu triệu sinh linh Do Thái vào các lò hơi ngạt và hơi đốt trong Thế chiến hai.

Từ số vốn khởi đầu nói trên, Vatican bắt đầu "cất cánh" trong những dịch vụ kinh tài, kể cả những thương vụ bất hợp pháp và tội ác.

Các số tiền nhận được qua hiệp ước Lateran được đặt dưới sự kiểm soát của cơ quan Giáo hội APSA (Administration of The Patrimony of The Holy See), Vatican khởi sự tạo dựng đế quốc tài chính ngay tại trên lãnh thổ Ý xuyên qua công ty Società General Immobiliare (SGI). SGI đã đầu tư vào nhiều dự án xây cất, viễn thông, ngân hàng, nói chung là tất cả mọi kỹ nghệ mà Vatican nhắm có thể đạt được lợi tức một cách dễ dàng và khổng lồ; kể cả đầu tư vào các công ti chế tạo dược phẩm thuốc ngừa thai, các kỹ nghệ sản xuất vũ khí phục vụ cho chiến tranh trên thế giới. Nhưng quan trọng và chủ động nhất là sự đầu tư vào thị trường chứng khoán. Kinh Thánh đã từng dạy giáo dân Gia tô rằng " Người giàu mà vào nước thiên đàng còn khó

hơn con lạc đà chui qua lỗ kim". Nhưng có lẽ các kẻ đại diện đấng Ki tô và Giáo triều của họ rỏ hơn ai hết thiên đàng có thật hay không và nó nằm ở đâu, nên làm giàu bằng tất cả mọi phương tiện và thủ đoạn vẫn là yếu tố quyến rũ và đầy hấp lực... Bởi vậy, chúng ta không ngạc nhiên khi Giáo hoàng không phải chỉ là một nhân vật đầy quyền uy, "đạo hạnh"...mở miệng ra là tuôn những lời thánh; nhưng còn là một "chuyên gia" về tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán quốc tế. Cựu ký giả ở La Mã, Barrett Mc Gurn đã kể lại sự bộc lộ thảng thốt của ông James Mitchell, bộ trưởng lao động Mỹ- qua bài phỏng vấn ông bộ trưởng này, sau một cuộc viếng thăm Giáo hoàng Pius XII rằng "Giáo hoàng biết hết mọi chuyện về tổ chức Lao Động Quốc Tế (International Labor Organisation); ông ta còn loan báo nạn suy thoái kinh tế ở Mỹ đã chấm dứt. Tại sao vậy, chúng tôi tự tìm hiểu lấy vậy". (12)

3.2 Hoạt động của "Ngân hàng nhà Chúa"

Sau năm 1960, số tiền vốn và lời được gia tăng đầu tư ở ngoài địa phận nước Ý. Để thực hiện mục tiêu đầu tư, một cơ sở kinh tài được nguỵ trang dưới danh xưng tôn giáo có tên là Viện Giáo Vụ (Institute for Religious Works – IOR). Thực tế đây là ngân hàng Vatican. Vatican Bank trước đó có tên là "Administration for Religious Works", được thành lập năm 1887 bởi giáo hoàng Leo XIII, đến tháng 6 năm 1942 giáo hoàng Pius XII đổi lại tên gọi và đặt dưới sự quản trị của Bernadino Noraga, một tay tài chính chuyên nghiệp. Thoạt tiên, Noraga khởi sự đầu tư vào các nhà băng lớn, các công ti địa ốc và kỹ nghệ; điều làm cho Noraga đắc ý nhất là Vatican thỏa thuận cho y

mở một chiến dịch cho vay tiền với mức lời cắt cổ (điều này dĩ nhiên đi ngược lại với tôn chỉ của Giáo luật là không được cho vay nặng lãi). Chỉ trong thời gian ngắn, IOR bắt đầu liên kết với các cơ sở tài chính dẫn đầu thế giới như Morgan Guaranty, Credit Suisse, Chase Manhattan, Continental, Bankers Trust.v.v... Lợi tức tài chính gia tăng trong các dịch vụ sản xuất thép, nông sản và bảo hiểm. Từ đây Vatican bắt đầu tung hoành ngang dọc; từ làm chủ các khách sạn lớn Watergate ở Washington DC, các nơi nghỉ mát ở Mexico đến các chung cư đồ sộ ở Montreal. Hợp tác làm ăn thêm với các ngân hàng Chase Manhattan, Vatican mua cổ phần ở các công ty General Motor, Gulf Oil, Bethlehem Steel, TWA, IBM, và Shell Oil, GE, Paramount Pictures, Bank of America.v.v... Nhìn chung, không có một dịch vụ béo bở nào mà Vatican không nhúng tay vào, kể cả những thương vụ bất hợp pháp và vô đạo.

Về hưu năm 1954, chết năm 1958, trong chưa tới bốn thập niên sau hiệp ước Lateran, Noraga đã tạo dựng cho Vatican một ngân quỹ là một tỉ đô la (vào thời đó), một trữ lượng vàng nhiều hơn cả nước Anh và Pháp cộng lại. Năm 1952, tạp chí United Nation World tường thuật chỉ số lượng vàng không thôi lên tới hàng tỉ đô la được gởi ở ngân hàng Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ (US Federal Reserve Bank), ở Anh và Thuỵ Sĩ. Qua những nguồn tin bí mật về tin tức tài chính của Giáo hội, năm 1972 tài sản của Vatican ở Mỹ và Canada lên tới 82 tỉ. (13) Trong thời điểm hiện tại, chúng ta không thể nào biết một cách chính xác tổng số tài sản và lợi tức kiếm được hàng năm là bao nhiêu. Đa số các nghiên cứu và tiết lộ chỉ là từng phần, thí dụ một phần kinh tài của Vatican ở ngay nước Ý, một

phần ở Bắc Mỹ, Nam Mỹ... tuy nhiên nhìn vào con số nhảy vọt từ 1929 đến 1972 (chỉ tính riêng ở Bắc Mỹ), ta thấy một sự tích sản rất to lớn.

Năm 1972 Vatican bổ nhiệm Paul Marcinkus làm chủ tịch Viện Giáo Vụ (IOR). Paul Marcinkus gốc người Ba Lan, thụ phong linh mục ở Chicago, được bổ nhiệm làm bộ trưởng ngoại giao Tòa Thánh năm 1952. Đến năm 1964 trở thành một hộ vệ, chuyên viên ngôn ngữ (thông dịch viên) tháp tùng giáo hoàng đi công du khắp nơi. Trước đó hai năm (1970), Marcinkus đã cứu thoát giáo hoàng Paul VI trong một vụ mưu sát.

Như đã trình bày, Viện Giáo Vụ thực tế là một tổ chức tài chính; nó là cái bể chứa tất cả những nguồn lợi tức, tiền bạc kinh tài thu vén từ khắp nơi (ngân hàng trung gian, các tổ chức từ thiện...), kể cả các tổ chức tội ác: ma tuý, buôn lậu, buôn bán vũ khí bất hợp pháp, cờ bạc, mãi dâm...

Và ba cơ cấu P-2 (song hành hoạt động với các tổ chức Mafia), ngân hàng Ambrosiano, Viện Giáo Vụ như một tam giác ba đầu vừa kiểm soát nhau, vừa điều hành công việc, và mối lợi chung đổ về Vatican. Kẻ mang trọng trách phối hợp cho ba mũi tiến công này hoạt động nhịp nhàng là hồng y Paolo Bertoli. Với vai trò này, Bertoli hoạt động vừa như một nhà ngoại giao (đối ngoại), vừa điều hợp, phân nhiệm nhân sự (đối nội).

Tổ chức P-2 (thuộc Hội Tam Điểm –"Freemasonry"), đứng đầu bởi Lucio Gelli, có mối liên hệ lịch sử không mấy tốt đẹp với Vatican vài thế kỉ trước. Là một tổ chức bí mật có hội viên khắp thế giới. Riêng ở nước Ý, tổ chức này quy tụ vài ngàn người nắm giữ các chức vụ quan trọng trong chính phủ, gồm các lãnh vực chính trị, tài

chính và hành chánh, kể cả tình báo và quân sự. Ở trong quốc hội cũng có đến 48 hội viên với chừng bốn bộ trưởng trong nội các. Người ta cho rằng Gelli đã tạo dựng một thế lực "quốc gia trong quốc gia". Xuất thân là một sĩ quan trong sư đoàn SS (Herman Goering chỉ huy) của quốc xã Đức, và với kinh nghiệm tội ác của quá khứ, Gelli có một chiến thuật lobby chính trị rất thông dụng ở các quốc gia Gia Tô là nắm lý lịch của các thành phần ưu tú trong xã hội, biết rõ thành tích và các tật xấu của họ để đe dọa, tống tiền hoặc ép nạn nhân phải đi theo con đường bá đạo của mình.

Một thành tích rất đáng kể khác là Gelli với sự hợp tác và chỉ đạo của Vatican đã tổ chức "đường giây chuột cống" (Vatican Ratline) bí mật đưa chừng 30 ngàn nhân viên, đảng viên Quốc Xã, đa số là thành viên sát nhân của tổ chức Gestapo trốn thoát và sống an toàn khắp nơi trên thế giới, sau Thế chiến hai. Dĩ nhiên những thành phần này về sau trở thành những nhân vật hợp tác bí mật và cật lực cho Vatican.

Qua nhu cầu của chiến tranh lạnh, một tổ chức mới với các nhân sự cũ được thành lập gọi là "Núp sau hậu trường" (Stay Behind). Các hoạt động của P-2 và "Núp Sau Hậu Trường" như một chính phủ vô hình (Shadow Government). Chính qua các đường giây này, Vatican đã chuyển cho tổ chức "Socialist Trade Union" ở Balan gần 100 triệu đô la để lật đổ chính quyền Cộng Sản năm 1989.

3.3 Thanh trừng khởi động

Có thể nói Vatican là một quốc gia vô địch về phát triển tài chính trong lịch sử thế giới. Diện tích chưa tới nữa cây số vuông (.44 km vuông), tài nguyên không có, kỹ nghệ

cũng không, nhưng với mạng lưới kinh tài cũng chưa từng có trong lịch sử được che đậy dưới cái vỏ tôn giáo, đã tạo dựng được một đế quốc tài chính chỉ tính đến đầu năm 1978 thôi, ước chừng vài trăm tỉ đô la (chỉ có Thánh mới kinh tài giỏi như vậy !) . Nhưng trong đám bùn đen, chợt khi bùng lên vài tia sáng lưu huỳnh; "tia sáng" đó là hồng y Albino Luciani của thành Venice được bầu làm giáo hoàng kế vị Paul VI ngày 2 tháng 8 năm 1978, lấy tên là John Paul Một (John Paul I). Luciani xuất thân từ một gia đình rất nghèo, đông anh em, nhưng ham học và thích đọc sách. Năm lên bảy tuổi đã bắt đầu ngấu nghiến Mark Twain, Jules Verne, Charles Dickens. Đặc biệt lúc còn ở tu viện, Luciani đã thích thú đọc những sách có tư tưởng đối nghịch với Giáo hội, như *The Five Wounds of The Church*, một việc cấm kỵ đối với chủng sinh trong thập niên 1930. Ông có những cử chỉ dễ gây thiện cảm với người đối diện nhờ ở cái miệng lúc nào cũng có sẵn một nụ cười. Khi được nắm giữ chức vụ giáo hoàng, lương tâm John Paul Một bị đánh động bởi hai sự kiện : Một, sự bất tuân thượng lệnh của các tu sĩ dòng Tên qua 96 ngày họp Thượng Nghị Hội thứ 32 vào năm 1974-75. Các tu sĩ dòng Tên này quyết đứng dậy phản lệnh của Giáo triều, cương quyết đi theo con đường phục hoạt thánh lý và đạo đức của Giáo hội nguyên thuỷ là giáo hội của "những người nghèo khó và bị đàn áp"... Thứ hai, Giáo triều đã và đang ngụp lặn trong biển cám dỗ truyền kiếp của vàng và đô la. John Paul Một muốn bẻ gãy hai mũi nhọn đang đâm vào trái tim của thánh Phêrô đến bật máu. Giải pháp đầu tiên là một bài diễn văn trước Thượng Hội Đồng để đưa dòng Tên vào con đường phải lựa chọn: giải tán hay phải

cải cách theo hướng Toà Thánh – dự trù đọc vào ngày 30 tháng 9 năm 1978. (14)

Thêm nữa, thiên đường không có chổ cho chủ nhân của một công ti "mua bán, trộm cắp" (danh từ của Hội Kitô học) trá hình tôn giáo như thế ấy; John Paul Một với kế hoạch "làm sạch" (clean house) dự trù : - cất chức chủ tịch ngân hàng của tổng giám mục Marcinkus, chấm dứt mọi hợp tác với Roberto Calvi, Lulicio Gelli, Michael Sindona... Và thanh kiếm của Luciani có dấu diệu muốn vươn dài tận tiểu bang Chicago, nơi đang là địa phận giàu có và đông dân (2.4 triệu tín đồ) của Giáo hội, đang được cai trị bởi một kẻ "buôn thần bán thánh" là giám mục John Cody. John Cody là một tay kinh tài không thua kém đàn anh của mình ở Vatican, chỉ trong vòng một thập niên đã gây dựng một tài sản lên tới gần một tỉ đô la. Chính quyền vốn có một đôi mắt bén nhạy, đã bắt đầu chiếu cố tới những khối tiền thiếu dấu chỉ chứng minh sự trong sạch của giáo phận Chicago. Tháng 1 năm 1981, hội thẩm đoàn liên bang gởi "trát đòi" (subpoenas) cho giám mục Cody muốn kiểm soát hồ sơ tài chánh, Cody từ chối và lên giọng quyền lực "Tôi không cai trị đất nước, nhưng tôi đang cai trị Chicago" [I don't run the country but I do run the Chicago], và thánh quan chỉ "trả lời trước Thiên Chúa và La Mã mà thôi" [I am only answerable to God and Rome]. (15) Giáo hoàng John Paul Một không đủ tinh tế chính trị để chợt nhận ra rằng ông chủ tịch ngân hàng Vatican (giám mục Marcinkus) và ông tổng giám mục địa phận Chicago có cùng gốc tích và những mối quyền lợi trói chặt. Những mối quyền lợi đa dạng này đã được hợp lý hóa với tinh thần bảo vệ Giáo hội của ông bộ trưởng ngoại giao Tòa thánh, hồng y Jean Villot. Những manh

nha cải cách của John Paul Một là "phản bội ước vọng của giáo hoàng Paul VI", một "chiến thắng của sự phục hưng" tồi tệ, theo quan điểm của Jean Villot. (16)

Và như thế, chiếc thánh giá cứu chuộc của John Paul Một không đủ sức để thách đố với thế lực rừng tiền, biển bạc. Chỉ chừng 33 ngày trị vì trên ngai vàng, Giáo hoàng John Paul Một chết đầy bí ẩn giữa khuya ngày 28 rạng ngày 29 tháng 9 năm 1978. Bài diễn văn "chỉnh lý nội bộ" đã không bao giờ xảy ra, kế hoạch "clean house" trở thành một mũi tên tẩm độc. Dư luận đã nghi ngờ Giáo hoàng John Paul II đồng lõa với cái chết của John Paul Một vì hai dữ kiện:

Một, các nhân vật Roberto Calvi, Licio Gelli, Michele Sindona đã từng liên hệ rất sâu với hồng y Karl Wojtyla từ ngày trước, và quan điểm chung của họ lại đối nghịch với chủ trương của giáo hoàng John Paul Một.

Hai, là bằng chứng: tư gia của Umberto Ortoloni, (thành viên của tổ chức P-2, hợp tác chặt chẽ với tổ chức "Stay Behind" – người từng được giáo hoàng Paul VI tuyên danh là " Công tử của Toà Thánh" (Gentleman of His Holiness)) là nơi chốn hội họp của các hồng y trong Nội Các Toà Thánh (Members of Curia) với các thành phần ưu tú khác của P-2, các doanh nhân đồng thuận ủng hộ giải pháp Karl Wojtyla thay thế John Paul Một. Một cuộc thanh trừng khởi động và cái chết của Giáo hoàng John Paul Một là một giải pháp trọn vẹn. (17)

3.4 Mạng lưới kinh tài đổ vỡ

Sau khi John Paul II lên nắm quyền, công ti Vatican lại tiếp tục chạy đều; cho đến lúc ngân hàng Ambrosiano

khủng hoảng tài chính, ngân quỹ bị thất thoát. Nhưng nó đã thất thoát như thế nào ?

Trước tiên, Vatican đã đưa ra luật cho các cổ đông đầu tư vào ngân hàng Ambrosiano rằng – không một ai được làm chủ quá 5 phần trăm tổng số thương vụ của ngân hàng. Nhưng qua tam giác (P-2, IOR, Ambrosiano) số tiền ký thác của thân chủ đã được sử dụng để tái đầu tư bất hợp pháp, và để kiểm soát thị trường chứng khoán bằng cách thiết lập các "công ti ma" (Ghost Corporation). Để thực hiện mục tiêu này, Calvi chuyển tiền của IOR chạy lòng vòng, vớt vát một số tiền ký thác của các tổ chức tội ác chuyển vào ngân hàng Ambrosiano, vào một số trương mục khác nhau, trong các công ti ngoại quốc và các "công ti ma"; tạo nên một chuỗi rắc rối, phức tạp trong vấn đề kế toán (rất khó để thiết lập cán cân thăng bằng trong bản balance sheet kế toán – người viết ghi chú).

Thêm nữa, Calvi bắt đầu chuyển tiền vốn đầu tư ra nước ngoài với số tiền lớn lao vượt ra ngoài quy định của luật lệ ngân hàng Ý [chúng ta nhớ rằng kể từ năm 1962, chính phủ Ý đã dẹp bỏ luật miễn thuế cho Vatican, và Vatican đe dọa sẽ bán đứt các cổ phần được giữ để duy trì ngân khoản tài chính thường trực. Thủ thuật này đã đưa tới sự khủng hoảng thị trường tài chính, và các cổ đông viên có lời sẽ bị đánh thuế. Vatican vô sự].

Trong năm 1969, Vatican lại thua một trận chiến về thuế vụ với chính quyền Ý, bây giờ Vatican dùng mánh lới khác để chuyển tất cả số tiền lời, thương vụ, tiền ký thác, đầu tư bên ngoài từ các nguồn khác nhau qua ngân hàng trung gian đổ về Viện Giáo Vụ. Qua các hệ thống trung gian (IOR, P-2...), hàng tỉ bạc được Ambrosiano chuyển vào các trương mục của các viên chức cao cấp trong đảng

Dân Chủ Thiên Chúa giáo, các đảng viên đảng Cộng Sản được mua chuộc; đồng thời mua đứt tờ báo The Daily American để đầu tư và làm chiếc loa hổ trợ cho mình. Nhưng vào tháng 9 năm 1974, ngân hàng Privata của Sindona (cũng kinh tài cho Vatican) công bố thâm thủng ngân sách đến hơn 300 triệu, phần Vatican lỗ 27 triệu . Trong cơn khủng hoảng bất ngờ đó, giám mục Marcinkus tuyên bố không hề biết đến tên Sindona. Đây là chiến thuật vờ vĩnh để đánh lạc hướng và chạy làng. Nhưng trước đó năm 1971, Vatican đã bán cho Calvi 37.4 phần trăm cổ phần tương với 1.15 tỉ đô la (chỉ một transaction thôi). Bởi vậy khi ngân hàng Privata của Sindona vỡ nợ, thì Vatican và Calvi gián tiếp hai bên cùng hưởng lợi.

Trong rất nhiều trường hợp, Calvi đã đổ tiền vào các công ti ma, gồm cả tiền của IOR (Viện Giáo Vụ), và dựa vào thương vụ và tiền kí thác để cho vay những món nợ không bao giờ bồi hoàn (bad loan). Những số tiền này như không cánh mà bay. Đến lúc nội vụ đổ bể, ngân hàng Ambrosiano thâm thủng 1.3 tỉ, chừng 400 triệu đô chu du không biết vào tay ai. Theo điều tra của David Yallop, Calvi đã biển thủ gần một tỉ đô la. Linh mục Thomas J. Reese trong "Inside The Vatican" cho rằng trong năm 1984, Vatican đã phải bỏ ra "tiền túi" 244 triệu đô la để trả cho các thân chủ của ngân hàng Ambrosiano nhằm chấm dứt các đơn thưa kiện chống lại Vatican. (xem thêm phần ghi chú- 20).

Vào thời điểm Vatican công khai nhận lãnh trách nhiệm có "hùn hạp" với ngân hàng Ambrosiano qua 11 "công ti ma" có chi nhánh ở Panama, để bảo đảm sự yên tâm với các thân chủ (gần 1 tỉ đô la), thì âm mưu chung quanh tổ chức P-2 của Gelli trong mưu toan thiết đặt một chế độ

Phát xít ở Ý đổ bể. Những nhân vật bí mật của P-2 phơi bày trước công luận, trong đó có Flavio Carboni, một nhân vật đầy bí ẩn từng liên kết với Gelli, các cơ quan tình báo, Vatican, các tổ chức chính trị, tội ác. Lần này, Flavio Carboni đứng ra làm vai trò "chửa cháy" (Fixer).

Trong lúc đó những nghi vấn về sự vỡ nợ của ngân hàng Ambrosiano từ các thân chủ, các công ti ở hải ngoại, cố vấn tài chính, báo chí đổ dồn những câu hỏi về Vatican. Bất ngờ Calvi tuyên bố "Kẻ đứng đàng sau các món nợ không tiền bồi hoàn (bad loans) là Vatican và Giáo Hoàng". (18)

Một uỷ ban điều tra của quốc hội Ý được thành lập từ năm 1980 bắt đầu điều tra Michael Sindona, Roberto Calvi, ngân hàng Vatican, kể cả ngân hàng Ý (Bank of Italy). Trước cơn nguy vỡ bờ này, Carboni tung tiền mua chuộc những viên chức cao cấp trong chính phủ, kể cả các biện pháp đe dọa. Một vài nhân vật có thế lực nổ lực tìm cách cứu nguy và che đậy sự thảm bại của ngân hàng Ambrosiano, trong đó có Đại sư (Grand Master) của Hội Tam Điểm là Armando Carona - kẻ có thế lực nhất trong làng báo nước Ý, chủ tịch đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo Carlo Caracciolo, đức ông Hilary Franco đại diện Vatican... Nhưng thực ra mục đích của Vatican sử dụng chiếc dù bao che khổng lồ này không phải để cứu Calvi, mà để bao phủ các âm mưu của tổ chức Opus Dei (Phụng Vụ Chúa–"God's Works").

Tổ chức Opus Dei được linh mục dòng Tên Jose Escriva de Balaguer thành lập từ năm 1928. Hiện nay có khoảng 80 ngàn hội viên khắp toàn cầu, được huấn luyện và tuyển chọn từ các môi trường xã hội khác nhau: các cơ quan truyền thông, báo chí, học viện, cơ sở tài chính, giáo

dục và chính quyền..., kể luôn các ông tu xuất đã lấy vợ. Đây là những phần tử cực kỳ bảo thủ, đa số làm thầy giảng, nối kết chặt chẽ với Giáo hoàng John Paul II. Người ta còn nhớ ngay ngày đầu tiên lên làm Giáo hoàng, John Paul II đã đến viếng mộ Balaguer để cầu nguyện, đã ngầm xác nhận tầm quan trọng về sự liên kết của Giáo hoàng với tổ chức này. Một thời gian ngắn sau đó, Opus Dei được Giáo hoàng John Paul II nâng cấp tương đương với Hội Đồng Giám Mục – (Personal Prelature) được báo cáo mọi công việc trực tiếp với thánh Cha [Cũng cần lưu ý một điểm lịch sử: trong quá khứ Balaguer đã từng tích cực vận động tuyên truyền vào não trạng của tín hữu niềm tin Do Thái và Hội Tam Điểm (Freemasonry) đang âm mưu để kiểm soát thế giới; đó là hai đối thủ của Giáo hội !] . Tới đây ta có thể lần những gút mắt trong mâu thuẩn bạn, thù và quyền lợi của Vatican.

3.5 Tội ác và hình phạt

Những hoạt động kinh tài của Tòa thánh là cả một sự bí mật truyền thống. Các hoạt động truyền giáo, thâu nhận tín đồ của chúa Giê Su ngày trước qua Kinh Thánh cũng đầy một trời bí mật: chúa Giê Su làm phép lạ chửa bệnh cho dân Do Thái thì dặn tín đồ giữ kín, giảng dạy tín đồ trên núi Sọ cũng căn dặn tín đồ không được nói cho ai. Sự thể lúc sinh thời, Chúa đầy rẫy kẻ thù chung quanh. Với truyền thống đó, Vatican răn đe các kẻ thừa hành phải giữ bí mật mọi hoạt động kinh tài (bằng các phương tiện rất phi tôn giáo) là một điều hợp với tín lý của họ. Những tác phẩm nghiên cứu dày đặc về công ty Vatican trong các thập niên vừa qua, đã làm cho sự suy nghĩ và phán xét của nhân loại có đầy đủ các bằng cớ minh bạch về họ.

Nhưng tất nhiên, thái độ của Vatican lúc nào cũng phủ nhận và lên án. Vatican cho rằng những tác phẩm này là phỉ báng Giáo hội Gia Tô La Mã, là những kẻ đố kỵ với "sức mạnh" của Giáo hội, tinh thần của quỷ sã tăng chống lại sự thánh thiện của Thiên Chúa. Sự phủ nhận và tố ngược này chỉ thật sự câm tiếng sau cái chết của Roberto Calvi, chủ tịch ngân hàng Banco Ambrosiano. Thật vậy, cái chết của Calvi nó đã không vùi dập đi tội ác của Vatican vào trong bóng tối, nhưng lại tạo nên một tia sáng khởi đầu dưới ánh sáng mặt trời trước lương tâm của nhân loại.

Tất cả mọi âm mưu về hoạt động kinh tài bất hợp pháp và tội ác này ngưng đọng vào sáng ngày 18 tháng 6 năm 1982, khi tử thi của Calvi treo lủng lẳng dưới chân cầu Blackfriars ở Luân Đôn được tìm thấy. Vài giờ trước đó tử thi cô Graziella Corrocher, thư ký của Calvi đã được tìm thấy trên tầng lầu bốn của ngân hàng Ambrosiano. Michael Sindona (ông "xếp" lớn của Roberto Calvi) bị tư pháp Mỹ và Ý tuyên án rồi trốn thoát qua Thuỵ Sĩ. Nhưng "thiên bất dung gian", ngày 22/3 năm 1986 Michele Sindona bị mưu sát bằng một ly cà phê có chứa chất độc. Bí mật của của tổ chức Propaganda-Due (P-2), bàn tay phù thuỷ của Vatican được lòi ra ánh sáng qua nhiều bằng chứng tiếp nối. Dư luận quốc tế đã đặt ra một câu hỏi mới: Nếu Calvi bị mưu sát thì ai là những kẻ chủ mưu ?

Có hai lý thuyết được đưa ra: Thứ nhất, một số các chế độ quân phiệt ở Châu Mỹ La tinh đã nhúng tay sâu xa với các tổ chức sản xuất và buôn bán ma tuý. Các dịch vụ này tạo nên một số tiền tích luỹ rất lớn, do đó họ đã nhắm vào Vatican như là một nơi giữ tiền và đầu tư an toàn nhất và vì cùng là "công dân" của Giáo hội. Roberto Calvi và

Licio Gelli đã dùng ngân hàng Ambrosiano để ký thác những số tiền này, và từ đó chuyển vào ngân hàng Vatican (Viện Giáo Vụ). Vì vậy, khi ngân hàng Ambrosiano bị thâm thủng tài chính một cách mờ ám, có nghĩa là một phần vốn liếng và lợi tức của các tổ chức này đã tiêu ma, do đó Calvi bị thanh toán. Trước khi chết, Calvi từng chuyển những số tiền lớn từ ngân hàng Ambrosiano (chi nhánh ở Peru, Panama) vào các trương mục ở Thuỵ Sĩ, dưới các tên Licio Gelli (65 triệu) – Flavio Carboni (30 triệu) để đánh lạc hướng. Thành ra cái chết của Calvi không những chỉ làm kẻ thù của ông hả dạ, mà ngay những anh em trong nhà Chúa cũng được thoải mái hơn.

Lý thuyết thứ hai, theo những lời khai từ thân nhân của Calvi trước tòa án, lúc còn sống Calvi từng cáo buộc những tu sĩ như Ortolani, Marcinkus, tổ chức Opus Dei, Propaganda-Due và Vatican đã chủ động trong những dịch vụ kinh tài bất chính này. Qua sự kiện này, thì dư luận đã cho rằng Vatican là một trong những kẻ chủ mưu giết Calvi ("made a killing") để hưởng trọn tất cả số tiền khổng lồ còn lại từ các ngân hàng hoạt động bất hợp pháp ở hải ngoại, đồng thời dập tắt luôn manh mối rất tai hại cho uy tín Giáo hội.

Tháng 12 năm 1998, con trai của Calvi là Carlo Calvi đã trả lời cho tờ Toronto Star rằng " Cha tôi có rất nhiều kẻ thù trong Vatican... dầu cho Vatican không được coi như một nghi can, nhưng trong những cuộc điều tra không thể loại trừ yếu tố này". (19) Carlo Calvi còn nói thêm "Vào thời điểm cha tôi chết, Vatican đang nổ lực bán ra những sở hữu thặng dư (extra-territories) để kiếm lời. Người ta không biết tới những điều đó, nhưng thật sự các viên chức

Tòa Thánh đã thu hút các số vốn của người đầu tư để tìm cách trốn thuế và thoát ra khỏi sự kiểm soát lưu hành tiền tệ". (20)

Nhưng có lẻ lời ta thán ai oán nhất là của góa phụ Clara Calvi "Vatican đã để cho chồng tôi bị giết nhằm che đậy sự vở nợ của ngân hàng Vatican" (21)

Cuộc điều tra về tội ác tài chính của Vatican vẫn tiếp tục tiến hành trong những ngày cuối của thế kỷ 20. Các chính phủ Ý, Mỹ và một số nước ở Âu Châu đang hợp tác để đi sâu vào nội vụ, vì ít nhiều số tài chính mất mát, hoạt động kinh tài đứng lên trên và đứng ngoài luật pháp vẫn ít nhiều có liên đới tới họ. Ít ra có hai cựu thủ tướng Ý là Bettino Craxi và Silvio Berlusconi nằm trong mạng lưới kinh tài của Vatican. Còn phải kể thêm các cánh tay nối dài của Vatican như hồng y Michele Giordano đang bị điều tra về các tội tống tiền, cho vay nặng lãi, thành viên của tổ chức tội ác..., và luôn cả giám mục Paolo Hillica [tưởng nên biết thêm, giám mục Hillica là một nhân vật nổi tiếng trong việc sáng tạo các phép lạ về Đức Mẹ đồng trinh !].

Tháng 6 năm 1984, giáo hoàng John Paul II lên giọng giảng bài về đức lý hoạt động ngân hàng cho người Thuỵ Sĩ rằng "Thế giới tài chánh, cũng là thế giới con người, lệ thuộc vào lương tâm trong mỗi chúng ta" (The world of finance, too, is a world of human beings, our world, subject to the conscience of all of us). (22) Dẫu vậy người ta vẫn chưa quên Giáo hoàng đã từng ngửa tay nhận món quà biếu cá nhân (personal gift) bằng chiếc hộp nhỏ trong có 50 ngàn đô la từ tay tổng giám mục Cody tại phi trường O'Hare, Chicago trong cuộc viếng thăm Mỹ vào tháng 10 năm 1979.

Giám mục Paul Marcinkus, người được David Yallop cho là đã "nhúng bàn tay tội ác trực tiếp" (direct criminal involvement) vào sự sụp đổ và tiêu huỷ số tiền 1.3 tỉ đô la của ngân hàng Ambrosiano, được Vatican bao che và cho nghỉ hưu trước khi Uỷ Ban điều tra gõ cửa Tòa Thánh. Licio Gelli, người được Conrad Goering cho là kẻ tội ác nhất trong thời đại chúng ta, bị tòa Milan tuyên xử 18 năm tù vào ngày 16 tháng 4 năm 1992. Trong tổng số 33 nhân vật bị tòa tuyên án mang những trọng tội âm mưu lừa đảo, gian lận tài chánh không một ai thật sự vào ngồi tù, vì đã đóng tiền thế chân trước đó; riêng Tòa Thánh và các viên chức của Giáo triều (Hồng y, Giám mục, Đức ông, Linh mục...) đã gây những khó khăn trong việc điều tra của Tòa Án Tối Cao, Uỷ Ban Điều Tra của quốc hội Ý vì luật "quyền miễn nhiễm" (Immunity) ngoại giao của Vatican.

Qua biến cố tội ác kinh tài vừa kể trên, chúng ta ghi nhận được một yếu tố độc đáo: Vatican vì quyền lợi đồng tiền đã phải hợp tác với những tổ chức tôn giáo, chính trị mà trong lịch sử đã chứng minh từng là kẻ thù hoặc ly giáo của mình như P-2 (Propaganda Due – thuộc Hội Tam Điểm), Opus Dei (của dòng Tên), một số đảng viên của đảng Cộng Sản Ý... Và cũng vì quyền lợi mà những người này đã ra tay "cứu Giá" cho Giáo Hội trong cơn nguy biến. Nhưng trong quy luật đấu tranh quyền lực, cũng vì quyền lợi họ vẫn có thể trở thành những kẻ thù truyền kiếp.



4. Vatican-cuối thế kỷ 20 : từ khủng hoảng toàn diện đến biến cố xưng-thú-tội

Khủng hoảng là dấu hiệu của sự suy đồi, rối loạn, tuột dốc, đổ vỡ.. Khủng hoảng diễn biến tiệm tiến hoặc đột khởi từ nội thân tác động đến đối tượng, và khi đối tượng nhận lãnh trực tiếp sự khủng hoảng sẽ phản hồi trở lại nội thân. Đến giai đoạn này chủ thể (nội thân đã phát ra sự khủng hoảng) sẽ tan rã hoặc biến dạng.

Cuộc khủng hoảng của Giáo Hội Gia Tô La Mã mang tín hiệu hai chiều: chủ thể (giáo triều Vatican) qua các hành động vô đạo đi ngược lại với lời tuyên truyền và đối tượng (tín đồ) qua thái độ bất kính, bất tuân (phá bỏ truyền thống đức vâng lời) và mất niềm tin vào tín lý đối với Giáo Hội. Ta có thể nói một cách xác định, đây là một cuộc khủng hoảng toàn diện.

4.1 Mất niềm tin vào tín lý

Trong thập niên 1960, với sự thay đổi mau chóng của thế giới, Giáo Hội đã đón nhận sự chia xé giữa hai khuynh hướng bảo thủ và cải cách. Một làn sóng tu sĩ nổi lên chống lại sự độc tài toàn trị. Có hàng chục ngàn tu sĩ và các chị (Soeurs) khắp thế giới thoát ly khỏi Giáo Hội. Tu viện bỏ trống. Qua thống kê có đến một phần tư giới linh mục đòi hỏi La Mã được phép lấy vợ, hàng triệu tín đồ lìa xa Giáo Hội. Số giáo dân đi lễ ngày chủ nhật chỉ còn một nữa. Theo các điều tra cho biết có đến 90 phần trăm tín đồ đã lập gia đình không còn tuân theo các giáo luật của Vatican đối với các vấn đề xã hội (như ngừa thai, phá thai, đồng tình luyến ái, tình dục ngoài hôn nhân.v.v...) Sự mất niềm tin lôi kéo theo sự từ chối đóng góp, cúng dường

vật chất cho nhà thờ. Ở trong thập niên 60 số tiền cúng cho nhà thờ bị cắt còn một nữa; ta có thể tin sự cắt giảm này sẽ rất nghiêm trọng trong cuối thế kỷ 20. (23)

Tính chất "bí mật và che đậy" của Vatican không còn giá trị gì nữa khi sự tiến bộ của kỹ thuật truyền thông đại chúng, nhất là trí tuệ của con người được mở rộng hơn. Làm thế nào Giáo hoàng có thể răn dạy con chiên của mình tuân phục trong các vấn đề xã hội như ngăn cấm dùng thuốc ngừa thai, phá thai khi tín đồ đã biết rõ rằng chính giáo hoàng Pius XII (Eugenio Pacelli) đã từng bổ nhiệm người cháu mình là Giulio Pacelli làm chủ tịch công ti dược phẩm sản xuất thuốc ngừa thai của Vatican (Instituo Farmacologio Serono di Roma) lớn nhất nước Ý (?). Thái độ tiêu cực đối với giáo luật của các con chiên phụ nữ đã đi từ làm ngơ, giả câm giả điếc, đến bất chấp rồi phẩn nộ. Những cuộc biểu tình khắp nơi trên đất Mỹ, Âu Châu chống lại sự can thiệp vào việc sinh đẻ của Tòa Thánh là một bằng chứng.

Tệ hơn nữa, Giáo hội Vatican đã hoàn toàn bất lực trước vấn đề của đời sống quan trọng khác : tình dục của giới tu sĩ. Có thật sự Giáo hội bị trói buộc vào những tín lý của thánh Aquinas, của Giáo luật tự đặt ra hay chỉ vì các đấng "hy sinh" cao cả này đã hiến dâng một cuộc sống độc thân trọn vẹn để phụng vụ Thiên Chúa không có một kinh nghiệm nào về đời sống hôn nhân hay tình dục ?

Năm 1074, Giáo hoàng Gregory VII đã áp đặt một Giáo luật cho bất cứ ai chịu chức linh mục phải tuyên thề theo chủ nghĩa độc thân. Và cứ thế theo thời gian, Giáo triều đã lợi dụng sự "hy sinh" này để dễ bề kiểm soát cán bộ, mang cho Giáo hội một bộ mặt đạo đức. Nhưng ở nơi cung điện, Giáo hoàng lại bán rẻ sự hy sinh này. Linh mục John

Shuster, thuộc tổ chức "Married Roman Catholic Priests" trong một bài báo điều nghiên trên mạng lưới tin học (rentapriest.com) đã tuyên bố rằng "Trong 1200 năm đầu của lịch sử Giáo hội đã có đến 39 Giáo hoàng có vợ". Nhà tư tưởng Joseph Mc Cabe đã công bố đậm nét hơn "Trong số 150 trong 260 Giáo hoàng (chưa kể J.Paul II !), chúng ta có thể biết chắc về cá tính và bản chất của họ; có ít nhất 80 ông vi phạm tội tình dục [trong đó có sáu hoặc bảy ông mang tật chỉ thích giao hợp bằng hậu môn (Sodomy)], chừng 12 người là kẻ sát nhân. Số còn lại là những kẻ có cá tính hung dữ, độc ác. Hầu hết đều phạm tội mua bán chức vụ, gia đình trị (Giáo hoàng cha truyền con nối, bà con dòng họ giữ các chức vụ quan trọng trong Toà Thánh – ghi chú của người viết), bao che sự hối lộ và tham ô". (24)

Vatican có thể lên án các sự tiết lộ này là phỉ báng, bôi nhọ Giáo Hội (Blasphemy) . Nhưng không thể phủ nhận được đây là những thiên điều tra, nghiên cứu dựa trên sử liệu và phương pháp khoa học, và nhất là lương tâm trí thức của người viết ra. Sự lên án để khỏa lấp không thể kéo dài qua thực trạng đã dồn dập xảy ra. Trong thiên phóng sự điều tra vào tháng 1 năm 2000, phóng viên Judy L. Thomas của tờ The Star (bang Kansas) cho biết có hàng trăm tu sĩ Gia Tô giáo trên nước Mỹ đã chết vì bệnh "liệt kháng" (AIDS), hàng trăm vị khác đang sống trong đau khổ vì nhiễm bệnh. Tai họa của nó không phải chỉ xảy ra trong các tu viện khép kín, mốc meo lịch sử, mà ở trong mọi môi trường, lãnh vực. Cái chết của linh mục Thomas Savage, viện trưởng đại học Rockhurst University (bang Kansas) đã làm gia tăng sự cay đắng không riêng gì cho tín đồ, còn làm lay động trái tim của con người trần

thế. Và với tỉ lệ 30 phần trăm tu sĩ đồng tình luyến ái (theo thống kê) là con số đủ để bứt phá tinh thần đại-phong-kiến của Giáo triều Vatican. Ở đây, chúng ta có thể thấy được hậu quả nghiêm trọng của việc bưng bít, khỏa lấp, che đậy theo chiến thuật truyền thống. Hậu quả của tấn bi kịch không phải là tội lỗi của các linh mục đã và đang đau khổ. Giáo hoàng và hội đồng quan lại Vatican là kẻ đáng bị lên án. Chúng ta hãy đọc thử một vài ý kiến trong hàng chục ngàn ý kiến của tín đồ, tu sĩ được phổ biến trên diễn đàn cuả mạng lưới nhật báo The Star:

"Tôi không buộc tội tu sĩ. Tôi lên án Giáo hội, Giáo hoàng , các hồng y, giám mục trong Tòa Thánh. Tôi tự hỏi: Đến bao giờ quý ngài mới thật sự sống với sự lương thiện của chính mình ?" ; "Giáo hoàng La Mã và Giáo hội của ông ta thể hiện tinh thần chống-Giêsu, cũng như cuốn Thánh Kinh - đó là một "kỳ công" (Wonder) mà thế giới không thấy được" ; "Tôi là một tu sĩ Gia Tô, nhưng tôi không lấy làm khó chịu vì sự thật được tiết lộ. Sự thật cần được giải phóng". (25)

Sự thật ấy là cơn bão táp của tội lỗi xác thịt : Tu sĩ động dâm với trẻ em, tìm lạc thú trong sự giao hợp bất bình thường với người cùng phái, thông dâm với nữ giới có gia đình; nói chung là sự cám dỗ vô cùng tận lẫn khuất trong bóng tối. Bóng tối ấy đã chập chùng trong sự đồng lõa của Vatican trong hàng thế kỷ, cho đến lúc Vatican chợt nhận ra sự thiệt hại cho Giáo hội đã vô phương cứu vãn, và Giáo hội lên tiếng. Giáo hội lên tiếng không phải vì quan tâm đến sự đánh mất đạo lý, danh dự, bác ái, thánh thiện, nhưng vì con số của tờ giấy bạc : vào các ngày đầu thế kỉ 21, Giáo hội đã phải bỏ ra gần một tỉ đô la để bồi thường

riêng cho gia đình nạn nhân có con em bị "sách nhiễu tình dục".

4.2 Chiều rộng của sự tan rã

Một số lớn tu sĩ sáng suốt thức tỉnh bắt đầu giải phóng mình ra khỏi sự áp chế, đè nén tinh thần của Giáo hội. Hội "Cho Thuê Linh Mục" (Rent-a-Priest), là hội của những linh mục đã cưới vợ công bố danh sách: có trên 20 ngàn tu sĩ, linh mục lấy vợ và vẫn tiếp tục hành nghề "tư tế tự do" trong tổng số 46 ngàn linh mục trên khắp nước Mỹ, và trên khắp toàn cầu tổng số hội viên linh mục có vợ lên đến 100 ngàn. Đứng trước thực tại này, Giáo hoàng John Paul II đã tuyên bố một câu rất dấm dớ, không có nội dung "Chủ nghĩa độc thân không phải là vấn đề cho đời sống tu sĩ". Quả thật Giáo hoàng John Paul II là một nhân vật có thành tích về những câu nói trống, tuyên bố trống và giải pháp trống. Đây có thể là nghệ thuật trong ngôn ngữ ngoại giao, truyền giáo. Vì đàng nào thì ngôn ngữ cũng là "lời Chúa" : "Ta sẽ ban cho các con ngôn từ và sự khôn ngoan mà kẻ thù của chúng con không thể thắng nổi chúng con". (26) Sự khôn ngoan của Giáo hoàng chính là "trong những con đường xấu, chọn con đường ít xấu hơn, là con đường xưng tội trống với Thiên Chúa và với đồng loại" ("Tế cáo trước bàn thờ Quốc Tổ Đại VN", mạng lưới Hội Kitô học). Và cáo thú tội lỗi công khai trước nhân loại là thủ thuật làm giảm nhẹ đi cái tội lỗi ấy, khi con người sẽ quên đi qua thời gian hoặc không biết đến nội dung tội lỗi ấy như thế nào; chỉ thấy hình ảnh của một Giáo hoàng thiết tha ăn năn, can đảm phi thường.

Hội Kitô học nhận xét "Tội tổ tông hai cụ Adong Eva trong vườn địa đàng đúng sự thật vỏn vẹn bằng con chuột,

Giáo hội hóa phép, khuếch đại ra to bằng trái núi. Và tội của Giáo hội to bằng 7 trái núi, Giáo hội hóa phép rút nhỏ lại bằng con chuột".

Tiếc thay dù tội lỗi có nhỏ bằng con chuột, nhưng lại lan rộng khắp toàn cầu, nơi nào có sự thiết đặt Hội đồng Giám mục, có nhà thờ và con chiên. Ở trên cao Giáo hội cố giữ sự im lặng, thì ở dưới chiều rộng tín đồ bật lên những dấu hiệu tan rã.

Trong thập niên 1980, trong vòng mười năm số người đi lễ nhà thờ tụt giảm 30 phần trăm ở Mỹ, 60 phần trăm ở Hòa Lan, 50 phần trăm ở Ý, 20 phần trăm ở Anh và xứ Wales. Mười năm kế tiếp, ở các quốc gia Pháp, Tay Ban Nha, Ý, Hòa Lan hơn 85 phần trăm tín đồ không bao giờ lui tới nhà thờ. Ở Hòa Lan có 2500 linh mục , 5000 sư huynh, các chị (Brothers and Nuns) chạy trốn giáo xứ. Qua nghiên cứu của Malachi Martin, cho đến năm 1986 – ở các quốc gia nói trên một năm chỉ có một linh mục được truyền chức. Làn sóng "đức tin bị rỉ máu" này lan tràn ra khắp nơi. Trong vòng 12 năm (1965-1977) có hơn 14 ngàn linh mục (toàn cầu) xin từ chức hoặc tự ý bỏ chức; trong các năm 1966-1983 có 60 ngàn nữ tu trốn khỏi tu viện. (27) Phải nói ngay rằng chưa bao giờ trong lịch sử Giáo hội Gia Tô có con số cán bộ rả ngũ đáng kinh ngạc như vậy trong một thời gian rất ngắn. Nếu tính đến đầu thế kỷ 21 con số tu sĩ ly khai, bỏ chức, lấy vợ sẽ bi đát vô cùng.

Cơn bão lửa mất niềm tin ở Châu Mỹ La Tinh cũng bùng lên. Cuộc viếng thăm Nicaragua ngày 19/7 năm 1979, Giáo hoàng đã cay đắng nhận lãnh một "cái tát" tàn nhẫn trước sự la ó, phản đối của biển người dân Nicaragua "Quyền lực thuộc về nhân dân. Chúng tôi chỉ nghe lời Hội Đồng Cách Mạng Dân Tộc Nicaragua, không nghe lời

Giáo hoàng. Giáo hội hãy đối thoại với người nghèo !". (28) Đài phát thanh quốc gia Nicaragua đã mô tả "Giáo hoàng này là một Giáo hoàng của phương Tây, Giáo hoàng của chủ nghĩa đế quốc". (29) Một tổng trưởng trong Hội Đồng chỉ đạo Nicaragua tuyên bố "Giáo hoàng đừng hòng biến dân tộc Nicaragua thành một Ba Lan thứ hai". (30) Một giáo sĩ dòng Maryknoll bồi đắp thêm "Ông ta đang đưa Giáo hội vào con đường tự sát". (31)

Phải, đó chính là con đường tự sát, khi kẻ lãnh đạo tôn giáo lớn mà lời nói luôn chuyên chở nội dung của thuật ngữ đầy biến ảo, và hành động thì không phân minh thiện ác. Đó chính là một cuộc khủng hoảng mà hội Kitô học đã mô tả "phải là kinh hoàng kịch liệt, thậm lấy chí nguy, chín phần chết một phần sống". (32)

Trong bối cảnh chín phần chết ấy, Giáo hoàng John Paul II ngày 12/3 năm 2000 đã công khai "xưng thú 7 núi tội lỗi với nhân loại". Tất nhiên một thời gian dài trước khi xưng tội, Giáo hoàng đã có một số biện pháp, kế hoạch để cứu nguy Giáo hội rồi. Nhưng có biện pháp thi hành được, có cái cay đắng đành chịu thôi, bởi nếu được thi hành thì không khác chi Giáo hoàng tự tuyên bố giải tán chế độ Giáo triều đại-phong-kiến của mình vậy. Đó là cương quyết phủ nhận việc thụ phong linh mục cho phụ nữ, tái xác nhận dùng thuốc ngừa thai và phá thai là trái ý Chúa (nhưng không hiểu nếu giới phụ nữ dùng thuốc ngừa thai từ viện bào chế của Vatican thì có được tha tội không ?); riêng vấn đề tu sĩ có vợ thì theo chính sách lửng lơ, phó mặc (laissez-faire). Ngoài ra, các vấn đề khác giáo hội Vatican không còn đủ lực để trì hoãn bánh xe tốc độ của các trào lưu xã hội. Vì vậy một số biện pháp đã được áp dụng, chẳng hạn như sử dụng "cán bộ ngoại giáo" để bổ

sung "quân số" linh mục thất thoát của mình như chi tiền cho 700 cơ sở, hội đoàn (clubs) của tổ chức 'Liên Minh Ki Tô" (Christian Coalition) ở Mỹ do Pat Robertson làm thủ lãnh – một mục sư hung hăng hiếu chiến, luôn luôn xiển dương chiến tranh. (33) Pat Robertson từng tuyên bố rằng " Sẽ không bao giờ có hòa bình thế giới, cho tới chừng nào nhà Chúa và dân Chúa được đặt đúng vị trí lãnh đạo lên trên toàn thế giới" (34) ; và đi thêm bước dài hơn nữa là truyền chức linh mục cho một số mục sư Tin Lành muốn ngã theo mình. Và một kế hoạch trường kỳ là vươn cánh tay phù thủy qua Á Châu và Ấn Độ dương.
Những thế kỷ trước, nhờ vào súng đạn của cố quốc, Giáo hội đã đến với Á châu bằng máu và nước mắt của dân thuộc địa (nhưng thất bại) ; giờ đây trở lại bằng chiêu bài "hòa bình và yêu thương" biết đâu lại là diệu sách (?) .



4.3 Chiến thuật mới của Giáo hoàng John Paul II

Qua nội dung "7 chương thú mục tội lỗi" của Vatican, Ki tô học hội đã nhận xét " Trong 7 chương thú mục tội lỗi, của riêng giáo hội Rô Ma, chỉ có chương 5 và chương 6 là có nhân chứng, vật chứng và hiện trường trên đất nước Việt Nam" [Chương 5: Confession of sins committed in actions against love, peace, the right of peoples, and respect for cultures and religion; Chương 6 : Confession of sins against the dignity of women and the unity of the human race] (mạng lưới Vatican:www.vatican.va) .
Tôi xin cảm ơn những người anh em trong hội Ki Tô học đã chặt dùm những mãnh thuật ngữ "truyền giáo" (vốn rất điêu luyện của Vatican) thành những sự kiện lịch sử cụ

thể. Chính người anh em đã nói dùm cho chúng tôi về sự thật lịch sữ qua các hành động xâm phạm chủ quyền, hòa bình, dân quyền, văn hóa, tôn giáo, chia xé dân tộc... trên đất nước Việt Nam mà Vatican là một thủ phạm trong quá khứ. Hành động của anh em đã gánh vác cho chúng tôi công việc khỏi phải chứng minh, giải thích và lý luận. Bởi sự thật đó luôn luôn là vấn đề lương tâm của kẻ sĩ Việt Nam. Và chúng ta muốn rằng Vatican phải trực tiếp xin lỗi dân tộc Việt Nam như đã xin lỗi dân tộc Do Thái. Bởi xin lỗi là thái độ lương thiện đầu tiên của kẻ biết ăn năn. Nếu Vatican vì sĩ diện không thể làm điều đó thì ít ra những tín hữu và con cái của Giáo hội như Hội Đồng Giám Mục Việt Nam phải làm; cũng như Hội Đồng Giám Mục Guatemala đã làm với dân chúng họ vậy. Đó là thái độ của kẻ sĩ, kẻ trí hơn người. Cụ Trần Văn Kha đã nhận xét về sự kiện này rằng "Các giám mục ở Guatemala đã tỏ ra hết sức lương thiện và can đảm, khi biên thư xin lỗi dân bản xứ. Còn các Giám Mục VN ? Nghĩ thật là buồn và xót xa cho dân tộc mình". (35)

Hành động xin lỗi của HĐGMVN có thể lấy lại được bản sắc của tôn giáo mình, xóa đi hình ảnh Giáo hội là một "tổ chức tuyên truyền" và "tuyên truyền đi đôi với che đậy bưng bít mặt tiêu cực – tốt đẹp khoe ra xấu xa đậy lại" (Hội Kitô học) như của Vatican; hơn nữa nó lấy lại tư cách của một linh mục VN: hào kiệt, trí tuệ và tự chủ; không chịu cúi mình và uốn lưỡi như lời của linh mục Nguyễn Văn Tùng "Có gì để phải xin lỗi ? cùng nhau hợp lực để kiến tạo một quốc gia tự do (đặc biệt là tự do tôn giáo) độc lập, hạnh phúc, phú cường, không thua các lân bang quá xa để rồi mang họa bị xâm lăng, đó mới là trách nhiệm chung của các tôn giáo, của mọi con dân Việt". (36)

Tôi nghĩ với sở học về Đông phương học (tiến sĩ) của linh mục chắc không thể quên : kẻ sĩ thì không thờ hai Vua, một người yêu nước không thờ hai Tổ Quốc. Làm sao đất nước có độc lập được khi nhân cách chính trị của một công dân chưa độc lập ? Làm sao đất nước có được phú cường khi quyền lợi của vương quốc bên ngoài cao hơn quyền lợi của dân tộc ? Tôi nghĩ rằng ở cương vị của một người lãnh đạo con chiên, quí vị phải làm một ngọn đuốc soi đường, xoá tan những cặn bả tư duy đã đóng kín não trạng của một số trí thức Gia Tô trong và ngoài nước; chấp nhận và thử thách con đường trong sáng của trí tuệ và lương tri trong thời đại mới. Bởi nếu thật sự có trí tuệ, thì người trí thức không thể đắm chìm trong vũng lầy của lý luận để tự cứu rỗi cho mặc cảm che đậy, khỏa lấp của mình. Mặc cảm ấy là chuỗi dài kế tục của hàng thế hệ Việt-Gia-Tô khước từ tội ác lịch sử của Vatican - kẻ chủ đạo âm mưu thống trị của Giáo hội đối với đất nước Việt Nam.

Một lần nữa, trí thức Gia Tô Nguyễn Gia Kiểng (chủ bút tạp chí Thông Luận, một trong những kẻ lãnh đạo của phong trào tranh đấu cho dân chủ đa nguyên ở VN) đã nhìn vấn đề lịch sử ấy như sau :

"Cuối thế kỷ 17 số người theo đạo Thiên Chúa ở VN, cả đàng Trong lẫn đàng Ngoài, đã lên tới 10 %, điều này cần được nhắc lại cho những người thường phỉ báng đạo công giáo là đã đến VN theo gót giày xâm lược của thực dân Pháp, bởi vì người Pháp đã chỉ đến đặt ách đô hộ lên VN vào cuối thế kỷ 19 sau một cuộc chinh phục khá nhanh chóng và từ đó tỷ lệ người theo đạo công giáo (8% hiện nay) đã giảm sút hẳn đi chứ không tăng lên, nhưng điều này cũng cần được nhắc lại để ý thức được rằng ảnh

hưởng của văn hóa phương Tây tại nước ta đã khá mạnh vào cuối thế kỷ 17". (37)

Ghi lại đoạn văn trên không phải để hồi đáp, tranh biện cho một hiểu biết lịch sử đầy sơ đẳng và sơ hở như vậy; nhưng để tái xác nhận một thực trạng người anh em Gia Tô vẫn còn đeo đẳng một tì vết của đầu óc tưởng đã được cắt bỏ sau một chuỗi dài xưng thú tội lỗi của Giáo hoàng John Paul II. Và thực tại của cái tì vết cay nghiệt ấy chỉ có thể giải thích như là một âm mưu đồng thuận, đồng lõa, đồng tiến với Vatican trên chiến trường quyền lực ở Việt Nam. Ngày 4/11/1999, Giáo hoàng John Paul II đã hiệp thông "Thánh ý" với Hội Đồng Giám Mục Ấn Độ rằng "Cải đạo cũng là một hành động của Thiên Chúa" (Conversion is also act of God - bản tin của UNI, mạng lưới rediff.com); và từ một khái niệm đầy linh hoạt đó chuyển sang một chiến thuật mới ở Á châu mang tính thời đại hơn "Cải đạo là một nhân quyền" (Conversion is an Human Right). Với chiến thuật này đã làm cho tinh thần "chống Cộng", "Tranh đấu cho dân chủ đa nguyên", "Nhân quyền", "Bảo vệ quyền làm người Việt Nam"... tự dưng cùng vỗ cánh nhịp nhàng, gắn bó. Cũng như hồng y Carlo Maria Martini của giáo hội Milan đã mơ một giấc mơ dài "Kinh Thánh là một cuốn sách của tương lai Âu châu" trước thực trạng giáo hội rã tan từng mãng cũng rất đồng dạng với ước mơ Kinh Thánh là cuốn "cẩm nang về văn hóa và đạo lý" cho Việt Nam tương lai của cựu luật sư Nguyễn Văn Chức.

Như vậy, biến cố xưng thú tội lỗi của Giáo hoàng John Paul II ngày 12/3 năm 2000 chỉ nói được hai điều : Trước tiên, cố tạo cho được một sự động tâm, thương cảm của nhân loại qua sự "can đảm và lương thiện" của mình

(nhưng đã thất bại !); và bước kế tiếp trong âm thầm nhưng cương quyết chuyển mục tiêu "mưu sinh thoát hiểm" sang Á châu. Nhưng qua các bằng chứng lịch sử trước mắt, với đồng tiền tội ác Vatican đã không củng cố nổi chế độ Walesa Gia-Tô ở Ba Lan, không làm chuyển đổi lương tri trí thức của Âu châu và Bắc Nam Mỹ, thì chắc chắn nó sẽ không đủ sức lay động nền tảng văn hóa Á châu và các cơ chế chính trị tại đây. Tuy vậy, để đương đầu với chiến thuật mới của Giáo hội Gia Tô La Mã, sẽ là một thách thức trí tuệ đối với giai tầng kẻ sĩ của dân tộc Việt Nam trong đầu thề kỉ 21.

Nguyễn Văn Hóa
29/5/2000

Ghi chú:

1.Guenter Lewy "The Catholic Church and Nazi Germany",Mc Graw Hill, 1964, tr.340
2. Nguyễn Hiến Lê "Lịch Sử Thế Giới", Văn Nghệ xb., tr.376
3.Bùi Đức Sinh "Lịch Sử Giáo Hội Công Giáo",Chân Lý-SG,1972, tr.77
4,5.Ibid., các tr. 171,172
6.Eamon Duffy "Saints&Sinners-A History of The Popes",Yale U.Press,1997, tr.201
7. Bùi Đức Sinh,sđd, tr.433

8.Phần lớn chúng tôi dựa vào tài liệu của J.E.Hill trong "Christian Apologies Empty and Hollow", mạng lưới tin học Secular Humanism ngày 4/11/2000
9. Nguyễn Hiến Lê,sđd, tr.395
10.Paul Blanshard "P. Blanshard On Vatican II", Beacon Press,1966, tr.138
11.Nguyễn Hiến Lê,sđd, tr.315
12.Nini Lo Bello "The Vatican Empire", Trident Press,1968, tr.124
13.Paul I. Murphy "Popessa", Warner Books,1983, tr.78
14.Malachi Martin "The Jesuits", Touchtone Book,1987, tr.44
15. David A. Yallop, "In God's Name: An Investigation Into The Murder of Pope John Paul I", Cori Books, 1997, các trang 426, 427
16. Ibid, coi thêm từ trang 423-425
17. Theo Conrad Goering trong "Through The Looking Glass-Vatican Politics - the Calvi murder and beyond..." (mạng lưới Americanetheist.org) và David Yallop (sách đã dẫn) cho rằng đây là một cuộc "mưu sát" J.P.I của phe bảo thủ Vatican [chủ trương "Ngựa theo đường cũ"], trong ý định đưa J.Paul II lên làm Giáo hoàng. Một tác phẩm lịch sử về các Giáo hoàng "Saints&Sinners" (sđd) của Eamon Duffy, cũng có đề cập đến cái chết của J.P.I theo dư luận là bị mưu sát. Vatican loan báo J.Paul I chết vì chứng bệnh nghẽn mạch máu tim (Coronary Embolism), tr.282.
18,19. Conrad Goeringer, như đã dẫn.
20. Trong "Inside the Vatican" [biện hộ cho Vatican], linh mục Thomas J. Reese (học giả, tốt nghiệp tiến sĩ chính tri học, đại học Berkley) kể lại rằng Hồng y Castillo cho rằng Vatican là đối tượng của một âm mưu. Hồng y Castillo nói "Ở tại nước Ý này, bị ảnh hưởng lớn của Hội Tam Điểm trong vài ngân hàng và báo chí. Chúng đã tấn công rất ác liệt Toà Thánh về mọi chuyện, kể cả Viện Giáo Vụ" (ngân hàng Vatican) ("Here in Italy there is a big Masonic influence in some banks and in

some newspapers, and they attack very harshly the Holy See in everything and the IOR", tr.208).

Theo tài liệu báo Thẳng Tiến "Một kẻ thù ít ai lưu ý, đó là phái Tam Điểm vô thần", ở VN Hội Tam Điểm du nhập từ thời toàn quyền Pasquier, bành trướng mạnh ở miền Bắc, sau đó bị phân tán rồi lui vào bóng tối. Đến thời Bảo Đại, họ hoạt động và xuất hiện dưới nhãn hiệu Đại Việt. Sau khi Ngô đình Diệm bị lật đổ, hội được Cabot Lodge tích cực nâng đỡ nên mạnh lên. Vương Quang Nhường, Nguyễn Hữu Trí là những bậc huynh trưởng (Lodge Master). Bùi Đức Sinh, sách đã dẫn, phần 2, tr.158

21. David Yallop,sđd, tr.436

22. Ibid, tr.463

23.Paul I. Murphy,sđd, tr.307

24.Joseph Mc Cabe trong bài báo "How The Pope of Peace Traded in Blood", mạng lưới Americanatheist.org

25.Mạng lưới nhật báo Star/Kansas/Aids in the Catholic Priest/Commentary

26. (Luca 21,15) trích lại từ Linh mục Vũ Thành "Dòng Máu Anh Hùng" cuốn 2, 1987, tr.2

27. Malachi Martin, sđd,trang 248; (28) tr.119; (29;30,31) tr.120

32. "Âu Châu Âm Thầm Bỏ Đạo", mạng lưới tin học Hội Kitô học

33. Felix Alton Marrz bản tin trong mạng lưới diễn đàn tin học Soc.History

34.Pat Robertson "The New World Order", World Publishing,1991, tr.227

35.Trần Văn Kha&Trần Thiên Thanh "Phá Ngục Tù", tác giả xb.1997, tr.582

36.Linh mục Nguyễn Văn Tùng "Cuộc Cách Mạng của HĐGMVN", mạng lưới Kitô học

37.Nguyễn Gia Kiểng "Để Lịch Sử Đừng Lập Lại", Thông Luận số 137, mạng lưới TL

NHỮNG TỘI ÁC CỦA GIÁO HỘI LA MÃ VÀ VIỆC CÁO THÚ TỘI ÁC CỦA GIÁO HOÀNG JOHN PAUL II

Nguyễn Mạnh Quang

NHẬP

Năm 1992, Giáo Hoàng John Paul II chính thức nhìn nhận Giáo Hội đã thực sự sai lầm trong Vụ Án Galileo. Cuối năm 1994, Ngài lại kêu gọi giáo dân phải dọn mình thống hối trước khi bước sang thiên kỷ thứ 3. Rồi từ đó, đi đến đâu, nếu có dịp thuận tiện là Ngài nhìn nhận với nhân dân thế giới là Giáo Hội đã có những hành động tội ác với các dân tộc mà quyền lực của Giáo Hội vươn tới. Cho đến đầu tháng 3-2000, Ngài đã xin lỗi nhân dân thế giới có tới cả trăm lần. Sau đó, Giáo Hội còn chuẩn bị cho Ngài chính thức cáo thú tội ác của Giáo Hội vào ngày 12-3-2000. Nhân dân thế giới vô cùng phấn khởi và chờ đợi. Rồi ngày 12-3-2000 đã đến, hàng tỷ con mắt hồi hộp hướng vào TV theo dõi. Nhưng than ôi! tất cả những lời cáo thú tội ác của Ngài chỉ là những lời nói bâng quơ

trống rỗng với những lời cầu xin Chúa, nhận lỗi với Chúa lấp liếm cho xong chuyện, không có một lời nào nói thẳng với các dân tộc nạn nhân của Giáo Hội. Sau khi theo dõi buổi lễ long trọng cáo thú tội ác này, phản ứng của nhân dân thế giới chia làm hai phe trái ngược nhau như nước với lửa. Một bên là tuyệt đại đa số nhân dân thế giới đã học và đọc lịch sử thế giới và biết rõ những việc làm tội ác của Giáo Hội trong gần hai ngàn năm qua, thì cho rằng "Thà không tổ chức ngày lễ chính thức cáo thú tội ác với nhân dân thế giới còn hơn là cáo thú tội ác chuội như vậy." Một bên là những tín đồ Gia-tô cuồng tín, vẫn còn u mê ngụp chìm trong đại dương ngu dốt, thì lại tuyên bố xấc xược giống như là họ đang sống trong thời Trung Cổ hay trong một chế độ đạo phiệt Gia-tô. Chúng ta hãy theo dõi tờ Sàigòn Nhỏ ghi lại những lời tuyên bố rất là Gia-tô của những người cuồng tín này:

"Tại nhà thờ St Elizabeth ở Columbus, Ohio, anh Holum Lee, 30 tuổi, lại phát biểu rằng: "Tôi cho là không cần phải xin lỗi gì hết". Cũng vậy, tại một nhà thờ khác ở Orange County, một tín hữu gốc Á Châu cho rằng "tại sao phải xin lỗi, chúng ta phải hiểu rằng khung cảnh lịch sử và hậu trường xã hội thời đó khác với bây giờ, cho nên những việc xẩy trước đây có lẽ cũng là việc đương nhiên và dân chúng thời đó coi là truyện dĩ nhiên bình thường trong bối cảnh của nó. Không thể lấy hiện tại mà áp đặt giá trị luân lý vào việc xẩy ra xưa kia được." (1)

Người viết tin rằng những người Gia-tô cuồng tín tuyên bố những lời ngang ngược như trên có thể là không biết Giáo Hội La Mã mà họ tưởng là thánh thiện của họ đã

chủ động dựa vào bạo lực để làm những việc chẳng thánh thiện chút nào cả cho nên họ mới tuyên bố như vậy. Đại khối nhân dân thế giới, nhờ sống trong chế độ dân chủ tự do, nhờ được tiếp nhận nền giáo dục đại chúng và khai phóng cho nên mới biết đại khái Giáo Hội La Mã là một tổ chức tội ác đã gây cho nhân loại không biết bao nhiêu là thảm cảnh đau thương. Thực ra, nếu không mất nhiều năm tháng tìm hiểu sâu rộng về những việc làm của Tòa Thánh Vatican thì dù là thần đồng hay thiên tài đi nữa cũng không thể nào biết tường tận những ngọn núi tội ác của Giáo Hội La Mã cao chất ngất đến mức nào. Hy vọng bài viết này sẽ giúp cho độc giả nhìn thấy được một số trong những việc làm tội ác có chủ ý của Tòa Thánh Vatican đã khiến cho Đức Giáo Hoàng John Paul II mất cả gần mười năm ăn năn thống hối và chuẩn bị cho ngày cáo thú tội ác của Giáo Hội La Mã vào ngày 12-3-2000 vừa qua.

MỘT CÁI NHÌN VỀ GIÁO HỘI LA MÃ

Nói đến đạo Gia-tô hay Thiên Chúa La Mã là người ta nghĩ ngay đến một ông thượng đế cực kỳ hung ác, tâm địa xấu xa, đầy lòng ganh ghét, ưa thích trả thù một cách vô cùng man rợ. Sự kiện này được sách Leviticus (Kinh Cựu Ước) ghi rõ như sau:

26.1.- "You shall not make idols for yourselve; neither a carved image nor sacred pillar you rear up for yourselves; nor shall you set up on an engraved stone in your land, to bow down to it; for I am the LORD your god."... *[Các ngươi không được làm những hình tượng nào để sùng bái*

cho chính các ngươi; các ngươi cũng không được khắc chạm một hình ảnh nào hay dựng nên một cột trụ thiêng liêng nào để suy tôn các ngươi; ở trong vùng cư ngụ, các ngươi cũng không được dựng nên một hòn đá nào có khắc chạm để cúi đầu nghiêng mình trước nó; vì rằng Ta là THƯỢNG ĐẾ của các ngươi.]

26.14.- "But if you do not obey Me, and do not observe all these commandemrnt", *[Nhưng nếu các ngươi không nghe lời Ta, không tuân hành những lời răn dạy này,]*

26.15.- "and if you despise my statutes, or if your soul abhors My judgements, so that you do not perform all My commandements, but break My covenant". *[và nếu các ngươi khinh thường những quy luật của Ta, hay nếu linh hồn của các ngươi khinh ghét những lời phán xét của Ta, cho nên các ngươi không thực thi tất cả những lời răn dạy của Ta, và không tuân hành quy ước của ta.]*

26.16.- "I also will do this to you: I will even appoint terror over you, wasting disease and fever which shall consume the eyes and cause sorrow of heart. And you shall sow your seed in vain, for your enemies ahall eat it". *[Thì Ta sẽ đem lại cho các ngươi những gì khủng khiếp nhất, những bệnh tật tàn phá các ngươi, dịch sốt rét sẽ hủy hoại tròng mắt của các ngươi và nhiều cảnh đau buồn khác nữa. Những hạt giống mà các người gieo xuống đất cũng sẽ uổng công vì rằng kẻ thù của các ngươi sẽ ăn hết những hạt giống đó.]*

26.17.- "I will set My face against you, and you shall be defeated by your enemies. Those who hate you shall reign over you, and you shall flee when no one pursues you." *[Ta sẽ nhìn thẳng vào mặt các ngươi, và các ngươi sẽ bị thảm bại trước kẻ thù. Những người nào thù ghét các*

ngươi sẽ đè đầu cỡi cổ các ngươi, và các ngươi sẽ phải chạy trốn cả những khi không có người nào đuổi bắt các ngươi.]
26.18.- "And after all this, if you do not obey Me, they I will punish you seven times more for your sins". *[Và nếu các ngươi không nghe lời Ta, Ta sẽ trừng phạt các người gấp 7 lần tội lỗi của các người.]* (2)

Nghiền ngẫm những lời kinh trên đây, chúng ta thấy rằng ông thần mà Giáo Hội La Mã suy tôn và vinh danh lên thành ông Thượng Đế toàn năng toàn thiện thực sự chỉ là một tên hung thần vô cùng độc ác, một thứ ác quỷ vượt lên trên tất cả mọi thứ ác quỷ, một thứ siêu hung thần, siêu ác quỷ với đủ mọi cá tính xấu xa, tham lam, ích kỷ, độc ác, háo danh, hám lợi, đầy lòng ganh ghét, tị hiềm và ưa thích trả thù một cách vô cùng man rợ. Một ông thần độc ác và bạo ngược như vậy thì bất kỳ một người nào còn chút lương tâm cũng phải lợm giọng và không thể nào chấp nhận được, nói chi đến chuyện vinh danh lên hàng Thượng Đế để mà thờ phượng và cầu xin. Chỉ có những hạng người không có lý trí, có đầu không có óc mới làm như vậy. Có lẽ vì thế mà Tòa Thánh Vatican phải chủ trương thiết lập các chế độ đạo phiệt Gia-tô để dùng bạo lực khủng bố những người không chịu tin theo, để khai thác lòng tham lam, háo danh hám lợi trong việc sử dụng những chức vụ cùng những lợi lộc của và trong chính quyền làm những miếng mồi nhử những phường háo danh hám lợi, để thi hành chính sách ngu dân và giáo dục với mục đích biến tín đồ thành những hạng người có đầu mà không có óc hầu dễ bề thống trị và sai khiến.

Có thể vì các bản chất xấu xa này mà các nhà lãnh đạo Vatican mới đưa ra chủ trương *"thần quyền* (tôn giáo) *chỉ đạo thế quyền"*, và tự phong là *"một tổ chức tôn giáo duy nhất thay quyền Thượng Đế ở trên trái đất này"*, rồi đòi phải thiết lập các chế độ độc tài chuyên chính để vinh danh ông thượng đế quái đản như vậy? Có như thế thì Giáo Hội mới tồn tại được. Chính vì chủ trương dùng bạo lực để cưỡng ép người đời phải thờ phượng ông thượng đế vô cùng quái đản này cho nên Giáo Hội mới phải luôn luôn bám chặt lấy những triết lý hành động:

1.- Dựa vào chính quyền chuyên chính để sử dụng bạo lực cưỡng bách người đời phải thờ phượng ông Thượng Đế bạo ngược ác độc này và phải tin theo những tín điều vô cùng phí lý và phản khoa học của Giáo Hội.
2.- Thi hành sách lược bóp méo sự thật bằng cách làm sai lạc tin tức cũng như loan tin thất thiệt và cho thiết lập một cơ quan đặc trách về việc làm bất chính này. Cơ quan này có danh xưng là "Văn Phòng Làm Sai Lạc Tin Tức Và Tuyên Truyền" (Office Of Disinformation and Propaganda).
3.- Thi hành sách lược hàm huyết phún bằng cách bới móc đời tư và bịa đặt những chuyện xấu xa để bôi lọ tất cả các tôn giáo khác và các tổ chức hay thành phần nào bị Giáo Hội coi như là kẻ thù của Giáo Hội. Những nạn nhân này là các tôn giáo phi Gia-tô và những thành phần mà Giáo Hội cho rằng không thể lôi cuốn vào trong quỹ đạo của Giáo Hội, trong đó có các nhà viết sử chân chính. Sách lược này được hỗ trợ bằng hai sách lược "Cả vú lấp miệng em" và "Tăng Sâm giết người". Sách lược "cả vú

lấp miệng em" được thi hành bằng cách cố gắng nắm giữ các phương tiện truyền thông càng nhiều càng tốt để phổ biến sâu rộng những ấn phẩm của sách lược "hàm huyết phún nhân" đưa ra. Sách lược "Tăng Sâm giết người" được tiến hành bằng cách sử dụng các phương tiện truyền thông cho nhắc đi nhắc lại hoài (nhồi sọ) những luận điệu và những điều ngụy tạo trong các ấn phẩm của sách lược "hàm huyết phún nhân" khiến cho người đời nghe thét rồi tưởng là sự thật đã xẩy ra đúng như là những gì mà Giáo Hội đã cho phổ biến.

4.- Thi hành chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ để biến tín đồ thành những nô lệ cuồng tín, không còn lý trí để phân tách và suy luận. Họ đã bị Giáo Hội làm cho ngu đi để không còn đủ khả năng nhìn ra tính cách phi lý và phản khoa học cũng như bịp bợm trong các tín điều và những việc làm bất chính, bất nhân và bất nghĩa của Giáo Hội đã làm từ xưa cho đến nay.

NGUYÊN NHÂN ĐƯA ĐẾN TỘI ÁC

Quan niệm về tôn giáo của Giáo Hội La Mã hoàn toàn khác hẳn với quan niệm về tôn giáo của các nhà hiền triết Đông Phương. Từ ngàn xưa, các nhà hiền triết Đông Phương đều cho rằng cứu cánh của tôn giáo là cứu nhân độ thế. Mục tiêu của tôn giáo như thế nào phải được minh thị cho người đời nhìn thấy rõ. Mục tiêu của tôn giáo phải là những gì cao đẹp nhằm chỉ dạy cho người đời hướng thiện bằng cách tự giác để tự tạo cho chính mình những đức tính cao đẹp như vị tha, vô tư, công bằng, bác ái, nhân từ, đại lượng và khoan dung. Trái lại, đạo Thiên Chúa La Mã (đạo Gia-tô) hoàn toàn khác hẳn.

Trong khi đạo Phật, đạo Khổng và đạo Lão chủ trương dạy đời "hướng nội", nghĩa là phải quay về với chính mình, trông cậy vào chính mình để tu tâm dưỡng tính, kiềm chế hay dứt bỏ lòng tham, sân, si để thoát khỏi những dục vọng thấp hèn nhất thời cho lòng mình thanh thản, thì Gia-tô giáo lại chủ trương dạy đời "hướng ngoại", nghĩa là trông cậy vào ngoại lực để nhờ vả, để cầu xin, phải co ro khúm núm (sợ hãi vì mặc cảm tội ác) dâng lễ vật lên Thượng Đế (đút lót đồ hối lộ và lạy lục để cầu xin bằng những lời tâng bốc nịnh bợ để van xin được cứu giúp, được ban ân phước, được hưởng những đặc quyền đặc lợi, được tha thứ và được cứu rỗi. Thực trạng này cho chúng thấy có sự khêu gợi và khích lệ lòng tham lam, ích kỷ của con người (van xin được hưởng đặc ân, đặc quyền, đặc lợi đặc biệt hơn những người khác) và có khuynh hướng tạo cho con người trông mong vào sự giúp đỡ của người ngoài (trông mong vào ngoại lực). Làm như vậy để làm gì, chúng tôi sẽ bàn tới sau này.

Như đã trình bày ở trên, ông Thượng Đế của Giáo Hội La Mã là một ác thần vô cùng hung bạo, đầy lòng ích kỷ, nặng lòng ganh ghét, lại ưa thích trả thù một cách vô cùng man rợ. Thánh Kinh và tín lý của Giáo Hội lại có quá nhiều chuyện hoang đường phi lý, phi nhân bản, và phản khoa học. Với tình trạng như vậy, những người còn có lương tri không thể chấp nhận được. Vì thế cho nên không mấy ai muốn tin theo đạo Gia-tô, trừ phi ở vào tình trạng bị cưỡng bách hay bị dồn vào thế kẹt với cái bả "tình, tiền, quyền thế và danh vọng". Đây cũng là nguyên nhân khiến cho Giáo Hội La Mã phải tự phong (bất chính) là một "tổ chức duy nhất đại diện của Thượng

Đế", rồi đưa ra thuyết lý "Thần Quyền Chỉ Đạo Thế Quyền" (chuyên chính) với chủ trương theo đuổi "Chính Sách Bất Khoan Dung" (Policy of Intolerance) (bạo lực) đối với các tôn giáo khác để củng cố địa vị, duy trì quyền lực và mở rộng ảnh hưởng. Những sự kiện này chứng tỏ rằng Giáo Hội La Mã đã tự coi như là một thứ siêu chính quyền chuyên chế độc tài tôn giáo. Nói khác đi, Giáo Hội La Mã là một thứ siêu đạo phiệt mà cơ quan đầu não là Tòa Thánh Vatican. Như vậy có nghĩa là Giáo Hội đã tự tách rời ra khỏi đại khối quần chúng bị trị và hoàn toàn đứng về phía giai cấp thống trị. Vì lẽ này, Giáo Hội không thể nào hiểu thấu được những thảm cảnh đau thương của đại khối quần chúng do chính sách bạo ngược và luật pháp bất công của các chính quyền độc tài tôn giáo (đạo phiệt) gây ra. Vì là những thành phần chủ chốt trong giai cấp thống trị của một chế độ đạo phiệt, Giáo Hội chỉ biết đến quyền lực của Giáo Hội, đòi hỏi đại khối nhân dân bị trị phải tuân hành lệnh truyền của Giáo Hội, phải làm theo ý muốn của Giáo Hội. Cũng vì lẽ đó mà Giáo Hội chủ trương phải thiết lập chính quyền chuyên chế để làm phương tiện cần thiết (không có không được) để củng cố quyền lực, để mở rộng ảnh hưởng, và để đàn áp các phong trào chống đối của nhân dân. Danh xưng tôn giáo chỉ là một chiêu bài ru ngủ dân chúng (một thứ thuốc phiện làm mê hoặc lòng người). Nó là một bức bình phong vừa để trang trí vừa để che đậy những việc làm chuyên đoán và bất chính của Giáo Hội, vừa là công cụ để bảo vệ quyền lực của Giáo Hội. Như vậy, đối với Giáo Hội, chính quyền là tôn giáo, tôn giáo là chính quyền và là một thứ chính quyền độc tài chuyên chế mà chúng tôi gọi là đạo phiệt. Danh xưng "Hội thánh

duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền" cho chúng ta thấy rõ cái bản chất vừa chuyên chế (duy nhất, công giáo), vừa huênh hoang khoác lác và bịp bợm (thánh, công giáo và tông truyền). Hơn nữa, Giáo Hội còn luôn luôn có thái độ trịch thượng, xấc xược, ngược ngạo và mục hạ vô nhân. Ngang ngược đến nỗi dám lớn họng gán cho tất cả các tôn giáo khác là "tà giáo" và đòi phải khử diệt bằng mọi giá vào bất kỳ thời điểm nào có thể làm được. Chủ trương cần phải khử diệt các tôn giác khác đã trở thành mục tiêu chính trong chính sách đối ngoại của Giáo Hội.

Cũng vì thế mà ngay khi vừa nhẩy lên sân khấu chính trị, Giáo Hội lập tức đưa ra chủ thuyết "Thần Quyền Chỉ Đạo Thế Quyền" với chủ trương thiết lập các chế độ đạo phiệt Gia-tô để theo đuổi "Chính Sách Bất Khoan Dung". Gần hai ngàn năm lịch sử, Giáo Hội luôn luôn bám chặt lấy "Chính Sách bất Khoan Dung" qua bàn tay của các chế độ đạo phiệt bằng cách sử dụng củ cà rốt là những miếng mồi chức vụ và lợi lộc trong chính quyền để câu nhử những phường háo danh hám lợi và cái gậy là bạo lực để cưỡng bách người đời phải tin theo Giáo Hội. Cũng vì theo đuổi chính sách này, Giáo Hội đã cho phát động gần mười cuộc chiến thập ác (thánh chiến) để chinh phục đất đai nhằm hủy diệt các tôn giáo khác và tất cả những người thuộc các tôn giáo khác, đã cho thiết lập các Tòa Án Dị Giáo để xử thiêu và tàn sát những người không tin theo cái lối thờ phượng quái đản của Giáo Hội. Song song với những việc làm đại gian đại ác trên đây, Giáo Hội còn cho thiết lập "Cơ Quan Làm Sai Lạc Tin Tức (Bóp Méo Sự Thật) và Tuyên Truyền" (Office of

Disinformation and Propaganda) được tàng hình bằng danh xưng là các "Hội Truyền Giáo" và các "Dòng Tu" với hai nhiệm vụ rõ rệt: Thứ nhất, bóp méo những sự thật lịch sử bằng cách làm sai lạc tất cả các sự kiện lịch sử bất lợi cho Giáo Hội, và cố tình bưng bít những sự thật lịch sử bằng cách cấm, không cho tín đồ học lịch sử Giáo Hội và lịch sử thế giới, nhất là thời Trung Cổ, và ra lệnh cho các chính quyền đạo phiệt tay sai phải biên soạn sách giáo khoa về môn lịch sử theo ý của Giáo Hội. (Chuyện chính quyền đạo phiệt Gia-tô Ngô Đình Diệm cấm sử dụng bộ sách Sử Thế Giới của học giả Nguyễn Hiến Lê và Giáo-sư Thanh Giang biên soạn hồi năm 1956 là một bằng chứng.) Thứ hai, phỉ báng tất cả các tôn giáo khác và những thành phần bị coi như là thù địch. Việc làm này đã được Giáo Hội cho tiến hành bằng sách lược "hàm huyết phún nhân" song hành với hai sách lược "cả vú lấp miệng em" và "Tăng Sâm giết người". Qua những việc làm bạo ngược trên đây, chúng ta thấy mức độ thâm độc và gian ác của Giáo Hội vượt lên trên mức độ thâm độc và gian ác của bất kỳ chế độ chuyên chính bạo ngược nào khác trong lịch sử loài người. Thâm độc hơn nữa là việc Giáo Hội chủ trương đem thế quyền lồng vào thần quyền, mượn danh nghĩa thần thánh để dễ bề lường gạt và lừa bịp người đời, dễ bề đưa nạn nhân vào tròng làm nô lệ cho Giáo Hội. Làm như vậy, Giáo Hội đã đơn phương thủ diễn tất cả các vai: "cường hào ác bá" (thế quyền hay chính quyền), "ông thần Hà Bá" (thần quyền), "bà đồng" và "ông thày cúng" (trung gian) trong vở tuồng Hà Bá Cưới Vợ ở Đất Nghiệp vào thời Tiền Tần trong lịch sử Trung Hoa.

Xét về tội ác của Giáo Hội, chúng ta thấy rằng có những thứ tội ác do chính Giáo Hội gây ra và có những tội ác do tín đồ gây ra. Tội ác do Giáo Hội gây ra là do chủ tâm của Giáo Hội. Tội ác do tín đồ gây ra có thể hoặc là do lòng cuồng tín quá hóa thành ngu xuẩn khiến cho họ lao vào hố sâu của tội ác mà không ý thức được những việc làm đó là những việc làm tội ác, hoặc là do tình trạng quen sống trong môi sinh tội ác của Giáo Hội cho nên lương tâm của họ đã trở thành chai đá, không còn là con người bình thường mà chúng ta thường quan niệm là "nhân chi sơ, tính bản thiện". Đối với họ, thiện hay ác là tùy ở nơi Giáo Hội chỉ dạy. Giáo Hội bảo điều đó là điều thiện thì họ tin điều đó là điều thiện, Giáo Hội bảo điều đó là điều ác thì họ tin điều đó là điều ác. Họ đã trở thành những con người máy, không còn có lương tâm, không biết phân biệt phải trái. Lương tâm và lẽ phải của họ là Giáo Hội. Giáo Hội là cái gương cho họ noi theo. Giáo Hội bảo sao thì họ tin như vậy. Họ đã bị điều kiện hóa và không còn lý trí nữa. Họ chỉ còn biết phát ngôn và hành động theo lệnh truyền của Giáo Hội. Tình trạng bị điều kiện hóa như vậy đưa đến một sự thật đau lòng là Giáo Hội lao đầu vào hố sâu vực thẳm của tội ác, họ cũng chạy theo cùng với Giáo Hội lao đầu vào hố sâu vực thẳm của tội ác. Những hành động tội ác do Giáo Hội chủ xướng đã trở thành những hành động tội ác dây chuyền và được truyền (vừa là tự động vừa là theo lệnh truyền) theo một hệ thống có mô thức của một hình tam giác mà đỉnh của nó là Tòa Thánh Vatican. Từ năm 325 đến nay, Giáo Hội đã làm không biết bao nhiêu là việc làm bất chính, bất nhân và bất nghĩa, tín đồ của Giáo Hội cũng nhắm mắt theo gương Giáo Hội để làm những

việc bất chính, bất nhân và bất nghĩa, giống y hệt như Giáo Hội đã làm. Dưới đây là vài bằng chứng:

 1. Giáo Hội dạy bảo tín đồ rằng chỉ có Giáo Hoàng mới là vị lãnh đạo tối cao của họ, rằng họ không cần phải tuân hành luật lệ của các chính quyền địa phương do những người phi Gia-tô lãnh đạo, thế là họ răm rắp cúi đầu tuân lệnh Giáo Hoàng và không tuân hành luật lệ của chính quyền địa phương do những người phi Gia-tô lãnh đạo. (3) (6)

 2. Giáo Hội gọi những người khác tôn giáo là "tà giáo", rồi phát động các cuộc "chiến tranh thập ác", thiết lập các "tòa án dị giáo" để tàn sát họ, cướp đoạt tài sản của họ thì tín đồ của Giáo Hội cũng hè nhau gọi những người khác tôn giáo là "tà giáo", hè nhau thành lập những đạo quân thập ác (như lá thư đề ngày 25-2-1955 của tín đồ Gia-tô Nguyễn Văn Chức gửi Thủ Tướng Ngô Đình Diệm cũng là một bằng chứng) để tàn sát họ và cướp đoạt tài sản của họ.

 3. Năm 1431, Giáo Hội bảo rằng bà Jeanne d'Arc là tà giáo, là phù thủy rồi trói bà vào cọc và thiêu đốt bà chết cháy trong ngọn lửa bạo tàn của Giáo Hội, thì giáo dân cũng hùa theo cho rằng bà Jeanne d'Arc là tà giáo, là phù thủy và đáng phải đem thiêu sống cho đến chết. Tới năm 1920, Giáo Hội cho rằng bà là nữ anh hùng của nước Pháp và phong thánh cho bà thì giáo dân cũng hùa theo cho rằng bà Jeanne d' Arc là nữ anh hùng của nước Pháp và là thánh của họ.

TỘI ÁC DO CHÍNH GIÁO HỘI CỐ Ý GÂY RA

Tất cả những tội ác do Giáo Hội gây ra đều là những tội ác do chính Giáo Hội chủ ý gây ra. Ta có thể phân loại những tội ác của Giáo Hội như sau:

☞ 1. Bịa đặt ra những chuyện hoang đường để lường gạt và lừa bịp người đời

☞ 2. Chủ trương thiết lập các chế độ đạo phiệt Gia-tô

☞ 3. Thiết lập các tòa án dị giáo

☞ 4. Phát động các cuộc chiến thập ác

☞ 5. Hành động dã man đối với nạn nhân

☞ 6. Tích lũy tiền bạc và đồ ăn cướp của các dân tộc nạn nhân

☞ 7. Thi hành sách lược "bóp méo sự thật lịch sử", và "hàm huyết phún nhân"

☞ 8. Theo đuổi chính sách đế quốc thực dân xâm lược.

☞ 9. Chủ trương hủy diệt các tôn giáo và các nền văn hóa khác.

☞ 10. Vi phạm nhân quyền

(Riêng về tội ác "bán thánh và buôn bán các chức vụ trong giáo hội" (simony), chúng tôi sẽ bàn tới trong một tác phẩm khác.)

1.- Bịa đặt ra những chuyện hoang đường.-

Nói chung, tất cả 10 loại tội ác của Giáo Hội được nêu ra trên đây đều bắt đầu xẩy ra từ năm 325 trở về sau. Tội ác bịa đặt ra những chuyện hoang đường xẩy ra trước tất cả những tội ác khác. Những chuyện hoang đường mà chúng tôi đề cập ở trong bài viết này là những chuyện thiên đường, địa ngục, các phép bí tích, phép mầu, phép lạ và những chuyện Đức Bà Maria hiện xuống. Chúng tôi hoàn toàn không nói tới những chuyện hoang đường đã có sẵn trong Cựu Ước như các chuyện Ông Adam và bà Eva là thủy tổ của loài người, chuyện tạo dựng vũ trụ trong 7 ngày, chuyện Hồng Thủy, chuyện con tầu Noah, v.v... Trước đây, trong cuốn *Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư 1954-63,* chúng tôi đã nói đến Hội Nghị Nicaea được triệu tập vào năm 325 theo lệnh của Hoàng Đế Constantine (280-337) để hình thành thuyết lý Chúa Ba Ngôi. Ngay tại hội nghị này, khi đang thảo luận, bất kỳ người nào không tán đồng lý thuyết Chúa Ba Ngôi đều bị chụp cho cái mũ "tà giáo" và bị đuổi ra khỏi hội nghị. Những nạn nhân đầu tiên của sách lược chụp mũ này là ông Giám-mục Arius (256-336) thuộc địa phận Alexandria (Ai Cập) và các tu sĩ khác đồng quan điểm với ông (4). Giải quyết xong lý thuyết Chúa Ba Ngôi, Giáo Hội cho ra đời thuyết lý Đức Mẹ Đồng Trinh để cho nó có vẻ phù hợp với thuyết lý Chúa Ba Ngôi. Người ta bảo "Tội ác đẻ ra tội ác" là vậy. Sau đó, các bản văn hồi ký ghi lại những mẩu chuyện có liên hệ với Chúa Jesus của các ông Luke, John, Mark và Mathiew được lệnh phải sửa lại bằng cách hoặc là thêm mắm thêm muối để thần thánh hóa Chúa Jesus, hoặc là cắt bỏ hay bớt đi những gì bất lợi cho chủ trương của Giáo Hội hay không hợp với ý muốn của Hoàng Đế Constantine. Kể từ đó,

những bản văn này cùng với những lá thư giao dịch giữa các tín đồ Kitô Do Thái và ông Paul lúc sinh thời được gọi là Tân Ước Kinh. Năm 426, Giáo Hội lại cho ra đời một chuyện hoang đường vĩ đại khác nữa là cuốn sách The City of God (Nước Trời) làm nền tảng cho lý thuyết thần học của Giáo Hội (5).

Năm 451, Đế Quốc La Mã suy yếu trước sức tấn công như vũ như bão của người hùng Hung Nô Attila từ Châu Á tiến vào. Bạng duật tương trì, ngư ông thủ lợi. Nhân cơ hội này, Giáo Hội nhẩy ra đóng vai trò làm kẻ trung gian và được Hoàng Đế Valentinian (419-455) của Đế Quốc La Mã giao cho sứ mạng thương lượng. Thế là uy tín của Giáo Hội bắt đầu vươn lên và thoát khỏi thân phận của một giáo hội quốc doanh. Kể từ đó, Giáo Hội nhẩy lên sân khấu chính trị nắm giữ vai trò chủ chốt trong chính quyền của Đế Quốc La Mã. Việc Giáo Hoàng Leo I (440-461) tuyên bố thẳng thừng cho mọi người biết rằng "Quyền hành của Giáo Hoàng phải bao trùm lên tất cả quyền hành của các nhà cầm quyền thế tục" (6) là bằng chứng cho sự kiện này.

Năm 456 Attila bị sát hại. Thế lực Hung Nô tan rã. Hai mươi năm sau, năm 476, người hùng mới là Odovacer từ Đức nổi lên với quân hùng tướng mạnh tiến vào kinh thành Rome. Đế Quốc La Mã hoàn toàn sụp đổ. Nhờ có thiên tài khôn ngoan biết lựa gió phất cờ, Giáo Hội La Mã vẫn tồn tại, trơ như đá vững như đồng. Ít lâu sau, chính bản thân người hùng Odovacer cũng bị sát hại. Âu Châu rơi vào tình trạng hỗn loạn vô chính phủ. Sẵn có thiên tài chụp giật, không bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một

thuở, Giáo Hội bèn tiến lên tóm thâu thêm một mớ quyền hành chính trị và sáng tác ra 7 phép bí tích để làm cho Giáo Hội có thêm vẻ nhiệm mầu và quyền phép. Tội nghiệp cho lê dân lại phải è cổ ra đóng thêm một khoản lễ phí nữa. Vào thời kỳ này, ngôi vị Giáo Hoàng đã trở thành vô cùng béo bở, khiến cho các thế lực chính trị trong vùng phải tranh giành chiếm giữ để củng cố địa vị, chuẩn bị cho mưu đồ làm bá chủ Âu châu. Cũng từ đó thỉnh thoảng lại có chuyện hoang đường Đức Bà Maria hiện xuống với những sản phẩm như Đức Mẹ Fatima, Đức Mẹ Lộ Đức, Đức Mẹ La Vang, vân vân. Vì vậy mới có chuyện "Fatima là trung tâm buôn thần bán thánh giống hệt như ..."

2.- Chủ trương thiết lập các chế độ đạo phiệt Gia-tô.-

Nói đến chế độ đạo phiệt Gia-tô, người ta cũng thường nghĩ đến một chế độ độc tài tôn giáo với tất cả những tệ trạng tham nhũng, bất công, tàn ngược, dã man và bách hại những người thuộc các tín ngưỡng khác bằng những phương cách vô cùng man rợ, ngoài sức tưởng tượng của loài người. Qua gần hai ngàn năm lịch sử của đạo Gia-tô, chúng ta thấy rằng hầu như tất cả thành phần tích cực bảo vệ chế độ đạo phiệt Gia-tô vào bất kỳ thời điểm nào ở bất kỳ ở địa phương nào cũng đều là những hạng người hung hãn, tàn bạo, bất nhân, bất nghĩa, phi cầm, phi thú đúng như nhà báo Long Ân nhận xét:

"Con người đã nhân danh tôn giáo để làm những chuyện điên cuồng nhất, đã nhân danh tôn giáo để biện minh cho

quyền lực phi nhân áp đặt lên đầu kẻ khác. Con người đã phản lại tôn giáo, đã chặt đứt cây cầu đưa đến tìm kiếm chính mình, đã cúi đầu đi trên bốn chân để từ con người trở về với nguồn gốc của con người súc sinh..." (7)

Chúng ta biết rằng bất kỳ chế độ độc tài chuyên chính nào cũng đều cai trị bằng bạo lực, theo đuổi chính sách thẳng tay tàn sát và hủy diệt tất cả những thành phần chính trị đối lập. Tuy nhiên, nếu so với các chế độ đạo phiệt Gia-tô thì tất cả các chế độ độc tài chuyên chính khác đều phải ngả mũ chào thua. Lý do dễ hiểu là tất cả chế độ độc tài chuyên chế khác không có một mục đích nào khác hơn là mục đích duy trì quyền lực để bảo vệ địa vị ăn trên ngồi trốc của giai cấp thống trị. Trong khi đó thì các chế độ đạo phiệt Gia-tô, ngoài việc hủy diệt các thành phần hay thế lực chính trị đối lập để duy trì quyền lực, còn theo đuổi "Chính Sách Bất Khoan Dung" (Policy of Intolerance) đối với tất cả các thành phần phi Gia-tô giáo. Chủ trương của chính sách này là "diệt tận gốc, trốc tận rễ" tất cả các tôn giáo và văn hóa phi Gia-tô". Biết rằng làm như vậy thì sớm hay muộn rồi nhân dân cũng sẽ vùng lên chống lại. Vì vậy, Giáo Hội lại tính một nước cờ bịp bợm khác bằng cách ra lệnh cho tên tu sĩ tay sai Thomas Aquinas (1225-1274) đưa ra chủ thuyết nói rằng người dân không được nổi loạn chống lại chính quyền đã được Giáo Hội chuẩn nhận. Bất kỳ chính quyền nào đã được Giáo Hội chuẩn nhận, dù cho bạo ngược đến đâu đi nữa thì nhân dân cũng chỉ được phép cầu xin Thượng Đế ban phép hay ra lệnh cho chính quyền bạo ngược đó sớm thức tỉnh mà thay đổi chính sách, chứ

không có quyền nổi loạn chống lại. Chúng ta hãy nghe ông Dương Thành Lợi nói về chủ thuyết quái đản này:

"Aquinas chủ trương rằng nhà vua được Thượng Đế chọn lựa cho nên nhân dân phải dùng các phương tiện hợp pháp để trục xuất một ông vua gian ác; nhân dân không thể làm cách mạng để giết vua và thay đổi cơ chế chính quyền. Theo Aquinas, nhân dân thà có một ông vua gian ác còn hơn là phải đối đầu với hiểm họa đất nước bị phân chia. Sự cai trị độc ác của lãnh tụ có thể phản ảnh ý định trừng phạt người dân của Thượng Đế; và nếu các phương tiện hợp pháp không thể truất xuất vị lãnh tụ gian ác đó, người dân chỉ còn có một cách duy nhất là cầu nguyện Thượng Đế. Nếu Thượng Đế không đáp lời cầu nguyện để bắt buộc lãnh tụ quốc gia thoái vị thì nhân dân phải chấp nhận vị lãnh tụ gian ác này bởi vì là ý của Thượng Đế." (8)

Ai cũng biết rằng Thượng Đế đây là Thượng Đế của Giáo Hội, và theo ý của Giáo Hội thì ông Thượng Đế này chính là Giáo Hội. Giáo Hội bảo người dân bị trị cầu xin Thương Đế có nghĩa là kêu nài với Thượng Đế. Kêu nài với Thượng Đế tức là vác đơn đi kiện lên ông Thượng Đế, tức là kiện lên Giáo Hội. Như vậy là Giáo Hội đã dùng lý thuyết này để dạy dỗ người dân rằng nếu có chuyện gì bất mãn thì cứ việc thưa kiện lên chính quyền cao hơn tức là Giáo Hội để Giáo Hội xét xử những tội ác mà chính quyền đạo phiệt tay sai của Giáo Hội đã gieo tai giáng họa cho họ. Chuyện đời phủ bênh phủ, huyện bênh huyện. Đi kiện như vậy thì có khác nào là "con kiến đi kiện của khoai".

Hơn nữa, như đã nói ở phần trên, ông Thượng Đế của Giáo Hội vốn dĩ là một ông thần bạo ngược. Giáo Hội lại còn bạo ngược hơn cả ông Thượng Đế mà Giáo Hội tôn thờ. Rồi đến nhà cầm quyền đia phương do chính Giáo Hội chọn lựa để làm tay sai cho Giáo Hội lại còn bạo ngược hơn cả Giáo Hội. Cả một hệ thống tổ chức từ ông Thượng Đế cho đến Giáo Hội và chính quyền do Giáo Hội chuẩn nhận đều bạo ngược cả. Rốt cuộc chỉ khốn nạn cho lê dân mà thôi. Vì cả một hệ thống tổ chức của Giáo Hội đều chủ trương thi hành chính sách bạo ngược như vậy, cho nên ở đâu có quyền lực của Giáo Hội vươn tới là nhân dân ở đó phải gánh chịu những thảm họa đau thương cho tới mãi ngàn sau cũng không quên được. Bằng chứng là những thảm cảnh tàn sát người dân vô tội ở các nước Tây Ban Nha trong thời các bạo chúa Ferdinand V (1452-1516), Isabella I (1451-1504) Philip II (1527-1598), nước Pháp trong thời hai ông bạo chúa Clovis (465-511) và Louis XIV (1638-1715), nước Anh trong thời nữ bạo Chúa Bloddy Mary (1516-1588), nước Croatia trọng những năm 1939-1945 dưới chế độ đạo phiệt Gia-tô Ante Pavelich, Cuba trong thời bạo chúa Fulgencio Batista (1940-1959), xứ Rwanda (Phi Châu) trong những năm 1993-1994 (cả nửa triệu người bị tàn sát bởi bàn tay ông Giám-mục Augustin Misago), miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1963 trong thời đạo phiệt Gia-tô Ngô Đình Diệm. Rõ rệt hơn nữa là thảm trạng của các dân tộc bản địa tại Quần Đảo Phi Luật Tân và tất cả các dân tộc Da Đỏ tại Mỹ Châu La Tinh. Cũng nên biết là khi vừa mới chiếm được 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ vào năm 1862, ông Giám-mục Puginier, đại diện của Tòa Thánh

Vatican ở Việt Nam, đã đưa ra một kế hoạch nhằm hủy diệt các đạo Phật, đạo Lão và đạo Khổng và nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Kế hoạch này được các sử gia gọi là "Kế Hoạch Puginer" và đáng lẽ đã được thi hành ở Việt Nam vào cuối thế kỷ 19 giống như trước kia họ đã làm ở Phi Luật Tân và ở Châu Mỹ La Tinh nếu những thành phần tiến bộ thuộc Hội Tam Điểm trong chính quyền Pháp tại Paris và Đông Dương không thắng thế trên sân khấu chính trị của nước Pháp lúc bấy giờ. Kế hoạch này đã được Tiến-sĩ Cao Huy Thuần trình bày khá đầy đủ trong cuốn Đạo Thiên Chúa Và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam (Los Angeles, Hương Quê, 1988, trang 397-414). Cũng may cho dân tộc Việt Nam ta, nếu lúc đó, phe thực dân thân Vatican nắm thế thượng phong trong chính quyền Pháp tại Paris và tại Đông Đương thì số phận dân tộc Việt Nam đã không khác gì số phận các dân tộc bản địa tại Phi Luật Tân và số phận các dân tộc Da Đỏ ở Châu Mỹ La Tinh. Nếu chẳng may như vậy, chúng ta sẽ thấy những đường xá, trường học, công viên và địa danh đều mang tên những tên quân giặc ngoại xâm cùng những phường xú uế như Trần Lục, Huyện Sĩ, Ngô Đình Khả, Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Thục, Nguyễn Hữu Bài, Trần Bá Lộc, Hồ Ngọc Cẩn, Nguyễn Bá Tòng, Hoàng Quỳnh, Đinh Xuân H., Mai Ngọc Khuê, Lê Hữu Từ , Phạm Ngọc Chi, Tô Đình Sơn, v.v..., những kẻ đã từng gục mặt cúi đầu đi trên bốn chân, cõng con rắn độc Vatican về cắn gà nhà Việt Nam.

3.- Thiết lập các tòa án dị giáo.-

Giáo Hội La Mã cho thi hành chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ là có mục đích làm cho tín đồ ngu đi, không còn có khả năng thông minh để nhìn ra ý đồ bất chính của Giáo Hội khi bịa đặt ra những chuyện thiên đường, địa ngục, lò luyện tội, các phép bí tích, phép lạ và phép mầu. Ấy thế mà vẫn còn có nhiều người không ngu như Giáo Hội tưởng. Những người "không ngu" này đã nhìn thấy rõ dã tâm thâm độc của Giáo Hội khi đặt ra những chuyện hoàng đường phí lý và láo khoét trong hệ thống thần học của Giáo Hội.

Ngày nay, ánh sáng khoa học đã chiếu rọi xuyên qua bức màn u minh để cho mọi người nhìn thấy rõ những thủ đoạn lường gạt người đời bằng những chuyện hoang đường trong hệ thống thần học và tín lý bịp bợm của Giáo Hội và nhìn thấy rõ những món hàng mà các ông (tu sĩ Gia-tô) rao bán là "đồ giả". Vi thế mà người đời mới tặng cho các ông cái hỗn danh "bọn quạ đen" (les corbeaux noirs), "bọn lưu manh buôn thần bán thánh độ lốt thày tu".

Vào đầu thế kỷ 13, Giáo Hội cho thiết lập các tòa án dị giáo (inquisitions) và ra lệnh cho các chính quyền tay sai cũng thiết lập các tòa án dị giáo như vậy. Các tòa án này có sẵn một hệ thống mật vụ riêng của Giáo Hội và được trao cho toàn quyền sử dụng quân đội truy lùng và càn quét để tóm cổ tất cả những người dân nào bị nghi ngờ là "tà giáo" hay không tin tưởng vào Giáo Hội. Nạn nhân bị tóm cổ phải trải qua một thời kỳ hành hạ và tra tấn vô cùng man rợ (sẽ nói ở phần tội ác tàn ngược và man rợ), rồi sau đó sẽ bị thiêu sống cho đến chết. Về kỹ thuật sử dụng mật báo viên của Giáo Hội, ông Phan Đình Diệm, Hội Trưởng Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh, viết như sau:

"Năm 1232, Giáo Hoàng Gregory IX (1227-1241) thiết lập tòa án xử bọn dị giáo, gọi là Inquisition... Cha con tố các nhau, vợ chồng tố cáo nhau, anh em tố cáo nhau, bạn hữu tố cáo nhau, hàng xóm láng giềng tố cáo nhau, v.v. trước tòa án của Giáo Hội.Giáo Hoàng Paul IV (1555-1559) tuyên bố: "Nếu bố tôi là dị giáo đồ, tôi cũng sẽ chụm củi thiêu sống ông ta luôn" (9).

Nhà viết sử Lương Minh Sơn kể lại những hành động vô cùng man rợ của Tóa Án Dị Giáo tại Tây Ban Nha như sau:

"Inquisition (Tòa Án Dị Giáo) có ba nghĩa tùy theo lối sử dụng câu văn: Thứ nhất là một sự kết tội và tuyên án mà Tòa Thánh Thiên Chúa Giáo La Mã (the Roman Catholic Church) đã từng áp đặt nhằm mục đích đè bẹp các giáo phái khác; thứ hai là một cuộc điều tra có tính cách vi phạm đến đời tư và quyền tư hữu của người khác; thứ ba là một cuộc tra khảo có tính cách nghiêm khắc và tàn nhẫn, [MIF, "Inquisition"].

"The Spanish Inquisition" là thời kỳ hoàng gia Tây Ban Nha ra lệnh bắt bớ và tàn sát những người theo các giáo phái khác vì cho là "dị giáo". Thời kỳ này bắt đầu từ năm 1478, khi Hoàng Hậu Isabella de Castille khởi động phong trào bắt bớ những người Do Thái, mặc dù đã theo Thiên Chúa Giáo La Mã nhưng vẫn còn bí mật duy trì những tục lệ của Do Thái Giáo. Năm 1483, Vua Ferdinand V và Hoàng Hậu Isabella cử giáo sĩ Tomas de Torquemada của dòng tu Spanish Dominican lên nắm

quyền tư lệnh để thi hành chương trình "Inquisition" trên toàn lãnh thổ và những vùng thuộc địa của Tây Ban Nha. Năm 1487, Đức Giáo Hoàng Innocent thứ VIII phong thưởng cho giáo sĩ de Torquemada danh hiệu "The Grand Spanish Inquisitor", một "inquisitor vĩ đại", và ra lệnh khởi động chương trình "Inquisition" trên toàn thế giới. Ngày 31-04-1492, Hoàng Gia Tây Ban Nha ra sắc lệnh bắt buộc 150 ngàn người Do Thái ở thành phố Granada phải bán tháo hết của cải để rời khỏi Tây Ban Nha trước ngày 31-7 (năm đó) vì lý do để làm sạch cho "danh dự và rực rỡ của Thượng Đế." Hàng ngàn người Do Thái phải miễn cưỡng "theo đạo" nhưng sau này vẫn bị nguyền rủa là "Los Marranos" (Loài Heo Dơ Bẩn). Hơn 60 ngàn người phải đút lót tìm đường vào định cư ở Bồ Đào Nha. Một số khác được Hoàng Đế Bajazet của Ottoman (Cổ Thổ Nhĩ Kỳ) thâu nhân, mặc dù giáo phái chính của đế quốc này là Chánh Thống Giáo (Orthodox).

Năm 1499, một "Spanish Inquisitor" khác là Tướng Francisco Jimenez de Cisneros áp đặt phương cách làm lễ biến đổi những người "dị giáo" sang Thiên Chúa Giáo La Mã một cách tập thể, và chuyện này đã bắt lửa cho cuộc đại loạn đẫm máu ở Granada. Năm 1543, các "Spanish Inquisitors" ra lệnh xử đốt những người Tin Lành trên các phong thánh giá. Cuộc đàn áp tôn giáo này kéo dài 342 năm. Năm 1820, khi Hoàng Đế Fredinand VII ra lệnh chấm dứt thời kỳ "Inquisition" thì Đế Quốc Tây Ban Nha đã mất gần hết các thuộc địa vùng Trung Mỹ, [TRA, "Human Rights and Social Justices": 1478, 1483, 1492, 1499, 1543, 1820]. (10)

Một vài hình ảnh vô cùng man rợ của Tòa Án Dị Giáo được Giáo-sư Trần Chung Ngọc kể lại trong cuốn *Công Giáo Chính Sử* như sau:

"Tòa Án Dị Giáo với những hình cụ tra tấn ác ôn không thể đếm xuể; chúng ta thấy Auto-fé (cuộc lễ sau phiên tòa xử dị giáo, trao nạn nhân cho chính quyền hành hạ và thiêu sống; TCN). – nơi mà những người bị kết án là dị giáo bị chế riễu rồi dẫn đi tra tấn hay thiêu sống; chúng ta thấy con người bị căng ra trên cái giá, bị trẹo khớp xương, và chân tay bị xé ra; chúng ta thấy họ bị lột da sống – thân xác đẫm máu của họ bị đóng dấu bằng một miếng sắt nung đỏ; chúng ta thấy những con người bị phủ đầy hắc ín rồi thiêu sống; chúng ta thấy họ bị ném từ trên các chòi cao xuống đường phố, đầu dọng xuống đất; chúng ta thấy họ bị chôn sống; chúng ta thấy họ bị treo cổ và cắt ra từng mảnh; chúng ta thấy bị những móc sắt hơ nóng móc lòi con ngươi ra, lưỡi họ bị kéo ra, xương họ bị gẫy nát, thân mình họ bị cả ngàn mũi kim đâm vào; chúng ta thấy những bà già bị trói chặt vào chân những con chiến mã hung hăng, và hàng triệu người bị tra tấn bởi những hình cụ ác ôn mà các bọn cuồng tín tôn giáo có thể nghĩ ra. Bọn người này (tin rằng họ) nhận được quyền lực trực tiếp từ Thượng Đế vì mọi điều này được dạy ngay trong Thánh Kinh."(11)

Cho đến ngày nay, chưa ai biết chắc con số nạn nhân bị các Tòa Án Di Giáo của Giáo Hội La Mã tra tấn, gây thương tật và sát hại là bao nhiêu triệu người. Sách Smokesecreens được biên soạn và phát hành vào năm 1983 (năm này Giáo Hoàng John Paul II chưa mở kho mật

hàm cho các nhà viết sử đến tham khảo) cho biết là con số nạn nhân này trong thời các Tòa Án Dị Giáo của Tây Ban Nha hoạt động là 68 triệu:

"Chỉ nội trong thời kỳ thi hành chương trình Inquisition ở Tây Ban Nha, Giáo Hội La Mã đã tra tấn, gây thương tật và sát hại là 68 triệu, và nhiều nạn nhân này cũng là những người Thiên Chúa Giáo tin tưởng vào Thánh Kinh." [The Roman Catholic Institution tortured, mained and murdered 68 million people during the Spanish Inquisition alone, and many these were Bible-believing Christians.] (12)

Ngoài con số 68 triệu nạn nhân trên đây, còn bao nhiêu chục hay trăm triệu nạn nhân khác nữa ở ngoài tầm tay của chính quyền Tây Ban Nha, nhưng vẫn nằm trong ách thống trị bạo tàn của Tòa Thánh Vatican mà chúng ta chưa biết được. Nhờ việc kho mật hàm của Giáo Hội (Vatican' secret Archives) mới được mở cho các nhà viết sử đến tham khảo, trong tương lai rất gần, sẽ có những ấn phẩm mới nói về chuyện này. Khi đó nhân thế giới sẽ được biết rõ hơn về con số nạn nhân bị Giáo Hội La Mã sát hại và mức độ tàn ác của Tòa Thánh Vatican như thế nào.

4.- Phát động các cuộc chiến thập ác.-

Thiết lập các Tòa Án Dị Giáo là để đàn áp và sát hại người dân nằm trong vòng quyền lực của Giáo Hội và chính quyền tay sai của Giáo Hội. Phát động các cuộc chiến thập ác là đem quân đi đánh chiếm các vùng đất

lân cận nằm ngoài vùng kiểm soát của các chính quyền tay sai của Giáo Hội. Vì cảm thấy ảnh hưởng của Giáo Hội càng ngày càng co lại (vì nhân dân căm thù chính sách bạo ngược của Giáo Hội), năm 1095, Giáo Hoàng Urban II (1088-1099), kêu gọi các chính quyền tay sai ở Tây và Nam Âu thành lập các đạo quân viễn chinh tiến vào Palestine để giành lại vùng đất này đang nằm trong tay người Hồi Giáo. Nói là như vậy, nhưng thực ra Giáo Hội ra lệnh xua quân tiến vào nhiều vùng ở ngay trong nước Pháp, nơi mà có nhiều nhóm dân không tin theo cái lối thờ phượng thần linh một cách vô cùng quái đản của Giáo Hội. Tất cả có vào khoảng 8 cuộc chiến thập ác kéo dài vào khoảng 2 thế kỷ khởi đầu từ năm 1096. Thành phần của đoàn quân xâm lăng cướp của giết người này là do các chính quyền tay sai Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha cung cấp cho Giáo Hội. Mỗi người lính trong đoàn quân ăn cướp này đều may một miếng vải hình chữ thập to tổ bố ở trên bộ quân phục. Vì thế cho nên các sử gia gọi những người lính trong đoàn quân này là quân Thập Tự (Crusaders) và các trận chiến này là Cuộc Chiến Thập Tự (Crusades). Vì quân lính trong đạo quân này tàn ác quá cho nên người ta còn gọi là Quân Thập Ác. Về mức độ tàn ác và dã man với những thành tích giết người và cướp của thì chắc chắn là đoàn quân này chiếm kỷ lục trong lịch sử nhân loại. Trước hết chúng ta hãy xem những thủ đoạn lưu manh, thâm độc và gian ác của Giáo Hội trong việc khơi dậy và khích động lòng tham lam ích kỷ hèn hạ của con người để lôi cuốn họ đi làm cái công việc cướp của giết người cho Giáo Hội. Sách *Men and Nations* viết:

"Người ta gia nhập vào các Đoàn Quân Thập Ác này vì nhiều lý do. Giáo Hoàng hứa hẹn sẽ ban thưởng cho họ vừa lên thiên đường vừa được hưởng những phần thưởng vật chất thiết thực ở nơi trần thế. Mọi tội lỗi của người lính Thập Ác đều được tha thứ. Tài sản và gia đình của họ được Giáo Hội bảo đảm, trông nom săn sóc trong thời gian họ xa nhà đi chiến đấu. Những ai còn mang nợ sẽ được xóa bỏ hết nợ nần và những tội đồ sẽ được xóa bỏ hết tội ác, miễn bị trùng phạt nếu họ gia nhập vào đoàn quân Thập Ác của Giáo Hội. Nhiều ông hiệp sĩ chóa mắt vì những miếng mồi quyến rũ về những đất đai và của cải mà họ hy vọng sẽ ăn cướp được ở vùng Cận Đông giầu có. Các thương gia thì thấy đây là cơ hội bằng vàng cho họ kiếm được những món lời lớn trong việc kinh doanh. Các cuộc viễn chinh của Đoàn Quân Thập Ác này một phần mang tính cách tôn giáo, nhưng cũng là một cuộc chiến tranh khích động lòng yêu thích phiêu lưu của con người, lòng hám lợi và khát vọng trốn thoát khỏi cảnh nợ nần, tù tội và buồn chán." (13)

Đoạn văn sử trên đây cho chúng ta thấy rõ dã tâm của Giáo Hội là cố tình khêu gợi cho lòng tham lam, ích kỷ, háo danh và hám lợi của tín đồ nổi lên bằng cách ban phát cho họ cả món quà thưởng về tinh thần là cho lên thiên đường (món quà bịp của Giáo Hội) và cả những món quà về vật chất khiến cho họ liều chết lao vào làm những tên lính cảm tử trong đoàn quân thập ác đi giết người và cướp của mang về cho Giáo Hội. Tới đây, chúng ta có thể hiểu lý do tại sao Giáo Hội lại suy tôn và vinh danh ông thần của người Do Thái với đủ các thứ tính nết xấu xa, tham lam, ích kỷ, háo danh, hám lợi, ... lên hàng

Thượng Đế rồi cưỡng bách người đời phải thờ phượng. Giáo Hội làm như vậy không có gì khác hơn là nuôi dưỡng và phát triển những tính nết xấu xa tồi tệ này trong lòng tín đồ làm nguồn năng lực dự trữ chờ khi cần đến thì đã có sẵn để lôi cuốn họ nhẩy ra tranh nhau làm tay sai như một đạo quân thập ác trong việc bành trướng và bảo vệ quyền lực của Giáo Hội.

Trở lại chuyện các cuộc chiến thập ác, về mức độ tàn ác của đoàn quân này thật là xứng đáng với danh xưng của nó là "Quân Thập Ác". Sử gia Malachi Martin viết:

"Một chế độ quân phiệt ra đời: Các nước có người cầm quyền là tín đồ của Giáo Hội La Mã phải được bảo vệ bằng những tín đồ của Giáo Hội La Mã (Quân Thập Ác) (*). Phải tiến hành những cuộc thánh chiến và chiến tranh là nhiệm vụ thần thánh. Tàn bạo đối những kẻ thù của Chúa Jesus ở trong hay ở ngoài các vùng đất do Giáo Hội La Mã kiểm soát là sự trả thù của Thượng Đế. Vị tướng chỉ huy chiến dịch tiêu diệt dân tà giáo Albigences tuyên bố: "Bất kể gì là nam hay nữ, già hay trẻ, chức vụ lớn hay nhỏ, trước lưỡi gươm, họ đều như nhau." Hiệp sĩ ngoan đạo Gia-tô tên là Roland, khi chỉ huy đạo quân tiêu diệt người Moors (Hồi Giáo) đã hô lớn khẩu hiệu "Tà giáo là những người xấu xa. Tín đồ Gia-tô là những người công chính ngay thẳng." Khi tiến tới bao vây kinh thành Jerusalem, những người lính thập ác trong cuộc chiến Thập Ác Thứ Nhất hăng say với niềm tin rằng thiên thần đại diện cho Chúa đang chiến đấu bên cạnh họ. Thành tích của họ là 17 ngàn dân Hồi Giáo bị tàn sát dưới lưỡi gươm của họ ở ngay nơi đền thờ Solomon và tất những

người Do Thái ở trong các giáo đường đều bị thiêu sống." (14)

(*) Cũng vì Giáo Hội La Mã dạy rằng "Các nước có người cầm quyền là tín đồ của Giáo Hội La Mã phải được bảo vệ bằng những tín đồ của Giáo Hội La Mã (quân Thập Ác)" cho nên khi ông Gia-tô Ngô Đình Diệm vừa được Vatican và Hoa Kỳ đưa về Việt Nam cho giữ chức thủ tướng vào tháng 7 năm 1954 (rồi truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại) thì ngày 25-2-1955, tín đồ Gia-tô Nguyễn Văn Chức viết thư đề nghị với chính quyền đạo phiệt Gia-tô này phải thành lập một đạo quân thập ác (gồm toàn những tín đồi Gia-tô cuồng tín) để thực thi lời dạy của Giáo Hội. (Nguyên bản lá thư đã được phong ảnh và in lại nơi các trang 527-529 trong cuốn Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư 1954-1963).

Sách *Men and Nations – A World History* viết:

"Trong cuộc chiến Thập Ác Thứ Nhất,... Sau một thời gian bao vây, quân Thập Ác chiếm được thành Jerusalem. Họ tàn sát dân Hồi giáo thật là vô cùng rùng rợn. Một vị chỉ huy quân Thập Ác viết cho Giáo Hoàng rằng con chiến mã của ông ta phải đi băng qua những xác chết và máu người lênh láng lên đến đầu gối..." (15)

Sách *Lòng Tin Âu Mỹ Đấy* ghi lại:

"Năm 1209, Giáo Hoàng Innocent III (1198-1216) ra lệnh thánh chiến diệt họ (khối nhân dân ở vùng Toulouse thuộc miền Nam nước Pháp ngày nay. Lý do là vì họ không tin

theo cái lối thờ phượng quái đản của Giáo Hội)... Đám quân thập ác dưới quyền chỉ huy của giáo sĩ Armaud Amauri, đại diện Giáo Hoàng, bao vây thành Béziers. Thành bị hạ vào ngày 22-7-1209. Toàn dân ở trong thành đều bị giết hết kể cả đàn bà và trẻ con."(16)

Các cuộc chiến thập ác này kéo dài gần hai thế kỷ. Chúng ta không biết rõ có bao nhiêu sinh linh bị tàn sát tại các vùng đất được Giáo Hội gửi các đạo quân thập ác mang Hồng Ân Thiên Chúa đến cho họ. Trong cuốn Công Giáo Chính Sử, Giáo–sư Trần Chung Ngọc ghi lại là hơn 20 triệu nạn nhân bị giết hại (17). Cho đến ngày nay, chưa có sách sử nào nói rõ có bao nhiêu triệu nạn nhân bị thương tật và bao nhiêu triệu nạn nhân lâm vào cảnh con mất cha, vợ mất chồng, trẻ thơ bơ vơ không người chăm sóc, phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất, co ro trong những đêm đông dài lạnh giá tuyết phủ ngập trời và trần mình chịu đựng trong những ngày hè oi ả giữa trời nắng chang chang như thiêu như đốt. Chúng ta cũng không biết rõ con số thiệt hại về mùa màng bị tiêu hủy và về các công trình kiến trúc bị những người lính trong các đoàn quân thập ác này đã cố tình tiêu hủy như đám lính Gia-tô của ông Linh-mục Hoàng Quỳnh cố tình tiêu hủy ngôi Chùa Một Cột vào ngày 10 tháng 09 năm 1954, trước khi rút vào miền Nam.

5.- Hành động dã man đối với nạn nhân.-

Người ta thường nói rằng chiến tranh là tàn ác. Thiết tưởng câu nói trên đây vẫn còn thiếu sót. Phải nói rằng chiến tranh tôn giáo luôn luôn là tàn ác và tàn ác hơn tất

cả các loại chiến tranh khác trong lịch sử loài người. Những đoạn văn đã trình bày trên đây là bằng chứng chứng minh cho điều này. Tất cả những sự tàn ác đã trình bày trong phần "Phát Động Các Cuộc Chiến Thập Ác" chỉ là bản chất bạo ngược của những người lính thập ác vì lòng cuồng tín về tôn giáo do Giáo Hội đã nhồi sọ cho họ qua những tín điều hay lời kinh bất nhân thất đức như chúng ta đã thấy như là "Phá tan đạo Bụt thần". Tuy nhiên, ở nơi chiến trường, vì phải tranh thủ thời gian để bảo vệ mạng sống trong lúc phải xông pha đối đầu với làn đạn và họng súng của địch quân, bọn lính Gia-tô trong các đoàn quân thập ác không đủ thì giờ và phương tiện để cho chúng trổ tài cho chúng ta thấy hết những thú tính man rợ của chúng mà nhà báo Long Ân phải gọi là "bọn người đã cúi đầu đi trên bốn chân, trở về nguồn gốc con người súc sinh" (18). Xin mời quý vị theo dõi phần trình bày dưới đây để xem nhà báo Long Ân gọi những người tín hữu Gia-tô cuồng tín như vậy có đúng hay không. Sách *The Decline and Fall of The Roman Church* viết:

"Giáo Hoàng Formosus (891-896) chết và đã chôn được hơn 11 tháng rồi. Theo ý muốn của bà Agiltruda (một bà Hoàng có thế lực trong giáo triều Vatican), tân Giáo Hoàng Stephen VII (896-897) ra lệnh quật mồ Ngài, lấy xác đem về Dinh Lateran cho mặc áo choàng của Giáo Hoàng và để ngồi vào chiếc ngai vàng của giáo triều, rồi tiến hành phiên tòa xử tội. Phiên tòa xử tội này do chính Giáo Hoàng Stephen VII cùng các ông hồng y và giám mục trong Tòa Thánh Vatican cùng ngồi xử. Đây là một phiên tòa lừng danh về việc xử xác chết. Bà Agiltruda muốn có phiên tòa này đã từ lâu. Đó là lý do khiến cho

bà đem theo cô bé Morozia cùng đi với bà tới Dinh Lateran và bà vui cười sung sướng vào lúc này. Trong phòng xử, mọi sự việc đều tiến hành đúng như dự trù. Chính Giáo Hoàng Stephen VII và một công tố viên của giáo triều đối chất với xác chết đã rữa thối này. Có một thanh niên trợ tế 18 tuổi run rẩy đứng bên cạnh để trả lời thay cho xác chết theo lời đã dặn trước. Phiên xử bắt đầu khi Giáo Hoàng Stephen VII quát tháo với vẻ mặt xanh xám trong cơn giận dữ: "Tại sao mày lại tiếm đoạt ngôi vị giáo hoàng?" Cậu thanh niên trợ tế trả lời thay cho xác chết của Giáo Hoàng Formosus: "Vì tôi là kẻ xấu." Vào lúc gay cấn nhất của phiên tòa, các ông Hồng Y Sergius, Benedict, Paschalis, Leo, John và nhiều nhân vật khác trong hàng giáo phẩm chạy ào tới xác chết lột bỏ áo choàng (dành riêng chọ giáo hoàng) và xé rời 3 ngón tay của bàn tay mặt ra khỏi bàn tay. (Giống như các ông giáo hoàng khác, khi còn sống, Giáo Hoàng Formosus thường dùng 3 ngón tay này để ban phước lành trong khi làm lễ.) Sau đó, họ lôi xác chết này ra khỏi phòng xử. Khi các ông hồng y và tu sĩ khác xúm nhau lôi xác chết này ra khỏi Dinh Lateran và kéo lê theo dọc đường phố thì cô bé Marozia cũng có mặt ở đó... Rồi thì họ liệng cái xác chết đó xuống sông Tiber làm cho nước sông bắn tung tóe lên. Sau đó, Giáo Hoàng Stephen VII sai Hồng Y Sergius đem 3 ngón tay đã xé rời khỏi xác chết dâng lên cho bà Agiltruda theo lời yêu cầu của bà ta."

["Formosus had been dead and buried for over eleven months. On Agiltruda's suggestion, Pope Stephen had the rotting corpse dug up, brought to the Lateran Palace, clothed in pontifical vestments, placed sitting on a papal throne, and then tried for capital crimes by Stephen and

his cardinals and bishops. This was the famous Corpse Synod. Agiltruda had looked forward to it for a long time. This is why she came to the Lateran Palace with Marozia. This is why she was smiling and gay. Inside the synod, all went according to the plan. Pope Stephen himself and a papal accuser crossed-questioned the rotting corpse (a trembling eighteen-year-old deacon stood beside the corpse and answered for voiceless Formosus). The conviction came when Pope Stephen, livid with fury, shouted: "Why did you usurp the See of the Apostle?". And the young deacon answered for the dead Formosus: "Because I was evil." At that crucial confession, Cardinals Sergius, Benedict, Paschalis, Leo, John, and the others rushed on the corpse, ripped the pontifical vestments from it, tore off the first three of the right hand (Formosus like every pope, gave the papal blessing with those fingers), and then dragged the corpse from the hall. Marozia was there as the cardinals and clergy dragged the corpse out of the palace and along the streets....And then there was the dull splash as they threw the remains of Formosus into the River Tiber. Pope Stephen then sent the three torn fingers to Agiltruda, by the hand of Cardinal Sergius. This was Agiltruda's request."] (19)

Chuyện này xẩy ra vào cuối thế kỷ thứ 9 và đã trở thành một truyền thống, đúng hơn là một thứ đạo lý man rợ và luôn luôn được Giáo Hội La Mã truyền dạy để "làm sáng danh Chúa" trong việc trả thù những người chết vốn đã bị Giáo Hội thù ghét từ khi còn sống. Vì thế cho nên, sau này chúng ta còn thấy có nhiều người Gia-tô khác cũng đào mả trả thù xác chết của những người mà Tòa

Thánh Vatican cho là quân "tà giáo" và "mọi rợ". Sách "*Lòng Tin Âu Mỹ Đấy!*" ghi lại một trường hợp tương tư như vậy:

"Tòa án Giê-su (Tòa Án Dị Giáo của Giáo Hội La Mã) theo đuổi trừng phạt cả những người bị kết tội là tà giáo nhưng đã chết. Chẳng hạn, năm 1329, tòa án đạo Giê-su ở Carcassonne cho đào mả 7 người phạm tội theo tà giáo, móc xác lên đốt đi; của cải của họ bị tich thu, dòng dõi họ bị trừng phạt." (20)

Sau này, cuối thế kỷ thứ 19, vị anh hùng dân tộc lãnh đạo lực lượng nghĩa quân Văn Thân ở Vụ Quang là cụ Phan Đình Phùng cũng bị bọn Gia-tô Ngô Đình Khả đào mồ lấy xác đem đốt thành tro, rồi lấy tro trộn vào thuốc súng bắn xuống sông Lam Giang để trả thù cho những chiến dịch "Bình Tây Sát Tả" của nghĩa quân ta dưới quyền lãnh đạo của Người trước kia. Chuyện này được cụ Lê Hữu Dản ghi lại như sau:

"Theo tài liệu lịch sử, Ngô Đình Khả được triều Nguyễn thời Pháp thuộc trọng dụng là nhờ công lao giúp Nguyễn Thân tiêu diệt lực lượng chống Pháp của nhà ái quốc Phan Đình Phùng và đặc biệt đã đào mả cụ Phan (lấy xác đốt thành tro, lấy tro) nhồi vào thuốc súng bắn đi cho tiêu tan hài cốt cụ Phan." (21)

Trên đây là những "Hồng Ân Thiên Chúa" dành cho những người bị Giáo Hội cho là những quân "tà giáo" hay "mọi rợ" dù là đã chết và đã nằm yên trong lòng đất. Nhưng nếu những người "tà giáo" hay "mọi rợ" này còn

sống mà chẳng may lọt vào tay những người Gia-tô thì cái "Hồng Ân Thiên Chúa'" dành cho nạn nhân còn man rợ hơn cả ngàn lần. Trước hết, chúng tôi xin nói về dụng cụ tra tấn mà Giáo Hội dùng để tra khảo nạn nhân. Giáo-sư Trần Chung Ngọc chỉ cho chúng ta thấy tại viện bảo tàng "Medieval Dungeon" ở đường Jefferson, thuộc khu Fisherman Warf trong thành phố San Francisco, California, có trưng bày hơn 40 hình cụ mà các tòa hình án dùng để tra tấn nhưng nạn nhân bị cáo là dị giáo. Ngoài cửa viên bảo tàng có hàng chữ:

"Trưng bày hơn 40 hình cụ man rợ để tra tấn và hủy diệt con người trong thời đại Trung Cổ ở Âu châu. Đằng sau những cánh cửa này là sự khủng khiếp thực sự của thời đại Trung Cổ ở Âu Châu. Những ngày đen tối nhất của cái quá khứ nhơ nhớp của họ." (22)

Cũng trong trang sách này, Giáo sư Ngọc ghi lại lời viết của Linh-mục Joseph Dunn viết trong cuốn Đám Tín Đồ Gia Tô Chúng Tôi "The Rest of Us Catholics", trang 184, như sau:

"Có một cuộc triển lãm thường xuyên những hình cụ tra tấn tại Amsterdam – Đã một lần tôi đặc biệt tới xem cuộc triển lãm này... Đây là những hình cụ tra tấn của những tòa hình án xử dị giáo mà Văn Phòng Thánh là cơ quan thừa kế. Có những hình cụ nghiền nát đầu, nghiền nát ngón tay, giá thang để căng (banh) người, phanh ngực, chẻ đầu gối, có` những hình cụ giống quả lê và làm nó nở ra dần dần sau khi đâm vào miệng, hậu môn, âm hộ, khuôn người bằng sắt, những cái chĩa dành cho dị giáo,

và những con nhện Tây Ban Nha – kèm theo những bản khắc và tài liệu chỉ cách thức sử dụng những hình cụ này." (23)

Sách ghi lại khá nhiều chuyện thật là vô cùng rùng rợn mới xẩy ra trong thời Đệ Nhị Thế Chiến. Dưới đây là một chuyện:

"Nạn nhân của bọn mật vụ Ustachi (đạo phiệt Gia-tô Croatia trong thời bạo chúa Ante Pevalich) không những bị tra tấn tàn nhẫn về thể xác, mà còn bị hành hạ đau đớn về tinh thần và lương tâm nữa. Một trường hợp vô cùng dã man và tàn ác chưa từng thấy như trường hợp dưới đây đã được ghi lại và phối kiểm qua nhiều nhân chứng có tuyên thệ: "Tại Nevesinje, bọn mật vụ Ustachi càn bắt hết tất cả cha mẹ (vợ chồng) và bốn người con của một gia đình người Serb (theo đạo Chính Thống). Người cha bị giam riêng ở một chỗ khác, người mẹ và 4 người con bị giam ở một chỗ khác. Suốt trong 7 ngày giam giữ, chúng hành hạ và tra tấn nạn nhân bằng cách không cho ăn uống gì hết. Rồi thì chúng mang đến cho người mẹ và 4 đứa con một miếng thịt nướng khá lớn và nước uống thừa thãi. Sau nhiều ngày không được ăn uống, những người bất hạnh này ăn hết sạch miếng thịt nướng đó. Sau khi ăn xong, bọn mật vụ Ustachi cho họ biết rằng miếng thịt nướng đó thực sự là thịt của người cha của chúng." ["The atrocities of the Ustachi far surpassed mere physical torture. Their victims were tormented emotionally as well. An example of the unprecedented brutality is recorded by the sworn testimony of several witnesses regarding the following incident. At Nevesinje, the Ustachi arrested one whole

Serbian family consisting of father, mother and four children. The mother and children were separated from the father. For senven days they were tortured by starvation and thirst. Then they brought the mother and children a good-sized roast, and plenty of water to drink. These unfortunates were so hungry that they ate the entire roast. After they finished, the Ustachi told them that they had eaten the flesh of their father."] (24)

Trên đây là một trong muôn ngàn hành động man rợ của những người con chiên ngoan đạo của Giáo Hội. Chuyện này xẩy ra vào thời kỳ Đệ Nhị Thế Chiến (1939-1945) ở tại một vùng đất thuộc nước Nam Tư mà tên cuồng tín Gia-tô Ante Pavelich được Đế Quốc Thực Dân Xâm Lược Vatican (lúc bấy giờ đang liên kết chặt chẽ với Phát Xít Ý và Đức Quốc Xã) đưa lên cầm quyền. Nhờ quyền lực của Đức Quốc Xã, bạo chúa Ante Pelvalich tách rời vùng đất Croatia có nhiều tín đồ Gia-tô cư ngụ để thành lập nước Croatia và lấy đạo Gia-tô làm quốc giáo. Hành động này cũng được Giáo Hội La Mã tái diễn ở East Timore (thuộc Indonesia) trong năm 1999 vừa qua. Trông người lại nghĩ đến ta. Trong thời kháng chiến 1949-1954, Vatican đã âm mưu cùng với giặc Pháp thực hiện mưu đồ tách rời các vùng Bùi Chu và Phát Diệm ra để thành lập "Quốc Gia Gia-tô Bùi Chu" và "Quốc Gia Gia-tô Phát Diệm" (dưới danh nghĩa là các "Giáo Khu Tự Trị Bùi Chu" và "Giáo Khu Tự Trị Phát Diệm" giống như họ đã làm ở Nam Tư trong thời Đệ Nhị Thế Chiến. Cũng may là cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã thành công khiến cho dã tâm thâm độc này của Vatican mới không thành tựu được. Mong rằng chính quyền Việt Nam hiện

nay và những người Việt Nam còn thiết tha với tổ quốc và dân tộc, dù là ở hải ngoại hay ở trong nước, phải lưu tâm đến chuyện này. Nếu Vatican vẫn còn đang âm mưu tiến hành cái ý đồ đại gian đại ác này ở Việt Nam thì đây quả là một mối nguy hại vô cùng lớn lao đối với tổ quốc và dân tộc Việt Nam ta.

Trên đây là một số chuyện dã man mà Giáo Hội La Mã chủ trương hành hạ và tàn sát những thành phần thuộc các tôn giáo khác bị gán cho là "tà giáo" và những thành phần đối lập với chính quyền đạo phiệt Gia-tô. Nhân loại đã từng trải qua nhiều chế độ độc tài như quân chủ chuyên chế, quân phiệt, đế quốc thực dân xâm lược, Phát Xít Đức, Đức Quốc Xã và độc tài Cộng Sản. Nhưng không có chế độ độc tài chính trị nào lại bạo ngược và dã man như các chế độ đạo phiệt Gia-tô. Lý do là tất cả các chế độ đạo phiệt Gia-tô đều là con đẻ của Giáo Hội La Mã và Giáo Hội La Mã chủ trương như vậy. Luật pháp của bất kỳ chế độ chính trị nào cũng minh thị là "tội của ai thì người đó chịu". Nhưng đối với Giáo Hội La Mã và tất cả các chế độ đạo phiệt Gia-tô thì lại khác hẳn. Chúng ta không biết phải dùng lời lẽ nào để có thể diễn tả được cái mức độ dã man của những người cuồng tín của Giáo Hội La Mã và của các chế độ đạo phiệt Gia-tô. Đạo lý của Giáo Hội La Mã là như vậy. Quả thật Giáo Hội đã thành công trong việc biến một số tín đồ thành những hạng người "phi cầm, phi thú". Cái bản chất dã man này đã được Giáo Hội La Mã truyền dạy và cấy vào trong tim óc họ, ăn sâu vào trong não tủy, biến thành những nhiễm thể nằm trong máu cốt để rồi truyền tử lưu

tôn cho nên họ mới độc ác và dã man ghê gớm đến như vậy.

Thực ra, theo truyền thống và bản chất dã man của những người Gia-tô ngoan đạo thì những việc làm dã man của những người Gia-tô cuồng tín cũng chỉ là một việc làm rất bình thường đối với Giáo Hội La Mã vì Giáo Hội chủ trương như vậy. Sách *Smokescreens* ghi lại khá nhiều vụ chính quyền đạo phiệt Gia-tô tàn sát người tập thể một cách vô cùng man rợ. Dưới đây là một vài trong những chuyện mà sách này ghi lại:

"Ngày 22-8-1572 bắt đầu xẩy ra một cuộc tàn sát đẫm máu ở nhà thờ St. Bartholomew. Đây là một trong những vụ tàn sát ghê gớm để tiêu diệt phong trào Tinh Lành ở Pháp. Pháp Hoàng đã khôn khéo sắp đặt cuộc hôn nhân giữa người em gái của nhà vua với Đô Đốc Coligny, một nhân vật lãnh đạo của Tin Lành. Một bữa tiệc lớn được tổ chức ăn mừng lễ cưới. Sau bốn ngày, quân lính của tân lang Coligny được cho ăn uống no say, một hiệu lệnh được ban hành. 12 giờ đêm hôm đó, tất cả nhà cửa của những người Tin Lành ở trong thành phố đều bị bắt buộc phải mở cửa. Đô Đốc Coligny bị giết. Thi hài của ông bị liệng qua cửa sổ ra ngoài đường. Thủ cấp của ông bị cắt đem gửi cho giáo hoàng. Hai cánh tay và bộ phận sinh dục của ông cũng bị cắt. Rồi chúng lôi kéo phần còn lại của xác chết đi khắp các đường phố cả ba ngày trời. Sau đó, chúng treo ngược cái xác chết không đầu, không tay, không bộ phận sinh dục ở một nơi ngoại ô thành phố. Đồng thời, chúng còn tàn sát nhiều người Tin Lành khác nữa. Trong 3 ngày, hơn mười ngàn dân Tin Lành (ở

Paris) bị giết hại. Những xác chết này bị liệng xuống sông và máu nạn nhân lênh láng chẩy thành dòng ra tới tận cửa sông giống như một dòng máu. Trong cơn hung hãn này, chúng có thể giết cả những người đồng đạo của chúng nếu nạn nhân bị nghi ngờ là không mạnh tin vào Giáo Hoàng. Từ Paris, bịnh dịch tàn sát vì lòng cuồng tín nhu vậy lan tràn ra khắp nơi trong nước Pháp. Tính ra có tới hơn tám ngàn nạn nhân bị sát hại. Rất ít người Tin Lành thoát khỏi tai họa trong cơn hung hãn của chúng.

"Một vụ tàn sát người tập thể tương tự như vậy cũng xẩy ra ở Ái Nhĩ Lan vào năm 1641. Bọn tín đồ Gia-tô chủ mưu chọn ngày 23 tháng 10 là ngày kỷ lễ niệm Ignatius Loyola, người sáng lập ra Dòng Tên: Chúng dự trù một cuộc tổng nổi dậy trong toàn quốc. Tất cả những người theo đạo Tin Lành đều phải bị giết ngay tức thì. Để làm cho những người Tin Lành không chú ý đến việc làm của chúng, chúng tỏ ra rất là tử tế với họ. Sáng sớm ngày vùng dậy, bọn chủ mưu đều có võ trang đi lùng bắt những người Tin lành. Gặp người nào là chúng giết người đó, không một chút thương xót. Những người Tin Lành này chưng hửng trong kinh hoàng. Họ đã sống trong yên bình từ nhiều năm. Giờ đây, gặp cảnh ngộ như vậy, họ không biết phải chạy trốn đi đâu. Những kẻ tàn sát họ lại là những người láng giềng, bạn bè và bà con của họ. Phụ nữ bị trói vào cọc (cột) lột trần đến thắt lưng, vú bị cắt đứt ra để cho máu chẩy cho đến chết. Những đàn bà mang thai thì bị trói và treo vào cành cây. Chúng mổ bụng nạn nhân lấy thai nhi ra để cho chó ăn. Trong khi đó thì những ông chồng của nạn nhân bị cưỡng bách phải đứng nhìn những cảnh dã man như vậy." (25)

Chúng ta không biết có bao nhiêu chuyện man rợ khủng khiếp như chuyện trên đây đã xẩy ra từ khi Giáo Hội La Mã nhẩy lên làm mưa làm gió trên sân khấu chính trị tại Âu Châu và trở thành một đế quốc thực dân xâm lược thâm độc và dã man nhất trong lịch sử loài người. Hy vọng rằng sau này các nhà viết sử sẽ cống hiến cho chúng ta nhiều sự thật ghê gớm và khủng khiếp mà chúng ta không thể nào tưởng tượng lại có thể xẩy ra như vậy.

6.- Tích Lũy của cải và đồ ăn cướp.-

Trong các phần trên, chúng tôi đã trình bày những thành tích của Giáo Hội La Mã trong việc dùng đủ mọi thủ đoạn gian manh để bịp bợm và lường gạt người đời song hành với chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ đi kèm theo với bạo lực bằng những hành động khủng bố, hành hạ, tra tấn và tàn sát nhân dân một cách vô cùng man rợ hầu củng cố nền thống trị và tiến hành sách lược nô lệ hóa nhân loại. Phần dưới đây, chúng tôi xin trình bày những khối lượng tài sản khổng lồ mà Giáo Hội đã tích lũy được qua những việc làm bất chánh từ xưa cho tới nay. Thành tích bóc lột và ăn cướp mồ hôi nước mắt của nhân dân đã được sách sử ghi chép rõ ràng. Sách *Living World History* viết:

"Giáo Hội đã trở nên vô cùng giầu có. Lợi tức hàng năm của Giáo Hội còn nhiều hơn cả lợi tức của tất cả các nhà cầm quyền thế tục (Âu Châu) gom lại. Giáo Hội thường xuyên tiếp nhận những khối tài sản lớn lao về đất đai (của

các thế lực chính trị hay của các nhà giầu có dâng cúng). Ngoài ra, Giáo Hội còn thu thuế 10 phần trăm lợi tức của mỗi người dân bắt buộc phải đóng cho Giáo Hội." (26)

Sách *Cách Mạng và Hành Động* viết:
"Còn như đối với quý tộc và tu sĩ, lẽ dĩ nhiên là người nông dân phải chịu bao nhiêu thứ bóc lột. Muốn xay lúa mì cũng phải thuế, muốn nướng bánh mì cũng phải thuế, muốn hái nho làm rượu cũng phải thuế, muốn qua cầu qua đò cũng phải thuế, muốn cất một ngôi nhà cũng phải thuế! Người nông dân đóng thuế cho vua rồi, không lẽ còn phải nai lưng ra đóng thuề cho chúa nữa? Do đó, họ dần dần nhận thấy những quyền hành của chúa là vô lý, và phôi thai những hoài vọng giải phóng." (27)

Bản Tuyên Cáo 6 của Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh được công bố ngày 15-6-1999, trong đó có một đoạn viết như sau:

"Vào thế kỷ 15 và 16, không kể đất đai cát cứ, chỉ nguyên bất động sản thuộc loại kiến trúc của Giáo Hội trên khắp cõi Âu Châu và Địa Trung Hải, nếu đặt gần nhau, chiều dài bằng (hay) dài hơn "Vạn Lý Trường Thành" của nhà Tần bên Trung Quốc, nhưng bề dầy thì dầy hơn kiến trúc của nhà Tần gấp nhiều lần. Nông nô hay tá điền, lao nô hay công nhân phục vụ cho Giáo Hội có thời, có nơi lên đến 1/3 dân số đất nước của các vua chúa thời phong kiến. Ngoài ra, Giáo Hội còn thiết lập một hệ thống thuế vụ riêng, một hệ thống pháp đình riêng, cả hai độc lập, ngoài quyền kiểm soát của các ông hoàng đế và các ông

vua. Khối lượng "mammom" (tài sản) của Giáo Hội là khối tài sản thủ đắc khổng lồ, vô địch thiên hạ cổ kim. Một Giáo Hội "kinh bang tế thế" thành công vẻ vang huy hoàng như thế, người ta không thể nói đến dân chủ." (28)

Tác giả sách *Smokescreens* dành cả chương 10 viết về sự giầu có của Giáo Hội La Mã. Chúng tôi xin rút gọn mấy nét chính như sau:

"Vatican có những phần hùn rất lớn trong Công Ty Rothschilds ở các nước Anh, Pháp và Mỹ Châu, có những phần hùn với Hambros Bank, Credit Suisse ở Luân Đôn và Zurich. Ở Hoa Kỳ, Vatican còn có phần hùn với the Morgan Bank, the Chase-Manhattan Bank, the First National Bank of New York, the Bankers Trust Company và nhiều nhà ngân hàng khác. Vatican lại còn có hàng tỷ cổ phần trong các đại công ty lớn hoạt động khắp nơi trên thế giới như các công ty Gulf Oil, Shell, General Motors, Bethlehem Steel, General Electric, International Business Machines, T.W.A., vân vân. Riêng ở Hoa Kỳ không thôi, số vốn của Vatican đầu tư vào các công ty hoạt động kinh doanh cũng lên đến trên 500 triệu Mỹ kim...

"Tờ the United Nations World Magazine ước lượng trị giá kho tàng vàng khối của Tòa Thánh Vatican lên đến nhiều tỉ Mỹ kim. Phần lớn những số vàng khối là những vàng thỏi được cất giữ trong Nhà Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ. Số còn lại thì được cất giữ ở các nhà ngân hàng ở Anh Quốc và Thụy Sĩ. Nhưng tất cả đây chỉ là một phần nhỏ của khối lượng tài sản khổng lồ của Tòa Thánh Vatican. Tài sản của Vatican ở Hoa Kỳ không thôi cũng

đã lớn hơn tài sản của 5 đại công ty lớn nhất và giầu nhất ở Hoa Kỳ. Nếu tính chung tất cả các thứ tài sản như bất động sản, chứng khoán, cổ phần ở các nước khác nữa thì tài sản của Giáo Hội La Mã thật là ghê gớm lắm. Giáo Hội La Mã là một thế lực hùng mạnh nhất về tài chính... Giáo Hội thực sự là một thế lực giầu có nhất trong thế kỷ 20 và không ai có thể ước lượng được Giáo Hội có bao nhiêu tiền của tính theo đơn vị là tỉ Mỹ kim."(29)

Nhìn vào khối lượng tài sản vĩ đại của Giáo Hội hiện nay, chúng ta phải công nhận rằng Vatican là một thế lực giầu có nhất trên thế giới vào thế kỷ thứ 20 và cho tới ngày nay. Vấn đề đặt ra là Vatican là một quốc gia nhỏ bé, diện tích vỏn vẹn chỉ có 0.2 dặm vuông (0.4 cây số vuông) với một dân số chỉ cỡ 900 người mà hầu hết là tu sĩ cả, làm thế nào mà Vatican lại có thể tích lũy được khối lượng tài sản lớn như vậy và là một thế lực giầu có hơn cả bất kỳ thế lực tài chánh nào khác trên thế giới? Người Trung Hoa thường nói "Phi thương bất phú". Nhưng Tòa Thánh Vatican là một tổ chức tôn giáo với nhân số vỏn vẹn chỉ có 900 người, làm thế nào có thể lao vào các dịch vụ kinh doanh mà trở thành giầu có như vậy được?. Vả lại, theo các tài liêu lịch sử trên đây, Giáo Hội đã trở thành một thế lực giầu có nhất Âu Châu ngay từ thời Trung Cổ. Thời đó, công việc thương mại và kinh doanh chưa phát triển thì làm gì có chuyện buôn bán và kinh doanh để trở nên giầu có! Tới đây, người viết xin nhại lời nói "Phi thương bất phú" của người Trung Hoa mà nói là "Phi nhân bất phú". Thiết tưởng điều này rất chính xác với sự giầu có của Tòa Thánh Vatican. Dưới đây, chúng tôi xin trình bày một vài trường hợp nói về phương cách

mà Giáo Hội đã thu vơ tiền bạc ở Việt Nam và một vài nơi khác để quý vị có thể suy ra xem câu nói "Phi nhân bất phú" áp dụng cho Giáo Hội La Mã đúng hay là sai. Trước hết xin nói về phương cách vơ vét tiền bạc của Giáo Hội tại Việt Nam. Sách *Thập Giá và Lưỡi Gươm* viết:

"Năm 1939, tài sản Nhà Chung thừa sai Pháp (tại Việt Nam) trị giá 50 triệu quan Pháp. trị giá đó là chính thức, nhưng theo các luật gia thuộc địa Caratini và Grandjean thì thấp hơn giá trị thực tế và không bao gồm tất cả tài sản của Giáo Hội, vì đã bỏ ra ngoài của cải của các xứ đạo và nhiều pháp nhân giáo hội khác vốn có quyền sở hữu. Tài sản các Nhà Dòng Đa Minh Tây Ban Nha cũng rất quan trọng... Nhà Chung được liệt vào hạng địa chủ lớn nhất của thời ấy." (30)

"Chỉ một mình Nhà Chung Công Giáo mà chiếm hết một phần tư đất trồng trọt ở Nam Kỳ. Phương thế chiếm hữu đất đai đó rất đơn giản: dùng tham nhũng, hối lộ và cưỡng ép. Đây là một vài ví dụ rõ ràng. Nhà Chung lợi dụng khi mất mùa để cho nông dân vay tiền. Tiền lời cho vay rất nặng, nên con nợ sẽ không thanh toán nổi khi tới ngày trả, và như thế là đất cầm trở thành đất Nhà Chung. Giáo Hội không từ một việc nào để nắm được những giấy tờ hệ lụy bí mật và nhờ đó dọa dẫm các quan chức, bắt họ phải làm theo muốn. Giáo Hội cũng liên minh với những tay tài phiệt để khai thác những vùng đất nhượng cho không và những thửa ruộng cướp được của nông dân. Giáo Hội có người của mình nắm những vai trò thế giá trong chính quyền thuộc địa..." ...Paul Mené trong cuốn

"Pháp và An Nam Giữa Hai Lần Đạn (Paris,1928)... viết "Hội Nhà Chung được tổ chức hùng mạnh ở Nam Kỳ. Nhà Chung rất giầu có, chiếm hữu nhiều vùng đất bao la và có nhiều bổng lộc quan trọng tại phần lớn các xí nghiệp địa phương, nhờ những khoản tiền vốn Nhà Chung bỏ vào đó, nhân danh Nhà Chung hoặc phần nhiều là qua trung gian người thứ ba. Trong thời gian Pháp xâm lăng Việt Nam, Nhà Chung đóng một vai trò quan trọng như ai cũng biết. Nhà Chung đã tổ chức một hệ thống tình báo hoàn bị, cung cấp tin tức cho biết tất cả những gì liên hệ tới con người, những công ty, những công cuộc, những hành động và phương án chính trị tại Đông Dương. Nhà Chung đã đặt được người thân tín của mình vào tất cả các cơ quan, vào hầu hết các xí nghiệp tại các trung tâm lớn cũng như tận cùng những tỉnh xa xôi." ..."Trong một báo cáo mật gửi lên Toàn Quyền Đông Dương, viên Thống-sứ Nam Kỳ đã trình bày với quan thày rằng: "Không nên quên rằng những năm đầu của cuộc chiếm đóng của chúng ta, Nhà Chung đã quan tâm chiếm cho được tại Nam Kỳ những tài sản khổng lồ. Nhà Chung có tất cả 28.500 hecta ruộng, không kể đất đai ở thành thị cũng như bất động sản và của cải khác. Tại miền Tây Nam Kỳ, Nhà Chung làm chủ vùng đất lớn rộng tới ba bốn hoặc sáu ngàn hecta." (Saigon 14-12-1934). (31)

"Người ta đọc thấy trong một báo cáo vào cuối tháng 5-1974 do một cơ quan viện trợ quốc tế biên soạn như sau: "Giáo Hội Công Giáo tại miền Nam có một ngân hàng lớn tại Sàigon (Đại Nam), những khách sạn lớn nhất (Caravelle), những nhà hàng (Kim Đô), những dãy nhà cho thuê (Lam Sơn, Building Tax), v.v... Tiền đầu tư của

Giáo Hội vào trong các cơ sở kinh doanh kỹ nghệ từ việc mai táng cho tới nhà máy giấy (Cogido). Điều dân chúng thường nói cho thấy thực tế đó: Đất nước chúng tôi nằm trong Ba Tầu và Giáo Hội.".. *"Tất cả các nhà quan sát có chú ý một tí, tất cả người dân Việt đều công nhận rằng "Giáo Hội là một hòn đảo trú phú ở giữa đại dương nghèo đói" của Nam Việt. Linh-mục Gheddo, chủ nhiệm tờ Mondo e Missione, đã phải viết trong một bản phúc trình bí mật gửi cho Vatican đề ngày 30-21-1973 như sau: "Thật là gương mù gương xấu, khi thấy Giáo Hội cứ tiếp tục xây cất những kiến trúc to lớn như nhà thờ, tòa giám mục, chủng viện, dòng tu... đang khi 80-85% dân chúng miền Nam hiện còn sống trong các lều tranh vách ván"... "Giáo Hội tại Việt Nam đặt nền tảng trên tiền bạc, trên chuyện xoay sở tiền bạc, trên chuyên đầu tư tiền bạc. Phải nói là Việt Nam là biển tham nhũng... Điều còn tệ hơn nữa là những trường hợp lừa đảo: Các tu sĩ Biển Đức tại Ban Mệ Thuột có một xưởng cưa. Họ lường gạt dân miền núi khi mua rẻ cây cối dân Thượng chở tới, rồi lại đem bán với giá cao và lừa dối người mua cả về phẩm chất của cây gỗ. Các tu sĩ Xa Lê Diêng mua xi măng rẻ tiền tại Saigon, đem chở đi với hai linh mục áp tải để tránh thuế vụ (tại Viêt Nam, các linh mục tự do làm mưa làm gió) và bán lại giá cao tại Đà Lạt. Một viên đồn điền người Ý tại Ban Mê Thuột đã có tuổi và đáng tin cậy, đã khẳng định với tôi rằng, khắp đó đây tại Việt Nam, Giáo Hội bỏ tiền ra mua các vùng đất bị bỏ hoang vì chiến tranh: mua với giá rẻ mạt mà lại khỏi phải đóng thuế sang tên. Khi vùng này trở lại cuộc sống bình thường (hoặc nay mai sẽ bình thường), thì các đám đất ngon nhất đã nằm trong tay các giám mục, linh mục... Người ta có cảm giác rằng, Giáo Hội*

mắc phải chứng bệnh "xây cất và kiếm tiền" và có thể quả quyết rằng trong cảnh nghèo đói chung và cơn khủng hoảng kinh tế hiện nay, Giáo Hội là cơ quan duy nhất có tầm cỡ quốc gia, vẫn tiếp tục xây cất mở mang, có phương tiện lớn lao và những con người được chuẩn bị cho việc đó. Một linh mục (giám đốc tờ Nhật báo Thắng Tiến) nói với tôi rằng đó là dấu hiệu phúc lành Chúa ban." (32).

Theo Sách *Rơi Mặt Nạ* thì Giáo Hội Gia Tô đã dựa vào thế lực chính quyền Bảo Hộ Pháp-Vatican và bạo quyền Ngô Đình Diệm để ăn cướp hay cưỡng chiếm những tài sản dưới đây:

- 1."Chùa Thiên Mụ bị Gia Tô đánh cướp 32 pho tượng vàng ý.
- 2. Chùa Diệu Đế bị Gia-tô cướp đất: Năm 1885 lấy Cát Tường Tư Thất. Lấy Trí Tuệ Tịnh Xá. Năm 1887, một số căn nhà khác trong chùa bị triệt hạ Năm 1910 Đào Nguyên bị triệt hạ.
- 3. Chùa Giác Hoàng bị đánh cướp vào năm 1885 .
- 4.- Đất Nghĩa Trang Anh Hùng Văn Thân Và Cần Vương bị cướp để xây nhà thờ Gia-tô đối diện với Tòa Hành Chánh tỉnh Quảng Ngãi. Chuông nhà thờ Phát Diệm là một quả chuông đồng pha vàng do Trần Lục đem quân đi chiếm đoạt ở một ngôi chùa xa lắm.
- 5. Nhà thờ Lớn ở Sàigòn hiện là Nhà Thờ Đức Bà được xây trên một ngồi chùa bị phá.
- 6. GM Nguyễn Văn Thuận ăn cướp đất ở bờ biển Hòn Chồng để xây Giáo Hoàng Chủng Viện.

- 7. Giám-mục Ngô Đình Thục và Trần Lệ Xuân ăn cắp 18 tỷ đô la gửi vào ngân hành Vatican
- 8. Linh-mục Đinh Xuân Hải lấn đất của một ngôi chùa ở Hóc Môn." (33)

Sách *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* viết:

"Theo hồi ký của Trần Văn Đôn cho biết, (Ngô Đình) Cẩn đã gởi được ra ngoại quốc 7 triệu đô là vào năm 1961. Vào tháng 10 năm 1963, hình như đã cảm thấy tình hình có thể nguy ngập cho chế độ và cho gia đình, cho nên Cẩn cho chuyển vào nhà thờ Dòng Cứu Thế 14 thùng vàng (thùng đạn quân đội), riêng Cẩn chỉ giữ lại một hộp hột xoàn, kim cương bên mình. Trưa ngày 1-11-1963, khi tiếng súng Cách Mạng bắt đầu nổ tại Sàigòn, Tướng Đỗ Cao Trí, lúc bấy giờ là Tư Lệnh Quân Đoàn I và là thuộc hạ thân tín của Tổng Thống Diệm, bèn ra lệnh cho Đại Tá Nguyễn Văn Mô (Tiểu Khu Trưởng Thừa Thiên) và Thiếu-tá Hiển (Chánh văn phòng của Tướng Trí) đem một trung đội đến bố trí quanh dinh thự của Cẩn, súng chĩa ra ngoài để "bảo vệ an ninh cho ông Cố Vấn (Cẩn)". Nhưng sáng mồng 2, khi nghe tin ông Diệm đã đầu hàng và đã xin hội đồng tướng lãnh để xuất ngoại, trung đội bảo vệ cho ông Cẩn lại được lệnh quay súng chĩa vào dinh thự của Cẩn. Sau vụ lật đổ chế độ Diệm, tôi vì quá bộn bề công việc chỉ nghe kể lại rằng hột xoàn kim cương của Cẩn được đổ đầy một mũ sắt nhà binh, và tất cả đồ lề quý giá trong dinh của Cẩn đều về tay Tướng Trí. Tướng Đỗ Cao Trí cũng lấy lại được 7 thùng vàng trong số 14 thùng sau mấy ngày thương lượng gay go với các bề trên Dòng Chúa Cứu Thế." (34)

Sách *Việt Nam Nhân Chứng* viết:

"Hai tháng sau ngày Chỉnh Lý, ông Khánh phái ông Lâm Văn Phát liên lạc qua bà Trần Trung Dung vào khám nói với ông Cẩn chuyển số tiền 6 triệu Mỹ kim (mà) ông Cẩn có trong ngân hàng Thụy Sĩ qua cho ông Khánh. Đổi lại, ông Khánh sẽ cho một chiếc phi cơ Dakota đưa ông Cẩn đi Singapore sống tự do. Bà Trần Trung Dung yêu cầu đừng thâu băng khi bà ấy vào khám hỏi ý ông Cẩn. Sau khi nghe bà Dung trình bày, Ông (Cẩn) hỏi bà Dung có cần lấy thì ông giao cho. Lúc đó, bà Dung sợ liên lụy nên không dám nhận. Mấy hôm sau, nhân dịp một vị linh-mục ra vô làm lễ cho ông Cẩn, ông Cẩn ký giấy ủy quyền cho nhà Dòng Cứu Thế số tiền đó. Trong cuốn kinh sách, một giấy ủy quyền để sẵn cho ông Ngô Đình Cẩn ký tên tặng mấy triệu bạc. Sau đó, Ông Cẩn bị tuyên án tử hình." (35)

Sách *Our Own Worst Enemy* viết:

"Ngoài sự tăng lên rõ rệt về số vàng dự trữ của Saigon, theo các mật báo viên người Thụy Sĩ và người Trung Hoa của tôi, từ năm 1956, một số người Việt Nam (quyền thế) đã chuyển 18 tỉ Mỹ kim vào các nhà ngân hàng ngoại quốc. Sau đó, không bao lâu, qua một người hùn vốn kín miệng, Bà Ngô Đình Nhu mua một nhà ngân hàng lớn hàng thứ nhì tại kinh thành Paris, trả bằng tiền mặt." ["In addition to the visible increase in Saigon' gold reserve, approximately $ 18 billion, according to my Swiss and Chinese informants, had been sent to foreign banks by private Vietnamese individuals since 1956. Not long ago,

Madame Nhu, through a silent partner, purchased outright the second largest private bank in Paris. For cash."] (36)

Sách *Tường Trình Cùng Đồng Bào Trong Nước* viết:

"Còn nhớ rằng khi chính quyền miền Nam Việt Nam còn ở trong tay những người Gia-tô, chỉ nguyên ở Việt Nam không thôi, Vatican đã thu được 19 tỉ đô la do Ngô Đình Diệm ăn cắp được ở Việt Nam gửi cho Tòa Thánh Vatican (19 tỉ đô là vào năm 1963 nay đã thành 50 tỉ), đấy là chưa kể tiền giáo dân đóng góp. Con số này rất chính xác, được vô tình tiết lộ bởi một nhân chứng sống, Trần Đình Tr., một giáo dân Gia-tô đạo gốc thuần thành, được một vị linh-mục ở Khu Tư viết một bức thư giới thiệu với Ngô Đình Diệm. Tr. cầm lá thư đó rồi vượt tuyến vào Nam năm 1957 và được Ngô Đính Diệm trọng dụng, giao cho Tr. làm nhiệm vụ kinh tài. Sau nhiều chuyến mang tiền sang gửi ở Vatican thành công, Diệm rất tin tưởng. Năm 1963, Tr. mang một số tiền lớn trên đường từ Saigon đi Vatican qua ngả Pháp, nhưng vừa đến Paris thì nghe tin Diệm-Nhu đã chết, Tr. bèn lấy luôn số tiền đó gửi ở ngân hàng ngoại quốc và trở thành một người Việt Nam giầu nhất thế giới..."(37)

Sách *Bước Mở Đầu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp Ở Việt Nam* ghi lại lời Courcy viết về vụ Liên Minh Pháp-Vatican ăn cướp kho tàng tại Huế vào đêm 4-7-1885 như sau:

"Giá trị số vàng bạc cất giấu trong các hầm, ước tính khoảng 9 triệu, ngoài ra, còn tìm được những ấn tín và

cuốn sách bằng vàng, trị giá 1 triệu. Đã bắt đầu tập họp lại một cách khó khăn được một phần những kho tàng nghệ thuật. Cần gửi ngay 1 tầu thủy và nhiều chuyên viên giỏi để chuyển những kho tàng nghệ thuật này về cùng với các báu vật, bạc vàng."(38)

Đồng thời, sách này cũng ghi lại lời nhân chứng P. Pène–Siefert kể lại:

"...Họ (người Việt Nam) làm cho chúng ta phải ngượng ngùng khó nghĩ khi họ kể với chúng ta rằng: với những bản mục lục tài sản đã có trước ngày 5/7 cầm tay, người Pháp đã lấy, ở nhà các đội thân binh, 113 lượng vàng, 742 lượng bạc, 2.727 quan tiền; tại cung bà Thái Hậu, mẹ vua Tự Đức, 228 viên kim cương, 266 đồ nữ trang nạm kim cương, ngọc trai và đá quý, 271 đồ dùng bằng vàng; tại các lăng Thiệu Trị, Minh Mạng, Gia Long, đầy ắp những đồ dùng của cá nhân các vua đó lúc sinh thời. Tất cả những thứ gì có thể lấy mang đi được: vương miện, đai lưng, đệm trải nhà, nệm giường, áo đại lễ, giường và bàn tròn chạm trổ... Tại các ngân khố hoàng gia, cướp đi một số vàng trị giá khoảng 24 triệu Francs.. Một vụ cướp phá trắng trợn như vậy, kéo dài hai tháng ròng, nổi tiếng một cách đáng buồn gấp nhiều lần hơn so với những vụ cướp phá cung điện mùa hè tại Bắc Kinh, và nó có thể làm bại hoại tinh thần người lính."(39)

Còn nữa, theo sự hiểu biết của người viết, sáng ngày 2-11-1963, khi chạy đến nhà Thờ Cha Tam, hai ông Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu có sĩ quan tùy viên là Đỗ Thọ cùng đi và xách theo một cái cặp da trong đó có một

triệu Mỹ kim. Chiếc cặp da này biến mất kể từ chỗ nhà thờ Cha Tam. Chúng ta chưa biết cái cặp da chứa một triệu Mỹ kim này lọt vào tay ông Linh-mục ở nhà thờ Cha Tam hay lọt vào tay Tướng Mai Hữu Xuân, người chỉ huy toán linh đi bắt hai anh em ông Diệm và ông Nhu. Sau đó, Đỗ Thọ chết vì rớt máy bay vào thời Tướng Nguyễn Khánh cầm quyền. Lúc đó Tướng Mai Hữu Xuân đang bị Tướng Khánh giam ở Đà Lạt. Sự kiện này khiến cho chúng ta có thể đặt nghi vấn là cái cặp da này không phải do Tướng Xuân lấy mà có thể do thế lực trước kia đã chạy chọt cho ông Diệm lên cầm quyền ở Việt Nam.

Trên đây là chuyện vơ vét tiền một cách bất chính ở Việt Nam, chuyện dưới đây là ở Peru thuộc Châu Mỹ La Tinh. Sách *This Is America's Story* viết:

"Hàng ngàn quan quân xúm quanh mình, vua Atahualpa (bộ tộc Inca) chễm chệ ngồi trên chiếc ngai vàng bằng vàng thiệt... Người Tây Ban Nha bèn nẩy ra ý kiến biến cải vua Atahualpa thành tín đồ Gia-tô và thôi thúc ông ta tin nhận Chúa. Atahualpa lắng nghe lời vị linh-mục thuyết giảng, nhưng không một mảy may xiêu lòng. Ông ta chỉ lên mặt trời và nói rằng "Thượng Đế của ta còn đang ngự trị ở trên trời cao và đang thương mến nhìn xuống đàn con của Ngài ở dưới thế gian này." Rồi ông ta liệng cuốn Thánh Kinh mà vị linh-mục vừa mới trao cho ông ta. Thật là quá đáng đối với người Tây Ban Nha mộ đạo. Pizarro hạ lệnh khai hỏa. Vua Atahualpa kinh hoàng lặng nhìn người Tây Ban Nha ngoan đạo tàn sát hàng ngàn quần thần và quân sĩ của ông ta. Ngay khi đó, Pizarro bắt Atahualpa giam lại. Thấy người Tây Ban Nha ngoan đạo

này ham muốn vàng hết sức, ông vua bị cầm tù quay ra mà cả với Pizarro để được tự do. Atahualpa đứng thẳng người vươn tay lên cao hết tầm tay của ông ta mà hứa rằng nếu được thả ra thì ông ta sẽ biếu Pizarro một số vàng có thể chưa đầy căn phòng này. Pizarro đồng ý. Những ngày kế tiếp, dân Da Đỏ lũ lượt khuân vác báu vật bằng vàng từ các lâu đài, miếu điện đem đến chất chứa cho đầy căn phòng. Số vàng bạc châu báu này trị giá vào khoảng 15 triệu Mỹ kim. Atahualpa đã thực hiện lời hứa, nhưng Pizarro lại không hề nghĩ tới việc giữ lời hứa. Đối với Pizarro, mà cả chỉ là một cách đơn giản để dễ dàng thâu tóm được vàng của bộ tộc Inca. Sau đó, ông tìm cách sát hại Atahualpa bằng cách hạ lệnh cho người bóp cổ cho chết.... Tuy nhiên, Pizarro lại không có cơ hội an hưởng của cải này... Có nhiều sự ganh ghét tị hiềm và âm mưu tranh giành chiến lợi phẩm (vàng bạc châu báu đã của ăn cướp được) trong những người Tây Ban Nha ngoan đạo này. Không bao lâu, Pizarro bị ngay chính những người Tây Ban Nha Gia-tô đã hết lòng Tin Chúa này sát hại..."(40)

Điều khôi hài là mới trước đó, một ông linh-mục Gia-tô cùng đi với Pizarro tay cầm Thánh Kinh, miệng đọc Thánh Kinh và thuyết phục Atahualpa nên tin Chúa theo đạo Gia-tô. Atahualpa không theo, thì chính ông linh-mục này cùng với Pizarro cướp đoạt vàng bạc châu báu của Atahualpa, rồi bóp cổ Atahualpa cho chết một cách ngon lành. Không hiểu cái đạo lý trong Thánh Kinh của Giáo Hội La Mã dạy người ta như thế nào mà các nhà truyền giáo của Giáo Hội mang Thánh Kinh đi giảng đạo và truyền giáo lại dã man đến như vậy? Thế rồi chính

Pizarro cũng bị sát hại bởi ban tay của những người Tây Ban Nha Gia Tô ngoan đạo hết lòng tin Chúa nhưng lại thương vàng hơn thương Chúa. Nếu Đỗ Thọ chết vì biết rõ cái vali của ông Ngô Đình Diệm có 1 triệu Mỹ kim lọt vào tay ai thì cái chết của Pizarro cũng có kẻ chủ mưu. Có thể là thế lực tham vàng đã chủ mưu sát hại Pizarro. Đó là chuyện ăn cướp vàng ở Trung và Nam Mỹ. Dưới đây là chuyện ăn cướp tiền của và bạc vàng từ những người Serbs theo đạo Chính Thống và người Do Thái ở Croatia. Bản văn của Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh công bố như sau:

"Từ xửa từ xưa ngàn năm, Giáo Hội Roma Latinh đã bỏ Thiên Chúa chạy theo tiền của. Vàng của Đức Quốc Xã là wealth! Hiển nhiên như một công lý, không còn lý luận! "Thấy vàng là tối mắt" như thời đêm đen Trung Cổ tại "Âu Châu Toàn Cầu Công Giáo", Vatican và Giáo Hoàng quá chủ quan. Từ 3 năm trước hãng tin Infoseek + Reuters ngày 3-8-1997 đã đưa lên www bản tin của ký giả Arthur Spiegelman nguyên văn như sau:

"Los Angeles, Aug 3 (Reuter)- New documents have been found in the U.S. National Archives implicating the Vatican's bank in possibly illegal transactions with Nazi Germany and its Axis partners during the Second World War. U.S. Inelligence documents obtained by Reuters on Sunday said the Vatican bank known as the Institute For Religious Work, used Swiss banking middlemen in at least three cases to obtain money from the German Reichsbank or to transfer funds to a bank that was blacklisted by the Allies for its dealings with Nazi Germany. The documents

come almost 2 weeks after a storm erupted over postwar U.S. Intelligence report that claimed the Vatican stored $130 million worth of gold coins and cash taken by the Croatian Nazi puppet state from Serbs and Jews.

Hai tờ USA Today và Washington Post những ngày 21,22, và 23 tháng 7 năm 1997 còn loan tải nhanh hơn nữa, và tất cả các thỏi vàng, tiền vàng của Nazi được tập trung ném vào Ngân Hàng Vatican. Trong khu vực tài chánh thời Thế Chiến Thứ Hai, Vatican đứng về "Phe Trục" Đức-Ý-Vatican. Đức Ý đánh nhau với đồng Minh Âu Châu, nhưng Vatican đi hàng hai trục lợi. Đồng Minh biết hết, gián điệp Hoa Kỳ và Đồng Minh Âu Châu biêt hết, biết tỏng cả.

Đức Giáo Hoàng Pio XII thành lập Ngân Hàng Vatican ngày 27-6-1942, ngụy trang dưới danh xưng "Institudo per le Opere di Religione" viết tắt là "IOR", tạm dịch là "Viện Giáo Vụ". Mục tiêu hoạt động của Ngân Hàng Vatican trong Annuario 1942, trang 1570 viết rằng: "Founded and set up in the city of the Vatican under the auspices of Pius XII on 27 June 1942. The scope of the institute provides for the care and administration of the capital destined for the works of religion". Giữa lúc cường độ chiến tranh Đệ Nhị Thế Chiến lên cao điểm, Đức Giáo Hoàng thành lập ngân hàng để làm gì? Tiền ở đâu ra? Cho mục tiêu khẩn cấp nào giữa lúc Âu Châu bị tàn phá khốc liệt, người chết vì bom đạn và chết đói nằm như rạ trên lục địa?... Ngòai Đức Quốc Xã và Đức Giáo Hoàng, chẳng ai có tiền vào thời buổi này. Ngân hàng này chẳng bao lâu rơi vào tay một nhóm Mafia trong 4 thập niên, và Ngân Hàng Vatican IOR là nguyên nhân trực tiếp đưa đến cái chết bất đắc kỳ tử của Đức Giáo Hoàng John Paul I...

Thế rồi mới năm ngoái vừa tròn một năm, Dow Jones News đánh dứ một đòn 2 tỉ dollars tiền lường gạt của tay gian hùng Martin Frankel chạy vào Ngân Hàng Vatican, vào túi Đức Giáo Hoàng. Tờ Time Magazine số July 5, 1999 có cả một bài phóng sự về vụ tai tiếng này. Giáo Hội rất ham tiền bất kể xuất xứ! Tiền sạch cũng như tiền bẩn, Giáo Hội vơ vào tuốt luốt. Cho dù Giáo Hội biết là tiền bẩn, vàng bẩn, Giáo Hội cũng đủ lực đủ tài hóa phép rửa tiền bẩn vàng bẩn ra tiền sạch vàng sạch... Giáo Hội đi đêm hoài có ngày gặp ma. Con ma Bồ Đào Nha phản Đức Giáo Hoàng! Một tuần trước ngày Đức Giáo Hoàng đến Fatima, ngày Đức Mẹ hiện ra liên tiếp từ 13 tháng 5 đến 13 tháng 10, đòn hiểm đống vàng bày ra, đạo binh truyền thông la toáng lên "Fatima là trung tâm thương mại buôn thần bán thánh giống hệt Mecca của Hồi Giáo"... Vàng Nazi và thương mại Fatima... Đức Quốc Xã là bọn ăn cướp vàng, Giáo Hội rửa vàng bẩn ra vàng sạch, bán vàng xây tượng đài Đức Mẹ nguy nga tráng lệ để làm thương mại, mỗi năm thu hút 6 triệu khách hành hương. Năm thánh hoàn toàn đổ vỡ tan tành dưới sức nặng của vàng Đức Quốc Xã: "Ingots bearing the German Third Reich insigna." (41)

Trong phần trên, chúng ta thấy rằng ngày 1-11-1963, nhà thờ Dòng Cứu Thế chứa chấp 14 thùng vàng của Ngô Đình Cẩn ăn cướp được của nhân dân Việt Nam. Sau đó, Ngô Đình Cẩn bị giam ở trong khám. Tướng Đỗ Cao Trí phải khó khăn lắm mới đòi lại được 7 thùng. Còn lại 7 thùng vàng ăn cướp này, Nhà Thờ Cứu Thế của Giáo Hội La Mã đớp ngon lành. Vàng này là vàng ăn cướp, vàng bẩn, nhưng một khi đã lọt vào tay Giáo Hội thì Giáo Hội

làm lễ hóa phép biến thành vàng sạch. Còn nữa, ông linh-mục nào đó của Giáo Hội nói rằng vào khám rửa tội cho tên tử tù Ngô Đình Cẩn mà kỳ thực là vào khám để bàn mưu tính kế với tên tử tù này về việc chuyển tiền bất hợp pháp (làm ăn bất chính hay là ăn cắp) 6 triệu Mỹ kim từ tên tử tù Ngô Đình Cẩn cho Giáo Hội La Mã. Rồi lúc đi ra khỏi khám, ông linh-mục này lại dùng cuốn Thánh Kinh che giấu tờ ủy quyền bất hợp pháp của tên tử tù Ngô Đình Cẩn để đớp (ăn cắp) 6 triệu Mỹ kim của nhân dân Việt Nam. Còn nữa, ông Linh-mục đi cùng với Pizarro cũng cầm cuốn Thánh Kinh giảng đạo và thuyết phục ông vua Atahualpa của bộ tộc Inca ở Peru theo đạo. Vua Atahualpa không theo đạo thì quay ra bắt giam, rồi đòi đem cả một khối lượng khổng lồ vàng và châu báu đến để chuộc mạng. Vàng và châu báu thì lấy hết nhưng mạng vẫn không tha. Thì ra Thánh Kinh và linh-mục của Giáo Hội La Mã đều được sử dụng vào các công việc cướp của và giết người. Đây là những nét độc đáo nhất của nền đạo lý Gia Tô hay Thiên Chúa La Mã. Chúng ta nhớ lại lời Giám-mục Tutu, người Phi Châu, đã từng tuyên bố:

"Chúng tôi có đất đai và họ tới với cuốn Thánh Kinh của họ. Chúng tôi tin họ, cầm cuốn Thánh Kinh trên tay, nhắm mắt cầu nguyện. Khi mở mắt ra, chúng tôi có cuốn Thánh Kinh và họ có đất đai của chúng tôi." ["We have our lands and they came here with their Bible. We believed in them and we pray with the Bible in our hands and our eyes closed. When we opened our eyes, we have the Bible and they have our lands."] (42)

Người viết không biết câu nói "Tous les chemins mènent à Rome" do ai sáng tác ra. Nhưng ý nghĩa của câu nói này áp dụng việc Tòa Thánh Vatican đã dùng những thủ đoạn bất chính để thu vơ và tích lũy tài sản thì đúng quá, không sai một li nào cả. Xin chuyển dịch câu nói trên đây sang tiếng Việt là "Ở bất kỳ nơi nào có quyền lực của Tòa Thánh Vatican vươn tới thì của cải, vàng bạc, châu báu ở nơi đó rồi cũng sẽ được chuyển về kho tàng của Giáo Hội La Mã."

7.- Thi hành sách lược "bóp méo sự thật lịch sử" và "hàm huyết phún nhân".-

Nói đến đạo Gia-tô là người ta thường nghĩ đến sách lược "bóp méo sự thật lịch sử" và "hàm huyết phún nhân" của Giáo Hội La Mã. Về sách lược "bóp méo sự thật lịch sử", Giáo Hội có một kỹ thuật siêu việt về lối diễn dịch sự kiện lịch sử, siêu việt về phương cách sử dụng ngôn từ trong cách viết, siêu việt về kỹ thuật phớt lờ (không nói tới) những việc làm xấu xa của Giáo Hội, và siêu việt về cách thêm thắt, thêu dệt để tô vẽ cho Vatican và tín đồ tay sai của Giáo Hội.

Còn một điều nữa mà chúng ta cần phải nhớ là chính một người Gia-tô Đắc Lộ cuồng tín đã viết và phổ biến trên báo chí một câu nói nói lên cái đạo lý "bóp méo sự kiện lịch sử" của Tòa Thánh Vatican. Đây là nguyên văn câu nói này: "Một sử gia có lương tri, hãy tôn trọng các bậc tiền bối (*) răn dạy con cháu: Tốt đẹp khoe ra, xấu xa đạy lại" (61). (Xin hiểu cụm từ "các bậc tiên bối" của những người Gia-tô Việt Nam có nghĩa là "Tòa Thánh Vatican" truyền qua các nhà truyền giáo hay các ông

linh-mục" của họ.) Với cái đạo lý viết sử "Tốt đẹp khoe ra, xấu xa đạy lại ", Tòa Thánh Vatican đã thành công biến hóa bộ mặt thật ghê gớm của Giáo Hội La Mã thành những hình ảnh mà Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh của ông Phan Đình Diệm gọi là:

"Đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa, một nghệ thuật tuyên truyền thần thánh, một nghệ thuật tuyên truyền nhồi sọ tuyệt vời: Giáo Hội là Thánh, Giáo Hội là Mầu Nhiệm, Giáo Hội là Bí Tích, Giáo Hội là Hiền Thê Đức Giêsu, Giáo Hội la Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền, Giáo Hội là Vương Quốc của Thiên Chúa. Giáo Hội tự nhận cho mình hết tất cả những khái niệm cao cả thánh thiện, vừa linh thiêng siêu hình, vừa hữu hình thế tục, chẳng bỏ sót một phạm trù nào! Ngoài nghệ thuật tuyên truyền, Giáo Hội vẫn phải xây "vạn lý trường thành đức tin" và buông bức "màn sắt thần học" lên đầu đoàn chiên. Mỗi tòa giảng là cái loa tuyên truyền dựa vào khoa thần học phù phép, ảo thuật "núi tội thành con chuột", "kẻ cướp mặc áo thày tu", và "quỷ Satan có diện mạo ông Thánh."(43)

Trên đây là kỹ thuật bóp méo những sự thật lịch sử và nghệ thuật tuyên truyền để che giấu bộ mặt thật của Giáo Hội. Còn sách lược "hàm huyết phún nhân" của Giáo Hội thì ra sao? Xin thưa, đây là những thủ đoạn chụp mũ, vu khống, thêm thắt hay thêu dệt ra những điều xấu xa đi kèm theo với những ngôn từ hàm ý không đẹp để gán cho những thành phần bị coi như là thù địch của Giáo Hội La Mã. Sách lược này đã được Giáo Hội và những người Gia-tô cuồng tín thi hành từ năm 325, khi họ

chụp cái mũ "tà giáo" cho Giám-mục Arius và các ông tu sĩ khác đồng quan điểm trong việc không đồng ý chấp thuận lý thuyết Chúa Ba Ngôi. Ngay khi đó, những nạn nhân này bị đuổi ra khỏi Hội Nghi Nicaea. Kể từ đó, sách lược "hàm huyết phún nhân" được Giáo Hội áp dụng liên tục cho đến ngày nay. Hơn 60 triệu dân nạn nhân Âu Châu bị các Tòa Án Dị Giáo hành hình đều bị gán cho tội tà giáo. Thế kỷ 16, nhà truyền giáo Alexander de Rhodes dành cả Chương Bốn trong cuốn Phép Giảng Tám Ngày để dạy cho người Việt Nam theo đạo Gia-tô biết cach sử dụng sách lược "hàm huyết phún nhân". Với cụm từ "những dân mọi rợ" trong câu kinh "Ông thánh P.X là lịnh rao truyền tiếng Chúa Thánh Thần cho những dân mọi rợ" trong cuốn Kinh Nhựt Khóa của Tổng Giáo Phận Saigon in năm 1971 cho ta thấy tính cách "hàm huyết phút nhân" đã thành truyền thống của Giáo Hội La Mã. Cũng vì vậy mà khi phải viết bài để tranh luận những vấn đề có liên hệ đến những việc làm bất chính, bất nhân và bất nghĩa của Giáo Hội La Mã và các chính quyền tay sai thì những người Gia-tô Đắc Lộ đều sử dụng sách lược "hàm huyết phún nhân" này.

8.- Theo đuổi chính sách "Đế Quốc Thực Dân Xâm Lược".-

Sự việc Giáo Hội La Mã theo đuổi chính sách đế quốc thực dân xâm lược đã được thể hiện ra bằng việc phát động gần mười cuộc chiến thập ác mà chúng tôi đã trình bày trong phần trên. Hơn nữa, chính sách đế quốc thực dân xâm lược của Tòa Thánh Vatican lại còn được các

nhà viết sử ghi lại rõ ràng trong các sách sử. Sách Đạo Thiên Chúa Và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam viết:

"Ngay từ thế kỷ 15, người ta thấy chính sách Giáo Hoàng đưa ra cho tín đồ là nghĩa vụ xâm lăng để thu người vào đạo. Vì thế với điều kiện mang theo các thầy tư tế để "mang thông điệp của đấng Kitô", người Bồ Đào Nha được Giáo Hoàng Marin V, bằng một sắc lệnh năm 1449, cấp cho tất cả đất đai họ tìm ra được giữa Châu Phi gồm cả Ấn Độ nữa. Henry Martin viết: "Sắc lệnh được phát xuất từ nguyên lý rằng đất đai thuộc về Chúa Kitô và người đại diện Chúa Kitô có quyền sử dụng tất cả những gì không do tín đồ của Chúa chiếm hữu. Những kẻ ngoại đạo không thể là những kẻ chiếm hữu hợp lý bất cứ một mảnh đất nào. Phần đất ban cấp nằm trong tay những kẻ ngoại đạo đã mặc nhiên khiến cho họ tuân phục trước hạnh phúc lớn hơn, trước việc họ đổi đạo dù tự ý hay bắt buộc." (44)

Nhà viết sử Nguyễn Hiến Lê viết trong cuốn Sách *Lịch Sử Thế Giới* như sau:

"Năm 1452 Giáo Hoàng (người Y Pha Nho) Calixte III ký sắc lệnh cho (thái tử) Henry le Navigateur bắt thổ dân những đất khám phá được làm nô lệ. Ngày ký sắc lệnh ấy là ngày ảm đạm nhất trong lịch sử chế độ thực dân." (45)

Sách *This Is America's Story* viết:

"Năm 1493, Giáo Hoàng (Alexander VI) vạch một đường tưởng tượng ở phía tây quần đảo Cape Verde chạy qua Bắc và Nam Cực để chia đôi trái đất ra làm hai. Nửa phía

tây ban cho Tây Ban Nha và nửa phía đông ban cho Bồ Đào Nha."(46).

Sự kiện tự ý chia đôi trái đất ra làm hai để ban cho Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, mỗi nước một nửa chứng tỏ Giáo Hội La Mã đã coi toàn bộ trái đất này là của riêng của Giáo Hội và Giáo Hội muốn cho người nào thì người đó được, muốn cho quốc gia nào thì quốc gia đó được. Việc làm này chứng tỏ rằng Giáo Hội La Mã đã hành động bất chính với một thái độ vô cùng xấc xược và ngược ngạo. Thượng bất chính thì hạ tắc loạn. Bởi thế cho nên dù là tín đồ của Giáo Hội, nhưng vì Giáo Hội đã hành động bất chính thì Pháp Hoàng cũng nổi loạn chống lại, trả lời Giáo Hội bằng một câu tuyên bố lịch sử dưới đây:

"Ai là người chỉ cho ta biết tờ di chúc của ông tổ Adam nói rằng quả địa cầu này để lại cho hai nước Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha."(47)

Sau khi ban hành các sắc lệnh trên đây, Giáo Hội La Mã đã liên kết chặt chẽ với các đế quốc Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, Phát Xít Ý, Đức Quốc Xã trong việc đánh chiếm các đất đai tại các lục địa Phi, Mỹ và Á Châu để củng cố quyền lực và thực thi "Chính Sách Bất Khoan Dung" "diệt tận gốc, trốc tận rễ" tất cả các tôn giáo và văn hóa khác mà Giáo Hội đã quyết tâm theo đuổi từ ngàn xưa. Tất cả những sự kiện trên đây cho chúng ta thấy rằng Vatican là một đế quốc thực dân xâm lược thâm độc nhất, gian ác nhất, bạo ngược nhất và dã

man nhất trong lịch sử nhân loại từ thời Thượng Cổ cho đến ngày nay.

9.- Chủ trương hủy diệt các tôn giáo và các nền văn hóa khác.-

Việc chủ trương hủy diệt các tôn giáo khác đã được thể hiện ra bằng "Chính Sách Bất Khoan Dung" được cụ thể hóa bằng những hành động: Thứ nhất, tự phong là "Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền" rồi chụp mũ cho các tôn giáo khác là "tà giáo", gọi những người thuộc các tôn giáo khác là "những quân mọi rợ". Thứ hai, thiết lập các tòa án dị giáo để tàn sát bằng cách thiêu sống cho đến chết những người bị gán cho là "tà giáo". Thứ ba, phát động các cuộc chiến thập ác, đem quân đi đánh cướp tại các vùng ở ngay tại Âu Châu và kế cận để chiếm đất và tiêu diệt các dân tộc không phải là tín đồ của Giáo Hội. Thứ tư, tàn sát những người Kitô giáo thuộc các hệ phái khác như Tin Lành và Chính Thống Giáo. Thứ năm, bách hại dân tộc Do Thái và những người theo đạo Do Thái. Thứ sáu, ban hành hai sắc lệnh vào năm 1449 và vào năm 1452 ra lệnh cho các chính quyền tay sai đem quân đi chinh phục các vùng đất nằm ngoài vùng ảnh hưởng để cưỡng bách các dân tộc nạn nhân phải theo đạo và làm nô lệ. Thứ bẩy, mưu toan hủy diệt các tôn giáo khác và nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam mà "Kế Hoạch Puginier" là bằng chứng. Thứ tám, hủy diệt các tôn giáo và các nền văn hóa khác tại Quần Đảo Phi Luật Tân và Châu Mỹ La Tinh. Ông Phan Quốc Đông viết về sự kiện này như sau:

"Tôi cũng đọc kỹ lịch sử của Giáo Hội Vatican, tiểu sử từng vị Giáo Hoàng, các phương pháp bành trướng tôn giáo của họ tại các lục địa khác ngoài Âu Châu, phương pháp nào nhanh, phương pháp nào chậm. Phương pháp nhanh nhất được thực hiện bởi thực dân Tây Ban Nha tại các xứ thuộc Châu Mỹ La Tinh thật là vô cùng tàn ác. Họ dùng gươm súng giết hết những người đàn ông bản xứ, chỉ còn lại toàn đàn bà con gái thôi, để họ vừa bắt buộc theo đạo, vừa hãm hiếp đồng hóa. Số người bị giết lên đến mấy chục triệu. Đây là phương pháp truyền đạo của phái bộ truyền giáo Tây Ban Nha được Giáo Hoàng Alexander VI (1492-1503) hỗ trợ. Đi du lịch ở các xứ này ta chỉ thấy toàn những người lai mà thôi, hầu như không còn một người bản xứ nào sống sót. Tại Phi Luật Tân, họ cũng giết hàng triệu người, đập phá toàn bộ đền thờ cổ, thủ tiêu hoàn toàn mọi chứng tích của nền văn minh cổ xưa của xứ này. Ngôn ngữ, văn tự, truyền thống văn hóa hoàn tòan mất hẳn." (48)

Riêng về tội ác mưu toan hủy diệt các tôn giáo khác và nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam, sách sử ghi rõ:

1.- Kế Hoạch Puginier nhằm xé nhỏ nước Việt Nam ra làm nhiều mảnh biến thành những tiểu quốc theo biên giới sắc tộc và địa lý, rồi hủy diệt hết tất cả ảnh hưởng của các nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Kế hoạch này được Tiến-sĩ Cao Huy Thuần trình bày rõ ràng trong cuốn Đạo Thiên Chúa Và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam (Los, Angeles, 1989, trang 395-414).

2.- Toán lính Gia-tô Phát Diệm dưới quyền Linh-mục Hoàng Quỳnh phá hủy ngôi chùa Một Cột tại Ha Nội vào đêm 10 tháng 9 năm 1954 trên đường chạy trốn từ Phát Diệm qua Hà Nội xuống Hải Phòng rồi vào Nam.
3.- Chính quyền đạo phiệt Gia-tô Ngô Đình Diệm không cho tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương và viêc Linh-mục Vũ Đình Hoạt biện minh cho việc này trong cuốn Việt Nam Tôn Giáo Chính Trị Quan (Falls Church, CA., Alpha, 1991).
4.- Bạo quyền Gia-tô Ngô Đình Diệm đã thực sự cho tiến hành "Chương Trình Inquisition" tại các tỉnh Quang Nam, Quảng Ngãi Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa với con số vào khoảng 300 ngàn nạn nhân bị sát hại. (49).

10.- Vi phạm nhân quyền.-

Không cần phải nói đâu xa, 10 chương tội ác mà chúng tôi vừa mới trình bày trên đây là 10 rặng Hy Mã Lạp Sơn tội ác mà Giáo Hội La Mã đã gieo rắc đau thương cho nhân loại từ năm 325 cho đến ngày nay. Nội dung của hai sắc lệnh do Tòa Thánh Vatican ban hành vào những năm 1449 và 1452 nói lên cái tội ác Giáo Hội La Mã đã vi phạm nhân quyền một cách vô cùng trắng trợn. Ngoài ra, những việc làm như Giáo Hoàng Gregory XVI (1831-1846) tuyên bố: "Tự do báo chí là thứ tự do tai hại nhứt, đáng ghét nhứt, kinh tởm nhứt mà mọi người dám đòi hỏi một cách ồn ào cuồng nhiệt và quảng bá khắp nơi.." (50) và việc ban hành giáo luật "bắt buộc những người phối ngẫu phải từ bỏ tín ngưỡng cũ để làm lễ rửa tội theo nghi thức thờ phượng của Giáo Hội trước khi làm lễ thành hôn" là những bằng chứng hùng hồn cho chúng ta thấy

Tòa Thánh Vatican luôn luôn có chủ ý vi phạm nhân quyền một cách công khai, bất chấp cả công lý, bất chấp cả lẽ phải, bất chấp cả lương tâm và bất chấp cả tình người.



SỰ CHUẨN BỊ CHO NGÀY CÁO THÚ TỘI ÁC CỦA GIÁO HỘI LA MÃ VÀO NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 2000

Chuẩn bị: Ngay từ khi mới hình thành, Giáo Hội La Mã có chủ tâm thiệt lập các chế độ đạo phiệt Gia-tô để thi hành chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ song hành với sách lược khủng bố thường trực để duy trì địa vị độc tôn của Tòa Thánh Vatican. Dã tâm này được che đậy bằng một lá chắn có danh xưng tôn giáo là Giáo Hội La Mã với lý thuyết thần học "thần quyền chỉ đạo thế quyền" cùng với những chuyện hoang đường phi nhân bản, phản khoa học như thiên đường, địa ngục, phép mầu, phép lạ, v.v...để lừa bịp người đời. Ấy thế mà không hiểu tại sao đến đầu thập niên 1960 Giáo Hội lại cảm thấy bất an trong cái tháp ngà lý thuyết thần học quái đản này. Phải chăng tội ác quá nhiều đã làm cho lương tâm các nhà lãnh đạo trong Tòa Thánh Vatican phải hồi tưởng mà ăn năn thống hối và muốn đền tội (bồi thường cho các dân tộc nạn nhân) để cho lương tâm các Ngài được thanh thản? Phải chăng những yếu tố ngoại cảnh do việc hai siêu cường Nga và Mỹ đã thành công rực rỡ trong công cuộc thám hiểm không gian với những thành tích "chó

Laika (October 4, 1957)", "Yuri Gagarin (4-1961)", "John Glenn (2-1962)" và "Man on the Moon (7-1969)", đem ánh sáng khoa học chiếu rọi cho người đời nhìn thấy rõ tính cách lưu manh bịp bợm trong các trò ảo thuật bánh vẽ thiên đường, địa ngục, các phép bí tích, phép mầu và Đức Mẹ hiện xuống trần gian? Có thể là cả hai. Vì thế cho nên Giáo Hội mới quyết định đi trước một bước là thà "tự nguyện nói ra (tự cáo thú) tội ác còn hơn là bị lật tẩy" (để cho nạn nhân tố cáo) như trước kia đã từng bị lật tẩy khi nhà thiên văn học Galileo Galilie (1564-1642) khám phá ra sự thực là "Trái đất quay chung quanh mặt trời", chứ không phải như Thánh Kinh của Giáo Hội cho là "Mặt trời quay chung quanh trái đất".

Kể từ đây, Giáo Hội đã có những quyết định cấp tiến cho chuẩn bị việc cáo thú những tội ác tích lũy từ ngàn năm trước. Việc đầu tiên, Giáo Hoàng John XXIII (1958 - June 3,1963) cho thiết lập Công Đồng Vatican II. Công Đồng này khai sinh ra luật cho phép giáo dân được phép ăn đồ ăn đã dâng cúng theo các nghi thức của các tôn giáo khác. Việc thứ hai là chính Giáo Hoàng Paul VI (1963-1978) chính thức "bày tỏ sự bàng hoàng" trước việc bạo quyền Gia-tô Ngô Đình Diệm trong việc bách hại Phật Giáo Việt Nam vào mùa xuân năm 1963. Nhưng anh em nhà Ngô và băng đảng Cần Lao Công Giáo lúc bấy giờ đã trở thành những con chó điên, không còn biết đến lương tâm con người và lời hay lẽ phải nữa, cho nên chúng mới có thái độ hỗn xược lên mặt dạy đời với Ngài:

"Đức Giáo Hoàng thật cũng lo âu một cách quá dễ dàng. Là một người Công Giáo tôi chỉ buộc phải tin vào tín điều

của tôn giáo và tin vào Đức Giáo Hoàng mà thôi. Đức Giáo Hoàng sẽ không sai lầm khi Ngài tuyên bố về những điều đặc thù về tôn giáo. Tôi không tin rằng Ngài sẽ đứng ở tư thế của mình mà chối bỏ tôi, vì làm như thế quả là Ngài đã làm hại lớn cho Thiên Chúa Giáo."(51)

Thứ ba, năm 1969, Giáo Hoàng Paul VI cho thiết lập "Ủy Ban Thần Học Quốc Tế" để cứu xét cho việc cáo thú tội ác với nhân dân thế giới. Thứ tư, năm 1992, Giáo Hoàng John Paul II đã chính thức nhìn nhận tội ác trong vụ án Galileo. Thứ năm, năm 1994, Ngài lại kêu gọi giáo dân hãy tự xét mình ăn năn thống hối để chuẩn bị cho năm thánh bước sang thiên kỷ thứ ba. Thứ sáu, từ đó cho đến nay, đi đến đâu Ngài cũng xin lỗi các dân tộc nạn nhân của Giáo Hội, tính ra có tới cả 100 lần. Thứ tám, bằng những hành động sử dụng chiếc xe chống bom chống đạn Popemobile đặc biệt mỗi khi thánh du sang bất lỳ một quốc gia nào khác, Ngài đã hàm ý để cho nhân dân thế giới biết rằng tín điều mà Giáo Hội thường dạy bảo giáo dân "Tin theo Chúa thì sẽ được Chúa che chở" là một điều láo khoét, chỉ có một mục đích duy nhất là lừa bịp người đời mà thôi. Thứ chín, song song với việc sử dụng chiếc xe chống bom chống đạn Popemobile trên đây, Ngài cho mở kho mật hàm của Tòa Thánh Vatican, cho phép các sử gia đến tham khảo để tìm hiểu sâu rộng về những thành tích dã man của Giáo Hội từ đầu thời Trung Cổ cho đến hết thế kỷ 19. Thứ mười, cũng trong năm 1999, Ngài chính thức tuyên bố với nhân dân thế giới rằng "Thực sự là không có Thiên Đường ở trên chín tầng mây và cũng không có địa ngục gì hết." Như thế có nghĩa là Ngài đã chính thức công nhận Giáo Hội đã bịa

đặt ra những chuyện thiên đường và địa ngục để lường gạt người đời.

Tất cả những sự kiện trên đây cho chúng ta thấy tỏ rằng Giáo Hội La Mã là vua bịp, vua lường gạt người đời và đã phạm không biết bao nhiêu tội ác tầy trời khiến cho lương tâm các Ngài phải trăn trở, ăn ngủ không yên. Có thể vì thế mà trong gần mười năm qua, Giáo Hoàng John Paul II đã làm được không biết bao nhiêu việc vô cùng cao cả như trên, và quyết tâm chọn ngày 12-3-2000 là ngày Ngài chính thức long trọng cáo thú tội ác của Giáo Hội với nhân dân thế giới.

Cáo thú: Thế nhưng, dù là bốn vị giáo chủ của Giáo Hội từ Giáo Hoàng John XXIII, Paul VI, John Paul I và John Paul II có lòng thành khẩn ăn năn thống hối và có ý muốn đền tội (bồi thường thiệt hại) cho các dân tộc nạn nhân trong niềm hy vọng hàn gắn những vết thương nhức nhối từ ngàn năm xưa, và cũng là để làm dịu bớt ngọn lửa căm hờn đang bừng bừng trong lòng của hàng triệu triệu nhân dân thế giới, thì lòng thành khẩn và cố gắng của các Ngài cũng chỉ là lòng thành khẩn và cố gắng đơn lẻ của một vài con én, không thể nào mang lại mùa xuân vào trong giáo triều Vatican. Các Ngài dù có cố gắng bao nhiêu đi nữa cũng không làm sao lay chuyển được những tảng băng cuồng tín đóng cứng trong đầu của những người bảo thủ đang vây quanh trong Tòa Thánh Vatican. Mức độ cuồng tín của đám người này đã lên đến cùng độ của cuồng tín. Chính bọn người này đã và đang làm áp lực để ngăn chặn, không cho các Giáo Hoàng John Paul II tiến mạnh trong những cố gắng cáo thú tội ác và bồi thường

thiệt hại cho các dân tộc nạn nhân mà Giáo Hội đã gieo rắc đau thương cho họ từ ngàn xưa cho đến nay. Nội dung của bản cáo thú tội ác do băng đảng thủ cựu này soạn thảo và được Giáo Hoàng John Paul II tuyên đọc vào ngày 12-3-2000 vừa qua là bằng chứng cho sự kiện này.

NHẬN XÉT

Đọc hết các trang nói về tội ác của Giáo Hội, đọc hết phần nói về việc Giáo Hội đã dành ra cả một thời gian hơn 30 năm trời để chuẩn bị cho việc cáo thứ tội ác với nhân dân thế giới, rồi đọc bản cáo thú tội ác của Giáo Hội được tuyên đọc vào ngày 12-3-2000 vừa qua, tất cả những người còn có một chút lương tâm đều cảm thấy vô cùng thất vọng. Không thất vọng làm sao được! Giáo Hội đã làm không biết bao nhiêu là tội ác tầy trời như đã trình bày trong 12 chương tội ác trên đây mà chính Giáo Hoàng John Paul II đã chính thức nhìn nhận và công khai xin lỗi với nhân dân thế giới từ 8 năm qua tính ra có cả đến trên dưới cả trăm lần. Ấy thế mà vào khi quan trọng nhất trong giờ phút long trọng cáo thú tội ác với toàn thể nhân dân thế giới vào ngày 12-3-2000 vừa qua, người chủ chăn của Giáo Hội chỉ nhận lỗi với Chúa, cầu xin Chúa tha thứ cho Giáo Hội đã lầm lỗi (Chúa có thiệt hại gì đâu!) mà lại không hề nói một lời xin lỗi với các dân tộc nạn nhân và cũng không hề nói đến việc gửi người đi đến các quốc gia nạn nhân để trực tiếp bàn chuyện chính thức nhìn nhận tội ác và bồi thường thiệt hại cho nạn nhân của Giáo Hội. Thật là khôi hài! Nạn nhân của Giáo Hội thì Giáo Hội không thèm ngó tới để xin lỗi. Chúa Jesus chả mắc mớ gì cả thì Giáo Hội lại lôi Chúa ra xin

lỗi. Chúa đã trở thành bức bình phong che đỡ và gánh chịu tội ác cho Giáo Hội. Hành động như vậy thì xin hỏi công lý ở chỗ nào? Làm như vậy, có phải là Giáo Hội đã bất chấp cả lẽ phải, bất chấp cả lương tâm và bất chấp cả công lý hay không? Cáo thú tội ác với nhân dân thế giới mà làm như vậy thì chỉ làm cho nhân dân thế giới vốn đã ghê tởm Giáo Hội giờ đây lại càng ghê tởm hơn nữa. Hành động như vậy lại càng làm cho nhân dân thế giới nhìn thấy rõ hơn cái dã tâm của Giáo Hội vẫn còn mưu đồ bơi ngược dòng lịch sử. Khôi hài hơn nữa là trong các bản thông cáo và tuyên bố trước đó lại có câu văn: *"Chúng tôi xin tha thứ vì những..., vì việc sử dụng bạo lực mà một số Kitô Hữu đã dùng trong khi bảo vệ chân lý..."* (52)

Đọc hết 10 chương trên đây nói về tội ác của Giáo Hội, chúng ta thấy rằng tất cả tội ác trên đây đều do Giáo Hội chủ động gây ra cả. Không có một thế lực hay một tôn giáo nào đem quân đến đàn áp tín đồ Gia-tô mà tại sao Giáo Hội lại bảo rằng "việc sử dụng bạo lực trong khi bảo vệ chân lý". Thật là vô cùng khôi hài!

1.- Chính Giáo Hội chọn ông thượng đế bạo ngược để thờ phượng rồi bắt chước ông thượng đế bạo ngược này để làm những việc bạo ngược.

2.- Chính Giáo Hội đã và đang dùng cuốn Thánh Kính có những chuyện loạn luân dâm loàn làm tài liệu dạy dỗ tín đồ, để rồi chính Giáo Hội đã cũng có những ông giáo hoàng và nhiều tu sĩ sống đời phóng đãng, loạn luân dâm loàn còn tệ hơn cả những chuyện xấu xa trong thánh kinh hầu làm gương cho tín đồ làm những chuyện loạn luân dâm loàn..

3.-Chính Giáo Hội đã bịa đặt ra những chuyện hoang đường như thiên đường, địa ngục, Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ Đồng Trinh, các phép bí tích, phép mầu, Đức Mẹ hiện xuống, và chuyện có Chúa che chở tín đồ của Chúa để lừa bịp người đời và dùng bạo lực để cưỡng ép nạn nhân phải tin theo.

4.- Chính Giáo Hội đã phát động các cuộc chiến thập ác dẫn quân đi giết người cướp của ở các vùng Cận Đông và miền Nam nước Pháp.

5.- Chính Giáo Hội đã cho thiết lập các tòa án dị giáo và đã tàn sát hơn 60 triệu lương dân vô tội bị Giáo Hội gán cho là "tà giáo".

6.- Chính Giáo Hội đã cho thi hành chính sách đế quốc thực dân xâm lược qua việc ban hành các sắc lệnh vào những năm 1449, 1452 và 1493.

7.- Chính Giáo Hội đã sai phái các tay tổ gián điệp đến các lục địa Phi, Mỹ và Á châu để thâu thập các tin tức tình báo chiến lược tại các nơi này để chuẩn bị cho việc đem quân đi đánh chiếm các thuộc theo đúng như Giáo Hội đã dự trù. Việt Nam là một thí dụ điển hình.

8.- Chính Giáo Hội đã liên minh với các đế quốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đem quân đi đánh chiếm các vùng đất ở Phi Châu, Châu Mỹ La Tinh và Phi Luật Tân. Tại các vùng đất này, chính Giáo Hội đã thi hành "kế hoạch Inquisition", thẳng tay hủy diệt gần hết các dân tộc bản địa và nền văn hóa của họ.

9.- Chính Giáo Hội đã có chủ tâm đánh chiếm Đông Dương làm thuộc địa rồi gửi người đi vận động và liên kết với chính quyền Pháp đem quân đi đánh chiếm và thống trị Đông Dương.

10.- Cũng chính Giáo Hội đã đem ông Ngô Đình Diệm sang Mỹ, vận động với chính quyền Hoa Kỳ cùng làm áp lực với chính quyền Pháp và Quốc Trưởng Bảo Đại để đưa tên Ngụy Diên Ngô Đình Diệm về cầm quyền ở Viêt Nam với dã tâm thâm độc tiến hành Kế Hoạch Puginier đã bị chính quyền Pháp gạt bỏ trước kia.
11.- Chính Giáo Hội đã ban hành giáo luật cưỡng bách những người phi Gia-tô muốn lập gia đình với tín đồ của Giáo Hội thì phải học giáo lý và làm lễ rửa tội để trở thành tín đồ Gia-tô trước đã rồi mới được làm lễ hôn phối.
12.- Các dân tộc tại Phi, Mỹ và Á Châu đều không hề đem quân lính đến Tây và Nam Âu đánh chiếm đất và cưỡng bách tín đồ Gia-tô phải theo tín ngưỡng của họ. Trái lại, các dân tộc này là nạn nhân của Giáo Hội.
13.- Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Ấn Độ giáo, Hồi giáo, Thần đạo, Chính Thống giáo và Tin Lành, tất cả đều không hề phát động thánh chiến đem quân đến Tây và Nam Âu đánh chiếm đất đai và tàn sát tín đồ Gia-tô. Trái lại, các tôn giáo này là nạn nhân của Giáo Hội.

Tất cả những hành động tội ác trên đây đều do Giáo Hội chủ động cả. Có chỗ nào Giáo Hội ở "tư thế bị động" hay ở trong "tình trạng phải tự vệ" đâu mà bảo rằng: "Giáo Hội phải sử dụng bạo lực .. trong khi bảo vệ chân lý." Giáo Hội nói như vậy có nghe được không? Giáo Hội nói như vậy thì quả thật là "Miệng kẻ sang có gang có thép." Thú thực, chúng tôi cảm thấy lợm giọng quá!

Hậu quả là việc chính thức cáo thú tội ác của Giáo Hội vào ngày 12-3-2000 vừa qua không những đã không làm

cho các dân tộc nạn nhân nguôi ngoai được mối hận thù chất chứa trong lòng từ bao nhiêu thế kỷ, mà ngược lại Giáo Hội còn phạm thêm các tội khác nữa như là tội "lươn lẹo và lắt léo" và tội "lừa bịp nhân dân thế giới". Làm như vậy chỉ có phản ứng ngược mà thôi. Hậu quả là không còn ai tin vào những lời hứa của Giáo Hội nữa. Đừng tin những gì Giáo Hội nói, mà hãy nhìn kỹ xem những gì Giáo Hội đã và đang làm. Cũng vì thành tích bất tín của Giáo Hội mà Học Hội Đức Giêsu Kitô Phục Sinh mới đưa ra lời nhận xét dưới đây:

"Trong 7 Chương Tội mà Giáo Hội Công Giáo Roma La Tinh cáo thú, có nhiều tội danh phải kể là "vượt tội" mang cấp số cộng hay cấp số nhân. Ví dụ: Giáo Hội phạm tội A, muốn giấu kín và bưng bít tội A, Giáo Hội nhắm mắt phạm thêm tôi B để bảo vệ tính bí nhiệm của tội A. Giáo Hội bị cuốn hút vào quy luật đổ giây chuyền của những con bài dominos, Giáo Hội lại phạm thêm tội C để bảo vệ tội A + tội B... Thử tưởng tượng từ ngày Giám-mục Pierre Cauchon (đồng âm với con heo) thiêu sống Bà Jeanne d'Arc (vào năm 1431) cho đến ngày bà được phong thánh (vào năm 1920) là (hơn) 400 năm, các tòa giảng của Giáo Hội trên khắp cõi Âu Châu phải ăn gian nói dối và vu oan giá họa cho Bà (Jeanne d'Arc) bao nhiêu lần? Giết Bà cũng một tay Giáo Hội. Phong thánh cho Bà cũng một tay Giáo Hội. Nhưng có mấy ai được may mắn như Bà! Hầu hết các trọng tội mà Giáo Hội phạm tại các "Tòa Điều Tra Dị Giáo" là tội đẻ ra tội theo cấp số cộng và cấp số nhân.". "... Trong lần công du nước Pháp lần sau cùng, Ngài cáo thú "Tội ác của Giáo Hội về việc sử dụng bạo lực đẫm máu để phục vụ chân lý". Trong lễ thánh

Bartholomeo tại Huguenots đêm 23 rạng 24 tháng 8 năm 1575: Người Công Giáo xông vào khu người Tin Lành tàn sát một đêm 400 xác trôi trong sông Seine... Đạo Công Giáo Roma La Tinh là tôn giáo xuất sinh từ nền văn hóa du mục gốc La Hy, có nền thần học cực kỳ lắt léo thâm hiểm pha tính tàn bạo ác độc của dân du mục hoang dã." (53)

Đến đây, người viết xin trân trọng kính gửi lên Đức Giáo Hoàng John Paul II một vài lời tâm huyết để thay cho phần kết luận của bài viết này.

Thưa Đức Giáo Hoàng John Paul II,

Với tư cách là một người dân hèn của một dân tộc nạn nhân của Giáo Hội, ngày 11-3-2000 vừa qua, tôi đã gửi lên Ngài lá thư đề ngày 19-9-1999, trong đó tôi thành khẩn trình bày tất cả những lời tâm huyết của cá nhân tôi về:

1.- Những việc làm của Giáo Hội từ giữa thế kỷ 17 đến ngày 30-4-1975 có liên can đến đất nước Việt Nam thân thương của chúng tôi.
2.- Những đề nghị xin Giáo Hội nên làm để nhận lỗi và bồi thường thiệt hại cho các dân tộc nạn nhân của Giáo Hội và đặc biệt là cho dân tộc Việt Nam, một nạn nhân lâu dài nhất và thảm thương nhất của Giáo Hội tại lục địa Á Châu.

Thưa Ngài, cho đến nay, tôi vẫn chưa được cho biết là Ngài đã nhận được lá thư đó hay chưa. Chắc có lẽ là

Ngài và văn phòng của Ngài còn bận rộn nhiều chuyện lớn, không có thì giờ để ý đến một người hèn mọn lại dám đem trình lên Ngài những chuyện hèn mọn liên hệ đến một dân tộc mà Giáo Hội của Ngài thường khinh rẻ là "quân mọi rợ". Chuyện đó xin tạm gác lại. Hôm nay, nhân tiện biên soạn bài viết này, tôi xin trân trọng và thành kính gửi lên Ngài mấy lời tâm huyết khác. Kính mong Ngài dành ra mấy phút đọc qua để thấu hiểu được nỗi lòng của một người dân hèn mọn của một dân tộc đã từng là nạn nhân trực tiếp của chính sách xâm thực triền miên của Giáo Hội mà Ngài là Giáo Chủ.

Thưa Ngài, thiển nghĩ rằng, Ngài đã nhìn thấy rõ những thủ đoạn lưu manh của Giáo Hội để lường gạt người đời trong việc dùng những chuyện hoang đường như thiên đàng địa ngục, Chúa sẽ che chở, v.v.., trong hệ thống tín lý của Giáo Hội, rằng chính Ngài đã nhìn thấy rõ những ngọn núi tội ác của Giáo Hội đối với nhân loại cao lớn như mấy chục rặng núi Hy Mã Lạp Sơn, rằng chính Ngài rất mong muốn cáo thú tội ác với nhân dân thế giới một cách thành thật và bồi thường thiệt hại cho các dân tộc nạn nhân để tẩy xóa và rửa sạch những vết hằn xấu xa nhơ bẩn của Giáo Hội vốn đã nhơ bẩn từ ngàn xưa. Nhưng Ngài đã không làm được như ý muốn của Ngài chỉ vì những nhân vật có thế lực trong giáo triều Vatican vây quanh Ngài đã cản trở Ngài. Họ cản trở Ngài vì họ vẫn còn mơ ước có thể bơi ngược được dòng lịch sử để sống lại cái thời oanh liệt hét ra lửa mửa ra khói của thời kỳ tiền Cách Mạng Pháp 1789. Sở dĩ họ còn có thể mơ ước như vậy là vì đầu óc họ đã đặc cứng với những tư tưởng thần học huyễn hoặc, viển vông, phi nhân bản,

phản khoa học, không còn thích hợp với thời đại tin học của ngày nay. Ngày nay, nhân loại đã tiến vào thời đại điện toán và tin học, thi nhau chạy đua trong không gian vào cắm cờ trong Cung Quảng khiến cho chính Ngài cũng đã phải công nhận là không có thiên đường, không có địa ngục và cũng không có chuyện Chúa che chở cho bất kỳ ai. Ấy thế mà bọn người có thế lực vây quanh giáo triều Vatican lại không chịu chấp nhận sự thật này. Họ vẫn còn u mê, mông muội, lạc hậu và ngu dốt hơn tất cả những người ngu dốt hiên nay trên trái đất này. Họ là sản phẩm của chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ cuả Giáo Hôi. Cũng vì thế cho nên họ mới ngu như vậy. Trong hoàn cảnh này, Ngài quả thật giống như một con chim câu trắng trong bầy quạ đen, một thiên thần trong bầy ác quỷ, một người khôn trong đám người ngu xuẩn đến cùng độ của ngu xuẩn. Người Việt Nam chúng tôi thường nói, "Làm đầy tớ thằng khôn còn hơn làm thầy thằng Ngu". Ngày nay, Ngài không phải chỉ làm thầy cho một thằng ngu, mà làm thầy cho cả một lũ ngu đã cản trở không cho Ngài thành thực cáo thú tội ác với nhân dân thế giới và bồi thường thiệt hại cho các dân tộc nạn nhân của Giáo Hội.



Thưa Ngài, nếu không cương quyết mạnh tiến lên làm những việc cao cả như lòng mong muốn của Ngài, Ngài sẽ bị phe đảng bảo thủ vây quanh bên Ngài thuyết phục và sẽ bị đồng hóa thành quạ đen như bọn chúng. Thưa

Ngài, thôi thì "Gặp thời thế thế thì phải thế", "Khôn tính dài, dại tính gắn", "Khôn tính vạn đại, dại tính nhất thời." Một vị anh hùng của dân tộc Việt Nam chúng tôi đã từng nói: "Không thành công thì cũng thành nhân", người viết xin trân trọng đề nghị: Xin Ngài hãy theo gương các ông Mikhail Gobachev và Boris Yeltsin của Liên Bang Sô Viết trước đây mà long trọng tuyên bố giải thể cái tổ chức tội ác trời không dung, đất không tha này đi. Làm được như vậy, Ngài sẽ trở thành vị cứu tinh của nhân loại. Lịch sử sẽ ghi danh Ngài và nhân dân thế giới sẽ đời đời nhớ ơn Ngài. Mong lắm thay!

Ngày 15 tháng 6 năm 2000

Nay kính
Việt Án Anh Nguyễn Mạnh Quang

CHÚ THÍCH

(1) Sàigon Nhỏ số 170, ngày Thứ Sáu 17-3-2000.
(2) Holy Bible - The New King James Version (N Y: American Bible Society, 1982), trg 112.
Bản Anh ngữ, Sđd., trạng 15. Bản Việt ngữ: Kinh Thánh Cựu và Tân Ước – United Bible Socieies, trang 19-20.
(3) Arnold Schrier & T. Walter Wallbank, Living Word History (Glenview, Illinois, Scott Foresman and Company, 1974) trang 119.
(4) Chu Văn Trình, Gia Tô Thực Dân Sử Liệu (Taveres, Fl: Ban Tu Thư, 92), tr 120-125

(5) Arnold Schrier & T. Walter Wallbank. Sđd.,tr. 122. Nguyên văn: "In 426, another of the Church Fathers,St.Augustine of Hippo in Africa, finished The City of God. This book provided much of foundations of Christian theology." Trong cuốn Tôn Giáo Và Dân Tộc (SG.: Lửa Thiêng, 1972), Giáo Sư Lý Chánh Chung đã dành ra tới 5 trang (64-69) để nói về cái chuyện Nước Trời hoang đường này.

(6) Malachi Martin, The Decline and Fall Of The Roman Church (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), trang 64. Nguyên văn như sau: "But more than that, he (Pope Leo I) has declared the authority of the Roman bishop over all temporal rulers as well."

(7) Long Ân. "Thiên Hạ Phong Trần." Việt Nam Mới số 207. Ngày 23-12/1994.

(8) Dương Thành Lợi, Triết Lý Quốc Trị Đông Phương (Toronto, Làng Văn 1997) trg 93

(9) Phan Đình Diệm (Học Hội Giêsu Kitô Phục Sinh), Kiến Nghị 6, ngày 15-6-1999. Tanvien@kitohoc.com (September 19, 1999).

(10) Lương Minh Sơn, "Bài Học Chiến Tranh Việt Nam Nhìn Từ Hậu Trường Chính Trị Hoa Kỳ." Người Việt (Wesminster, California), Saturday, November 6, 1996.

(11) Trần Chung Ngọc, Công Giáo Chính Sử (Giao Điểm, California, 1999), trang 204.

(12) J.T.C., Smokescreens (Chino, CA., Jack T. Chick, 1983), trang 35. Xin đọc thêm Chương 11, sách Thực Chất Của Giáo Hội La Mã (Nguyễn Mạnh Quang, Tacoma, 1999) để biết thêm về sự tàn ác của Tòa Án Dị Giáo và của những người tín hữu Gia-tô.

(13) Anatole G. Mazour & John M. Peoples, Men and Nations – A World History (New York: Harcourt Brace Jovanovich, 1975), trang 217-218.

(14) Malachi Martin, Sđd., trang 110-111.

(15) Anatole G. Mazour & John M. Peoples, Sđd., trang 218.

(16) Trần Quý, Lòng Tin Âu Mỹ Đấy! (CA., Đồng Thanh, 1996), trang 132-133.
(17) Trần Chung Ngọc, Sđd., trang 203.
(18) Xem ghi chú số 7.
(19) Malachi Martin, Sđd., trang 121-122.
(20) Trần Quý, Sđd., trang 133.
(21) Lê Hữu Dản, Tài Liệu Soi Sáng Sự Thật (West.,Ca.VN xb., 1996), tr. 18.
(22) Trần Chung Ngọc Sđd., trang 107.
(23) Trần Chung Ngọc. Sđd., trang 107.
(24) J.T.C., Sđd., trang 32.
(25) J.T.C., Sđd., trang 14-17.
(26) Arnold Schrier & T. Walter Wallbank. Sđd., trang 148.
(27) Nghiêm Xuân Hồng, Cách Mạng và Hành Động (Saigon, Quan Điểm, 1964), trg 17-18.
(28) Phan Đình Diệm (Học Hội Giêsu Kitô Phục Sinh), đã dẫn, tr. 2.
(29) J.T.C., Sđd., trang 71-73.
(30) Trần Tam Tỉnh, Sđd., trang 48-49.
(31) Trần Tam Tỉnh, Sđd., trang 76-78.
(32) Trần Tam Tỉnh, Sđd., trang 177-179.
(33) Tường Minh & Chu Văn Trình, Rơi Mặt Nạ (Florida, Văn Sử Địa, 99), trg 196-198.
(34) Đỗ Mậu, Việt Nam Lửa Máu Quê Hương Tôi (West. CA., Văn Nghệ, 93), trang 427.
(35) Trần Văn Đôn , Việt Nam Nhân Chứng (Los Alamistos, Xuân Thu, 1989), trg 248-49.
(36) William J. Lederer, Our Worst Enemy (New York, W. W. Norton & Company – Inc.,, 1968) trang 165.
(37) Nhiều tác giả, Tường Trình Cùng Đồng Bào Trong Nước (Hoa Ký, 1998) tr 98.
(38) Nguyễn Xuân Thọ, Bước Mở Đầu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp Ở Việt Nam (1858-1897) (Westminster, CA., 1994) trang 386.

(39) Nguyễn Xuân Thọ, Sđd., trang 386-387.
(40) Harriett Brown, Robert Ludlum & Howard Wilder, This Is America's Story (Atlanta, GA: Houghton Mifflin Company Boston, 1975), trang 52-53.
(41) Phan Đình Diệm (Học Hội Giêsu Kitô Phục Sinh), Vàng Đức Quốc Xã Dưới Chân Tượng Đức Mẹ Fatima ,Tanvien@kitohoc. (Ngày 6-6-2000).
(42) Nhiều tác giả, Đối Thoại Với Giáo Hoàng Gioan-Phaolồ II (Garden Grove, CA., 1995) trang 280.
(43) Phan Đình Diệm, "Mea Culpa" Bài 3, Tlđd., trang 9-10.
(44) Cao Huy Thuần, Đạo Thiên Chúa Và Chủ Nghĩa Thực Dân Tại Việt Nam (Los Angeles, Hương Giang, 1989), trang 7.
(45) Nguyễn Hiến Lê, Lịch Sử Thế Giới (West., CA., Văn Nghệ, 1994), trg 349.
(46) Harriett Brown, Robert Ludlum & Howard Wilder. Sđd.,tr. 30.
(47) Nguyễn Mạnh Quang, Viêt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư 1954-1963 (Tac., 1999), trang 309.
(48) Nhiều tác giả, Đối Thoại Với Giáo Hoàng Gioan Phaolồ II (Garden Grove, CA., Giao Điểm, 1995), trang 339-340.
(49) Chu Bằng Lĩnh, Đảng Cần Lao (San Diego, CA., Mẹ Việt Nam, 1993) trang 133.
(50) Lý Chánh Trung, Tôn Giáo Và Dân Tộc (Saigon, Lửa Thiêng, 1973) trang 76.
(51) Đỗ Mậu, Sdd., trang 513.
(52) Sàigon Nhỏ Số 170, ngày Thứ Sáu 17-3-2000.
(53) Phan Đình Diệm, "Mea Culpa" Bài 3. Tlđd., trang 10.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KITÔ GIÁO

LAM HỒNG THỂ

Thay vì viết để trình bày vài sự kiện lịch sử về các tôn giáo Tây phương, tôi sưu tầm một số hình để cống hiến bạn đọc.

Hy vọng những tấm ảnh nầy sẽ lưu lại trong ký ức của chúng ta một sự thật cần thiết để nhận diện về tôn giáo.

ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ GÁI TRINH

Giáo Hoàng đang úp mặt vào lòng bàn tay để cầu nguyện "đức" Chúa Trời tha tội cho giáo hội Vatican vì đã tàn ác dã man đối với nhân loại suốt 2000 năm qua. Nhưng Chúa Trời thuộc thành phần nào?

Theo Thánh Kinh cuốn *Dân Số Ký* (Numbers), chương 31 thì: "Chúa Trời giận giữ dân Ma-đi-an nên sai ông Mai-sen đem lính đi đánh để báo thù cho Chúa Trời. Ông Mai-sen cho lính đánh và cướp hết đồ đạc, nhà cửa, súc vật. Giết tất cả mọi người, nhưng cô gái nào còn trinh thì chừa lại làm quà cho các giáo sĩ và binh lính. Số súc vật cướp được như lừa đực, dê cái chia cho quân lính một nửa và cho Đức Chúa Trời một phần. Còn 32 ngàn cô gái còn trinh chia cho Đức Chúa Trời 32 cô. Đức Chúa Trời ra lệnh cho ông Mai-sen và các giáo sĩ phải làm y như vậy".



CHÚA RA LỆNH TRÉT PHÂN LÊN MẶT

"Nếu các ngươi không vâng lời ta và không làm rạng danh ta, đức Chúa Trời sẽ trét phân lên mặt các ngươi" (If ye will not hear, and if ye will not lay it to heart, to give glory unto my name, said the Loard of hosts, I will even send a curse upon you... and spread dung upon your faces. Thánh Kinh cuốn Malachi, chương 2 đoạn 2 và 3).



GIÁO HOÀNG PHAO LỒ II

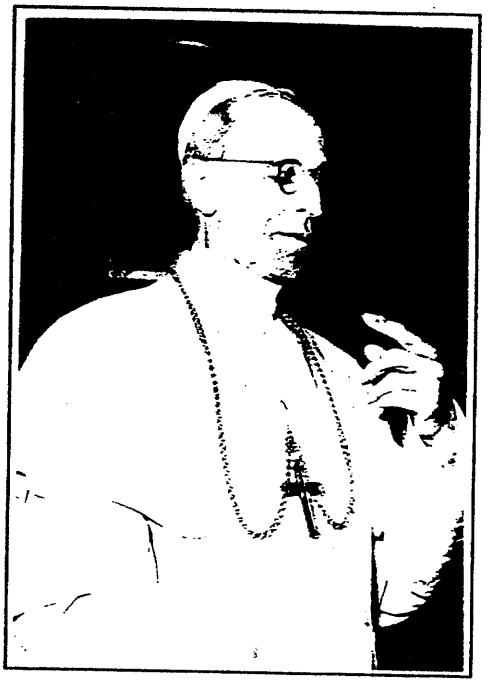


Pope John Paul II

Tại Châu Mỹ La Tinh mỗi ngày có 8000 (tám ngàn) người bỏ đạo Gia Tô, làm cho Giáo Hoàng quá bực bội không giữ được tư cách nên đã nguyền rủa người Tin Lành là *"những con chó sói đói mồi"* (John Paul denounces the Protestants as "ravenous wolves". Báo Newsweek, Feb. 12. 1996).

GIÁO HOÀNG ĐỀ NGHỊ DỘI BOM NGUYÊN TỬ XUỐNG BẮC VỆT

"Giáo Hoàng Pius XII tiếp tục ủng hộ và vận động Hoa Kỳ cho "một cuộc chiến tranh nguyên tử" Ông và Hồng Y Spellman giúp Mỹ soạn thảo các chính sách lúc mà quân đội Hoa Kỳ dự định thả từ một đến sáu quả bom nguyên tử xuống quân đội Việt Nam. Bom có trọng tải 31 kilôtấn, mạnh gấp ba lần bom nguyên tử thả xuống Hiroshima" (Nhật, năm 1945).



Giáo Hoàng Pius XII

(Pius XII continued to support the U.S lobby advocating "an atomic preventive war"... Spellman and thus Pius XII helped formulate U.S policies, the U.S military considered dropping from one to six 31-kiloton bombs on Vietnamese forces. The weapons were three times as powerful as the Hiroshima bomb" *"Vietnam Why Did We Go?"* by Avro Manhattan, P. 72).

TÒA HÌNH ÁN CỦA GIÁO HỘI VATICAN LA MÃ (Inquisition)



(Tuần báo U. S News & World Report 27.2.1988)

Nạn nhân không chịu đổi đạo sẽ bị:

1. Treo cổ
2. Treo ngược
3. Trấn nước hoặc
4. Đốt chân

Linh mục hoặc giám mục là quan tòa do giáo hoàng bổ nhiệm.

GIÁM MỤC LINH MỤC TÌNH VÀ TIỀN

Tổng Giám mục G. Patrick Zieman và nhiều Giám Mục Linh Mục của giáo phận Santa Rosa, Cali phạm tội hiếp dâm, rờ mó trẻ em. Tổng Giám Mục làm tình với Linh mục và thâm lạm công quỹ... đã làm cho 140.000 giáo dân ngao ngán và giáo phận bật gốc. Nhiều năm qua, giáo phận đã bỏ ra hàng triệu Mỹ Kim để bồi thường cho nạn nhân.

(The searing accusations... scandals that have rocked the Santa Rosa diocese to its religious roots. Allegation of sexual wrongdoing, hush money and financial improprieties-along with the bishop's resignation after a homosexual affair with a priest– have led even long-time parishioners to harbor painful doubts about their church administration. LA Times Feb. 2. 2000.



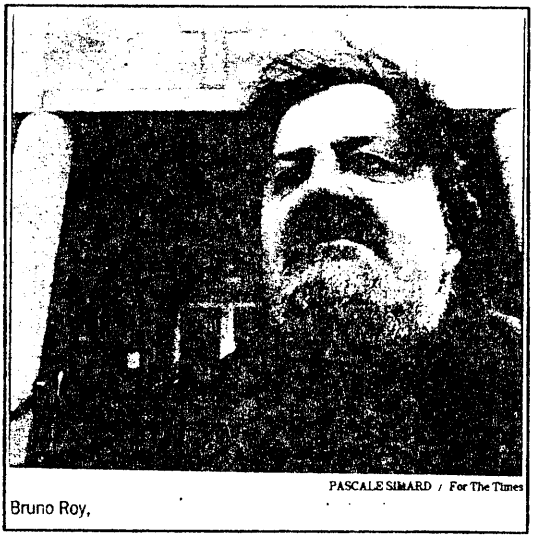
Bishop Ziemann

Trong nhiều năm qua, Vatican bỏ ra hằng tỉ Mỹ kim để bồi thường. Riêng phiên tòa năm 1998 tại Dallas, Houston, Hoa Kỳ, giáo hội phải trả 119 triệu Mỹ kim cho các nạn nhân (Sex Verdict Against Church: $119 million). *"Có 4 nạn nhân bị linh mục rờ mó khoảng 1.350 lần trong 5 năm"* (Four victims... were molested about 1,350 times over five years. Nhật báo Register, 2.4.1988).

CÔNG GIÁO GIA NÃ ĐẠI BÁN LINH HỒN TRẺ MỒ CÔI

Ngày 10.2.2000, Nhật Báo LA Times mô tả lại những cơn ác mộng của thập niên 1950 tại một viện mồ côi lớn ở Quebec Ca-Na-Đa, 3000 trẻ mồ côi bị các bà sơ và các chức sắc của Giáo hội Công giáo biến thành những trẻ bị bệnh tâm thần để lấy tiền trợ cấp của chính phủ. Đây là một trong những vụ mua bán linh hồn lớn nhất qua chương trình từ thiện xã hội.

(In 1950's Quebec, the Catholic Church turned orphanages into psychiatric hospital overnight – purely for economic reasons. To the now-middle aged victims, it amounted to nothing less than selling their souls. LA Times, Feb.2.2000).



Buno Roy, một nạn nhân còn sống sau 50 năm

GIÁO HỘI TIN LÀNH NAM HÀN

Hàng ngàn tín đồ Tin Lành tại Nam Hàn đã bỏ việc làm, cho nhà thờ nhà cửa, tiền bạc và tập trung đến các nhà thờ ngồi chờ giờ phút tận thế để Chúa xuống rước lên thiên đàng. Nhưng lời tiên tri đó đã không xảy ra, nên có một số người đã tự tử.

(Doomsday believers gathered in churches all over South Korea to await the expected hour of Armageddon at midnight, but their noisy vigil was in vain. Nhật báo The Orange County Register, Oct. 29-1992).



A group of South Koreans wait inside a Seoul church for regious phenomenon known as the Rapture
(Con chiên Nam Hàn ngồi đợi Chúa rước lên thiên đàng)

HỘI THÁNH TIN LÀNH PHI CHÂU GIẾT 979 TÍN ĐỒ


Agence France-Presse

Bên cạnh là hình một Mục sư Tin Lành , ông Joseph Kibwetere, lãnh đạo phong trào *"Phục Hồi 10 Điều Răn của Chúa"*. Ông và các thuộc hạ rao giảng ngày tận thế sắp đến. Sau một buổi giảng, ông đã cho nhân viên đóng đinh chận tất cả các lối ra vào và các cửa sổ của nhà thờ rồi đốt. Tất cả các người trong đó đều bị chết cháy. Nhiều năm qua, các vụ chôn sống tập thể và những vụ tự tử khác mà họ tin là sau khi đó sẽ được Chúa rước lên thiên đàng. Tổng số người bị chết cháy và tự tử là 979 người. Đây là vụ tự tử và cưỡng bách tự tử lớn nhất trong thời gian gần đây. Vụ cho uống thuốc độc chết để "được lên thiên đàng" tại Jonetown, Guyana (Phi Châu) năm 1978 chỉ có 913 người trong đó phần lớn là người Hoa Kỳ.

(U-gan-da (Phi Châu): Remains mostly of women and children, are recovered from graves at house rented by sect leader Dominic Kataribabo. Find put death toll at 979. LA Times, April 28.2000).

CÔ BÍCH PHƯỢNG CHẾT VÌ MỘT HỘI THÁNH TIN LÀNH

Cô Phạm Thị Bích Phượng bị chết hồi tháng 11, 1995 vì đạo Tin Lành, phái Jehovah Witness (Dê-hô-va nhân chứng), không cho bác sĩ chuyền máu lúc mổ vì khó sinh. Cô để lại hai đứa con thơ không bao giờ thấy mặt mẹ. Cái chết nầy đã làm chấn động cộng đồng Việt Mỹ miền Bắc California, Hoa Kỳ (Báo Ngày Nay số 334, ngày 15.12.1995).



Cô Phạm Thị Bích Phượng

Linh Mục Alexandre de Rhodes
(1593 – 1660)

Rốt,(tên Việt Nam là Đắc Lộ hay Cố Tràng) là người đầu tiên vận động chính phủ Pháp đánh chiếm nước ta như chính ông đã trình bày trong cốn *Divers Voyages et Missions*, trang 78 và 79.

Ông cũng không phải là người sáng chế chữ Quốc Ngữ như nhiều người nhầm lẫn. Chính Rốt đã xác nhận điều nầy trong lời nói đầu của cuốn tự điển Việt Bồ La, do Khoa Học Xã Hội xuất bản, TP. HCM, 1991). Do đó **đặt tên đường để vinh danh nó là lầm to, là nhục quốc thể!**

Rốt, chứ không phải ai khác đã viết: "Tôi tin rằng Pháp là nước ngoan đạo nhất thế giới, sẽ cung cấp cho tôi nhiều binh lính (soldats) để chinh phục toàn thể Đông phương... Để ra mắt ở Pháp, tôi cần có thiên thần hộ vực để đưa tôi lọt vào triều đình vua quí trọng nhất hoàn cầu. Thế rồi tôi gặp giám mục thành Puy, Henri de Maupa, tu viện trưởng Saint Denis, đồng thời cũng là đệ nhất tuyên úy của hoàng hậu. Ngài đồng ý cùng đi với tôi trong cuộc hành trình nầy." (*Hành Trình và Truyền Giáo,* trang 263 và 264, Ủy Ban Đoàn Kết Tôn Giáo xuất bản, TP. HCM, 1994).



Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ), người đầu tiên vận động Pháp đánh chiếm Việt Nam

Nguyễn Tường Tộ (1830-1871)
(một sự lừa dối hào nhoáng)

Lúc Pháp đổ bộ chiếm Đà Nẵng năm 1858, phái đoàn linh mục, giám mục người Pháp, đến chào mừng và làm áp lực để Pháp đánh chiếm Huế. Trong phái đoàn đó có Nguyễn Tường Tộ và Giám mục tình báo Gauthier.

Tháng 2,1861, Nguyễn Tường Tộ cùng Giám mục Gauthier được phó Đô Đốc Charner mời về Sài Gòn cọng tác để mở 3 rộng vùng chiếm đóng, Nguyễn Tường Tộ làm dịch thuật cho tổng hành dinh quân xâm lăng Pháp. Sau khi nghỉ công tác phiên dịch, Nguyễn Tường Tộ viết 58 bài Điều Trần gởi cho triều đình vua Tự Đức khuyên hợp tác với Pháp.

Các bản điều trần nầy cho thấy, văn chương của Nguyễn Tường Tộ rất hay, nhưng kiến thức nông cạn, lạc dẫn lịch sử, không tưởng, mang tính cuồng tín, không có tinh thần yêu nước và hoàn toàn có lợi cho ngoại bang... (*Nguyễn Tường Tộ, Thực Chất Con Người và Di Thảo*, Nguyễn Kha và Trần Chung Ngọc, Giao Điểm, 1998).



Ngôi mộ của Nguyễn Tường Tộ ở thôn Bùi Chu, xã Hưng Trung, huyện Hưng nguyên, Nghệ Tĩnh.

Linh Mục Trần Lục, Tên Việt Gian



Linh Mục Trần Lục (1825 – 1899)

Linh mục Trần Lục dẫn 5000 giáo dân giúp quân thực dân Pháp chiếm lũy Ba Đình của nhà Ái Quốc Đinh Công Tráng. Trần Lục đã phục vụ đắc lực để Pháp mau chóng chiếm cứ Việt Nam và đồng hóa dân ta nên được chính phủ thực dân trao tặng Đệ Ngũ Đẳng và Đệ Tứ Đẳng bảo quốc huân chương loại cao cấp.(Xem LM Trần Lục, Thực Chất Con Người và Sự Nghiệp, Bùi Kha và Trần Chung Ngọc, Giao Điểm xuất bản, 1999).



Hàng giáo phẩm từ Việt Nam qua dự lễ kỷ niệm 100 năm Linh Mục Việt Gian Trần Lục. (Hình: Báo Vận Hội Mới, 07.1999)

Giám Mục Nguyễn Bá Tòng



Gioan Baotixita
NGUYỄN BÁ TÒNG

Sinh tại Gò Công 7. 8. 1868, là người cọng tác đắc lực với Pháp nên được chính phủ thực dân tặng Đệ Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh. Trong lễ nhận huy chương cao cấp ngày 3. 12. 1940, Nguyễn Bá Tòng tuyên bố: "*... con dân Việt Nam tỏ lòng trung thành đối với mẫu quốc*" Pháp.

Limh Mục Hoàng Quỳnh (Cha Tổng)

Tuyên bố:
"Chẳng Thà Mất Nước
Không Thà Mất Chúa".



Linh mục
HOÀNG - QUỲNH
(Ảnh trong cuốn Giám Mục Lê Hữu Từ & Phát Diệm 1945 – 1954)

Trương Vĩnh Ký (1837 – 1898)

Nói cho đầy đủ là Sỹ Tải Pétrus Gioan – Baotixita Trương Vĩnh Ký. Một thầy dòng tu xuất viết thư tay kêu gọi Pháp đánh chiếm Việt Nam. Thư viết vào cuối tháng 3, 1859. Có những đoạn như sau:

Kính gởi: *"Đại nhân và tất cả các sĩ quan tôn kính của Đội Hải Thuyền Pháp Quốc,* (Grand Chief et vous tous, très honorables officers de la Flotte Française) *tôi nhân danh là người đại diện cho các tín hữu Kitô kính dâng lên Ngài lời cầu xin của chúng tôi, tôi đến để kể cùng ngài nỗi thống khổ mà chúng tôi hằng gánh chịu dưới bạo quyền của các quan lại triều đình gây ra, vì Ngài sẽ là người phục thù và mang lại tự do cho chúng tôi...."*

"... Bây giờ thì khó mà tiếp tục, nên đành phải chờ đợi các vũ khí vô địch của Ngài đến giải cứu chúng tôi..."



Trương Vĩnh Ký

Dòng Họ Ngô Đình Diệm

Thư viết tay, từ Tòa Truyền Giáo Vĩnh Long, ngày 21.8.1944, gởi cho Đô Đốc Jean Dexoux.

Giám mục Ngộ Đình Thục viết: *"Với tư cách là con của một gia đình mà phụ thân đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ An và Hà Tịnh... Ngay chính các em tôi là Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Khôi, LHT) đã từng liên tục đưa mạng sống ra vì nước Pháp..."*



Ngô Đình Khả



Ngô Đình Thục



Ngô Đình Diệm

Sau cuộc viếng thăm Mễ Tây Cơ, ngày 27.7.1999 giáo hoàng Phao Lồ II đến bang Missouri, Hoa Kỳ, vì nơi đây có nhiều tín đồ Gia-tô thuần thành nhất. Tuy vậy, một số đã "giàn chào" giáo hoàng bằng các biểu ngữ sau đây:

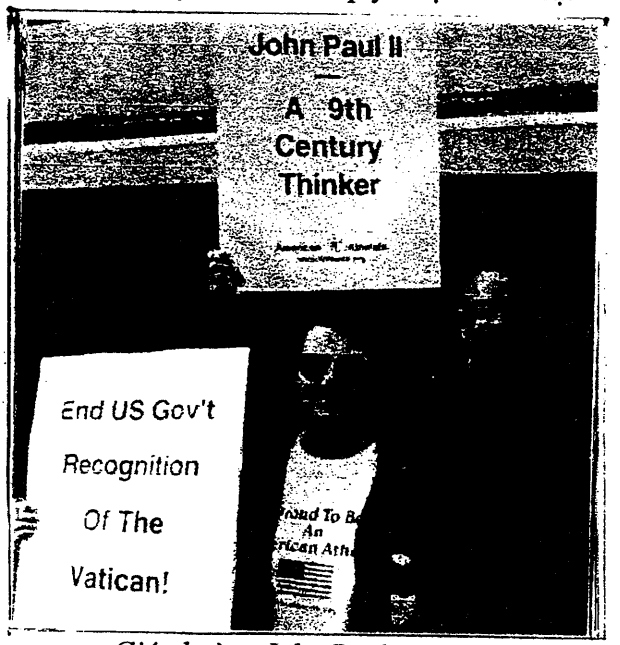


Tại Vận động trường Transdome Arena,
thành phố Saint Louise, bang Missouri.

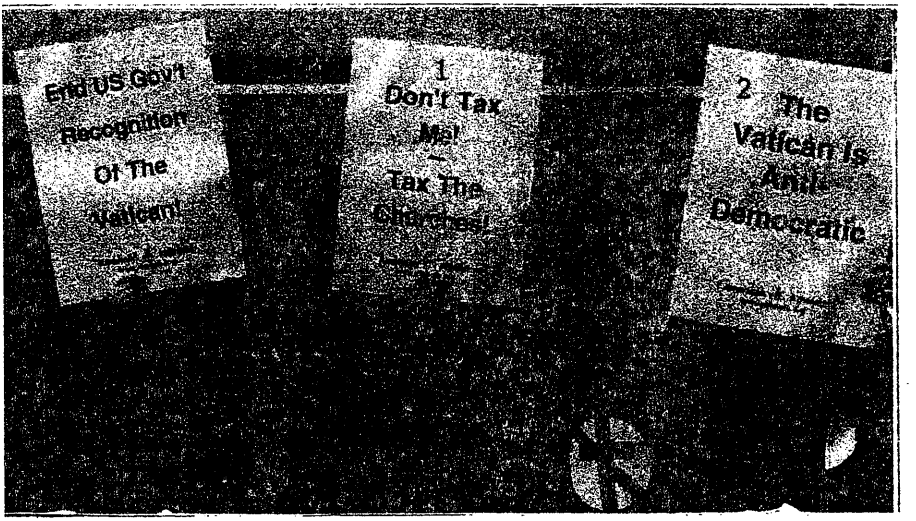
1. Dân chủ không phải thần chủ.
2. *Hạch* tội giáo hoàng.
3. Hãy chấm dứt việc (chính phủ Hoa Kỳ) thừa nhận Vatican.
4. Đăng ký các giám mục như những kẻ ngoại lại.
5. Chấm dứt đói, bán Vatican.



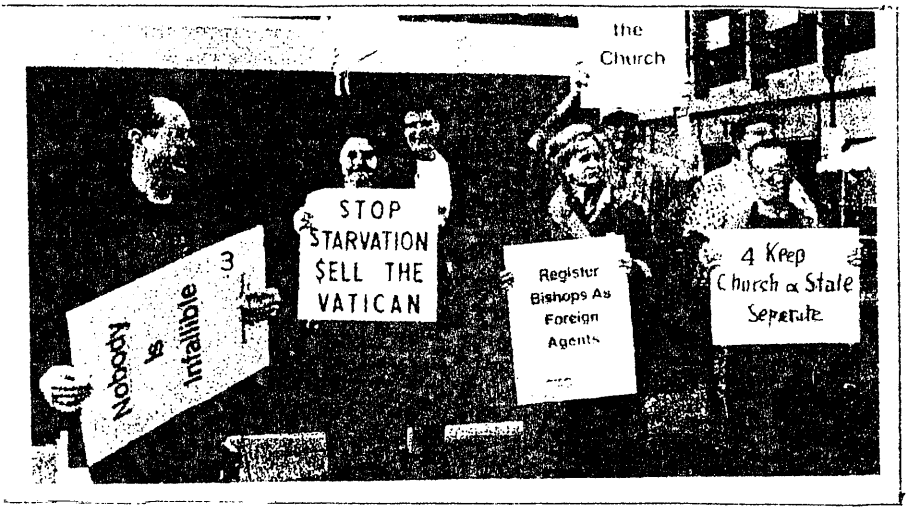
Hãy chấm dứt cuộc chiến Vatican chống lại phụ nữ, đồng tính luyến ái và các quyền tự do dân sự.



Giáo hoàng John Paul II là một tư tưởng gia của thế kỷ thứ 9 (man rợ)



1. Đừng đánh thuế tôi, đánh thuế các nhà thờ
2. Vatican là kẻ phản dân chủ



3. Không ai có thể được nhận là không bao giờ sai lầm.
4. Giữ giáo hội và quốc gia riêng biệt

Tại Vận động trường Transdome Arena, thành phố Saint Louise, bang Missouri, nước Mỹ ngày 27/7/1999.



* Chấm dứt việc giáo hoàng nhúng tay vào nước Mỹ



ACT OF CONTRITION In the jubilee year and the season of Lent, Pope John Paul II confronts the Crusades, the Inquisition, the Holocaust and other horrors in seeking to express regret for sins committed by Catholics in the past 2,000 years

Hành động xưng tội : Năm "thánh" và mùa chay, giáo hoàng Phao Lồ II tỏ bày sự hối hận về các tội ác mà tín đồ và giáo hội đã phạm suốt 2000 năm qua. Các tội bao gồm các cuộc thập ác chiến tranh, Tòa án Dị giáo, Hỏa lò Đức quốc xã và những tội ác dã man khác (Hình của báo Time, March 20,2000).

Ngân phiếu xin đề: **GIAO ĐIỂM**

P.O.BOX 2188
Garden Grove, CA 92842 USA
Phone & Fax: (323) 222-4444

Giá $14 MK